

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH
GIẢI DIỄN NGHĨA

QUYỂN 4



Chủ giảng: LÃO PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Chuyển ngữ: Tử Hà

Hiệu đính: TK. Thích Đồng Bổn

NNC Vu Gia - Cư sĩ Minh Ngọc



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH

GIẢI DIỄN NGHĨA

淨土大經解演義

QUYỂN 4

(Tập 31 – 40)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH

GIẢI DIỄN NGHĨA

TẬP 31



Giảng ngày 06 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu
Biên dịch: Tử Hà - Biên tập: Bình Minh



Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin xem tiếp *Đại thừa Kinh Vô Lượng Thọ Giải*, trang ba mươi hai, hàng thứ năm, đếm từ dưới lên.

“Phàm phu đới nghiệp vãng sinh Đồng Cư Độ. Dĩ thân văn Phật huấn cố, vô thoái chuyển cố, thọ mạng vô lượng cố, cố tất ư thử nhất sinh, viên đoạn chư hoặc, viên tịnh tứ độ, cố sinh đồng cư, diệt tức sinh thượng tam độ, cố viết viên sinh tứ độ” (Phàm phu đới nghiệp vãng sinh cõi Đồng cư, vì đích thân nghe Phật giáo huấn, nên không thoái chuyển, thọ mạng vô lượng, chắc chắn ở cõi này một đời, đoạn hoàn toàn các hoặc, viên mãn được thanh tịnh bốn cõi. Vì thế, sinh cõi Đồng cư cũng tức là sinh ba cõi còn lại. Cho nên nói: Trọn sinh đến bốn cõi).

Đoạn kinh văn này tổng kết bốn loại Tịnh độ mà chúng ta đã học phía trước. Trong bốn loại Tịnh độ này, thù thắng không gì sánh bằng chính là Đồng Cư Độ. Chẳng những là hết thấy pháp Thế Tôn đã nói bốn mươi chín năm, hết thấy pháp môn vô lượng chư Phật đã nói, mà Đồng cư ở thế giới Cực Lạc còn là thù thắng thứ nhất.

Nếu như chúng ta không tìm hiểu và nhận biết rõ sự việc này, thì niềm tin sâu sắc, sẽ khiếm khuyết, chỉ sau khi thông đạt hiểu rõ, thì niềm tin mới được đầy đủ. Tín nguyện viên

mãn, giống như Ngẫu Ích Đại sư từng nói: “nhất định vãng sinh”. Vãng sinh về Đồng Cư Độ, rốt cuộc thù thắng ở điểm nào? Đoạn ngắn này nói cho chúng ta hiểu rõ.

“Phàm phu đới nghiệp”, nên biết chúng ta chính là phàm phu, chúng ta không phải là Thánh nhân, chẳng những không có phần của đại Thánh, mà tiểu Thánh cũng không có luôn. Tiểu Thánh mà chúng ta còn chưa đạt được, từ điểm này chúng ta cảm nhận sâu sắc, và cũng vô cùng hổ thẹn. Học Phật cách nào? Đầu tiên phải trì giới, không trì giới thì chẳng có căn bản. Cho nên người tại gia học Phật có 3 căn bản; người xuất gia học Phật có 4 căn bản. Thứ hai phải tu tập, phải thật sự tu tập, quý vị mới thành tựu được.

Thật sự tu tập, chúng ta đới nghiệp cầu vãng sinh, đó chính là cần phát nguyện, cần niệm Phật. Ba điều kiện, tín, hạnh, nguyện, quý vị phải có đầy đủ. Chân thật phát nguyện. Nguyện này làm sao mà có? Biết được thế gian này là khổ, khổ không nói hết. Biết được khổ, chúng ta mới phát nguyện thoát ly khỏi thế giới này. Thế giới này có quá nhiều thứ cám dỗ, tài sắc danh thực thù, ngũ dục, lục trần cám dỗ, biết được khổ là không bị cám dỗ.

Nếu tôi muốn được những sự hưởng thụ của thế gian, thì chính mình nên nghĩ xem, phải trả giá như thế nào? Có đáng không? Không đáng! Tuy làm đến bậc Quốc vương ở trên thế gian này. Người ta thường nói rằng: “Quý vi thiên tử,

phú hữu tứ hải” (Sang làm vua, giàu bốn biển), quý vị có thể hưởng thụ được mấy năm? Đại khái trải qua các triều đại đế vương, người hưởng thụ lâu nhất không ai ngoài Khang Hy. Khang Hy làm hoàng đế 61 năm.

Vua Càn Long không dám vượt quá ông mình, nên làm sáu mươi năm, đem vương vị giao cho con trai, còn bản thân làm Thái thượng hoàng 4 năm rồi cũng ra đi. Vì vậy, quý vị nghĩ xem, có thể hưởng thụ bao lâu?

Sau khi hưởng hết phước báu thì đi về đâu? Không ra khỏi luân hồi lục đạo. Đã không ra khỏi luân hồi lục đạo, thế thì có thể đoán biết được, đời này qua đời khác, kiếp này qua kiếp khác? Đó chính là cái giá mà quý vị phải trả. Tạo phước bao nhiêu đời, mới có được một đời làm đế vương, một đời hưởng hết phước rồi, lại phải đọa lạc bao nhiêu đời nữa, hà tất phải như vậy?

Đây là việc chúng ta phải nhìn thấu hiểu rõ, cho nên chẳng những ngôi vị đế vương của thế gian, không thể cảm dỗ được chúng ta. Đại Phạm Thiên vương, Ma Ê Đầu La Thiên vương, cũng không thể dụ dỗ được một người tu hành; người tu tập giác ngộ, hiểu rõ.

Thế gian vô lượng kiếp bất quá chỉ là một khảy móng tay mà thôi, phải nên xác định rõ mục tiêu và phương hướng, quyết định trở về tự tính, trở về đại viên mãn. Tự tính là đại viên mãn.

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Thế Tôn có dạy chúng ta rằng: “Hết thấy chúng sinh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”. Chúng ta phải tìm lại cái này; cái này vốn sẵn có, sẵn có nên nhất định phải tìm lại.

Lục đạo và thập pháp giới vốn không có, đó chỉ là một cơn ác mộng, tỉnh lại thì không còn nữa. Chúng ta tin rằng, thật sự tỉnh lại trong tâm có đủ. Lục đạo khổ, thập pháp giới khổ, đây là một cơn ác mộng, cho nên thức tỉnh lại không dễ dàng.

Chúng ta rất may mắn, nghe được lời giáo huấn của chư Phật, Bồ tát, hiểu rõ được chân tướng sự thật, không cần đoan hoặc mà có thể chứng chân; chân này là pháp hy hữu khó tin. Đồng cư của Cực Lạc, là Tịnh độ chứ không phải là uế độ, cho nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị sẽ được ba điều lợi. Ba điều lợi này không gì sánh bằng:

Điều lợi thứ nhất, là đích thân nghe Phật thuyết pháp, điều này không dễ gì gặp được. Nghe Phật nào nói pháp vậy? Nói cho quý vị biết, đến thế giới Cực Lạc nghe Báo thân Phật thuyết pháp. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, ba thân tức là một thân, một thân tức là ba thân. Chúng ta ở thế gian này, tuy được sinh cùng thời với Phật Thích Ca Mâu Ni, có duyên gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni là ứng hóa thân. Ở thế giới Cực Lạc đích thân quý vị nghe được Pháp thân, Báo thân Phật vì quý vị thuyết pháp, có lý nào không khai ngộ được?

Điều lợi thứ hai là bất thoái chuyển. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là chứng được bất thoái chuyển, cho nên đức Phật dạy chúng ta, Phạm Thánh Đồng Cư Độ, hạ hạ phẩm vãng sinh, cũng làm A Duy Việt Trí Bồ tát. Điều này rất khó. Chúng ta không thể thành tựu ở thế gian này, vì sao? Tiến bộ quá ít, thoái bộ lại quá nhiều, đúng là tiến một bước lùi mười bước, cho nên không dễ gì thành tựu.

Điều lợi ích thứ ba là “thọ mạng vô lượng”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật sự là vô lượng thọ. Không phải là số vô lượng của hữu lượng, mà là số vô lượng thật sự. Vì thế, nhất định trong đời này, phải sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Đoạn hoàn toàn các hoặc: Đoạn hết Kiến Tư hoặc, Trần Sa hoặc, Vô Minh hoặc. Trong kinh *Hoa Nghiêm* cũng có dạy: Đoạn hết chấp trước, phân biệt, vọng tưởng.

Viên mãn chứng đắc thanh tịnh bốn cõi: Một là bốn, bốn tức là một, cho nên sinh cõi Đồng cư, chính là đồng thời sinh ba cõi kia.

Trọn sinh đến bốn cõi: Trong đời này thành tựu viên mãn. Chúng ta nhận thức được như vậy, làm sao không thể vãng sinh? Trong đời này chúng ta có thể đạt được không? Được! Chắc chắn đạt được. Vấn đề ở chỗ quý vị có muốn hay không, có thật sự nhận biết hay không? Sau khi thật sự nhận biết thế gian này, quý vị mới thật sự buông bỏ được. Thế gian này còn có điều gì không buông bỏ được?

Nói cách khác, đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị nhận biết mơ hồ không rõ ràng. Nếu thật sự nhận biết rõ ràng, thì đâu còn gì để nói nữa? Chắc chắn thành tựu, buông bỏ hết tất cả. Sau khi buông bỏ, công việc của chúng ta bây giờ, thứ nhất là phải hiểu rõ vấn đề căn bản, nền tảng.

Có bốn căn bản: Cảm Ứng Thiên, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi giới. Có những nền tảng này, thật sự làm, không làm không xong, thật sự làm chính là phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Thứ ba là hoằng kinh. Mình thành tựu rồi thì nhất định phải giúp đỡ người khác, chính là tự hành hóa tha, quý vị đã hoàn toàn vào được cảnh giới rồi. Thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả.

Quý vị phải giúp đỡ hết thấy người tu hành, phá mê khai ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật, giống như chính mình vậy, phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, như vậy mới đúng. Giống như con đường tu tập của mười phương ba đời hết thấy chư Phật, một phương hướng, một con đường, thì làm sao không thành công được!

“Hựu thử độ tu hành nan, thoái duyên đa cố, xứ xứ chướng ngại” (Lại nữa, cõi này tu hành khó, có nhiều thoái duyên, chướng ngại khắp nơi). Chướng ngại là gì? Là khiến cho quý vị thoái chuyển, cũng chính là rất nhiều cám dỗ. Nếu quý vị không thắng được sự cám dỗ, là quý vị thoái chuyển.

Ai cảm dỗ quý vị vậy? Ma đang cảm dỗ quý vị. Oan thân trái chủ đều là ma. Quý vị ở thế gian này, đời này kiếp kia thiếu nợ họ quá nhiều, họ mê hoặc điên đảo, họ muốn báo thù, họ muốn đòi lấy. Nợ mạng phải đền mạng, thiếu tiền phải trả tiền, không trả, thì họ không cam lòng đâu, thường đến làm phiền quý vị, huống là còn có đại Ma Vương ở phía sau, làm chỗ nương tựa của họ.

Chúng ta cũng quá mê, mê quá sâu nặng, chư Phật, Bồ tát muốn giúp cũng không thể giúp được. Chẳng phải chư Phật, Bồ tát không giúp quý vị, mà là không giúp được. Làm sao không giúp được? Vì quý vị không tin tưởng, không nghe lời. Không thắng được sự cảm dỗ, thế là bị thoái chuyển thôi! Cho nên người tu đạo nhiều như lông bò, người đắc đạo thì ít như sừng lân. Vì sao vậy?

Thế giới ngày nay, những thứ mà lục căn của quý vị tiếp xúc, quán sát kỹ, cái nào chẳng phải là sự cảm dỗ của danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùý chứ? Quý vị có thể chịu đựng được, có thể thắng được sự khảo nghiệm này chăng? Cho nên người thoái chuyển rất nhiều, đó là hiện tượng rất bình thường.

Thật sự bất thoái chuyển chỉ có hai hạng người: Hạng thứ nhất là người nhiều đời trong kiếp quá khứ đã tu tập, thiện căn thâm hậu, hạng người này bất thoái chuyển. Hạng người thứ hai chính là huân tập kinh giáo, tuy thiện căn

đời trước chưa sâu dày, nhưng đời này có nhân duyên thù thắng. Không ngày nào xa rời kinh giáo, loại huân tập này cũng phải có nền tảng. Nền tảng là gì vậy? Nền tảng chính là căn tốt, trồng sâu bốn căn, Hạnh Nguyên Chân thật, Phát Bồ đề Tâm, Nhất Hướng Chuyên Niệm, làm thiệt!

Có nền tảng như vậy, hằng ngày không rời kinh giáo, tự hành chính là hóa tha, hóa tha chính là tự hành. Học tập kinh giáo, nhất định phải tuân theo quy củ xưa, phương pháp xưa. Là gì? Là do tôn giả A Nan để lại. Tôn giả A Nan kiết tập kinh tạng, ngài lên pháp tòa giảng kinh, giảng lại, không có ý riêng của mình. Trên pháp tòa, thêm vào ý của mình là sai rồi! Vì sao vậy? Ý của mình từ đâu mà có? Từ tâm ý thức mà có. Đức Phật khi còn tại thế, kinh giáo, những thứ ngài giảng từ đâu mà có? Từ tự tính lưu xuất ra.

Quý vị chưa chuyển thức thành trí. Quý vị giảng từ A Lại Da thức lưu xuất ra. Tự tính lưu xuất là sự lưu xuất của chân tâm. A Lại Da lưu xuất là sự lưu xuất của vọng tâm. Dùng vọng tâm thì làm sao quý vị có thể thành tựu được. Vì thế, đạo Phật đời đời kiếp kiếp giảng kinh, đều tuân theo quy củ xưa này, tự tính lưu xuất.

Chúng ta vẫn chưa kiến tính, nên y theo phương pháp của người xưa mà giảng, đừng thêm suy nghĩ của riêng mình vào trong đó. Phải là giảng lại, đều như thế mà thành tựu, ngay cả thời cận đại này cũng thế thôi.

Tôi còn nhớ năm 1977, lần đầu tiên nhận lời mời của người bạn người HongKong, là Pháp sư Thánh Hoà, năm ngoái ngài vãng sinh rồi, mời tôi sang HongKong giảng kinh *Lăng Nghiêm*.

Ở HongKong tôi gặp Pháp sư Diễn Bối. Pháp sư Diễn Bối khi đó là đại pháp sư, rất nổi tiếng. Tứ chúng đồng tu ở HongKong thuê một chiếc xe lớn, đưa ngài đi tham quan khắp HongKong, đúng dịp tôi giảng kinh ở HongKong nên mời luôn cả tôi. Từ đó, tôi quen biết Diễn công.

Tôi và Diễn công nói chuyện Phật Học Viện. Ngài nói Phật Học Viện không đào tạo được nhân tài. Ngài chỉ tôi nói, ngày nay thầy giảng kinh ở đây, thầy không phải là người xuất thân từ Phật Học Viện. Không sai, chúng tôi đều xuất thân từ chỗ trùng tuyên lại.

Ở Đài Trung của chúng tôi, thầy giáo Lý mở một lớp học kinh, có hơn hai mươi học sinh học giảng kinh. Giảng cách nào? Trùng tuyên lại. Vào thời đó rất khó khăn, không có đầu âm, ghi hình, những thiết bị này đều không có. Nhờ vào cái gì? Nhờ vào ghi chép. Ai tài giỏi thì ghi chép lại toàn bộ những gì thầy giảng, ai không có khả năng này, thì các bạn giúp đỡ lẫn nhau.

Thầy giáo giảng bộ kinh này, dạy các bạn giảng, mỗi vị học sinh đều ghi chép, nhưng mà phương pháp của thầy giáo là mỗi lần kêu hai người. Hai người này ngồi trước mặt

thầy, có nghĩa là những người khác đều là dự thính, chỉ dạy 2 người này.

Sau khi hai vị này học xong, đến tuần sau lên bục giảng, giảng cho mọi người cùng nghe, không được có ý kiến của riêng mình. Không ghi chép kịp, thì các bạn giúp cho, hết thầy các bạn ghi xong rồi đưa hết cho người này. Người này đem về soạn lại, viết thành một bài giảng hoàn chỉnh.

Sau khi viết xong bài giảng này, giảng cho cả lớp nghe một lần, có cả thầy giáo đến nghe. Trong khi giảng, có chỗ cần sửa, có chỗ cần thêm, sau đó soạn lại bài giảng lần thứ hai. Bài giảng lần thứ hai này, vẫn phải lên bục giảng, giảng lại cho các bạn cùng nghe. Mọi người đồng ý là được rồi. Lần thứ ba là lên pháp tòa giảng cho Phật tử nghe. Một tuần giảng một lần, mỗi lần 1 tiếng đồng hồ, mà phải bỏ ra thời gian 1 tuần lễ, phương pháp này rất dần dần, nhưng lại rất hữu hiệu.

Bài giảng 1 giờ đồng hồ, phải viết 8 ngàn từ. Mỗi tuần phải viết bài giảng 8 ngàn từ, trên thực tế thì không đến 2 giờ đồng hồ, mà là một giờ rưỡi. Một giờ rưỡi, một người giảng tiếng Phổ thông, một người giảng tiếng Đài. Giống như là phiên dịch, nhưng thực ra là cùng một bài giảng, hai người lên giảng. Trên thực tế thời gian giảng kinh là 45 phút. Bài giảng 8 ngàn từ, không dễ đâu, khổ học mà ra đó.

Học giảng kinh, đại khái là một bộ kinh, thầy giáo quy định, ít nhất không dưới ba lần, nhiều nhất không thể quá

mười lần. Mười lần là hai tháng. Mỗi tuần 1 lần, ba lần là ba tuần rồi, rất có hiệu quả!

Học tập giảng kinh vào thời đó, đúng như lời thầy Lý từng nói, ăn cơm không biết ngon dở, ngủ không yên giấc. Thời gian 1 tháng, hơn một tháng, toàn tâm toàn lực đều để vào kinh, đó gọi là khổ học. Vì vậy, điều kiện cơ bản để giảng kinh, thứ nhất, lý giải hay, trí nhớ tốt, không có hai điều kiện này thì không thể giảng kinh được. Phật tử nghe kinh rất nhiều. Người giảng kinh được tuyển chọn từ trong những Phật tử nghe kinh đó. Người đó có hai điều kiện này, nghe kinh có thể lý giải, có thể ghi nhớ, không có hai điều kiện này thì không thể nào học giảng kinh được.

Tôi theo học lớp này, học tập ở lớp này, học được rất nhiều. Tôi vẫn chưa đến lượt thầy giáo dạy mình giảng kinh, có nghĩa là tôi vẫn chưa có tư cách ngồi trước mặt thầy giáo, là phải lên bục giảng để giảng, tôi thì ngồi phía sau, ngồi phía sau nghe ké thôi.

Tôi may mắn ở chỗ, chính là có đủ hai điều kiện trên. Tôi lý giải được, và trí nhớ rất tốt. Tôi nghe thầy giáo giảng 1 tiếng đồng hồ, kêu tôi trùng tuyên lại, thì ít nhất tôi cũng có thể giảng được 55 phút. Tôi có năng lực đó, cho nên đã giúp đỡ các bạn cùng học trong lớp rất nhiều. Họ bỏ sót hoặc quên mất đoạn nào đều đến tìm tôi. Tôi đã nhiều lần nói với các bạn, khi tôi học giảng kinh, 1 tháng là 1 bộ kinh.

Tôi ở Đài Trung 15 tháng. Một năm ba tháng, tôi học được 13 bộ kinh. 13 bộ kinh này tôi đều giảng được. Tôi chỉ ngồi nghe ké thôi, vì cách dạy của thầy giáo là theo thứ tự trước sau. Tôi là người sau cùng gia nhập vào lớp này, cho nên tên tôi sau cùng, chưa đến lượt mình, là tôi đã đi rồi.

Khi đó, nhân duyên xuất gia thành thực. Xuất gia xong là tôi đi dạy ở Phật Học Viện. Tôi học được 13 bộ kinh, có thể giảng được 13 bộ kinh. Đi dạy Phật Học Viện, trùng tuyên lại rất vất vả, nhưng hiệu quả cao. Nếu không học từ cách này, đó là hoàn toàn học theo quy củ, bằng không thì rất khó khăn. Giảng kiến thức của thầy giáo, của người khác, nay là lần thứ 11 tôi giảng kinh *Vô Lượng Thọ*, giảng lại kiến thức của thầy giáo, không có kiến thức của riêng mình.

Diễn nghĩa Kinh, là của Hạ Liên lão cư sĩ hội tập. Hạ lão là ai vậy? Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ. Đều là chư Phật, Bồ tát tái lai, không phải những vị tái lai thì không thể làm được những việc này đâu.

Quý vị coi, Vương Long Thư đời Tống làm rồi, Ngụy Mặc Thâm đời Thanh làm rồi, Bành Tế Thanh cũng từng thưởng thức, đều không đầy đủ, đều có khiếm khuyết. Đến lần thứ ba này, Hạ lão cư sĩ hội tập lại, tổn mất bao nhiêu thời gian? Mười năm. Không dễ dàng! Đó là làm mẫu cho chúng ta, làm gương cho chúng ta. Khiêm hạ, từ tốn. Hoàng Niệm Lão thọ nhận lời phó chúc của thầy giáo, chú giải bộ kinh này.

Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, đích thân nghe Hạ lão giảng kinh *Vô Lượng Thọ*.

Thu tập kinh luận, các vị Đại Đức chú thích, giảng thuật, tổng cộng có 193 loại, làm dẫn chứng; đây là Bồ tát tái lai, chứ không phải là phàm phu. Họ xuất hiện ở thế gian này, sứ mệnh duy nhất, chính là hoàn thành công việc này. Bộ kinh giải này, phổ độ chúng sinh sau thời Mạt Pháp 9 ngàn năm, đồng quy Cực Lạc, nhân duyên này thù thắng quá!

Tôi ở Đài Trung mười năm, thân cận thầy Lý, nhân duyên đó cũng hy hữu không gì sánh bằng. Gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh giải này, tôi vẫn chưa gặp được cuốn chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ. Gặp được cuốn chú thích của thầy Lý, tôi dùng lời chú thích của thầy ấy giảng ba, bốn lần, mới gặp được cuốn chú giải của Hoàng lão cư sĩ. Lần này hoàn toàn giảng chú giải, làm theo các vị đại đức ngày xưa từng nói: “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, không có cái gì của mình hết.

Kinh là của Phật nói, giải là của Bồ tát nói. Học sự khiêm hạ và cung kính của người xưa, thì con đường tu tập của chúng ta sẽ dễ dàng, không là con đường khó đi nữa.

“Cực Lạc thành Phật dị, vô thoái chuyển cố” (Ở Cực Lạc thành Phật dễ dàng, vì không thoái chuyển). Vì sao phải vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc? Vì cõi này, tu hành quá khó. Hết thấy chư Phật Như Lai ba đời mười phương, đều

hướng dẫn người tu hành cầu sinh Tịnh độ. Chư Phật Như Lai không ích kỷ, không vì mình, đều muốn giúp mọi người thành tựu. Nơi nào nhân duyên thù thắng thì giới thiệu cho chúng sinh đi về đó. Niệm niệm đều nghĩ độ chúng sinh. Niệm niệm đều mong chúng sinh quay đầu, mong chúng sinh thành Phật, không bao giờ nghĩ đến bản thân mình.

Trong kinh, phẩm *Vãng Sinh Chính Nhân* có dạy: “Các người vãng sinh đều đắc đắc A Duy Việt Trí, chứng trọn vẹn ba bất thoái”. Câu này rất quan trọng. Bốn cõi, ba hạng, chín phẩm, bất luận là phẩm vị nào, bất luận là chúng sinh có căn tính gì, chỉ cần quý vị có thể vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Hạ hạ phẩm ở Đồng Cư Độ cũng tốt, cũng là Bồ tát A Duy Việt Trí, đều có kim sắc thân đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, đều được làm Phật. Đó là khẳng định, nghĩa là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Vì sao vậy? Kim sắc thân, ba mươi hai tướng, đều có nơi Đồng Cư Độ. Tướng của người vãng sinh giống như tướng của Phật A Di Đà. Cõi Cực Lạc hơn các cõi khác trong mười phương, phạm phu đới nghiệp sinh về cõi này, tức liền được A Duy Việt Trí.

A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch nghĩa là bất thoái chuyển. Gồm ba: Vị bất thoái, Hành bất thoái, Niệm bất thoái. Thứ nhất, Vị bất thoái, “nhập Thánh lưu”, Thánh nhân, Thánh lưu, khu vui chơi của Thánh nhân. Phải cần điều kiện gì? Ở thế giới của chúng ta đây phải đoạn Kiến hoặc, quý vị mới có thể nhập Thánh lưu. Thánh lưu là sơ

quả của Tiểu thừa, còn Đại thừa thì kinh *Hoa Nghiêm* có ghi, đó là Bồ tát Sơ Tín trong Thập Tín, trong Phật pháp gọi là tiểu tiểu Thánh, Sơ quả.

Phải buông bỏ Thân kiến, không nên chấp trước thân là của mình, phải buông bỏ Biên kiến, quyết định không có niệm đối lập, không đối lập với mọi người, không đối lập với sự việc, không đối lập với hết thảy vạn vật, buông bỏ hết. Kế đến buông bỏ Thành kiến, chính là buông bỏ ý kiến của riêng mình.

Thành kiến lại chia làm thành kiến của nhân và thành kiến của quả. Thành kiến của nhân gọi là Giới thủ kiến, thành kiến của quả gọi là Kiến thủ kiến. Hai loại thành kiến lớn này đều không có. Quý vị nên biết, tâm thanh tịnh hiện tiền, vừa mới hiện tiền, Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, hết thảy những kiến giải sai lầm, đều buông bỏ hết. Vì sao vậy? Hoàn toàn nương vào sự giáo huấn của Thánh giáo. Đối với Thánh giáo không hề nghi hoặc.

Thông thường, người ta học Phật khó khăn, cho rằng trong kinh điển có ý kiến riêng của mình, cho rằng không thích hợp với xã hội hiện đại, không thích hợp với sự tu tập của chúng ta ngày nay. Họ đã khởi tâm như vậy ắt sẽ bị chướng ngại, không thể nhập vào Thánh lưu, bởi họ đã khởi phiền não, khởi phân biệt, khởi chấp trước. Nếu chúng ta đối với kinh giáo, không khởi phân biệt, không khởi chấp

trước, như thế là đúng. Nhưng khó! Vô cùng khó! Đặc biệt là giới luật. Đối với giới luật, tôi có niềm tin.

Chương Gia Đại sư bỏ ra ba năm trời, Ngài là người có trí tuệ, thiện xảo phương tiện, vì tôi theo đạo Phật, là bước vào từ con đường học thuật. Học triết học với thầy Phương, ở trong đây có sự phân biệt chấp trước nghiêm trọng. Thầy Phương khi đó cũng có, thầy nói: Trong Phật pháp, có một bộ phận là triết học cao thâm, còn có một bộ phận là Tôn giáo mê tín. Những thứ đó chúng ta nên bỏ đi, cho nên trong mười tông, thầy Phương chỉ chú trọng Tánh tông và Tướng tông; hai tông Tánh, Tướng là triết học.

Tôi chịu ảnh hưởng của thầy rất nhiều, đặc biệt là đối với giới luật; giới luật là chuẩn mực trong cuộc sống hàng ngày. Trung Quốc và Ấn Độ, có chuẩn mực không giống nhau. Trung Quốc và các nước đồng văn, từ thời đạo Nho nói về Lễ, đó là chuẩn mực và mỗi thời mỗi khác, đều có sửa đổi, thích hợp với tình trạng sinh hoạt hiện tiền, giống như pháp luật vậy, cứ cách một thời gian là phải sửa lại một lần.

Người xưa hành lễ, kính lễ nhất là ba quỳ chín khấu đầu lạy, còn thời nay kính lễ nhất là vái ba vái. Cho nên chúng ta chỉ cần học ở chỗ tinh thần, không cần học ở phương thức. Thành kiến của chúng ta rất sâu dày, phân biệt, chấp trước cũng rất nghiêm trọng.

Chương Gia Đại sư biết được căn bệnh của những người trẻ chúng ta không thể nói, có nói chúng ta cũng không chịu nghe, có nói cũng vô dụng. Thiện xảo phương tiện của Ngài, mỗi lần tôi đến thăm Ngài, khi ra về ngài đều đưa đến cổng. Đưa đến cổng, Ngài nói với tôi một câu: “Giới luật rất quan trọng”. Ngài chỉ nói một câu này, cho nên câu này, tôi nghe rất quen thuộc; tôi đã nghe mấy chục lần.

Nay, thầy giáo vãng sinh rồi, tôi theo thầy ba năm. Lúc tôi theo thầy, thầy 65 tuổi. 68 tuổi thì thầy ra đi. Tôi theo thầy, năm đó tôi 26 tuổi. Khi hỏa táng thầy, đơn độc làm một đài hỏa táng riêng, tôi và Cam Châu Hoạt Phật, cùng với mười mấy người nữa, dựng mấy túp lều bên lò hỏa táng. Tôi ở trong lều ba ngày. Ở đó ba ngày, suy nghĩ kỹ, tôi theo thầy ba năm, thầy đã dạy tôi những gì?

Vừa phản tỉnh, ấn tượng sâu đậm nhất chính là câu “Giới luật rất quan trọng”, thầy đã nhắc nhở tôi mấy chục lần. Tôi đã cố gắng tìm giới luật của đạo Phật đọc, nghĩ ra một việc, Phật pháp là pháp xuất thế gian. Ngày trước, chúng tôi lấy pháp thế gian để nhìn pháp xuất thế gian, thậm chí còn mang theo một chút phỉ báng trong đó nữa.

Sai rồi! Thế gian pháp và xuất thế gian pháp không giống nhau. Thế gian có thiên lưu biến hóa, chuẩn mực trong cuộc sống có thay đổi; xuất thế gian thì không thể thay đổi. Xuất thế gian mà thay đổi thì không thể xuất được thế gian đâu.

Nghĩ tới điểm này, tôi đã tiếp nhận được, dụng công học tập. Bởi vì thế gian không đoạn phiền não, xuất thế gian thì nhất định phải đoạn. Quý vị không đoạn thì không thể xuất thế.

Sau này, tôi mới biết được, luân hồi từ đâu mà có? Luân hồi là do phiền não Kiến Tư hoặc biến hiện ra. Nói cách khác, là từ chấp trước mà có. Nếu chúng ta thật sự buông bỏ chấp trước, thì kiến giải, tư tưởng của chúng ta không sai lầm, lục đạo sẽ không còn nữa.

Lục đạo là cách suy nghĩ sai lầm của chúng ta, cái thấy sai lầm của chúng ta biến hiện ra. Cái thấy sai lầm quá nhiều, đức Phật chia chúng thành năm loại: Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Buông bỏ được hết năm loại thấy này, thì mới chứng được quả vị Tu Đà Hoàn, nhập Thánh lưu, không đọa phạm phu.

Không ra khỏi lục đạo, nhưng thế nào đây? Đã chứng được Sơ quả Tiểu thừa rồi, quý vị ở thế gian này, bảy lần lui tới cõi trời cõi người tu tập, quý vị sẽ chứng được quả vị A La Hán, không đọa vào ba ác đạo, cho nên gọi là Thánh nhân, Vị bất thoái.

Thứ hai là Hành bất thoái: Trừ Kiến Tư hoặc, lại đoạn Trần Sa, thường độ chúng sinh, không rơi xuống hàng Tiểu thừa, đó là Bồ tát. Đoạn hết Kiến Tư phiền não, tương đương với A La Hán, nhưng người này không phải A La Hán. Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói là Bồ tát Thất Tín Vị, nhập Thánh lưu

là Sơ tín vị. Giống như tiểu học, lớp 1 của tiểu học là nhập Thánh lưu, Hành bất thoái vị là lớp 7 trở lên. Vì sao vậy? Vì người này giáo hóa chúng sinh, ra khỏi lục đạo rồi, Lục Tín vẫn chưa ra khỏi lục đạo. Vậy Lục Tín ở đâu? Ở chỗ trong kinh giáo thường nhắc tới đó là Tứ Thiên Thiên tu tập, người này không xuống, ở Tứ Thiên Thiên.

Trong Tứ Thiên Thiên, có một loại gọi là Ngũ Bất Hoàn Thiên. Tứ Thiên Thiên có chín tầng, tầng trên cùng là Ngũ Bất Hoàn Thiên, là nơi các vị A Na Hàm ở đó tu tập. Người lợi căn thì ngay nơi đó chứng quả A La Hán, thoát ly lục đạo. Nếu là quý vị độn căn, thì còn phải thông qua Tứ Không Thiên. Lợi căn thì không cần phải thông qua. Từ Tứ Thiên trực tiếp đến Thanh Văn, Thanh Văn trong Tứ Thánh. Người này đến được đó, là thoát ly sinh tử luân hồi. Người này độ chúng sinh, cho nên không đọa nơi Tiểu thừa. Tiểu thừa chỉ lo cho mình, thành tựu cho mình, không hề nghĩ tới việc giúp người khác, cho nên Bồ tát trong kinh *Hoa Nghiêm*, niệm niệm không rời chúng sinh, đó là Hành bất thoái.

Thứ ba là Niệm bất thoái: Phá Vô minh, hiển Phật tính, đoạn hết vô tử vô minh. Trong hội Hoa Nghiêm chúng ta thường nhắc đến, “bất khởi tâm, bất động niệm”. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, kiến, văn, giác, tri, (thấy, nghe, rõ, biết), đó là Tuệ, không hề khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì làm sao có phân biệt, chấp trước? Cho nên ba loại phiền não lớn: Kiến Tư phiền

não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não đều đã đoạn hết, không còn trong mười pháp giới nữa, siêu việt mười pháp giới. Người này đi đâu? Đến Nhất Chân Pháp Giới. Người này đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai. Từ Sơ Trụ của Viên giáo, cho đến Bồ tát Đẳng Giác đều ở đó, đều ở nơi Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Hiển Phật tính tức là kiến tính. Minh tâm kiến tính, kiến tính thành Phật. “Niệm niệm chảy vào biển quả của Như Lai”. Biển quả của Như Lai chính là Tự Tính, cũng chính là Thường Tịch Quang mà trong Tịnh độ chúng ta thường nói. Niệm niệm lưu nhập Thường Tịch Quang, đó là ba loại bất thoái.

Ba loại bất thoái trên đây, nếu ở thế giới này chúng ta tu tập. Tu là tu hành, sửa đổi những hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm. Đó là tu. Trì là bảo trì. “Tu đoạn Kiến hoặc”, bắt đầu từ chỗ này, như Sơ quả của Tạng giáo, quả Tu Đà Hoàn, Kiến Địa của Thông giáo, Sơ Trụ của Biệt giáo, Sơ Tín của Viên giáo, gọi là Vị Bất Thoái. Đây là y cứ Tứ giáo: Tạng, Thông, Biệt, Viên.

Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa là Tạng giáo. Tạng giáo là Tiểu thừa. Tu Đà Hoàn tương đương với Kiến Địa Bồ tát của Thông giáo, Sơ Trụ Bồ tát của Biệt giáo, Sơ Tín Bồ tát của Viên giáo. Công phu đoạn chứng, đoạn phiền não của họ là bình đẳng ngang nhau, nhưng trí tuệ không giống nhau, không tương đồng, trí tuệ cao nhất là Sơ Tín của Viên giáo. Trí tuệ kém nhất chính là Sơ quả của Tạng giáo.

Chúng ta nên biết, Bồ tát của Thông giáo, Bồ tát Thập hồi hướng của Biệt giáo, Bồ tát Thập Tín của Viên giáo, gọi là Hành Bất Thoái. Họ sẽ không thoái chuyển thành Tiểu thừa. Bồ tát Sơ Địa của Biệt giáo, Sơ Trụ của Viên giáo, gọi là Niệm Bất Thoái, trong đây không có Tạng giáo, cũng không có Thông giáo.

Bồ tát Sơ Địa của Biệt giáo, công phu đoạn chứng giống như Sơ Trụ của Viên giáo, phá một phẩm vô minh, chứng được một phần Pháp thân, đó là Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Vậy, Phật của Tạng giáo và Phật của Thông giáo ở đâu? Ở trong mười Pháp giới, không ra khỏi mười Pháp giới, cho nên nói Tương tự tức Phật, không phải là Phật thật. Vị này chưa chuyển A Lại Da thức thành Đại Viên Cảnh Trí, nhưng Sơ Trụ của Viên giáo và Sơ Địa của Biệt giáo thì chuyển rồi. Chuyển tám thức thành bốn trí, dùng chân tâm chứ không dùng vọng tâm nữa. Dùng chân tâm chính là Niệm bất thoái. Công phu đoạn chứng của Biệt giáo và Viên giáo đồng nhau, mà trí tuệ, đức năng không đồng nhau. Còn trong pháp môn Tịnh độ này, vô cùng siêu việt viên mãn không thể nghĩ bàn.

Đó là giảng theo Tứ giáo, hoặc là Ngũ giáo trong kinh *Hoa Nghiêm*: tiểu, thỉ, chung, đốn, viên, đều giảng về thứ lớp, từng cấp bậc từng cấp bậc từ dưới đi lên.

Tịnh độ thì không như vậy. Chúng ta ở nhân gian này, không đoạn một chút phiền não nào, so với quả Tu Đà Hoàn

của Tiểu thừa còn thua xa, không thể so bì được, nhưng có thể vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Đây gọi là hoành xuất, chứ không phải thụ xuất, không phải từng bước từng bước tiến lên, đi ra từ phía trên, chúng ta đi ra từ bên cạnh. Tuy là hoành sinh, nhưng là viên siêu. Siêu đến đâu? Siêu qua Sơ Trụ của Viên giáo, Sơ Địa của Biệt giáo, trực tiếp chứng đắc Bồ tát A Duy Việt Trí, không thể nghĩ bàn. Phàm người vãng sinh, không còn đọa vào phàm địa, chứng Vị bất thoái.

Chúng ta ở cõi này, muốn chứng được Sơ quả của Tạng giáo, quý vị thử xem, đoạn năm loại Kiến hoặc, quý vị có thể làm được không? Cái đầu tiên là Thân kiến, quý vị phá được chăng? Không còn chấp trước thân này là mình nữa, thật sự xem thân thể này giống như bộ quần áo vậy, thân chắc chắn không phải là mình; không còn đối lập với mọi người nữa, quý vị làm được không?

Thật sự buông bỏ được Thành kiến chăng? Bản thân mình không có chủ trương, hết thấy tùy duyên. Khó quá! Nói thì dễ nhưng làm thì khó lắm! Quý vị không làm được, thì quý vị không chứng được quả vị này, trong pháp Đại thừa giảng, Bồ tát Sơ Tín Vị.

Khi ở Mỹ, tôi thường khuyến khích các đồng học, có tới hai ba chục năm rồi, khuyên mọi người cũng như khuyên chính mình, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông bỏ

tham, sân, si, mạn. Tôi nói thiệt, chúng ta buông bỏ hết, sự tu tập của chúng ta sẽ tiến bộ. Trong Phật pháp sẽ là cấp bậc nào? Là ở cửa vào Sơ Tín Vị, vẫn chưa vào trong được.

Chúng ta cho rằng bản thân mình rất giỏi, nhưng chỉ ở ngoài cửa không được vào trong. Làm thế nào để được vào trong? Phải dùng điều kiện trong kinh mà đức Phật đã dạy, thật sự đoạn hết năm loại Kiến hoặc, quý vị mới có thể chứng được Bồ tát Sơ Tín Vị.

Cái gì chứng minh quý vị đã thật sự đoạn hết? Là tâm thanh tịnh hiện tiền. Trong kinh này nói là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Tâm thanh tịnh vừa mới hiện tiền, giống như sáng sớm, mặt trời vẫn chưa mọc, ánh sáng mặt trời nhìn thấy được, nhìn thấy ánh ban mai, ở trong cảnh giới này thôi.

Bản năng của chúng ta, bản năng chính là sáu thần thông, có hai loại xuất hiện, đó là Thiên nhãn thông và Thiên nhĩ thông. Có được Thiên nhãn thông, nghĩa là quý vị nhìn xuyên suốt không gian, quý vị có thể nhìn thấy tình hình trong lục đạo. Bởi vì quý vị mới có được, nên năng lực còn yếu, tiểu thần thông, hai loại này chắc chắn có được. Nếu không có hai loại này, thì chắc chắn quý vị vẫn chưa chứng được Sơ Tín Vị, đến Nhị Tín, Tam Tín, lại có thêm hai loại thần thông nữa, là Tha Tâm Thông và Túc Mạng Thông, đến Tứ Tín và Ngũ Tín, năng lực từ từ mạnh lên, đến Lục Tín Vị, thì có được

Thần Túc Thông, đến Thất Tín Vị, có được Lưu Tận Thông, cũng có nghĩa là đoạn hết phiền não Kiến Tư hoặc.

Chỗ này nói là đoạn hết phiền não Kiến Tư hoặc, phục đoạn Trần Sa. Bồ tát Thất Tín trở lên, người này vào trong lục đạo để giáo hóa chúng sinh, đó là tiểu Bồ tát vào trong lục đạo giáo hóa chúng sinh. Đôi khi sức mạnh của mình không hàng phục được, chỉ phục đoạn (làm cho phiền não phủ phục, chưa đoạn dứt), sẽ vẫn bị thoái chuyển, vẫn bị đọa lạc. Nhưng không lo sợ, đại Bồ tát sẽ giúp đỡ họ, khi người này gặp phải ma chướng. Đại Bồ tát sẽ đến cứu giúp, họ sẽ tiếp nhận, dễ dàng quay đầu.

Trong kinh *Kim Cang*, đức Phật phó chúc cho các vị Đại Bồ tát, thường hộ niệm cho Tiểu Bồ tát. Tiểu Bồ tát là nói đến Thập Tín Vị, Thập Trụ trở lên thì gọi là Đại Bồ tát là từ Sơ Trụ trở lên, Biệt giáo là từ Sơ Địa trở lên, Viên giáo là từ Sơ Trụ trở lên.

Phàm người vãng sinh, không còn đọa vào phàm địa, chứng đắc Vị bất thoái. Cực Lạc quốc độ, duy nhất Phật thừa, cho nên không đọa vào Tiểu thừa, là Hành bất thoái. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật sự giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh *Pháp Hoa*: Duy chỉ pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có Tam thừa, không có Nhị thừa, chỉ có một Phật thừa. Lại như trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, bốn mươi

một vị Pháp thân Đại sĩ, các vị này, chúng ta không cần phải tìm hiểu, chỉ đề xuất Pháp thân Đại sĩ, chính là Nhất Thừa Pháp. Họ đó là phi hữu phi vô, không thể nói là thật có, cũng không thể nói là không thật có. Trong kinh giáo, chúng tôi đã giảng rất nhiều lần, đó là tập khí vô thỉ vô minh. Thật sự đoạn hết vô thỉ vô minh, thật sự không khởi tâm, không động niệm, nhưng tập khí không dễ dàng đoạn, đó là Hành bất thoái.

Đã sinh đồng cư, tức đồng sinh ba độ (cõi) còn lại, viên tu viên chứng; ở trong cõi này, ắt phá vô minh, hiển Phật tính, mà chứng Niệm bất thoái.

Đây là nói về trạng thái tu tập ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại khái là như vậy. Ở thế giới trong mười phương không có, cho nên tu tập ở thế giới Cực Lạc mau thành Phật, hết thấy mọi chướng duyên đều không tồn tại.

Ở trong Niệm bất thoái, vượt qua bốn mươi một nhân vị, một đời thành Phật. Bốn mươi một nhân vị này chính là Pháp thân Đại sĩ, vẫn chưa đoạn hết tập khí vô thỉ Vô Minh, cho nên mới nói như vậy. Nhưng mà ở thế giới Tây Phương Cực Lạc chắc chắn quý vị không thấy được, đó là Sơ Trụ Bồ tát, hay Đẳng Giác Bồ tát, quý vị không biết được. Vì sao vậy? Vì trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ đều bình đẳng, làm sao quý vị có thể nhận ra được, chỉ có Phật mới nhận ra được thôi.

Yếu Giải có dạy: “Ngũ nghịch thập ác, đây là tội nghiệp phải đọa vào địa ngục A Tỳ, mười niệm thành tựu, sẽ đỏi nghiệp vãng sinh”. Đối với những người tạo tội nghiệp này, chúng ta có dám xem thường không? Không dám! Người này khi lâm chung gặp được bạn lành, khuyên họ niệm Phật cầu vãng sinh, nếu người này ngay đó giác ngộ, nhất niệm hồi đầu, đoạn ác tu thiện, mười tiếng niệm Phật là tu thiện, người này chắc chắn được vãng sinh.

Trong bốn mươi tám nguyện Phật A Di Đà nói, duy trừ ngũ nghịch thập ác. Vì sao vậy? Vì người này không tin, không tin thì không thể cứu được. Ngũ nghịch thập ác nếu như có đầy đủ Tín-Hạnh-Nguyện thì vẫn thành tựu được. Cho nên sau đó Ngài nói rất rõ ràng, nếu người đó không tin thì không có cách nào, không thể quay đầu được. Người tạo ngũ nghịch thập ác khi lâm chung, có thể tin được là đã quay đầu rồi. Có thể quay đầu là có thể vãng sinh. Quý vị nghĩ xem, chuyện này có dễ không, thật sự không thể nghĩ bàn.

“Đỏi nghiệp vãng sinh, người ở hạ hạ phẩm, cũng được Ba bất thoái”. Câu này rất quan trọng. “Phàm Thánh Đồng Cư Độ, hạ hạ phẩm vãng sinh, cũng được Ba bất thoái, cho nên người này là Bồ tát A Duy Việt Trí.”

Lại hiểu rõ, đây là trong *Yếu Giải* nói, “mới có thể tin sâu nguyện lực của Phật A Di Đà”. Câu này phải nên nhớ lấy. Tin sâu, không nghi ngờ nguyện lực của Phật A Di Đà chút nào.

Tin Phật lực, mới có thể tin sâu công đức Danh hiệu. Chúng ta niệm Phật, mọi người đều niệm Phật, nhưng công phu niệm Phật không giống nhau, hiệu quả không giống nhau, công đức không giống nhau. Vì sao vậy? Hoàn toàn nhìn vào tín lực của quý vị, quý vị có một phần thành tín, sẽ có một phần công đức niệm Phật. Có mười phần thành kính, công đức niệm Phật của quý vị chắc chắn có mười phần, làm sao mà giống nhau được?

Tin sâu đối với Công đức Danh hiệu của chúng ta từ đâu mà có? Từ việc nghiên cứu kinh giáo. Đối với kinh giáo quý vị càng thấu triệt, thì tín nguyện của quý vị càng kiên cố; nếu không, lòng tin rất mong manh, có thể nói chỉ trồng một chút thiện căn trong A Lại Da thức mà thôi, không có tác dụng gì. Người khác nói với họ, pháp môn này tốt, pháp môn kia hay, là họ dao động, họ sẽ đổi sang tin pháp môn khác, học kinh giáo khác, điều này chư Tổ thường dạy, gọi đó là “lộ thủy đạo tâm” (đạo tâm như hạt sương), mặt trời vừa mọc là giọt sương không còn nữa. Chính vì vậy, người niệm Phật nhiều, vãng sinh thì ít. Vì sao? Vì tín nguyện không kiên cố, không thâm sâu, lý là như vậy.

Do đó, đối với việc học tập kinh giáo, là quan trọng hơn hết, đặc biệt là từ thời nay trở đi. Không nói đâu xa, sáu mươi năm trước, những người trước thời chúng tôi, không học qua kinh giáo, chuyên dạy họ niệm một câu A Di Đà Phật, những người đó thật thà, nghe lời, làm thiệt tình, vãng

sinh được. Cả đời không nghe qua kinh giáo, ngày đó cơ hội được nghe kinh không dễ dàng, không phương tiện như ngày nay, một câu danh hiệu Phật niệm thành công. Giống như cư sĩ Lưu Tố Vân, cô không có sở trường, chỉ chân thật nói với người khác, sở trường của cô ấy chỉ có 6 từ: “Thật thà, nghe lời, làm thiệt”, nhưng mà cô ấy vẫn còn nghe kinh, nuôi dưỡng thiện căn phước đức của mình sâu dày.

Vì là người thời hiện đại, có đầy đủ phương tiện khoa học, cô ấy có được đĩa kinh *Vô Lượng Thọ*, chắc là đĩa của tôi giảng ở Singapore ngày xưa, sau đó được phổ biến ở Trung Quốc. Bộ đó có sáu mươi đĩa. Khi đó, tôi đã ở Singapore một tháng, một ngày giảng hai tiếng đồng hồ; sáu mươi giờ đồng hồ là giảng xong kinh *Vô Lượng Thọ*. Chú giải mà tôi dùng là chú thích của Lý Bính Nam lão cư sĩ. Tôi đã dùng cuốn đó, khi đó vẫn chưa được tiếp xúc với Hoàng lão cư sĩ. Mỗi đĩa là một tiếng đồng hồ, ngày xưa thâu, chỉ băng cát-xét, sau này mới chuyển thành đĩa.

Cô ấy nói với tôi, mỗi ngày cô ấy nghe một đĩa, một tiếng đồng hồ. Một đĩa cô ấy nghe đến mười lần. Qua ngày thứ hai thì đổi đĩa khác. Sáu mươi ngày thì nghe hết bộ kinh này. Sau khi nghe xong lại nghe lại từ đầu, cô ấy đã làm được “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Vì thế, đối với bộ kinh này, cô ấy rất rành. Tín nguyện đã như thế mà trấn định được, cô ấy không hề có tư hào hoài nghi.

Người chân thật, nghe lời, làm thiệt, cô ấy đã thành công! Mọi người nghe cô ấy giảng đều khen cô ấy giảng hay. Cổ nhân thường dạy “thục năng sinh xảo”. Thành thục rồi thì biến thành tinh xảo của mình thôi. Cho nên cô ấy giảng kinh dạy học, thành tựu được vẫn là trong phương pháp truyền thống xưa kia, chính là trùng tuyên lại, chứ không có cách nào khác.

Quý vị nghe một bộ kinh từ đầu đến cuối mười lần. Cô ấy rất khéo léo, mười lần của cô ấy, không phải là từ đầu đến cuối nghe mười lần, mà là mỗi đĩa nghe mười lần, cũng là sáu mươi ngày, mười lần đầy đủ. Sức mạnh này lớn lắm, mỗi ngày 1 đĩa, nghe lại mười lần, so với mỗi ngày nghe mười đĩa, 6 ngày nghe 1 lần, hiệu quả tốt hơn nhiều. Quý vị đều có thể thực nghiệm, thử xem sao. Quý vị sẽ hiểu được, phương pháp dạy học hay của cổ thánh tiên hiền, phương pháp xem ra rất ngốc, nhưng thật sự đạt hiệu quả, không để cho quý vị khởi vọng tưởng.

Thành thục rồi là của chính mình, đến khi mình có chỗ lãnh ngộ thì mới có thể phát huy được oai thần gia trì của Tam bảo. Sau khi phát huy xong thì thế nào? Bản thân mình cũng không biết là giảng cái gì, như vậy là đúng rồi. Nếu có thành kiến ở trong đó, sẽ nhớ ra đã nói những gì, khi Phật lực gia trì, thì quý vị sẽ không nghĩ ra, sau khi giảng xong, trong đầu quý vị không có gì. Hỏi quý vị vừa giảng gì vậy? Quý vị không biết.

Kinh nghiệm này, phàm các vị Pháp sư lên tòa giảng kinh đều có. Đế Nhân lão pháp sư, là Pháp sư một đời giảng kinh. Ngài giảng kinh *Viên Giác*, có mấy vị cư sĩ già, đều là những người rất nổi tiếng vào năm Dân Quốc đầu tiên, nghe ngài giảng kinh ghi chép lại. Sau khi chép xong, mỗi lần giảng kinh hoàn tất, cư sĩ Giang Vị Nông ghi chép cho Ngài, đưa cho Ngài coi. Ngài coi xong bèn hỏi Giang cư sĩ: “Cái này tôi giảng hả”? Ông ấy nói “vâng”. “Sao tôi giảng được hay quá vậy”? Ngài không hề biết.

Trên pháp tòa Tam bảo gia trì, không phải mình nghĩ, mình giảng thế nào, không phải đâu, không hề chuẩn bị, đến khi đó tự mình giảng được, là Phật lực gia trì đó. Phàm những vị thường ở trên pháp tòa giảng kinh đều có kinh nghiệm này. Cho nên trước khi giảng kinh phải thỉnh cầu Tam bảo gia hộ; sau khi giảng kinh xong phải biết cảm ơn. Tu cái gì? Tu khiêm hạ, tu lễ kính.

Tín trì danh, mới có thể Tin sâu. Tâm tính con người ta vốn chẳng thể nghĩ bàn vậy.

Tâm tính của chúng ta, trên pháp tòa một niệm chân thành, thì sẽ thông với chư Phật, Bồ tát, cho nên tin tức đó, tự nhiên truyền đến. Danh từ trong Phật pháp gọi đó là “pháp nhĩ như thị”. Pháp vốn là như vậy. Đó là quý vị có cảm. Quý vị nói, quý vị không cầu. Đây gọi là minh cảm (ngầm cảm), chính bản thân quý vị không hề hay biết. Một

chút chân thành đó của quý vị, một chút phụng hiến vô tư, một chút nguyện vọng đó, nguyện hết thảy chúng sinh phá mê khai ngộ.

Chính bản thân quý vị còn chưa cảm nhận được, thì chư Phật, Bồ tát đã nhận được điện tín rồi, các ngài sẽ ngầm hiển hiện gia hộ cho quý vị. Tâm tính chẳng thể nghĩ bàn. Tâm tính đồng với chư Phật, Bồ tát.

“Lại nữa, nhân duyên bất thoái ở Cực Lạc có năm”, đều muốn giải thích trong đây, Ngẫu Ích Đại sư giảng:

“Thứ nhất, Di Đà đại bi nguyện lực nhiếp trì, nên bất thoái”. Tâm từ bi của Phật A Di Đà, nguyện lực nhiếp thọ hết thảy chúng sinh, bình đẳng nhiếp thọ, phổ biến nhiếp thọ, nhiếp thọ vĩnh hằng không gián đoạn. Chúng ta thật sự được nhiếp thọ, nhưng mà không cảm nhận được. Vì sao? Vì tập khí phiền não quá sâu dày làm chướng ngại. Nếu như tập khí phiền não mỏng một chút, sẽ cảm nhận được.

“Thứ hai, Phật quang thường chiếu, Bồ đề tâm tăng tiến, nên bất thoái”. Đó là Phật lực gia trì quý vị, đến thế giới Cực Lạc quá rõ ràng. Phật quang chiếu đến, chắc hẳn nâng đạo hạnh và công lực của quý vị lên.

“Thứ ba, nước, chim, cây cối đều diễn nói diệu pháp, tăng trưởng chính niệm, nên bất thoái”. Điểm này quý vị đều biết, trong kinh đức Phật giảng rất rõ, thế giới Cực Lạc; nước, chim, cây cối, hoa cỏ đều diễn nói pháp. Đó đều do thần

thông của đức Phật A Di Đà biến hóa ra, cho nên quý vị sẽ không thoái chuyển.

“Thứ tư, chư Bồ tát đều là bạn hữu, ngoài không có tà ma, trong không có phiền não, cho nên bất thoái”. Cực Lạc thế giới thù thắng không gì bằng. Chư Bồ tát là ai? Là Bốn mươi một vị Pháp thân Đại sĩ. Quý vị nên nhớ câu này trong kinh, tuy là hạ hạ phẩm vãng sinh về phàm Thánh Đồng Cư Độ, đều là Bồ tát A Duy Việt Trí, là Sơ Trụ của Viên giáo, là Sơ Địa của Biệt giáo, đều là Pháp thân Đại sĩ, cũng chính là phá một phẩm Vô Minh, chứng một phần Pháp thân.

Đến thế giới Cực Lạc đã phá vô minh chưa? Chưa phá, cũng chưa chứng được Pháp thân, nhưng mà bản nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì cho quý vị. Quý vị ở thế giới Tây Phương Cực Lạc hưởng thụ, thọ dụng, hoàn toàn giống như Pháp thân Bồ tát, trí tuệ bình đẳng, thần thông bình đẳng, đạo lực bình đẳng, không có cái gì là chẳng bình đẳng. Đó là bản nguyện oai thần của Phật Di Đà gia trì.

Nói cách khác, sinh về thế giới đó, giống như thế giới Thật Báo Trang Nghiêm Độ của mười phương chư Phật không hề sai khác. Nên nhớ, Đồng Cư Độ và Thật Báo Độ không sai khác. Điều này trong quốc độ của hết thảy chư Phật đều không có, chỉ có thế giới Tây Phương là đặc biệt. Thần thông đạo lực của hết thảy chư Phật Như Lai cùng Phật A Di Đà bình đẳng. Đức Phật A Di Đà hiện ra Tịnh độ này, vì sao các

vị Phật khác không hiện? Chư Phật Như Lai không phải là phàm phu. Phàm phu háo thắng. Anh làm tôi cũng làm. Anh hiện Cực Lạc tôi cũng có thể hiện Cực Lạc. Tôi không thua anh đâu. Háo thắng! Chư Phật, Bồ tát không có tập khí này.

Phật A Di Đà hiện ra, được mọi người cùng đi đến đó. Quý vị nghĩ tâm lượng này có lớn không? Những gì Phật A Di Đà hiện ra, chính là của hết thấy chư Phật hiện, trong đó không có sự phân biệt. Ở bên đó đã có sẵn rồi, mười phương chư Phật tiếp dẫn chúng sinh thành Phật, giáo hóa một thời gian, đi hết, qua hết bên đó, không có mình! Mười pháp giới chính là một pháp giới, quốc độ của chư Phật chính là một quốc độ, đâu có giống như chúng ta ở đây phân biệt chấp trước. Cho nên lạc vào phân biệt chấp trước, tức khắc bị đọa lạc, cái này không thể không biết.

Quý vị xem toàn bộ là Pháp thân Đại sĩ, không có ma vương ngoại đạo, không có tà ma bên ngoài, bên trong thì không có phiền não, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên người này không thoái chuyển.

“Thứ năm, thọ mạng vĩnh kiếp, cùng Phật tương đồng, nên bất thoái”. Vô lượng thọ, thật sự vô lượng thọ.

Tiếp, đoạn cuối: *“Tóm lại, Thánh đức khó lường, ân Phật khó báo, Phật A Di Đà tâm bi cùng tột, Thánh trí tuệ không gì sánh bằng, từ đó lưu hiện Đồng cư Tịnh độ này Phàm phu*

dễ sinh, Hành giả không cần đoạn hoặc tiêu nghiệp, chỉ cần tín nguyện trì danh, hạ chí mười niệm, đều được vãng sinh, ra khỏi tam giới, vĩnh viễn là khổ, lên Vị Bất thoái, một đời thành Phật, vượt tình là kiến, chẳng thể nghĩ bàn”.

Đây là đoạn tổng kết *Tông Thú* cuối cùng, mỗi câu đều chân thật, không dối. Đúng vậy, nói Thánh đức, chính là đức lớn của Phật A Di Đà, đại ân, đại tuệ, không thể tưởng tượng. Ân của chư Phật, chư Phật giới thiệu, chư Phật đề cử, khiến chúng ta cảm nhận được ân của Phật A Di Đà, ân đức của hết thảy chư Phật.

Mười phương hết thảy chư Phật, không có vị nào không tán thán, đề cử, giới thiệu Phật A Di Đà, khiến cho chúng ta thật sự nhận biết được Phật A Di Đà, biết được pháp môn này, thật khó gặp! Vì vậy, tâm từ bi của Di Đà cao cùng tột đến cực điểm, trí tuệ của Di Đà không gì sánh bằng, không gì có thể so sánh được. Từ ân đức của Ngài, Bi Trí lưu hiện, lưu lộ xuất hiện, Đồng cư Tịnh độ phàm phu dễ sinh, chúng ta mới có thể một đời viên mãn thành tựu.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

TẬP 32



Giảng ngày 07 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin xem tiếp *Đại thừa kinh Vô Lượng Thọ Giải*, trang ba mươi ba. Chúng ta bắt đầu học từ hàng cuối cùng.

“Tóm lại, Thánh đức khó lường, ân Phật khó báo, Phật Di Đà tâm bi cùng tột, Thánh trí tuệ không gì sánh bằng, từ đó lưu hiện Đồng cư Tịnh độ này. Phàm phu dễ sinh, Hành giả không cần đoạn hoặc tiêu nghiệp, chỉ cần tín nguyện trì danh, dưới đến mười niệm, đều được vãng sinh, ra khỏi tam giới, vĩnh viễn lìa khổ, lên Vị Bất thoái, một đời thành Phật, vượt tình lìa kiến, chẳng thể nghĩ bàn”.

Đoạn này rất quan trọng, khiến chúng ta có đầy đủ niềm tin đối với pháp môn niệm Phật vãng sinh, đặc biệt là nói đến, “không cần đoạn hoặc tiêu nghiệp, chỉ cần Tín-nguyện-trì danh, cho đến mười niệm, đều được vãng sinh”. Những câu này quan trọng lắm!

Đoạn trước chúng ta coi Hoàng lão, dẫn chứng trong *Yếu Giải* của Ngẫu Ích Đại sư có mấy câu. Ngài nói: “Ngũ nghịch thập ác, thập niệm thành tựu, đời nghiệp vãng sinh, người ở hạ hạ phẩm, đều được Ba bất thoái”.

Nguyện thứ mười tám trong kinh *Vô Lượng Thọ*, có nói: “Cho đến mười niệm, nếu không vãng sinh, không thủ Chính giác”. Đó là Phật A Di Đà phát nguyện, các vị Tổ sư hoàn toàn y cứ theo nguyện này mà giảng, nhưng phía sau có câu: “Duy trừ ngũ nghịch, hủy báng chính pháp”. Nói cách khác, tạo

ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung chỉ cần có niềm tin chính pháp, không còn hoài nghi, không còn hủy báng, mười niệm là được vãng sinh.

Tình trạng này chúng tôi đã tận mắt chứng kiến. Lúc trước, khi tôi ở Mỹ, có gặp một người, bây giờ tính ra coi như là học trò của tôi, người này thật sự vãng sinh. Châu Quảng Đại tiên sinh ở Hoa Thịnh Đốn D.C, suốt đời không tín ngưỡng tôn giáo, không tin bất cứ tôn giáo nào. Ông ta mở cửa hàng bánh mì bên đó, người trung hậu lão thành, không hề tiếp xúc qua tôn giáo. Sau này ông bị ung thư, khi sắp lâm chung, người trong nhà đều bó tay cả, nên tìm đến hội Phật giáo của chúng tôi, Hội Phật Giáo Hoa Phủ.

Khi đó, tôi đang làm hội trưởng ở đó, tôi và mấy người học trò đi đến nhà ông ấy xem. Thấy ông ấy thật sự không cứu được nữa, tôi khuyên ông ta cầu vãng sinh. Nói cho ông ấy biết, thế gian này rất khổ, không có gì đáng lưu luyến và nói cho ông ấy biết phong cảnh ở thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Ông ấy nghe rất vui mừng, bèn nói với người thân rằng, đừng đi cầu thầy thuốc, đừng mong ông ta hết bệnh, hết thấy niệm Phật A Di Đà, giúp ông ấy cầu vãng sinh.

Thời gian có ba ngày thôi, ông ấy thật sự được vãng sinh, điềm tốt hy hữu, khi đó mọi người đứng bên cạnh đều được tận mắt chứng kiến, đã nói lại tình hình đó cho tôi biết.

Từ trong hiện tượng này, chúng ta có thể quan sát được, khi ông ấy sắp lâm chung, đầu óc sáng suốt, không mơ hồ, đó là điều kiện thứ nhất. Nếu như mê hoặc điên đảo, thì thật là khó nói, đây là phước báo, khi lâm chung, rõ ràng minh bạch, bản thân mình lựa chọn nên đi về đâu, ông ta có năng lực này.

Điều kiện thứ hai, là gặp được thiện hữu giúp đỡ, khuyên ông ấy cầu sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thứ ba, ông ấy vừa nghe là tin nhận liền. Ông ấy lý giải, ông ấy làm được, nên ông đã thành công.

Điều này không dễ đâu. Trong hàng ngàn vạn người mới có được một người, tuyệt đối không phải là may mắn. Cho nên đức Phật A Di Đà đã tạo dựng Đồng cư Tịnh độ ở thế giới Cực Lạc, đúng là khó được, đáng quý!

Đồng cư Tịnh độ không khác Thật báo Tịnh độ, thật sự là pháp khó tin! Không cần đoạn hoặc, cũng không cần tiêu nghiệp, chỉ cần Tín-nguyện-trì danh. Ba điều kiện: tín-nguyện-hạnh. Trì danh là hành, thật sự tin, thật sự phát nguyện, thật sự làm. Dưới đến mười niệm, đó là bệnh rất nặng, mười niệm cuối cùng là ngừng thở, cũng được vãng sinh. Ra Tam giới theo chiều tắt ngang (hoành xuất), không ra theo chiều dọc lên (thụ xuất). Thụ xuất, đừng nói vãng sinh về thế giới Cực Lạc, sinh về cõi Trời Dục giới, cũng không dễ đâu, rất khó khăn. Phải có đầy đủ thượng phẩm

Thập thiện, mới được sinh về cõi Trời Dục giới, vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi trong Tam giới.

Vãng sinh về thế giới Cực Lạc, không còn lục đạo nữa. Bên đó tuy là Đồng Cư Độ, nhưng không có tam ác đạo, không có A Tu La. Đồng cư Tịnh độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ có hai nẻo (đạo) là trời và người. Chúng sinh trong hai nẻo này, đều là các bậc thượng thiện căn. Cho nên sinh về bên đó, được bản nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia hộ, đều làm Bồ tát A Duy Việt Trí, đều được bất thoái.

Bất thoái ở đây, là đầy đủ ba loại bất thoái, quyết định trong một đời, chứng được địa vị Bồ tát Đẳng Giác, Nhất sinh Bối Xứ, Bồ tát Đẳng Giác. Pháp môn này cùng với *Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm*, “siêu tình ly kiến, không thể nghĩ bàn”.

Siêu là siêu việt, tình là tình chấp, thức thứ bảy; kiến là tà kiến, thức thứ sáu. Siêu tình ly kiến, là chuyển thức thứ sáu thành Diệu quan sát trí, chuyển Mạt na thức thành Bình đẳng tính trí, là thành Phật thôi.

Pháp Tướng tông nói rất hay, lục thất nhân thượng chuyển, ngũ bát quả thượng chuyển, chuyển A Lại Da thành Đại Viên Cảnh Trí, chuyển tiền Ngũ thức thành Thành Sở Tác Trí. Người này là ai vậy?

Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói đó là Sơ Trụ của Viên giáo trở lên. Không những siêu việt lục đạo, mà còn siêu việt mười

pháp giới, sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai. Nhưng trong kinh này nói cho chúng ta biết, người này sinh về Đồng cư Tịnh độ. Ở trong Đồng cư Tịnh độ chờ đợi, trí tuệ, thần thông, đạo lực, giống như Pháp thân Bồ tát ở Thật Báo Độ. “Điều này ở mười phương thế giới không có”, đây là sự thật, không giả dối.

Trong quốc độ của mười phương chư Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni không nói như vậy, chỉ có Tây Phương Di Đà Tịnh độ, là nơi ngàn kinh vạn luận đều tán thán. Cái lý ở chỗ này. Vì sao? Mười phương hết thấy chư Phật đều tán thán, vì nó quá thù thắng, quá viên mãn. Mười phương chư Phật và Phật A Di Đà, các vị nên biết đều là bình đẳng, trí tuệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng.

Phật Phật đạo đồng, không hề có chút sai biệt. Phật A Di Đà, đã kiến lập một cõi Tịnh độ thù thắng ở Tây Phương, các vị Phật khác cũng nói, chúng ta cũng tạo dựng một cái đi. Được không nào? Được! Chẳng phải là không được. Vì sao chư Phật Như Lai lại không phát tâm như vậy? Phật A Di Đà tạo dựng Tịnh độ rất đẹp, các người qua đó đi! Nghĩa là sao vậy? Hàm ý trong này rất thâm sâu, nói lên rằng chư Phật Như Lai đã đoạn trừ sạch sẽ tập khí phiền não.

Ngày nay, chúng ta ở trong giáo pháp Đại thừa học nhiều năm như thế, chứng ngộ tuy không có, nhưng cũng có một chút giải ngộ. Chúng ta lý giải, chúng ta hiểu. Hiểu cách nào

đây? Không phải là khai ngộ, kinh giáo học nhiều, nghe Thế Tôn nói, nghe Bồ tát nói, nghe chư Tổ sư giảng như vậy, chúng ta hiểu được từ trong đó, Kiến Tư phiền não hoàn toàn đoạn hết.

Phật Phật chẳng những đạo đồng, Phật Phật còn là nhất thể. Di Đà tạo Cực Lạc rồi, chúng ta đem hết những chúng sinh chưa được độ này, đưa về thế giới Cực Lạc, đó chẳng phải là chuyện tốt sao? Vì thế, mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai, đều biến thành tuyên truyền viên cho thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều giúp cho Phật A Di Đà đi chiêu sinh, đi giới thiệu, đi bảo lãnh, làm những việc đó. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như vậy, đem sự thù thắng vi diệu này nói cho chúng ta biết, khuyên chúng ta niệm Phật cầu sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, quy y với Phật A Di Đà, làm đệ tử Phật A Di Đà.

Ngài không đổ ky, không làm chướng ngại, chẳng những không đổ ky chướng ngại, mà còn thành tựu cho quý vị. Quý vị nghĩ thử xem ý này có sâu không. Ý này vi diệu quá, đã dạy cho chúng ta. Vì sao vậy? Vì đổ ky chướng ngại là phiền não vô cùng nghiêm trọng. Người nào không có? Ai cũng có! Những phiền não này sinh ra là đã có rồi. Nếu quý vị nói quý vị không đổ ky, thì quý vị đã thành Pháp thân Bồ tát.

A La Hán, và Quyền Giáo Bồ tát, tuy không có đổ ky, nhưng có tập khí đổ ky. Hành vi đổ ky không có, nhưng tập khí vẫn

còn. Cống cao ngã mạn, tập khí tật đổ đều đoạn trừ hết, là ai vậy? Là Pháp thân Bồ tát, Sơ Trụ của Viên giáo, Sơ Địa của Biệt giáo. Khi đó, tập khí phân biệt chấp trước đều đoạn tận, sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ, tập khí vô minh vẫn còn, đây chính là bốn mươi một giai cấp trong Thật Báo Độ.

Quý vị nên biết rằng, trong đây chắc chắn không có tập khí Kiến Tư hoặc, chắc chắn không có tập khí Trần Sa hoặc, chỉ có tập khí vô minh, cái đó không quan trọng, không ngại gì. Nên biết, đổ kỵ, kiêu mạn, tập khí này chướng ngại, nó tạo nghiệp. Quả báo chiêu cảm là tam đồ, cho nên rất đáng sợ. Sự biểu diễn của chư Phật Như Lai như thế, khiến cho chúng ta thật sự thấy nhất thể; khắp cả vũ trụ này là nhất thể, ai làm cũng vậy thôi!

Người khác làm cũng vất vả, cũng mệt mỏi vậy, chúng ta đứng bên tùy hỷ tán thán, tu tùy hỷ công đức, quý vị xem tự tại biết bao nhiêu, không cần phải vất vả, công đức vẫn bằng nhau. Vì sao bằng nhau? Mình người không hai; chúng sinh và Phật không hai. A Di Đà Phật tự tính Di Đà. Nghiệp báo thân của chúng ta ngày nay, là tự tính nghiệp báo, không xa rời tự tính, là một chẳng phải hai.

Di Đà làm và chúng ta làm, có gì khác đâu! Lý này chẳng thể không hiểu, không hiểu, quý vị vẫn tạo nghiệp. Vì vậy, trong kinh *Địa Tạng* nói rất hay: “Chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm, đều là nghiệp”. Nói khó nghe

một chút, “đều là tội”, quý vị tạo tác là tội, không tạo tác, khởi tâm động niệm cũng là tội. Đó là niệm gì vậy? Niệm đó là tập khí phiền não, là tham, sân, si, mạn, là tật đổ chướng ngại, những tập khí này vẫn còn.

Nếu không phải chân tu tập, tập khí hiện hành thì quả báo cũng hiện hành. Chân tu tập nghĩa là sao? Trong cuộc sống hàng ngày những tập khí bất thiện này trừ bỏ hết. Thiện Tài Đồng Tử biểu diễn cho chúng ta sự từng trải luyện tâm. Sự, là những chuyện thế tục. Quý vị ở nơi này rèn luyện, luyện cho chân tâm của quý vị hiện ra, thật sự buông bỏ hết tập khí phiền não. Tập khí phiền não sa thải hết, Chân tính của quý vị sẽ xuất hiện, trong Chân tính có đầy đủ vô lượng vô biên đức tướng trí tuệ, cái này quý vị vốn sẵn có, quý vị không hề bị đánh mất, hiện tại chỉ là mê lầm mà thôi.

Chư Phật, Bồ tát Đại Từ Đại Bi, đã nhắc nhở chúng ta, còn giúp cho chúng ta phục hồi, cho nên Niệm công giảng ở chỗ này đúng “Thánh đức khó lường, Phật ân khó báo”. Báo đáp cách nào? Y giáo tu hành chính là chân thật báo ân. Quý vị không chịu chân tu, tính trần còn nguyên, ngày nay không thật tu, thì thật là ghê sợ! Tôi lo sợ! Tôi hoảng hốt! Vì sao vậy? Bây giờ, tôi mới thật sự hiểu rõ, có rất nhiều người đang làm ba thời hệ niệm Phật sự, làm lễ siêu độ, thậm chí đả Phật thất, trong số đều dùng Pháp sư Tịnh Không làm pháp chủ. Nếu như tôi không dụng công tu tập, món nợ này thật ghê sợ!

Nếu những chúng sinh đó không được độ, thì món nợ này đều tính trên đầu tôi. Tôi thấy cái này rất lo, chỉ có dụng công tu tập, đem công đức tu học hồi hướng cho họ, hồi hướng cho hết thấy chúng sinh, âm dương đều lợi. Bây giờ, tôi biết được, mỗi lần quý vị làm Phật sự, đều đem áp lực cho tôi. Áp lực này cũng tốt, ép buộc tôi không thể không thật tu, toàn tâm toàn lực tu hành. Vãng sinh Đồng cư, chính là hoành sinh ba độ còn lại. Những gì trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, đều nhìn thấy hết ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên kinh *Hoa Nghiêm*, người xưa gọi là *Đại Bản Vô Lượng Thọ kinh*, có nghĩa là giảng kỹ kinh *Vô Lượng Thọ* chính là *Hoa Nghiêm*.

Lần này, chúng ta dùng thời gian dài một chút, giảng kỹ *Tịnh độ Đại Kinh Giải*, cũng là đồng đẳng *Hoa Nghiêm*. Bộ kinh này giảng xong rồi, thì *Hoa Nghiêm* có thể lược thuyết, không cần giảng kỹ. Vì sao vậy? Vì bộ kinh này đã giảng kỹ rồi, đây là một chẳng phải hai. Bốn độ, một tức là bốn, bốn tức là một, nhìn thấy ở thế giới Cực Lạc.

Chứng Vị bất thoái, cũng tức là Viên (trọn vẹn) chứng Ba bất thoái. Các vị nên biết, chứng Ba bất thoái là Bồ tát Sơ Trụ của Viên giáo. Vị bất thoái, Hành bất thoái, Niệm bất thoái đều chứng được, nhưng không thể nói là Viên (trọn vẹn). Thêm vào một chữ Viên, địa vị này cao rồi.

Trong chú sớ của người xưa cho chúng ta biết, Viên chứng Ba bất thoái là cấp bậc nào? Thất địa trở lên, mới có thể gọi

là Viên chứng Ba bất thoái. Đây là bản nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia hộ, thật sự không thể nghĩ bàn.

Bạc địa phàm phu lâm chung mười niệm, nhất tâm niệm vãng sinh, sinh về phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng có thể Viên chứng Ba bất thoái. Có nghĩa là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, quyền lợi hưởng thụ là Bồ tát Thất địa trở lên.

Làm sao tin được? Thế gian này cũng có trường hợp như vậy, từ đó chúng ta suy nghĩ có thể hiểu được lý này. Ví như người đến đầu thai ở thế gian, nếu như linh thể này chọn vào nhà của Đế vương, đầu thai sinh ra nó chính là Thái tử, quyền lợi hưởng thụ của nó còn hơn các vị Đại thần, thậm chí còn hơn cả Tể tướng. Quý vị có tin được không? Quyền lợi đó tuyệt đối không phải trí tuệ năng lực của nó làm ra, mà là phụ vương cho nó.

Chúng ta vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng giống như ví dụ này vậy. Chúng ta chọn về thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, làm con của Phật A Di Đà, hưởng thụ trí tuệ đức năng của Phật A Di Đà, có nghĩa là như vậy. Không phải quyền lợi bình thường, mà là quyền lợi thù thắng!

Hai câu dưới đây rất quan trọng, quý vị chỉ hưởng thụ, không làm tròn nghĩa vụ thì không được. Hai câu dưới đây chính là nghĩa vụ của quý vị. Bắt buộc quý vị phải tương đồng với tâm nguyện của Phật A Di Đà, nguyện của Phật A Di Đà là

bốn mươi tám nguyên. Tâm của Phật A Di Đà là *Niệm niệm phổ lợi quần sinh* (Niệm niệm lợi khắp quần sinh) chẳng có niệm nào không cả. Niệm niệm ở đây Bồ tát Di Lặc từng nói, một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, niệm niệm lợi khắp quần sinh. Chúng ta phải có niệm này, niệm niệm không có chính mình.

Tâm tâm lưu nhập biển giác (Tâm tâm chảy vào biển Giác). Trong tâm có gì? Trong tâm là giác, không có một chút mê hoặc. Biển ví cho Tự tính, Tự tính bản giác. Trong *Khởi Tín Luận*, Mã Minh Bồ tát cho chúng ta biết: “Bản giác bản hữu, bất giác bản vô”. Bất giác là gì? Bất giác là A Lại Da. A Lại Da là vọng tâm, chứ không phải là chân. A Lại Da bất giác, tự tính bản giác.

Tâm tâm và niệm niệm ý của nó tương đồng. Niệm niệm là khởi dụng của Chân tâm. Tâm tâm là bản thể của Chân tâm. Nói tâm là nói về mặt thể, nói niệm là nói về mặt dụng. Thể là gì? Thể là Đại giác! Trong Bồ đề tâm, giác này là tâm tâm chảy vào biển Giác, chính là chân thành.

Trong *Quán Kinh* nói là tâm chí thành. Tâm chí thành chính là biển Giác. Trong *Khởi Tín Luận* nói là trực tâm, hình dung trong tâm không hề có chút tướng cong vạy, hoặc là chúng ta nói rõ hơn một chút, không có hiện tượng quanh co, đây là biển Giác.

Một niệm bất giác mà có vô minh, từ trong biển giác, biển hiện ra A Lại Da. A Lại Da chính là linh hồn, trong pháp giới

Tứ Thánh gọi là linh tính, trong lục đạo gọi là linh hồn. Linh hồn là mê, linh tính là giác ngộ, tuy giác ngộ nhưng không viên mãn.

Người giác ngộ không tạo nghiệp, thiện ác nghiệp đều không tạo. Người mê tạo nghiệp, tạo thiện nghiệp sinh ba đường lành, tạo ác nghiệp sinh ba đường ác. Những chân tướng sự thật này, chúng ta học Phật đã nhiều năm như thế, hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, phải có một khái niệm rõ ràng.

“Niệm niệm phổ lợi quần sinh, Tâm tâm lưu nhập biến giác”. Đây gọi là chân tu hành, giác mà không mê. Làm thế nào mới có thể làm được? Quý vị xem câu cuối cùng, *“Thị vi bản kinh chi thú”* (Đó chính là Thú hướng của bản kinh này). Như thế là hiểu rồi, tôn chỉ của bộ kinh này nói về tu tập. Chỗ về của sự tu tập, là phổ lợi quần sinh, lưu nhập đại hải.

Chúng ta phải làm thế nào đây? Phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Phát Bồ đề tâm, người xưa nói rất hay, chính là phát tâm làm Phật, tâm thành Phật, phải phát tâm này. Thành Phật nghĩa là sao? Thành Phật là tâm độ chúng sinh.

Nói cách khác, chính là bốn đức mà Hiền Thủ quốc sư giảng ở trong *Hoàn Nguyên Quán*, nhất định chúng ta phải thực hành. Thứ nhất là *tùy duyên diệu dụng*. Diệu là gì? Diệu là tùy duyên. Trong tùy duyên không có vọng tưởng, phân biệt chấp trước. Đó chính là diệu dụng. Cái này không dễ

làm được đâu. Phật, Bồ tát cho chúng ta biết có thứ đệ, cứ làm theo đó đi. Đầu tiên học tập không chấp trước trong tùy duyên. Học được thật sự thành công, quý vị đã thành Chính giác, quý vị đã chứng được quả A La Hán. Trong kinh *Hoa Nghiêm*, quý vị chứng được Bồ tát Thất tín vị trở lên. Thất tín, bát tín, cửu tín, thập tín đều là giai vị này. Chính giác là hướng lên trên một bước nữa. Chẳng những không chấp trước, mà tâm phân biệt cũng không còn. Các vị nên biết rằng, tâm chấp trước không còn, thì tâm thanh tịnh sẽ xuất hiện. Chấp trước là nhiễm ô, là Mạt na thức. Nhiễm ô xóa bỏ hết thì tâm thanh tịnh phục hồi.

Đại sư Huệ Năng có dạy: *“Hà kỳ tự tính, bản tự thanh tịnh”* (Lạ thay! Tự tính vốn tự thanh tịnh). Tâm thanh tịnh của quý vị hiển lộ rồi, nhưng mà chưa viên mãn, rất hữu dụng, tâm thanh tịnh sinh trí tuệ. Nếu có thể không phân biệt, tiến thêm một bước không phân biệt, thì quý vị sẽ thành Bồ tát Chính đẳng Chính giác, từ A La Hán thăng cấp, thăng lên Bồ tát. Tiếp tục buông bỏ khỏi tâm động niệm, thì quý vị đã thành Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành Phật rồi, đạt đến địa vị tối cao.

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, quý vị là Bồ tát Sơ Trụ của Viên giáo, siêu việt mười pháp giới. A La Hán siêu việt lục đạo, Phật siêu việt mười pháp giới. Quý vị ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ tu hành. Ở trong Thật Báo Độ tu gì? Đó là niệm niệm phổ lợi chúng sinh, đồng thời tâm tâm lưu nhập biển

Giác. Hai câu này không có trước sau, chỉ trong một niệm là đầy đủ, đây gọi là chân tu.

Kinh *Hoa Nghiêm* tu cái này, kinh *Vô Lượng Thọ* cũng tu cái này, cho nên Cổ đức dạy rằng, kinh *Vô Lượng Thọ* tức là trung bản *Hoa Nghiêm*. Lời nói này không sai một chút nào, kinh *A Di Đà* là tiểu bản *Hoa Nghiêm*. *Hoa Nghiêm* có đại, trung, tiểu, ba bản.

Xem tiếp đoạn bên dưới, “*phương tiện lực dụng*”. Chúng ta xem kinh văn, “*Như kinh Đại Tỳ Lô Giá Na viết: Bồ đề là nhân, đại bi là gốc, phương tiện là cứu cánh. Cho nên biết, Phương Tiện Độ sinh, chính là kết quy đại nguyện của chư Phật, đại trí hiển hiện, vạn đức trang nghiêm, là chỗ quả giác cứu cánh vậy*”.

Lực, chính là năng lượng mà chúng ta đang giảng hiện nay, năng lượng mà hiện nay khoa học nói. Đó là lực. *Dụng* là tác dụng tha khởi. *Phương* là phương pháp. *Tiện* là tiện nghi. Phương pháp tiện nghi, chính là phương pháp thích đáng nhất, thích hợp nhất, hay nhất. Cho nên phương tiện không phải chỉ có một, mà là vô lượng vô biên phương tiện.

Nói theo cương lĩnh là nhân người bất đồng, nhân thời bất đồng, nhân địa bất đồng, nhân sự bất đồng. Chư Phật, Bồ tát giáo hóa chúng sinh, gọi đó là phương tiện thần thông, chẳng phải là một phương pháp.

Trong kinh điển Đại thừa đức Phật thường dạy, “*Phật không có định pháp*”, đó chính là pháp phương tiện, pháp

phương tiện không phải là phương pháp nhất định, tùy người, tùy việc, tùy thời mà biến hóa tha khởi, rất hoạt bát. Người đương thời nói là hoạt học hoạt dụng, là ý này, nó không phải là pháp chết. Cho nên có thể khiến hết thảy chúng sinh tâm sinh hoan hỷ, mới gọi là phương tiện. Trong kinh nói rất hay, Bồ đề là nhân, Bồ đề là giác, giác ngộ là nhân, giác là hiểu rõ. Đối với chân tướng nhân sinh vũ trụ hiểu rõ, đó là nhân. Sau khi hiểu rõ, nếu như quý vị không động lòng; tuy đã hiểu rõ, vô số chúng sinh đang chịu khổ chịu nạn, quý vị chẳng hề quan tâm, hoặc giả quan tâm, thì cũng chỉ quan tâm đến những người có duyên, và những người liên quan đến mình. Nhưng người không liên quan thì chẳng hề quan tâm, hạng người này trong Phật pháp gọi là Tiểu thừa. Họ thường bị chư Phật, Bồ tát la rầy trách mắng, vì có trí tuệ, có năng lực mà không chịu giúp đỡ người khác.

Bồ tát Đại thừa thì khác. Bồ tát Đại thừa có tâm từ bi. Tâm này chính là tâm đồng tình, tâm lân mẫn, hiểu được hết thảy chúng sinh và bản thân mình cùng một thể. Chúng sinh và Phật là một chẳng phải hai, đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, đồng một tự tính, đồng một trí tuệ, đức năng giống nhau.

Lực, ở đây nói là lực dụng, trong quả địa của Như Lai Thập lực, Tứ Vô Úy, cũng hoàn toàn tương đồng. Cho nên chúng sinh có cảm, chư Phật, Bồ tát lập tức có ứng. Chúng sinh có cảm, Phật, Bồ tát không ứng, không có lý này.

Ngày nay, chúng ta có khổ có nạn. Ngày nào chúng ta cũng cầu Phật, Bồ tát, vì sao Phật, Bồ tát không đến?

Phật, Bồ tát có đến, chẳng phải không đến. Đến rồi thì sao? Đến mà quý vị không biết. Phật, Bồ tát đến giúp quý vị mà không giúp được, ở ngay bên cạnh quý vị, vì sao không giúp được? Quý vị có nghiệp chướng, làm chướng ngại sự giúp đỡ của Phật, Bồ tát. Việc này, khi tôi mới bắt đầu học Phật, năm 26 tuổi tôi mới tiếp xúc với Phật pháp, và cũng chính năm đó mới quen biết Chương Gia Đại sư.

Chương Gia Đại sư rất tốt với tôi, là bậc đại ân đại đức của tôi. Ngài nói với tôi: *“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”*. Nếu như có cầu mà không ứng, thì không phải là Phật, Bồ tát rồi. Số lượng của Phật, Bồ tát nhiều hơn con người. Chúng ta khởi lên một niệm, hết thấy chư Phật, Bồ tát đều cảm ứng được. Chính bản thân chúng ta không thể nhận biết được, là vì nghiệp chướng tập khí của mình quá sâu nặng. Phải làm sao đây? Bắt buộc phải hóa giải hết nghiệp chướng của chính mình, thì Phật, Bồ tát cảm ứng hiện tiền.

Làm cách nào để hóa giải nghiệp chướng? Đại sư dạy tôi, sám trừ nghiệp chướng, nguyện thứ tư trong mười nguyện của Phổ Hiền Bồ tát. Mỗi ngày quý vị cần nên sám hối. Sám hối cách nào? Thầy dạy tôi: “Không cần phải học những nghi thức quy củ đó. Chỗ này nói đến phương tiện, những nghi thức đó là làm cho người khác xem, khiến cho người khác

nhìn thấy cảm động, phát khởi người đó quay đầu. Nghĩa là như vậy thôi. Đó là biểu diễn trên khán đài. Thật sự sám hối, không có nghi thức, chỉ có một câu: “Về sau không làm nữa”. Biết ý nghĩ này sai rồi, ngôn ngữ này sai rồi, hành vi sai rồi, lần sau vĩnh viễn không phạm phải lỗi lầm này nữa. Đây gọi là chân sám hối.

Tôi nghe xong, bèn nghĩ đây chẳng phải là trong văn hóa truyền thống nói là “bất nhị quá” (không tái phạm) sao? Đúng! Khổng Tử tán thán Nhan Hồi, trong số học sinh của Khổng Tử, chỉ có Nhan Hồi làm được bất nhị quá. Lỗi lầm chỉ có một lần, ông ấy hiểu, sau này không phạm phải lỗi lầm như vậy nữa. Đạo Nho cũng nói, sử dụng ngôn từ không giống như Phật giáo, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng, cho nên sám trừ nghiệp chướng chính là bất nhị quá, không có bất cứ hình thức nào.

Nói đến siêu độ vong linh, có chuyện như vậy không? Có! Thật sự siêu độ, cũng không có nghi thức. Chúng tôi thấy trong tự truyện của Pháp sư Tấn Hư, trong *Ảnh Trần Hồi Ưc Lục*. Khi còn trẻ lão Pháp sư vẫn chưa xuất gia, đến trung niên Ngài mới xuất gia. Cùng người quý vị mở một tiệm thuốc Bắc nhỏ, trong đó có một người bạn họ Lưu, là một Phật tử thuần thành, hàng ngày đọc kinh *Lăng Nghiêm*, mỗi ngày đọc một bộ, đọc tám năm, có công phu đấy. Vì thế, siêu độ phải có công phu siêu độ mới được. Không có công phu lấy gì để siêu độ đây?

Một hôm vào buổi trưa, tiệm không có khách, không có ai đến cửa tiệm mua đồ, Ngài ngồi ngủ gục ở quầy, mơ mơ hồ hồ. Nhìn thấy hai người đi vào, đi vào cửa tiệm, Ngài bèn ngồi dậy tiếp đón họ. Nhìn kỹ hai người này là oan thân trái chủ của Ngài. Vì tiền tài tranh chấp mà đi kiện cáo, hai người này bị thua, phán quyết hai người thua. Sau khi thua, hai người này treo cổ tự vẫn. Ngài vô cùng hối hận, không nên vì một chút việc nhỏ bé này mà cướp đi hai mạng người.

Bây giờ thấy họ đến, Ngài rất lo sợ. Nhưng thấy họ đi vào với thái độ rất ôn hòa, hình như không có ác ý, trong lòng Ngài hơi bình tĩnh một chút, hỏi họ: Quý vị đến đây có việc gì không? Họ nói đến xin được siêu độ. Thế thì ngài yên tâm rồi, đến cầu siêu độ mà. Ngài nói: Vậy các ông muốn tôi phải làm thế nào? Hai người nói, chỉ cần ông hứa khả là được rồi. Được, tôi hứa khả! Bèn nhìn thấy hai vong hồn này, đập vào đầu gối của Ngài, đập vào vai ngài, thẳng thiên. Dễ dàng như vậy thôi, không hề có nghi thức gì hết.

Hai người này đi rồi, không bao lâu lại đến hai người nữa, là vợ của Ngài ngày trước, và con của Ngài, họ đều chết rồi, đến trước mặt Ngài cũng cầu xin siêu độ. Cũng cách đó, Ngài đồng ý, nhìn thấy hai vong hồn này, cũng đập vào đầu gối, đập vào vai mà thẳng thiên. Không có công phu thì chẳng xong, công lực này của Ngài chính là tám năm.

Trong đạo Phật thường nói “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Lực dụng như thế mà có được, thành tựu được phương tiện lực của Ngài. Quý vị xem oan thân trái chủ, thân bằng quyến thuộc Ngài đã dùng được, từ ác đạo đưa họ lên thiên đạo, tốt hơn con người rất nhiều. Đây là nói về công lực, cho nên Bồ tát có tâm Đại bi, có phương tiện, có phương tiện mới gọi là cứu cánh.

Phương tiện chính là phương pháp thích hợp nhất, đơn giản nhất, ổn định nhất, nhanh chóng nhất. Phương tiện là cứu cánh nghĩa là sao? Niệm Phật là phương tiện. Phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, nhưng mà phải nên nhớ rằng, niệm niệm phổ lợi chúng sinh, không nên vì mình, phạm vi phải lớn, niệm niệm là mười pháp giới, khắp pháp giới, hư không giới hết thấy khổ nạn chúng sinh.

Tâm lượng lớn như vậy, có thể làm được không? Làm được! Chỉ cần quý vị dùng tâm chân thành, thì quý vị sẽ làm được. Nếu như trong đây có pha một chút tự tư tự lợi, pha một chút tập khí phiền não, thì quý vị sẽ không làm được, sẽ phá hoại hết toàn bộ công lực của quý vị, cho nên không được pha một chút nào cả.

Hàng ngày trong cuộc sống, trong công việc, trong tiếp nhân xử thế, tập cái gì? Tập buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, tập đó gọi là chân công phu. Không buông bỏ được thì phải làm sao? Không buông bỏ được, lập tức quy

hướng A Di Đà Phật. Người xưa có dạy: “Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm, không cần để ý tới nó. Vì sao? Thiện niệm hay ác niệm, không phải là chân, nó là vọng niệm. Lập tức chuyển biến thành A Di Đà Phật, đây là chính niệm. Niệm niệm phổ lợi quần sinh, chính là niệm niệm A Di Đà Phật.

Tôi đem công đức niệm A Di Đà Phật, hồi hướng cho hết thảy chúng sinh khổ nạn, cầu chúc cho họ thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an hòa, thiên hạ thái bình! Nên biết rằng, mỗi một niệm đều biến khắp pháp giới hư không giới.

Hiền Thủ quốc sư có dạy trong *Hoàn Nguyên Quán* rằng: Mỗi một niệm đều xuất sinh vô tận. Mỗi một niệm đều hàm chứa có, không, chính là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Loại tâm niệm này, mới gọi là Bồ tát Đại thừa.

“Tùy duyên diệu dụng”, đó là nguyên tắc tối cao. *“Oai nghi hữu tắc”*, là mô phạm phải làm bây giờ; không phải vì mình, là làm mô phạm tốt cho toàn thể xã hội. Phạm những gì không tốt, quyết định không làm.

Khởi tâm động niệm, tự mình nghĩ xem, tâm niệm này của mình có được hay không. Nếu như cả xã hội này đều giống như tâm niệm này của mình, thế giới này sẽ như thế nào đây? Nên suy nghĩ, nếu là tự tư tự lợi, nếu là tham, sân, si, mạn, như thế có được không? Thế giới này sẽ bị hủy diệt mất.

Vì sao lại có tâm niệm này? Mê hoặc! Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều phải làm mẫu mực hay nhất, làm gương mẫu cho xã hội, thế thì nhất định phải học theo sách Đệ Tử Quy, làm được Cảm ứng Thiên, làm được Thập Thiện Nghiệp, học kỹ Sa Di Luật Nghi. Đây là cơ bản nhất. Hết thấy những điều này đều làm được, đó là mẫu mực hay.

Chúng ta chúc phúc cho hết thấy chúng sinh khổ nạn, đó không phải là khẩu hiệu, thật sự có thể thực hiện. Tiếp nhân xử thế, thái độ của Phật giáo chúng ta là nhu hòa chất trực. Bất luận là đối với ai, ngôn ngữ phải nhu hòa, thái độ nên thành kính. Chất trực là chân thành cung kính, mình phải nên học khiêm tốn hữu lễ. Phải khẳng định thế gian không có người xấu, tâm niệm này vô cùng quan trọng. Tâm này chính là tâm đồng thể Đại bi.

Người kia tạo tội ngũ nghịch thập ác, là nhất thời mê hoặc, chẳng phải chân tâm, là vọng tâm của người đó. Do tập khí bất thiện tạo thành, chứ chân tâm của họ vốn thiện.

Người này có tâm Bồ đề. Tâm Bồ đề là chân tâm của họ vẫn chưa hiển lộ, bị phiền não tập khí che mất, chỉ cần bỏ đi hết chướng ngại, thì chân tâm vốn thiện sẽ hiện tiền, người này là tâm Phật, tính Phật. Hết thấy chúng sinh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai. Cái này chẳng thể không biết, nếu quý vị thật sự hiểu, thì quý vị sẽ không có oan thân trái chủ.

Oan thân trái chủ biến hết thành Phật, Bồ tát. Tuy họ vẫn chưa có thể biến ra được, nhưng mà trong tâm mình đã thay đổi rồi. Quý vị nghĩ xem tâm của chúng ta có dễ chịu không, tâm của chúng ta có đẹp không?

Trong kinh Phật thường dạy chúng ta: “Hết thấy pháp từ tâm tưởng sinh”. Hoàn cảnh mà chúng ta thọ dụng có đẹp không? Có liên quan gì đến người khác không? Không liên quan gì. Nếu như có liên quan, thì hoàn cảnh của Chư Phật, Bồ tát sẽ không tốt nữa. Vì sao chư Phật Như Lai vĩnh viễn ở Thật Báo Độ? Có sống cùng chúng ta, thì các Ngài vẫn ở Thật Báo Độ, chắc chắn không bị mười pháp giới, lục đạo làm ảnh hưởng, thế mới được gọi là Đại tự tại, thế mới gọi là chứng đại thần thông, cho nên các ngài đầy đủ vô lượng thần thông phương tiện để giáo hóa chúng sinh.

Đức thứ tư là *“thay chúng sinh khổ”*, đặc biệt là vào thời đại ngày nay, chúng sinh mê muội quá nặng. Thời gian mê muội dài, chúng ta sống với họ hòa quang đồng trần.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, từ mười chín tuổi xuất gia, đến bảy mươi chín tuổi viên tịch, thời gian sáu mươi năm trụ thế, dùng phương pháp gì? Khổ hạnh tăng! Thị hiện làm khổ hạnh tăng, mỗi ngày một bữa, ở dưới gốc cây, ba y một bát, mười hai năm cầu học, bốn mươi chín năm dạy học. Đây là thay chúng sinh khổ. Làm như vậy, cho mọi người xem, thật sự buông bỏ. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần

đều buông bỏ hết, không hề dính mắc. Ngài đã làm được rồi, cho nên Ngài dạy chúng ta. Chính bản thân chúng ta tự biết thể lực chưa được, phương pháp sinh hoạt của Ngài chúng ta không làm được, chúng ta phải nên sinh lòng hổ thẹn.

Nhu cầu cuộc sống không nên quá nhiều, quá nhiều thì làm sao xứng đáng với đức Phật đây. Chúng ta có nghĩ đến việc thay chúng sinh khổ không? Sự biểu diễn một đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lúc sắp lâm chung vẫn còn thuyết pháp cho chúng sinh, vẫn còn nhắc nhở người đời sau.

Hiếu ơn thì mới thật sự biết được báo ơn. Không biết ơn thì không biết báo ơn. Báo cách nào đây? Y giáo phụng hành.

Quả giác, vô thỉ vô minh đoạn tận, chứng được quả báo cứu cánh viên mãn, trong kinh *Hoa Nghiêm* gọi là Diệu Giác Vị, thành tựu địa vị này, thì được đại viên mãn. Sau khi viên mãn, thì hoàn toàn đi giúp chúng sinh quay đầu, giúp cho chúng sinh chứng được đại viên mãn giống như mình vậy. Đây gọi là cứu cánh xứ.

Vì vậy, sau khi nói thể, tính, tông, thú, luận bản kinh, đại lực đại dụng phương tiện thắng diệu, đây chính là gốc của chương này.

Đầu tiên giải nghĩa về hàm ý của cụm từ “*phương tiện lực dụng*”. Tiếp tục xem lực dụng của bản kinh này. Như trong kinh *Quán Phật Tam muội*, có ghi: “Phật bảo phụ vương, chư Phật xuất thế có ba lợi ích, một là, miệng thuyết mười hai bộ

kinh, pháp thí lợi ích, có thể trừ vô minh ám cấu của chúng sinh, mở trí tuệ nhãn, sinh trước chư Phật, sớm đắc vô thượng Bồ đề.

Đức Phật đến thế gian, xuất hiện ở thế gian, cho con người ở thế gian ba điều lợi ích thù thắng. Lợi ích thứ nhất là gì? Là dạy học. Ngôn giáo, thân hành ngôn giáo. Thân phải làm mẫu mực, làm mẫu mực cho chúng sinh coi; dùng ngôn ngữ giáo hóa chúng sinh, nói mười hai bộ kinh. Đức Phật giảng kinh, sử dụng mười hai phương pháp khác nhau, trong văn học hiện tại nói là thể tài. Đức Phật giảng kinh có mười hai loại thể tài. Đây chính là hết thầy kinh điển ngài đã nói bốn mươi chín năm.

Pháp thí lợi ích: Đây là pháp bố thí. Lợi ích này có thể trừ được Vô Minh ám cấu của chúng sinh. Ám cấu là phiền não. Phiền não Kiến Tư hoặc là cấu, phiền não Trần Sa hoặc là ám. Vô minh trong câu này, bao gồm ba loại đại phiền não. Chúng sinh sở dĩ làm chúng sinh, chính là bị ba loại phiền não này trói buộc, không thể vượt ra được.

Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp trước là cấu, phân biệt là ám, vọng tưởng là vô minh. Ba thứ này hại chúng ta, vô lượng kiếp, ở trong lục đạo sinh tử luân hồi, khổ không kể xiết.

Các vị nhất định phải hiểu rõ, ở trong lục đạo, chắc chắn thời gian ở trong ba ác đạo dài, thời gian ở ba đường thiện

ngắn. Điều này phải biết. Lấy thọ mạng mà nói, thời gian của cõi người rất ngắn. Suốt cuộc đời người sống được trăm tuổi không nhiều. Tuy sống được trăm tuổi, nhưng đem so với cõi trời, đem so với trời Đao Lợi, thì chẳng là bao. Một ngày ở cõi trời Đao Lợi, bằng trăm năm ở cõi người. Người sống được trăm tuổi, bằng một ngày ở trời Đao Lợi.

Nếu như so với Tứ Vương Thiên, một ngày ở Tứ Vương thiên là năm mươi năm ở cõi người, bất quá chỉ là hai ngày, hai ngày ở Tứ Vương thiên. Đó là so với cõi trên, còn so với cõi dưới, cõi ngạ quỷ, thọ mạng của quỷ dài. Trong cõi quỷ một ngày là một tháng ở nhân gian, cho nên cõi nhân gian tế bái quỷ thần, mừng một, ngày rằm tế tự cúng dường, vừa đúng bữa sáng, bữa tối, bữa trưa, mười lăm ngày một lần cúng dường.

Cõi nhân gian một tháng bằng ở đó một ngày. Thọ mạng của họ, đại khái sống một ngàn tuổi là chuyện bình thường. Do đó, ở trong cõi quỷ không dễ ra đâu. Nếu như đọa vào địa ngục thì càng phiền phức. Ở địa ngục sự sai biệt về thời gian rất lớn. Ngày xưa thầy Lý khi giảng kinh nói cho chúng tôi nghe, đại khái ở nhân gian hai ngàn bảy trăm năm, bằng địa ngục một ngày. Đó vẫn chưa phải là dài nhất đâu.

Nói cho đúng, thời gian và không gian đều không có thật, chỉ là khái niệm trừu tượng, đều từ trong tâm ý thức của quý vị biến hiện ra thôi. Cảm thọ bất đồng, khi chúng ta ở

chỗ khổ nạn, một ngày như một năm, khi vui sướng, cảm giác thời gian trôi qua rất nhanh, một chút là hết mất rồi. Hết thấy chúng sinh trong mười pháp giới, đối với thời gian đều là tính chất này, ngày khổ cực rất khó vượt qua. Chư Phật, Bồ tát ở thế gian này, giáo hóa chúng sinh, giảng kinh thuyết pháp, có thể giúp cho chúng sinh đoạn phiền não, sinh trí tuệ. Nếu phiền não không đoạn, trí tuệ sẽ không sinh khởi, quý vị có học nhiều thứ, đó chỉ là tri thức, chẳng phải trí tuệ.

Tri thức không thể giải quyết được vấn đề sinh tử, không thể thăng hoa linh tính, nhưng trí tuệ thì có thể. Trí tuệ phát sinh từ tâm thanh tịnh, từ tâm bình đẳng. Tâm của quý vị không thanh tịnh, tâm của quý vị không bình đẳng, chỉ sinh phiền não, không sinh trí tuệ.

Nghe kinh học giáo cũng không ngoại lệ, quý vị có thật sự nghe hiểu không? Thật sự được lợi ích không? Các vị cổ đức cao minh nhìn là biết liền. Nhìn từ đâu? Giống như tiêu chuẩn Ấn Quang Đại sư giảng: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, coi tâm thanh tịnh của quý vị. Coi chỗ nào? Coi mức độ tự tư tự lợi của quý vị, coi mức độ đối với danh văn lợi dưỡng của quý vị. Nếu như quý vị coi nhẹ sự tự tư tự lợi, coi nhẹ danh văn lợi dưỡng, chắc chắn quý vị nghe kinh, thật sự nghe được tinh túy trong đó. Quý vị cảm nhận được.

Nếu như tâm danh lợi của quý vị nặng nề, dù đức Phật có giảng kinh thuyết pháp ở đây, quý vị cũng nghe không vào. Vì sao vậy? Vì bị chướng ngại làm chướng ngại. Chẳng phải đức Phật không bình đẳng, mà là nghiệp chướng của mỗi người nặng nhẹ khác nhau. Người nghiệp chướng nhẹ rất dễ nhập môn, người này nghe hiểu, thật sự cảm nhận được; người nghiệp chướng sâu nặng thì không được. Nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta, thì phải làm sao đây? Chỉ có một cách duy nhất, là trường thời huân tu, ngày nào cũng nghe, nghe hai mươi năm, ba mươi năm; A! hiểu rồi, nhập môn rồi. Nghe đến bốn mươi năm, năm mươi năm, từ từ khế nhập, sinh pháp hỷ, thế thì cảm nhận được.

Thái độ học tập của không ít người ngày nay không được, nó không nghe vào tai điều gì hết. Nghe kinh một lần, ồ, bộ kinh này tôi nghe qua rồi; giảng lần thứ hai, tôi không nghe kinh này đâu, tôi đã nghe rồi mà. Thật sự nghe không hiểu!

Người xưa dạy: “Đọc sách ngàn lần, nghĩa tự nhiên thấy”. Chúng ta ngày nay nghe kinh mà nghe được ngàn lần, thì làm gì có lý không khai ngộ! Vì sao vậy? Nghe một ngàn lần, thì tâm định rồi. Tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh sinh trí tuệ, thì sẽ khai ngộ, người này thật sự nhập cảnh giới.

Nhập cảnh giới cạn hay sâu, là mức độ tâm thanh tịnh của người này. Có được một phần thanh tịnh, thì thâm nhập được một phần; có được mười phần thanh tịnh, thì thâm

nhập được mười phần. Vì sao vậy? Vì hết thủy kinh của đức Phật nói, đều từ Tự tính lưu xuất.

Nghe hiểu là quý vị khế nhập được Tự tính, là như vậy thôi. Tự tính của đức Phật và Tự tính của mình là một Tự tính, chứ không phải là hai Tự tính. Những gì đức Phật làm là chính mình làm; những gì đức Phật nói cũng là chính mình nói; nhất định phải dùng tâm tự tính thanh tịnh mới có thể khế nhập.

Đoạn thiền nào khai trí tuệ, còn phải làm gì nữa? Phải được sinh ra trước Phật. Quý vị nên biết, vững vàng, nhanh chóng, thành tựu. Sinh trước Phật là vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị đã nhanh chóng thành tựu, không cần vô lượng kiếp, không cần ba đại A tăng kỳ kiếp, nhanh chóng thành tựu, sớm đắc Vô thượng Bồ đề, Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Quý vị xem lợi ích như thế, nếu chẳng phải đức Phật xuất hiện ở thế gian này thì quý vị làm sao có được?

Lợi ích thứ hai là, chư Phật Như Lai có thân tướng trang nghiêm, vô lượng diệu hảo. Nếu có chúng sinh xưng niệm quán sát, hoặc tổng tướng, hoặc biệt tướng, bất luận thân Phật hiện tại hay quá khứ, đều có thể trừ diệt tội tứ trọng ngũ nghịch của chúng sinh, ra khỏi tam đồ.

Đoạn trước nói, điều thứ nhất là khẩu nghiệp của đức Phật lợi ích chúng sinh. Điều thứ hai là thân nghiệp của Đức Phật lợi ích chúng sinh. Chư Phật Như Lai thân tướng quang minh. Người thời nay nói gì? Nói từ trường. Người xưa nói

là khí. Mỗi người có từ trường của riêng mình, mỗi người có khí riêng của mình.

Quý vị xem có người từ trường tốt, chúng ta tiếp xúc với từ trường của người đó, cảm nhận thấy yên ổn, có thể khiến tâm quý vị an định, ít vọng niệm, đầu óc sáng suốt. Từ trường này nhiếp thọ người. Người thật sự có tu tập, có đức hạnh thì khác. Từ trường của Chương Gia Đại sư tốt, cảm nhận được rõ ràng. Vào đến cửa chỗ Ngài ở, không khí khác hẳn. Vào trong phòng khách của Ngài, là cảm nhận thấy rất an lạc, rất dễ chịu. Quý vị sẽ có cảm giác đó, quý vị sẽ không muốn đi. Tuy Ngài không nói một câu nào, nhưng mình cũng muốn ngồi thêm mấy phút nữa, hưởng thụ từ trường của Ngài. Đây chính là thân tướng quang minh mà Phật giáo đề cập. Trong khí công thì nói là khí trường, có từ trường này khiến quý vị cảm nhận được.

Thân tướng của chư Phật, Bồ tát, thật sự là từ trường lợi ích cho hết thảy chúng sinh. Từ trường cũng biến hóa. Đoạn trước có nói, nhân người, nhân thời, nhân địa, nhân việc có khác, đều làm cho quý vị cảm nhận được diệu hảo, vô lượng diệu hảo. Đó là việc tự nhiên, có thể nhiếp thọ hết thảy chúng sinh.

Nếu có chúng sinh xưng niệm quán sát: Xưng là xưng danh, giống như chúng ta niệm danh hiệu Phật, Bồ tát, niệm Nam mô A Di Đà Phật, niệm Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát,

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát, đó là xưng. Niệm là ức niệm (nhớ niệm), không niệm thành tiếng. Trong tâm niệm, trong tâm nghĩ tưởng Phật. Chương Viên Thông nói, ức Phật niệm Phật, hiện tại vị lai chắc chắn thấy Phật. Ưc niệm, trong tâm thật sự có.

Quán sát, là có hình tướng của Phật, Bồ tát, hoặc tổng tướng, hoặc biệt tướng. Tổng tướng là thấy tướng toàn thân của Phật, Bồ tát; biệt tướng là nhìn thấy một phần, hoặc là nhìn thấy tướng nhục kế, vô kiến đỉnh tướng trên nhục kế, hoặc là thấy tướng bạch hào, giữa chặn mày có hai cọng bạch hào quyện vào nhau, giống như viên châu. Hoặc là quán sát tướng thủ ấn của Phật, Bồ tát, đó là thấy biệt tướng.

Bất luận thân Phật hiện tại hay quá khứ, điều này đều không cần hỏi. Hiện tại, là Phật, Bồ tát trụ thế, quá khứ thì chúng ta có thể tạo đắp hình tượng của Phật, Bồ tát, hoặc là vẽ hình tượng của Phật, Bồ tát.

Hiện nay, tiện nhất là chụp hình. Chúng ta nhìn thấy tượng Phật, Bồ tát rất trang nghiêm, tâm sinh hoan hỷ, chúng ta chụp hình lại, mang về nhà thờ cúng; đem hình tượng của Phật, Bồ tát ở đạo tràng mang về nhà cúng dường, đều có thể trừ diệt tội tứ trọng ngũ nghịch của chúng sinh.

Nghĩa là sao? Có nghĩa là hết tẩy pháp từ tâm tưởng sinh, đem tâm niệm bất thiện của quý vị chuyển biến. Tứ trọng là nói bốn giới trọng: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng

ngũ. Bốn tội này đều là địa ngục. Ngũ nghịch là tội A tỳ địa ngục: Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, Phật thì không giết được, phước báo của Ngài lớn lắm, nhưng làm thân Phật chảy máu.

Đó là Đề Bà Đạt Đa, khi còn tại thế muốn hại đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ông ta biết hàng ngày đức Phật đi khất thực, đều phải đi qua sườn núi này. Ông ta ở bên trên lăn một tảng đá rất lớn xuống, muốn đè chết Phật. Phước báo của Phật lớn, Bồ tát Vi Đà hộ pháp, khi đó ngài dùng chày Kim Cang chặn ngang cục đá, đập bể nát, một miếng đá văng vào chân đức Phật làm chảy máu, đó gọi là làm thân Phật chảy máu.

Cuối cùng là phá hòa hợp tăng. Đây cũng là tội A tỳ địa ngục. Cho nên ngày nay phá hoại hình tượng của Phật giáo, đó cũng đều là tội phá hòa hợp Tăng. Ngày nay, chúng ta mang hình tượng xuất gia, sống trong xã hội này, nếu chúng ta làm những việc không đúng pháp, làm cho xã hội phê bình Phật giáo, hủy báng Phật giáo, lăng mạ Phật giáo, thì chúng ta phạm tội rồi. Do đó, tứ chúng đệ tử, phải nên thường thường nể mặt đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không thể để cho đức Phật Thích Ca mất mặt.

Người xưa dạy, chúng ta nên dát vàng lên mặt đức Phật, đó là công đức. Y giáo phụng hành, để người khác tán thán đức Phật, cung kính Phật, đó chính là đã dát vàng lên mặt đức

Phật rồi. Nếu như chúng ta làm không đúng pháp, vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn tham, sân, si, mạn; vẫn tổn người lợi mình, như vậy thì giống như bôi nhọ lên mặt Phật, làm cho xã hội khởi tâm oán hận Phật giáo, khởi tâm hủy báng Phật giáo, như vậy thì hỏng mất. Phá hoại hình tượng của Phật giáo, cũng thuộc ngũ nghịch, tội đọa vào địa ngục A tỳ, quả báo rất nặng.

Chúng ta thường thấy được tượng Phật, ba mươi hai tướng của đức Phật, có nghĩa là gì cần nên hiểu, ba mươi hai tướng là quả báo, ba mươi hai loại hành thiện chiêu cảm ra quả báo. Có thể tra trong đại từ điển Phật học.

Lúc trước, tôi giảng kinh *Kim Cang*. Trong kinh *Kim Cang Giảng Nghĩa* của Giang Vị Nông cư sĩ, giảng rất rõ ràng. Nghiệp nhân của ba mươi hai tướng, mỗi mỗi đều nói rõ. Tám mươi loại tùy hình hảo, lười của đức Phật thè ra, có thể trùm hết khuôn mặt, gọi là Quảng trường thiết tướng. Quả báo là gì? Đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ. Đức Phật giảng trong kinh, nếu như một người có thể ba đời không vọng ngữ, lười có thể liếm đến chóp mũi. Đức Phật đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ, cho nên có tướng tốt này. Tướng hảo do tu mà thành, đức Phật hiện ra ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, là dạy chúng ta phải tu nhân tốt. Nhân tốt thì sẽ có quả báo tốt.

Người tâm tốt thì tướng sẽ tốt, hành vi tốt thì thân thể khỏe mạnh, thân tâm là đại biểu tu tập của chúng ta. Quý

vị có thật sự tu tập không? Tu như thế nào? Nhìn thấy hình tướng của quý vị, thấy thân thể của quý vị là biết được thôi, không cần hỏi gì hết, nhìn là biết được. Công phu của quý vị, là ở trên khuôn mặt của quý vị, ở nơi hành vi của quý vị, làm sao quý vị gạt người ta được, cho nên thường xưng niệm quán sát tượng Phật. Nghĩa là sao? Nghĩa là mười sáu quán trong kinh *Quán Vô Lượng Thọ* có nói. Quý vị thật sự có thể tu; có thể tu chính là ngưỡng mộ đức Phật, cung kính đức Phật, quý mến đức Phật, học tập với đức Phật. Mình phải giống như Ngài, thế thì bốn trọng tội và ngũ nghịch tội của quý vị, đều được hóa giải, ra khỏi tam đồ, vĩnh viễn không bao giờ đọa vào ba nẻo ác nữa.

Tùy ý mong muốn, thường sinh Tịnh độ cho đến làm Phật. Đây là nói về lợi ích, có thể tùy theo ý của mình. Quý vị muốn về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chắc chắn quý vị sẽ được mãn nguyện. Thường sinh Tịnh độ cho đến ngày thành Phật, đó là lợi ích thân nghiệp của đức Phật.

Lợi ích thứ ba là của ý nghiệp. Đức Phật khuyên răn phụ vương hành niệm Phật Tam muội. Đó là khuyên hết thầy chúng sinh tu pháp môn niệm Phật. Dùng phương pháp gì để khuyên? Ngài khuyên cha của Ngài, quan hệ phụ tử quá thân thiết. Ngài khuyên phụ thân của mình tu pháp môn này, chắc chắn là pháp môn tối cao, tối thắng, cúng dường phụ mẫu, dùng Pháp môn niệm Phật cúng dường phụ mẫu. Ngài không khuyên tu pháp môn nào khác, mà tu niệm Phật Tam muội,

làm mẫu mực cho chúng ta coi, cho nên đức Phật xuất hiện trên thế gian này, có ba loại lợi ích của thân, khẩu, ý.

Dưới đây có giải thích: Phụ vương bạch Phật: Phật địa quả đức, Chân như, Thật tướng, đệ nhất nghĩa Không, nguyên nhân gì không thấy chư đệ tử hành như vậy?

Đây là sự thành tựu chân thật của Như Lai quả địa, vì sao thầy không kêu học trò của thầy học đi?

Phật bảo phụ vương, quả đức của chư Phật, có vô lượng cảnh giới thâm diệu, thần thông giải thoát, chẳng phải cảnh giới mà phàm phu có thể làm được, cho nên khuyên phụ vương hành niệm Phật Tam muội.

Điều này, chúng ta chẳng thể không biết, Chân như Thật tướng, đệ nhất nghĩa Không, ai chứng được cảnh giới này? Pháp thân Bồ tát chứng được. Vì sao vậy? Vì ngài đã bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngay cả tập khí phân biệt chấp trước cũng không có, chỉ có tập khí vô tri Vô Minh là chưa đoạn tận.

Họ tu tập, chính là Chân như Thật tướng, đệ nhất nghĩa Không. Ở đâu vậy? Ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chẳng phải trong mười pháp giới, càng không phải ở trong lục đạo, cho nên đức Phật đã nói với phụ vương rất hay: Quả đức của chư Phật, có vô lượng cảnh giới thâm diệu, thần thông giải thoát, đều hiển hiện ở Thật Báo Độ. Hiển hiện ở chỗ chúng sinh có cảm, Phật, Bồ tát có ứng, đó đều là Pháp thân Bồ tát,

ứng hóa ở khắp pháp giới hư không giới. Trong mười pháp giới nơi quốc độ của chư Phật, vì chúng sinh mười pháp giới mà làm ba loại lợi ích giúp chúng sinh diệt tội, được phước, phá mê khai ngộ, hồi quy tự tính. Đó chẳng phải là cảnh giới của phàm phu.

Mười pháp giới, Tứ Thánh pháp giới, cũng là phàm phu. Đó là ngoại phàm, họ còn chưa làm được, huống gì là lục đạo nội phàm, cho nên đức Phật khuyên phụ vương hành niệm Phật Tam muội. Vì sao? Vì niệm Phật Tam muội, vững vàng, phương tiện, nhanh chóng, dễ dàng tu tập, thành tựu không gì sánh bằng. Phiền não tập khí chưa đoạn, chỉ cần khi lâm mạng chung, quý vị thật sự điều phục được nó, phiền não tạm thời không khởi tác dụng, thì có thể vãng sinh.

Một niệm hàng phục, mười niệm hàng phục, người này sinh về thế giới Cực Lạc. Sinh về thế giới Cực Lạc, tập khí phiền não vĩnh viễn không tái phát. Hơn nữa, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sinh, sẽ được hưởng thụ quyền lợi của A Duy Việt Trí.

Thật là không thể nghĩ bàn, Ngài đã đem pháp môn tối thắng không gì bằng này, cúng dường phụ mẫu, khuyên răn phụ mẫu tu tập. Cũng là khuyên hết thấy chúng sinh có duyên. Thế nào gọi là có duyên? Họ chịu tin, họ chịu phát nguyện, chịu làm, gọi là người có duyên. Người có duyên chắc chắn một đời được độ.

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

TẬP 33



Giảng ngày 08 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang ba mươi lăm. Bắt đầu từ câu thứ hai, hàng thứ ba.

“Hựu Phật cáo phụ vương, nhất thiết chúng sinh tại sinh tử trung, niệm Phật chi tâm diệc phục như thị, dẫn năng hệ niệm bất chỉ, định sinh Phật tiền, nhất đắc vãng sinh, tức năng cải biến hết thảy chư ác thành đại từ bi” (Lại nữa, Phật bảo phụ vương: Hết thảy chúng sinh ở trong sinh tử, cái tâm niệm Phật cũng giống như vậy. Nhưng có thể buộc niệm không ngừng, nhất định sinh trước Phật, một khi được vãng sinh, liền có thể biến đổi các ác thành đại từ bi).

Đoạn này ở trong kinh *Quán Phật Tam muội* có đề cập đến. Đức Phật đã nói với phụ vương, hết thảy chúng sinh ở trong sinh tử là chỉ cho luân hồi lục đạo. Cũng vậy, cái tâm luân hồi tạo thành nghiệp luân hồi, nòng cốt của tâm luân hồi chính là Ngã chấp. Kinh điển của Pháp Tướng tông đã giảng rất rõ, Mạt Na Thức là một bộ phận chấp trước kiên cố của A Lại Da. A Lại Da, vọng tâm này rất lớn, chấp trước một phần, một phần tướng phần cho là tự thân, sinh ra Thân kiến, sau khi tâm niệm này sinh khởi, kiên cố chấp trước không chịu buông bỏ.

Trong Phật pháp nói, ngày nào buông bỏ được thì thật sự đã quay đầu, có thể hồi quy tự tính, viên thành Phật đạo. Câu này nói rất dễ, nhưng làm khó lắm. Vì sao? Không

hiểu rõ ràng chân tướng sự thật, nên không quay đầu lại được. Chỉ có hiểu rõ ràng minh bạch sự thật chân tướng, thật sự buông bỏ; buông bỏ được thì ngay đó khế nhập tự tính. Tiểu thừa chứng quả Tu Đà Hoàn, Đại thừa trong năm mươi một cấp bậc của Bồ tát, người này chứng được Sơ Tín Vị.

Sơ Tín Vị tuy rất thấp, nhưng chắc chắn thứ lớp tiến lên, không hề thoái chuyển. Vì sao? Vì Sơ Tín Vị là chứng được Vị bất thoái. Nói cách khác, người này chỉ tiến lên, mức độ tiến lên nhanh chậm khác nhau. Điều này liên quan đến sự chuyên cần, nếu như dũng mãnh tinh tấn thì sẽ tiến bộ nhanh, còn như giải đãi thì sẽ tiến bộ chậm hơn một chút, nhưng chắc chắn không hề thoái chuyển. Chúng sinh ở trong sinh tử luân hồi là như thế.

Ngã chấp kiên cố, tham, sân, si cùng Ngã chấp đồng thời khởi lên. Chấp trước kiên cố gọi là Ngã kiến. Ngã ái sẽ theo Ngã kiến mà khởi lên. Ngã ái này chính là tham, ngã mạn chính là sân hận, một phần sân hận, cuối cùng là Ngã si.

Tam độc phiền não tham, sân, si cùng với Ngã kiến đồng thời khởi lên, cho nên Mạt Na thức thường đi theo bốn đại phiền não. Chỉ cần chưa chuyển thức thành trí, thì bốn đại phiền não vẫn còn, cho đến Phật trong mười pháp giới vẫn còn. Vấn đề này rất nghiêm trọng, làm thế nào cũng không chuyển được.

Như Lai có phương tiện: Đoạn này là nói đến phương tiện lực dụng của chúng ta. Pháp phương tiện là gì vậy? Chính là một câu Lục tự hồng danh. Công phu thật sự đắc lực, trong 24 giờ danh hiệu không gián đoạn; người này có thể đem ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si, dùng một câu danh hiệu để thay thế.

Ở trong Mật tông, dùng một câu Lục Tự Đại Minh chú để thay thế. Sự tu tập của Chương Gia Đại sư, chính là câu Lục Tự Đại Minh chú, trong 24 giờ không hề gián đoạn.

Chúng tôi học Phật pháp với Ngài, khi tiếp khách cũng như vậy, ngài tiếp tôi, thường thường là hai tiếng đồng hồ. Ngài Kim Cang trì, chúng ta thấy miệng Ngài mấp máy nhưng không có âm thanh. Ngài trì chú. Ngài trì chú gì? Án Ma Ni Bát Di Hồng. Miệng đọc chú, tay kiết ấn, tâm quán tưởng. Ngài cũng đem câu thần chú này truyền lại cho tôi, kêu tôi thường xuyên đọc.

Tôi thỉnh giáo với Ngài, ý nghĩa của câu thần chú này là gì? Ngài đã dạy tôi. Án là thân thể, Ma Ni là hoa sen. Chúng ta có thấy trong kinh cũng có dịch, Ma Ni là hoa sen. Ma Ni là bảo trì, đây là bảo trì của tiếng Tây Tạng. Hồng, chữ Hồng cuối cùng là ý. Chúng ta liên kết lại mà nói: thân - liên hoa - bảo trì - ý, đây là ngữ pháp của văn Ấn Độ. Theo ngữ pháp của Trung Quốc mà nói: bảo trì thân tâm, ý giống như hoa sen.

Hoa sen ra khỏi bùn mà không nhiễm ô, bùn dụ cho lục đạo, nhiễm là nhiễm ô. Hoa sen nở trên mặt nước, cọng sen thì ở trong nước, nước tượng trưng cho Tứ Thánh pháp giới. Tịnh độ chính là Phương Tiện Hữu Dư Độ. Hoa sen nở ở trên cùng, nhiễm tịnh đều là bỏ, đó là Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Quý vị xem bùn, rễ sen mọc ở trong bùn, bùn tượng trưng cho lục đạo - nhiễm. Cọng sen mọc trong nước, nó không ở trong bùn, mà ở trong nước. Nước tượng trưng cho thanh tịnh; hoa nở trên mặt nước, có nghĩa là Nhất Chân Pháp Giới. Từ đó, tôi mới hiểu được câu thần chú này ý nghĩa hay quá!

Tâm bất ly khẩu, khẩu bất ly tâm. Niệm niệm nghĩ rằng thân tâm của mình giống như hoa sen, chẳng những không nhiễm Lục Đạo, mà Pháp Giới Tứ Thánh cũng không nhiễm. Quý vị nghĩ xem ý nghĩa này hay quá, tâm quán tưởng. Tịnh tông của chúng ta dùng Nam mô A Di Đà Phật, một câu danh hiệu này cũng là sáu từ.

Sáu từ này có nghĩa là gì? Nam mô có nghĩa là quy y, quy mạng, A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác. Vô Lượng Giác là Chân Như Tự Tính của chính mình. A Di Đà Phật là chân như tự tính của chính mình. Quy y Vô Lượng Giác, quy mạng Vô Lượng Giác, cho nên quý vị phải hiểu ý nghĩa này.

Vô Lượng Giác là cái vốn sẵn có của mình, chứ không phải tìm cầu bên ngoài. Trong *Khởi Tín Luận*, Mã Minh Bồ

tát giảng rất hay: “Bản giác bản hữu, bất giác bản vô”. Bất giác là gì? A Lại Da thức bất giác. A Lại Da là ông chủ tạo nên mười pháp giới, từ nó mà sinh ra, từ nó mà biến hiện. Năng biến là hư vọng, thì Sở biến đâu thật có, cho nên “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”.

Căn là hư vọng. Chân thật là tự tính, Vô Lượng Giác là chân, vĩnh hằng bất biến. Chúng ta nên quay đầu, nên quay đầu y vào Vô Lượng Giác, quay đầu bản lai chính là Vô Lượng Giác, cho nên câu này có nghĩa là dạy chúng ta bỏ đi tâm luân hồi, mà sinh khởi tâm niệm Phật. Dùng tâm niệm Phật, thay thế tâm sinh tử luân hồi lục đạo. Như vậy là đúng.

Chúng ta học Phật bao nhiêu năm trời rồi, cơ bản đạo lý này đã hiểu được. “Hết thấy pháp từng tâm tướng sinh”, chỉ cần tâm đó chuyển lại là được, cho nên hết thấy pháp quyết định ở tâm thái. Chúng ta không nên tin tưởng người khác, nhưng chúng ta phải nhất định tin tưởng vào chính mình.

Đạo Phật nói về Tín, hoàn toàn không giống như những tôn giáo khác. Tôn giáo khác, thứ nhất phải tin chân thần, phải tin chân chủ. Đây là điểm vô điều kiện thứ nhất. Trong đạo Phật, điểm vô điều kiện thứ nhất là tin vào chính mình.

Ngẫu Ích Đại sư giảng trong *Yếu Giải* rất hay, thứ nhất là tin chính mình, thứ hai là tin Người, là Người gì? Người ở đây chỉ cho Phật. Chúng ta tu Tịnh độ, tin A Di Đà Phật, tin Thích Ca Mâu Ni Phật.

Đầu tiên tin chính mình, không tin chính mình, tin Phật cũng vô dụng, đức Phật không giúp gì được. Trong Đại thừa giáo, đức Phật dạy chúng ta rất nhiều, cho nên nhất định chúng ta phải tin tưởng rằng, chúng ta vốn là Phật. Chư Tổ cũng dạy chúng ta như vậy, nhất định phải tin tưởng chính mình. Bản tính vốn thiện, hết thấy những điều bất thiện là tập tính. Bất thiện là tâm luân hồi, vốn thiện là tâm Phật.

Quý vị vốn là Phật, ngày nay ra nông nổi này, chính là bị mê lầm Tự tính, không phải thật sự mất mà chỉ là mê thôi. Không biết rằng mình có vốn thiện, không biết rằng mình vốn là Phật. Những lời này đều là những điều Đức Phật dạy chúng ta trong kinh điển Đại thừa, nên chúng ta phải thật sự hiểu rõ ràng minh bạch.

Đản năng hệ niệm bất chỉ, định sinh Phật tiền. Đây là nói những người học pháp môn Tịnh độ. Hệ là gì? Là buộc ghi vào lòng, chúng ta gọi là nhớ. Trong tâm đừng nhớ đến điều gì khác, nhớ đến những việc khác, đều là luân hồi lục đạo, quý vị đã sai, quý vị nên nhớ đến A Di Đà Phật, là quý vị làm đúng.

Tâm hệ niệm này không được gián đoạn, suốt 24 giờ trong tâm thật sự có Phật, thật sự có Phật A Di Đà. Công phu hàng ngày, thân lễ Phật A Di Đà, mỗi ngày ít nhất lạy ba trăm lạy, đây cũng là một môn thể dục rất tốt.

Miệng niệm A Di Đà Phật, có định khóa, có tán khóa. Định khóa là công phu sáng tối. Công phu sáng tối ít nhất niệm ba

ngàn danh hiệu Phật. Nếu như quý vị có thời gian, công việc không nhiều, không bận rộn, hay nhất là quý vị có thể niệm được mười ngàn danh hiệu Phật.

Trước khi niệm danh hiệu Phật, tốt nhất nên đọc kinh *Vô Lượng Thọ* một biến, hoặc là đọc quyển kinh *A Di Đà* đều được cả. Nếu như có nhiều thời gian thì đọc kinh *Vô Lượng Thọ*, hoặc có thể rút ngắn lại, đọc kinh *Di Đà*.

Tín tâm kiên cố, chẳng hề có chút hoài nghi, nguyện lực khẩn thiết cầu sinh Tịnh độ. Nếu như chúng ta đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc nhận thức chưa rõ ràng, chưa hiểu biết nhiều, vẫn chưa có thể trừ tận gốc mê hoặc, thì nên đọc kinh *Vô Lượng Thọ*. Kinh này đức Phật nói rất rõ ràng, từ từ đọc lâu ngày sẽ hiểu được, cái lý ở chỗ này.

Thật sự không còn một chút hoài nghi nào thì đọc kinh *Di Đà*, không cần đọc kinh *Vô Lượng Thọ* nữa. Vì sao? Chấp trì danh hiệu là pháp tu chủ yếu, phải nên hiểu điều này.

Ngoài hai thời công phu sáng tối ra, những thời gian khác gọi là tán khóa. Nghĩ đến là niệm, đến một ngày nào đó trong suốt 24 giờ đồng hồ, danh hiệu Phật tự nhiên không gián đoạn, chúc mừng quý vị, công phu của quý vị đã thành phiền. Kiến Tư phiền não của quý vị không còn nữa. Công phu được đến đây, chắc chắn bạn không chế được Kiến Tư phiền não, tuy chưa đoạn, nhưng nó không khởi tác dụng, sẽ được tự tại vãng sinh.

Khi nào quý vị muốn ra đi, thì Phật A Di Đà sẽ đến rước quý vị. Quý vị sẽ cảm thấy chúng sinh trong thế giới này rất đáng thương, có quá nhiều tai nạn, muốn ở lại thế giới này giúp cho họ. Được! Không gì đáng ngại. Tai nạn của thế giới này có nhiều. Tai nạn có ở ngay trước mặt quý vị, thì quý vị cũng bình an vô sự. Vì sao vậy? Vì cộng nghiệp bất đồng.

Người ta có cộng nghiệp gặp nạn, quý vị thì không có cộng nghiệp này, cho nên Phật, Bồ tát sẽ gia hộ cho quý vị, thần Hộ Pháp sẽ bảo hộ quý vị, quý vị đến giúp cho mọi người mà. Nhân duyên giúp đỡ chúng sinh đã hết, công việc của quý vị đã làm xong, thì quý vị sẽ về bên thế giới Cực Lạc.

Định sinh Phật tiền, khẳng định biết bao! Khẳng định để cho quý vị không còn một chút nghi ngờ nào nữa.

Nhất đắc vãng sinh, tuy là hạ hạ phẩm vãng sinh về phàm Thánh Đồng Cư Độ, vẫn có thể thay đổi hết thảy điều ác thành Đại Từ bi. Rốt ráo đoạn ác tu thiện, rốt ráo chuyển mê khai ngộ. Khi nào vậy? Khi sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tuy là hạ hạ phẩm vãng sinh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ cũng như vậy. Đúng là không thể nghĩ bàn! Thành đại Từ bi, cho thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc là Đại thừa; Tu Đà Hoàn, A La Hán, sinh về thế giới Cực Lạc cũng thành Đại Từ bi. Tâm lượng của họ lập tức mở ra, Vô duyên đại từ, Đồng thể đại bi trong tự tính tự nhiên lưu xuất. Đó là bản nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì cho.

Trên đây, Hoàng lão dạy chúng ta rằng, đức Thế Tôn đại từ chí hiếu khuyên phụ vương, chỉ khuyên niệm Phật. Ý này rất thâm sâu, đoạn này chúng ta cần nên lãnh hội một cách sâu sắc. Quý vị xem đức Phật Thích Ca Mâu Ni độ cho cha mình, không nói những pháp môn khác, chỉ khuyên niệm Phật, cho thấy, vô lượng pháp môn chẳng pháp nào là không thù thắng. Nhưng phàm phu chúng sinh chẳng thể tu được, dầu pháp môn Đại thừa thật sự thù thắng không gì bằng. Vì sao đức Thế Tôn không cho phụ thân tu những pháp môn khác, không khuyên cha tu thiền, không khuyên cha trì chú, không khuyên cha nghiên cứu giáo lý, mà chỉ khuyên cha niệm Phật? Chúng ta nên suy nghĩ xem.

Chỉ có pháp môn chuyên tâm niệm Phật, là thích hợp nhất, và nương vào pháp môn niệm Phật, quyết có thể được vãng sinh. Vãng sinh về thế giới Cực Lạc, chính là thành Phật. Tuy ở trong Đồng Cư Độ chưa thành Phật, ở trong Phương Tiện Độ cũng chưa thành Phật, chắc chắn một đời thành Phật, được vô lượng thọ, thọ mạng dài, chắc chắn thành tựu. Hơn nữa, thiện căn phước đức nhân duyên thâm hậu, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không đổi pháp môn nào khác, cũng không muốn tu pháp môn khác, chỉ một câu danh hiệu niệm đến cùng, chóng thành Phật! Nguyên nhân gì vậy? Người này được niệm Phật Tam muội.

Đức Phật giảng dạy trong giáo lý Đại thừa rất nhiều: “Niệm Phật Tam muội, Tam muội trung vương” (Niệm Phật

Tam muội là vua trong các Tam muội). Các vị còn nhớ câu này hay không? Tam muội là thiên định. Niệm Phật Tam muội, là vua trong các Tam muội, không gì thù thắng bằng. Được định, định có thể sinh tuệ, chắc chắn là trí tuệ Bát nhã cứu cánh viên mãn.

Có trí tuệ rồi, hết thấy chư Phật mười phương ba đời, đã nói vô lượng vô biên pháp môn, chẳng phải người này đã thông đạt được hết hay sao? Đạo lực thần thông của chư Phật Như Lai, vạn đức vạn năng, chẳng phải đồng thời đầy đủ hay sao?

Đây thật sự là con đường tắt thành Phật. Pháp môn này tìm ở đâu ra chứ. Tuy ở Trung Quốc rất phổ biến, người niệm Phật lại rất đông, nhưng có được mấy người thật sự hiểu được lý này, thật sự phát tâm tu.

Thật sự phát tâm, nghĩa là buông bỏ được hết vạn duyên, mới gọi là chân phát tâm. Tâm của quý vị thật sự được thanh tịnh, thật sự diệu dụng được, kể đến lợi người, giúp đỡ cho người khác. Quý vị chưa buông bỏ được. Đối với lý của chân tướng sự thật, quý vị vẫn chưa thấu triệt, cho nên chưa thể buông bỏ được.

Thật sự thấu triệt, thật sự hiểu rõ, biết rằng ngàn kinh vạn luận cũng không ra ngoài một câu danh hiệu Phật, chỉ cần niệm một câu này đến thông đạt. Thông đạt đến đâu? Thông đạt đến tự tính. Hết thấy kinh điển, pháp thế gian và xuất thế gian, không một pháp nào quý vị chẳng thông đạt.

Khi được vãng sinh bèn có thể chuyển ác thành thiện, có thể biến đổi hết thấy điều ác thành đại từ bi. Phương tiện diệu dụng của niệm Phật, hiển thị không sót. Ấn Quang Đại sư dạy người ta đem chữ Tử dán ở trên trán, thời thời khắc khắc nghĩ đến mình sẽ chết.

Tôi thường dạy mọi người, hãy coi ngày hôm nay là ngày cuối cùng mình sống trên thế gian này, thì còn có gì không buông bỏ được chứ? Nếu như mình còn có ngày mai, ngày mốt, còn có sang năm, còn có năm tới, thì những việc vướng bận của quý vị sẽ còn rất nhiều. Những chuyện vướng mắc này đối với quý vị không hề có chút lợi lạc nào. Vì sao vậy? Vì đó là sự vướng bận trong sinh tử.

Nếu như biết hôm nay là ngày cuối cùng của mình, thì chúng ta thử nghĩ xem hôm nay chúng ta nên làm gì? Ngoài việc trì danh niệm Phật ra, tôi không làm gì hết. Quý vị nghĩ thử xem có phải như vậy không?

Toàn tâm toàn ý cầu sinh Tịnh độ. Tôi có tâm đồng tình, có tâm lân mẫn, thấy chúng sinh khổ não trên thế gian này, trong đó còn có thân bằng quyến thuộc của mình, tôi thật sự muốn giúp cho họ, bây giờ thì không được, lực bất tòng tâm. Sau khi tôi về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thấy được Phật A Di Đà, được làm Bồ tát A Duy Việt Trí và được Phật A Di Đà gia hộ, có thể lập tức tái sinh chăng? Được! Lập tức có thể trở lại, trở lại thì quý vị sẽ được giống như Phật. Trí tuệ,

thần thông, đạo lực, phương tiện thiện xảo, có thể đi giúp cho mọi người. Nếu quý vị không trở lại thì quý vị không thể giúp được gì.

Hiểu rõ được sự thật chân tướng của lý này, thì miệng của quý vị không rời danh hiệu Phật. Trong tâm quý vị sẽ không còn vướng bận những thứ vớ vẩn nữa, mỗi tâm niệm đều là Phật A Di Đà. Thật sự không thể nghĩ bàn, như thế mới thật sự thâm nhập được phương tiện diệu dụng của niệm Phật.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới: *“Cứ thượng kinh trung, Thế Tôn khuyến phụ vương niệm Phật, vị nhất thiết chúng sinh tại sinh tử trung, niệm Phật chi tâm hệ niệm bất chỉ. Phật ý sở chỉ chi niệm Phật, nãi tứ chủng niệm Phật trung chi trì danh niệm Phật”* (Cứ theo trong Kinh, Phật khuyên phụ vương niệm Phật, vì hết thảy chúng sinh trong sinh tử, tâm niệm Phật buộc niệm không dừng. Ý Phật chỉ niệm Phật đây là Trì danh niệm Phật trong bốn loại niệm Phật).

Đây là bốn cách niệm Phật trong kinh tạng Tịnh độ tông. Bốn cách không giống nhau, cách nào tiện nhất, chắc chắn nhất, nhanh nhất? Chúng ta nên chọn cách nào? Kinh *Di Đà Tiểu bản* và kinh *Vô Lượng Thọ*, đều nói đến Trì danh niệm Phật.

Niệm Phật có bốn cách: Một là Trì danh niệm Phật, hai là Quán tượng niệm Phật, ba là Quán tưởng niệm Phật, bốn là Thật tướng niệm Phật.

Thứ tự này, trong nhiều kinh điển đem Thật tướng niệm Phật để đầu, Trì danh niệm Phật để cuối. Ở đây, Hoàng lão cư sĩ để trì danh niệm Phật ở đầu. Vì sao vậy? Vì là Tông chỉ của kinh này.

Trì danh niệm Phật, là tông chỉ của bộ kinh này, xưng niệm danh hiệu A Di Đà Phật. Tông ở đây nghĩa là tu tập, phương hướng, mục tiêu, tổng cương lĩnh chủ yếu. Tu tập chính của pháp môn này là gì? Tu tập chính của chúng ta, chính là nhất tâm xưng niệm một câu Lục tự hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật.

Xưng là niệm ra tiếng, miệng niệm. Niệm là ý niệm, niệm ở trong tâm. Xưng là miệng đọc, niệm là tâm đọc. Tâm miệng nhất như, trong ngoài bất nhị. Người này gọi là chân thật niệm Phật.

Như Thiện Đạo Đại sư dạy, duy có con đường tu tập xưng niệm A Di Đà Phật. Con đường ở đây là đường gần, gần nhất, con đường phàm phu thành Phật gần nhất, thời gian ngắn nhất, đạt hiệu quả nhất, đó là đản (chỉ) niệm A Di Đà Phật. “Chỉ” có nghĩa là chuyên, không có bất cứ một tạp niệm nào trong đây, gọi là chỉ niệm. Nếu trong đó còn có những tạp niệm khác là sai rồi.

Giác Minh Diệu Hạnh Bồ tát viết trong cuốn *Tây Phương Xác Chỉ*, dạy chúng ta niệm Phật nên niệm thế nào? Không hoài nghi, không tạp niệm, không gián đoạn. Những điều vị

Bồ tát này dạy và Đại Thế Chí Bồ tát, nói ở pháp hội Lăng Nghiêm hoàn toàn giống nhau.

Đại Thế Chí là trợ giáo của Phật A Di Đà nơi cõi Tây Phương Cực Lạc. Quan Âm và Thế Chi là trợ giáo, là bậc thượng thủ của Bồ tát nơi cõi Tây Phương, giống như lớp trưởng của chúng ta ngày nay, dạy chúng ta phương pháp niệm Phật. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục” (Điều nhiếp sáu căn, niệm Tịnh nối nhau). Nói theo thời nay, “đô nhiếp lục căn” chính là buông bỏ vạn duyên.

Hết thấy đều buông bỏ, mắt không thấy, tai không nghe, mũi không ngửi, lưỡi không nếm vị, cũng có nghĩa là sáu căn buông bỏ sáu trần. Không tiếp xúc, sáu căn quay vào trong, không hướng ra ngoài phan duyên nữa, sau đó quý vị mới có thể đạt được tịnh niệm tương tục.

Tịnh niệm là niệm thanh tịnh. Nếu quý vị có tâm hoài nghi, tạp niệm, tâm của quý vị sẽ không thanh tịnh. Ý nghĩa giống như Giác Minh Diệu Hạnh Bồ tát nói: Không hoài nghi, không tạp niệm, không gián đoạn. Chúng ta thật chẳng dễ làm đâu. Vì sao? Vì chúng ta không nhiếp phục được tâm mình.

Làm học giả, làm công phu, điều kiện tiên quyết là phải nhiếp phục được tâm mình, giống như Bồ tát Đại Thế Chí từng dạy. Mạnh Tử nói: “Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ hỷ”, nghĩa là làm học giả không có gì khác, chỉ cần thu phục được tâm đừng để phóng ra bên ngoài nữa là đủ rồi.

Quý vị xem, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, đều là duyên hướng ra ngoài, bây giờ không hướng ra ngoài nữa, tai không nghe thấy âm thanh, mắt không nhìn thấy sắc. Thu nhiếp nó lại. Thu nhiếp lại thì tâm quý vị được thanh tịnh, đó gọi là thu nhiếp.

Phải nên hiểu nhiếp tâm là chẳng phải không thấy, chẳng phải không nghe. Quý vị có thể thấy, quý vị có thể nghe, nhưng tâm không bị vướng mắc. thật sự công phu. Cổ nhân có nói một ví dụ rất hay: “Thấy mà không thấy, nghe mà không nghe”, quý vị nghĩ xem nghĩa là sao? Tôi nhìn thấy, thấy một cách rõ ràng minh bạch, vì sao lại nói là không thấy? Vì thấy mà không dính mắc. Công phu này không còn chỗ chê. Công phu thượng thượng thừa. Quý vị thấy, quý vị nghe, nhưng quý vị hoàn toàn không phân biệt, không chấp trước, đó chính là quý vị đã nhiếp phục được tâm mình.

Thấy, nghe phân biệt, chấp trước, tâm của quý vị hoàn toàn hướng ra ngoài, quý vị duyên vào sáu trần bên ngoài, đó là tâm sinh tử, tâm luân hồi. Không hướng ngoại phan duyên, hướng vào trong chiếu căn tính, đó chính là phương pháp của ngài Quán Thế Âm Bồ tát.

Chính là phản văn văn tự tính, tính thành Vô thượng đạo. Bồ tát dùng nhĩ căn không hướng ngoại phan duyên, mà hướng nội. Nội là gì? Nội là tự tính. Tự tính là thanh tịnh. Dùng nhĩ căn hay hơn dùng nhãn căn. Vì sao vậy? Vì nhãn căn quý

vị chỉ có thể nhìn được ba hướng, không nhìn thấy phía sau, trên dưới cũng không nhìn thấy. Nếu như nói sáu hướng thì nó chỉ có thể nhìn thấy ba hướng. Nhĩ căn rất hay, nó có thể nghe được 6 hướng, trước sau phải trái trên dưới đều có thể nghe được, cho nên Quán Thế Âm Bồ tát đã dùng nhĩ căn.

Đối với thanh trần, thì tu cái gì? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm. Đó gọi là chân tu. Điều này rất khó, không dễ dàng đâu. Tịnh tông đã dạy chúng ta phương pháp, hết thấy quy về A Di Đà Phật. Lục căn trong cảnh giới lục trần, đều đổi thành A Di Đà Phật. Cái này dễ dàng, quá dễ dàng, ngoài A Di Đà Phật ra không có bất cứ thứ gì khác. Đó là công phu đã thành phiền, sâu chút nữa là nhất tâm bất loạn, cho nên Thiệu Đạo Đại sư dạy rất hay. Thiệu Đạo Đại sư là Phật A Di Đà tái lai, lời dạy của Ngài chính là lời dạy của Phật A Di Đà. Đúng là con đường gần, thật sự nhanh chóng, tám vạn bốn ngàn pháp môn, không pháp môn nào sánh kịp. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Thiền tông, Mật tông đều không bằng.

Trong cuốn *Tịnh độ Thánh Hiền Lục*, trong *Vãng Sinh Truyện* cũng thấy được, thật sự có rất nhiều người đã làm thực nghiệm với chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta, ba năm thành công.

Niệm Phật đến năm thứ ba, biết được giờ đi, Phật đến tiếp dẫn, không hề tật bệnh, đứng vãng sinh, ngồi vãng sinh,

ra đi tiêu dao tự tại như thế, con đường tắt tu tập. Phàm phu lục đạo, thật sự mê mờ sâu dày, mê mờ lâu đời.

Nói ba năm vãng sinh, ba năm là chết rồi, pháp môn này không thể tu được, tu là sẽ chết sớm. Nghĩ vậy, nên người ta sợ lắm; sợ không dám tu nữa. Vì sao? Đối với giáo lý, đối với chân tướng sự thật hoàn toàn không biết.

Ở thế gian này, quý vị có sống đến trăm tuổi thì quý vị cũng phải chết. Quý vị không chết được chăng? Vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự không chết. Các vị nên hiểu điều này. Quý vị còn sống mà về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chứ không phải chết rồi mới đi. Người chết rồi còn nói được sao? Làm gì có chuyện đó.

Quý vị xem lúc sắp lâm chung, người này nói với quý vị, nói với những người thân rằng, đã nhìn thấy Phật A Di Đà đến đón, bây giờ sẽ đi theo Phật, rất rõ ràng minh bạch.

Người này đã đi, không cần thân xác này nữa, cho nên vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, không chết, còn sống mà vãng sinh, làm gì có chuyện chết mà vãng sinh được. Trên thực tế chết cũng có thể được vãng sinh.

Pháp môn của Phật A Di Đà, chẳng những độ được người, mà còn độ được cả súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, độ khắp chúng sinh. Nếu chỉ độ được người, còn súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục không độ được, thì không thể được gọi là

phương tiện. Chín pháp giới chúng sinh, chỉ cần quý vị có duyên gặp được, thì sẽ được độ, dễ dàng như vậy thôi.

Dưới đây ví dụ nói: *“Dư môn tu hành danh thụ xuất tam giới”* (Tu hành những pháp môn khác gọi là ra Tam giới theo chiều dọc lên). “Dư môn” ở đây chỉ cho tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ cho vô lượng pháp môn, chính là ngoài Tịnh độ tông ra, hoặc ngoài trì danh niệm Phật ra không còn cái khác.

Thế nào gọi là “thụ xuất tam giới”? “Như trùng sinh trúc trung, thụ xuất tắc nan”. Cây tre có từng đốt từng đốt. Nếu con trùng muốn đi ra theo con đường thẳng, thì nó phải đục thủng từng đốt mới có thể chui ra; cứ thế bò đến trên đỉnh mà chui ra. Chữ “nan” ở đây, gọi là “nan hành đạo”. “Đản niệm Phật như trùng hoành xuất trúc trung, dị ư thấu thoát, thị hoành xuất tam giới, xưng dị hành đạo”. Con trùng này không cần phải đục thủng từng đốt từng đốt của cây tre, nó từ bên cạnh, đục thủng cạnh cây tre là có thể chui ra được rồi, nó không cần phải làm cách phiền phức trên.

Đây là từ ví dụ nói, cách nào dễ, cách nào khó, ví dụ này rất rõ ràng. Dù cho đường tắt, nhưng vì nó thẳng tới, thành công nhanh chóng. Đặc biệt, chỉ trì danh, đường tắt trong những con đường gần, nó dễ dàng, thẳng tới, không đi đường vòng, cho nên nó thành công tấn tốc.

Kinh *Di Đà* có dạy chúng ta rằng: hoặc một ngày hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, quý vị xem có nhanh không. Chúng

ta thấy trong cuốn *Tịnh Độ Thánh Hiền Lục*, đời Tống, Pháp sư Doanh Kha, từ khi Ngài tiếp xúc với Tịnh độ, xem *Vãng Sinh Truyện*, Ngài rất cảm động. Ngài thật sự phát tâm niệm danh hiệu Phật đến cuối cùng. Ba ngày ba đêm không ngủ nghỉ, ngay cả cơm nước cũng quên mất, Phật A Di Đà đã đến. Phật A Di Đà đã nói với Ngài, ông còn sống mười năm nữa, khuyên ngài chuyên cần niệm Phật; khi Ngài mệnh chung, Phật A Di Đà đã đến tiếp dẫn Ngài. Ngài thương lượng với Phật A Di Đà, Ngài nói, thọ mạng mười năm nữa con không cần, con đi theo Ngài bây giờ thôi.

Vì sao vậy? Vì căn tính yếu ớt của con quá nghiêm trọng, phiền não tập khí sâu dày, con sống thêm mười năm nữa không biết sẽ tạo bao nhiêu ác nghiệp, sợ rằng không vãng sinh được, cho nên mười năm thọ mạng con không cần nữa, mà con đi theo ngài bây giờ.

Phật A Di Đà đã hứa khả. Được, ba ngày sau ta sẽ đến đón ông.

Đây là biểu diễn pháp, vì sao Phật A Di Đà không dẫn Ngài đi ngay lúc đó, mà phải hoãn lại ba ngày? Kêu Ngài nói với đại chúng trong chùa, đây là một vị tỳ kheo phá giới, không giữ thanh quy; ở trong ngôi chùa này ác danh lẫy lừng, chẳng ai là không biết Ngài tạo ác nghiệp. Ngài niệm Phật cầu vãng sinh là vì sợ tương lai đọa vào địa ngục, vì những việc làm của Ngài, vì xem trong cuốn giới luật, thì hoàn toàn phải đọa

vào địa ngục A tỳ. Ngài quá sợ hãi. Ngài hỏi các bạn, có cách nào để không bị đọa vào địa ngục chăng? Có người tặng cho ngài cuốn *Vãng Sinh Truyện*.

Quý vị xem những người này niệm Phật vãng sinh không đọa vào địa ngục. Ngài phát tâm như vậy, cho nên nói, Ngài sợ khổ địa ngục, phát Bồ đề tâm, cầu sinh Tịnh độ.

Cái tâm phát tâm cầu sinh Tịnh độ này, trong cuốn *Yếu Giải*, Ngẫu Ích Đại sư dạy rằng, đó chính là tâm đại Bồ đề. Ngài không hiểu gì hết; cái gì gọi là Bồ đề tâm, Ngài cũng không biết, nhưng chỉ một lòng cầu sinh Tịnh độ.

Các vị nghĩ thử xem, tâm cầu sinh Tịnh độ, nếu không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, vãng sinh được chăng? Không được! Tâm đó nhất định phải là chân tâm, chứ không phải là vọng tâm. Chân tâm chính là tâm Bồ đề, tâm chân thành.

Trong cuốn *Yếu Giải*, Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, dạng ví dụ này trong cuốn *Vãng Sinh Truyện*, chúng ta thấy rất nhiều. Trong những bạn đồng tu hiện tại đây cũng có, chỉ cần chúng ta chú ý một chút là có thể nhận ra, là sự thật, chẳng phải là giả.

Mấy năm nay, thời gian tôi sống ở HongKong nhiều hơn. HongKong cách Thâm Quyến rất gần. Ở Thâm Quyến có vị cư sĩ tên là Hoàng Trung Xướng, ngoài ba mươi tuổi, nghe được pháp môn này, anh ta phát tâm làm thí nghiệm cho mọi người, tự mình thử xem.

Nhập thất ba năm, ở trong thất, mỗi ngày đọc một bộ kinh *Vô Lượng Thọ*, ngoài ra đều niệm Phật. Ngày đêm không gián đoạn, mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại tiếp tục niệm. Hai năm mười tháng, biết được giờ đi. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn anh ta đi. Còn hai tháng nữa là đủ ba năm, thật sự ra đi, không bị bệnh, còn rất trẻ, tướng tốt hy hữu.

Sau khi hỏa táng lưu lại xá lợi, hiện này con an trí ở Thâm Quyển, trong một đạo tràng nhỏ. Người ta vì anh này mà dựng một cái tháp. Những chữ trên tháp là do tôi viết, nghe tôi giảng kinh được mấy năm, phát tâm làm thí nghiệm, đã thành công.

Nói cho quý vị biết, đó là sự thật không phải là dối gạt đâu. Vãng sinh không khó, vấn đề ở chỗ quý vị có chịu làm hay không; quý vị có chịu buông bỏ hay không? Mấu chốt thật sự ở chỗ này đấy. Có chịu buông bỏ không? Có buông bỏ được hay không? Buông bỏ là không lo bất cứ chuyện gì nữa, tốt cũng được, không tốt cũng được, hết thảy những chuyện trên thế gian này đều buông bỏ hết. Sống trên thế gian này, còn sống một ngày thì thật sự niệm một ngày, hàng ngày đều nghĩ rằng đây là ngày cuối cùng của mình.

Quán tượng niệm Phật, dĩ trần cúng thành tượng, chú mục quán thị (Quán tượng niệm Phật, sắp đặt tượng mình thờ cúng, mắt chú tâm nhìn vào).

Đây là Quán tượng niệm Phật trong *Thập Lục Quán*. Quý vị có thể chọn một tượng Phật mà quý vị yêu thích. Tượng

Phật A Di Đà, quý vị cung phụng. Hàng ngày nhìn tượng Phật, khiến cho tượng Phật này in sâu vào trong đầu của quý vị. Phật giáo nói là trong A Lại Da thức, hàng ngày nhìn tượng Phật, thời thời khắc khắc nghĩ đến sẽ gặp Phật.

Đản tượng tại khả tu, ly tượng tắc nan, tịnh nhân dị đoạn, tương tục thậm gian. Cố vân, tượng khứ hoàn vô, nhân thành gián đoạn (Tuy nhiên, tượng còn trước mắt, có thể tu; rời tượng đi khó tu, nhân Tịnh dễ gián đoạn, nối tiếp nhau rất khó. Cho nên nói: “Rời tượng trở lại không, nhân tu thành gián đoạn).

Ở đây không có phương tiện trì danh, bởi vì quý vị có tĩnh thất, Phật đường, trong đó có thể tu được, ra khỏi Phật đường thì tượng Phật không còn ở trước mắt quý vị nữa. Ngày nay, có máy chụp hình rất tiện lợi, quý vị chụp lại hình tượng Phật trong Phật đường, thời thời khắc khắc để ở bên mình, mang ra xem. Ngày xưa, không có thiết bị khoa học, quý vị ra khỏi Phật đường là công phu bị gián đoạn, cho nên khi gián đoạn khi tương tục.

Cố kỳ phương tiện bất như trì danh niệm Phật chi tùy thời tùy địa khả dĩ tu dã (Cho nên, phương tiện niệm Phật không bằng trì danh, mọi lúc, mọi nơi đều tu tập được).

Quán tưởng niệm Phật. Tức Quán Kinh sở thuyết, “dĩ ngã tâm mục, tướng bỉ Như Lai. Đản phàm phu chi tâm tán loạn phù động, tiên hữu tĩnh định chi thời, nan nhập vi diệu chi quán” (Quán tưởng niệm Phật, tức trong Quán Kinh nói:

“Dùng tâm, mắt mình, tưởng Như Lai kia (Phật A Di Đà). Nhưng tâm phàm phu tán loạn, dao động, mặc dù trước có lúc tâm định tĩnh, mà khó đi vào quán vi diệu được).

Đây là nói sự thật, phàm phu tâm thật sự dao động không thể định được, tuy có quán nhưng những cảnh giới quán không thể xuất hiện.

Cổ viết, cảnh tế tâm thô, diệu quán nan thành (Cho nên nói: Cảnh vi tế, tâm thô tháo, quán vi diệu khó thành).

Đây là sự thật, không phải giả đâu. Trong mười sáu quán, quán thứ mười sáu là Trì danh. Thông thường pháp tốt nhất hay đặt cuối cùng. Truyền thống văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc có điểm này tương đồng. Như trong kinh *Lăng Nghiêm*, Chương Niệm Phật Viên Thông-Bồ tát Đại Thế Chí, và pháp tu Nhĩ Căn Viên Thông-Bồ tát Quan Thế Âm được đặt ở chương hai mươi bốn, hai mươi lăm cuối cùng.

Vì sao đặt Quán Thế Âm Bồ tát ở sau cùng, mà không để Đại Thế Chí Bồ tát ở sau cùng? Pháp môn của Đại Thế Chí Bồ tát, là ứng biến pháp với căn cơ của chúng sinh trong giới hư không giới, vô cùng rộng lớn, đương nhiên cũng bao gồm cả thế giới của chúng ta ở trong đó. Còn pháp môn Nhĩ Căn Viên Thông của Quán Thế Âm Bồ tát, chỉ thích hợp với căn cơ của chúng sinh trong thế giới này.

Chúng sinh trong cõi Sa bà thế giới nhĩ căn lạnh nhất, có đôi khi thấy không rõ ràng nhưng lại nghe rõ ràng, thích

ứng nhất với căn cơ hiện nay đặt ở sau cùng. Cái này quan trọng lắm, không phải là một pháp môn đặc biệt mà là hai pháp môn đặc biệt.

Hai pháp môn đặc biệt đều ở Tịnh độ, cho nên tu quán tâm phải tỉ mỉ, phải thanh tịnh. Thật sự thanh tịnh bình đẳng thì tu quán mới có thể thành tựu, không có tâm thanh tịnh bình đẳng, thì tu quán rất khó khăn.

Cổ bất như trì danh chi phương tiện dị hành. Bất vấn thượng trí hạ ngu, vô luận khổ lạc mang nhàn, nhân nhân năng niệm, cá cá khả hành (Cho nên chẳng bằng phương tiện Trì danh dễ thực hành. Bất luận bậc trí, kẻ ngu, sướng, khổ, rảnh, bận, người người có thể niệm, ai ai cũng hành được).

Chính là pháp môn trì danh, quý vị nghĩ xem pháp môn này thù thắng quá đấy, thật tiện lợi.

Thượng trí: trước đây có giảng, là chư Phật, Bồ tát, chư vị tổ sư. Hạ ngu: là chỉ cho người già nua nông thôn, không biết chữ, không nghe kinh, không hiểu gì hết. Người ta dạy họ niệm một câu A Di Đà Phật, vì có thiện căn, nên họ tin tưởng, họ thật sự niệm, rốt cuộc cũng được vãng sinh, là thành công rồi.

Trong bốn loại niệm Phật trì danh là thù thắng.

Thật tướng niệm Phật. Viễn ly sinh diệt, hữu vô, năng sở, ngôn thuyết danh tự, tâm duyên đẳng tướng (Thật tướng niệm Phật: Xa lìa sinh diệt, có không, năng sở, ngôn thuyết danh tự. Tâm duyên tướng bình đẳng).

Viễn ly: Chúng ta thấy, sinh diệt là tương đối, có không là tương đối, năng sở là tương đối, hết thấy đều là tương đối. Tương đối không còn, nghĩa là sao? Là nhập bất nhị pháp môn. Đúng, thật tướng niệm Phật, thật sự không nhập bất nhị pháp môn, thì không thể tu được.

Ai có thể tu Thật tướng niệm Phật? Công phu niệm Phật, đoạn hết Kiến Tư phiền não và Trần Sa phiền não, phá được một phần Vô Minh phiền não, siêu việt mười pháp giới, sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Người này còn niệm Phật không? Còn niệm. Khi đó gọi là Thật tướng niệm Phật nhất tâm bất loạn, gồm có sự nhất tâm và lý nhất tâm. Lý nhất tâm bất loạn sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Chúng ta biết rằng, pháp thân Đại sĩ ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ, họ niệm Phật A Di Đà là Thật tướng niệm Phật. Bây giờ, chúng ta chưa làm được, về thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ làm được. Vì sao? Vì bản nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sinh, cũng được làm Bồ tát A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí Bồ tát niệm Phật là Thật tướng niệm Phật.

Thế nào gọi là Thật tướng? *“Chuyên niệm tự tính bản cụ thiên chân chi Phật”* (Chuyên niệm Phật của tự tính vốn có đầy đủ Thiên Chân). Phải cần không khởi tâm, không động niệm, cảnh giới tự tính hiện tiền. Khởi tâm động niệm thì cảnh giới này không thể hiện tiền.

Đản dĩ chúng sinh vị xuất luân hồi, sinh diệt chi tâm niệm niệm tương tục (Chỉ vì chúng sinh chưa ra khỏi luân hồi, tâm sinh diệt cứ niệm niệm nối tiếp nhau).

Lục đạo chúng sinh không thể tu được.

Như Viên Giác kinh vân, vị xuất luân hồi nhi biện viên giác, bỉ viên giác tính tức đồng lưu chuyển, nhược xuất luân hồi vô hữu thị xứ. (Như kinh Viên Giác nói: Chưa ra khỏi luân hồi mà biện bác về Viên giác, tính Viên giác sẽ cùng lưu chuyển luân hồi theo. Không có lý nào ra khỏi luân hồi được).

Lục đạo chúng sinh chưa ra khỏi luân hồi, mà muốn biện bác Viên giác là không dễ. Viên giác là đại giác viên mãn, Như Lai cứu cánh quả đức. Ngày nay, chúng sinh trong lục đạo luân hồi, nghiên cứu Viên giác, phân biệt Viên giác, muốn lý giải Viên giác, có thể làm được không? Không thể. Vì sao vậy? Vì tính Viên giác và tâm luân hồi hỗn độn với nhau, lưu chuyển chính là luân hồi.

Trên thực tế tâm luân hồi và tính Viên giác là một chẳng phải hai. Mê là tâm luân hồi, ngộ là tính Viên giác. Phải phá mê khai ngộ mới được, cửa mê chưa phá, thì làm sao nghiên cứu, phân biệt.... Vì sao? Vì tâm nghiên cứu là thức thứ sáu, là phân biệt, công năng của thức này thật không thể nghĩ bàn.

Trong kinh điển Đại thừa, Đức Phật dạy, đối với bên ngoài năng duyên hư không pháp giới, đối với bên trong năng duyên

thức A Lại Da, nhưng không duyên được tự tính. Tính Viên giác là tự tính, thì nó duyên không được. Ý muốn nói, nếu không thật sự công phu, hàng ngày chúng ta nghiên cứu kinh điển. Nghiên cứu mãi có thể ra khỏi luân hồi được chăng? Không có lý đó. Quý vị dùng tâm luân hồi nghiên cứu Phật giáo, thì Phật giáo cũng là luân hồi giáo. Nên nhớ câu này: Hết thấy pháp từ tâm tướng sinh, tâm của chúng ta như thế nào thì pháp sinh ra như thế ấy; quý vị dùng tâm luân hồi xem *Đại Tạng Kinh*, *Đại Tạng Kinh* sẽ là luân hồi pháp, là thiện pháp trong lục đạo luân hồi. Tu tập giỏi đi nữa, tương lai cũng chỉ sinh về hai mươi tám tầng trời trong lục đạo, không khỏi luân hồi.

Làm thế nào để ra khỏi luân hồi lục đạo? Buông bỏ phân biệt chấp trước là siêu việt luân hồi, là siêu việt lục đạo. Còn dùng tâm phân biệt chấp trước thì không ra khỏi được luân hồi. Điều này chẳng thể không biết, những lời đức Phật dạy trong kinh đều là sự thật.

Hựu hà hướng luân chuyển sinh tử cấu tâm tăng vị thanh tịnh, quán Phật viên giác nhi bất toàn phục (Huống chi, tâm cấu uế luân hồi sinh tử, chưa từng thanh tịnh quán Phật Viên Giác thì không hoàn toàn phục hồi được).

Mấy câu này là ở trong kinh *Viên Giác*. Luân hồi sinh tử cấu tâm, đây là nói tâm của phàm phu lục đạo không thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì chưa phá ngã chấp, cùng với ngã chấp sinh khởi chính là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham, sân, si, mạn,

ngũ dục lục trần. Những thứ này không thể rời xa quý vị, quý vị cũng không muốn buông bỏ. Rốt cuộc thì sao? Rốt cuộc quý vị nhiều đời lưu chuyển. Bất cứ con đường nào trong luân hồi, quý vị cũng không thể ở đó luôn, chỉ ở đó tạm thời thôi.

Theo nghiệp lực dẫn dắt mà quý vị luân chuyển trong lục đạo, đúng là khổ không tả hết. Quý vị xem vọng niệm trước diệt, vọng niệm sau sinh, từng niệm tiếp nối. Quý vị quán sát kỹ mà xem, có vọng niệm nào chẳng phải tự tư tự lợi, có vọng niệm nào chẳng phải tham, sân, si, mạn. Đó là gì? Đó gọi là tạo nghiệp luân hồi. Thân không tạo nghiệp, miệng không tạo nghiệp, tâm niệm tạo, gọi là ý nghiệp.

Mặc dù quý vị là người học Phật, quán Phật Viên Giác nhi bất toàn phục. Toàn phục có nghĩa là gì? Là khởi tâm động niệm. Quý vị học kinh điển Đại thừa, quý vị học Nhất thừa kinh giáo như *Hoa Nghiêm*, *Pháp Hoa*, quý vị vẫn còn khởi tâm động niệm.

Dưới đây, Hoàng lão cho một ví dụ. Ví dụ này ở trong kinh. Ví như Thái Mạc trùng có thể đậu ở khắp nơi, nhưng không thể đậu trên ngọn lửa. Trong kinh Phật nói đến Thái Mạc trùng, là chỉ cho cái gì? Ngày nay chúng ta gọi là virus. Đúng vậy, virus nơi nào cũng có, nhưng mà nó sợ lửa, cho nên sát trùng, dùng cách nào? Dùng nhiệt độ cao. Dưới nhiệt độ ấm thì virus không thể tồn tại, nó sẽ bị tiêu diệt.

Đây là ví dụ cho tâm chúng sinh, tâm luân hồi, chốn chốn năng duyên, chỉ không thể duyên ở Bát nhã. Ý nghĩa của câu

này rất thâm sâu, chẳng thể không hiểu. Đây là nói đến tâm phân biệt của mình, vọng tưởng phân biệt chấp trước của quý vị, loại tâm này tài năng rất giỏi.

Ngày nay, khoa học, triết học, đều dùng cái tâm này phát minh ra những dụng cụ khoa học tân tiến, nhưng nó lại không duyên được Bát nhã. Bát nhã là gì? Là trí tuệ. Vì sao vậy? Trí tuệ từ thiền định mà có. Chỉ có tâm định, buông bỏ hết tâm phân biệt chấp trước, thì Bát nhã mới có thể hiện tiền. Tâm phân biệt chấp trước không buông bỏ, thì những thứ quý vị nghiên cứu được là gì? Đó là tri thức.

Tri thức không giống với trí tuệ. Vì sao vậy? Vì trí tuệ trong tự tính vốn sẵn có, nhất định phải tương ưng với tự tính thì trí tuệ mới hiện tiền. Chúng ta biết rằng trí tuệ của chúng ta, tự tính vốn sẵn có trí tuệ vô lượng vô biên, nhưng ngày nay không hề nhận được một chút nào. Nguyên nhân gì vậy? Đức Phật dạy chúng ta bị ba loại che khuất. Là Vô Minh phiền não, Trần Sa phiền não, Kiến Tư phiền não. Ba loại này đã che khuất tự tính, trong tự tính có đầy đủ đức tướng và trí tuệ Bát nhã hoàn toàn không hiển lộ được.

Mục đích giáo hóa của chư Phật Như Lai không gì khác, ngoài việc đem chân tướng sự thật này giảng giải rõ ràng. Chúng sinh thật sự giác ngộ, buông bỏ ba loại chướng ngại này, thì sẽ thành Phật.

Trí tuệ, đức tướng, thần thông, đạo lực của chúng ta và Phật không hai không khác. Ngài có thể nói vô lượng vô biên mười hai bộ kinh, quý vị cũng có thể nói được, quý vị không kém đức Phật một điều gì. Vấn đề ở chỗ đức Phật đã bỏ hết chướng ngại, nhưng chúng ta vẫn còn. Chỉ cần chính mình chịu buông bỏ, buông bỏ là được. Phàm phu thành Phật, chẳng những trên lý luận nói là một niệm, mà chân tướng sự thật cũng là một niệm.

Ngày xưa đức Thế Tôn ở dưới cội Bồ đề đã thực nghiệm cho chúng ta thấy, ngài nhập định, buông bỏ khởi tâm động niệm là thành Phật.

Ở Trung Quốc vào triều Đường, Lục Tổ Huệ Năng Đại sư, ở thất phương trượng của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, nghe Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn giảng kinh *Kim Cang*, giảng đến câu “*Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm*”, Ngài buông bỏ. Buông bỏ khởi tâm động niệm, hồi quy tự tính, kiến tính thành Phật. Lục Tổ Huệ Năng thị hiện cho chúng ta là hai mươi bốn tuổi, đức Phật Thích Ca thị hiện cho chúng ta là ba mươi tuổi. Điều này, cho chúng ta thấy buông bỏ là đúng! Vì sao quý vị không chịu buông bỏ? Vì sao quý vị vẫn còn so đo tính toán? Lý và sự là một chẳng phải hai. Nhưng mà người ta nói rằng khó quá! Tôi cũng nói là rất khó.

Khi tôi mới học Phật, Chương Gia Đại sư cũng nói là khó, không thể không thừa nhận là khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ

thời gian mê muội của chúng ta quá dài, lâu đời lâu kiếp đến ngày nay thời gian mê muội lâu quá, mê muội sâu dày, mê muội nghiêm trọng. Tuy ngày nay hiểu được nhưng vẫn không thể quay đầu lại, cho nên Như Lai có pháp môn phương tiện. Pháp môn phương tiện này, chính là muốn chúng ta chuyển tập niệm thành A Di Đà Phật. Điều này rất dễ. Chuyển biến thành A Di Đà Phật, tuy chúng ta trong một đời này không thể khai ngộ, nhưng nếu niệm đến lý nhất tâm bất loạn sẽ khai ngộ. Cảnh giới sẽ cùng với Phật Thích Ca Như Lai và cùng với Lục Tổ Đại sư, đó là bậc thượng thượng căn.

Chúng ta không phải là hàng thượng thượng căn, không làm được, nên phải chuyên (lão) thật niệm Phật. Chuyên thật niệm Phật thì trong một đời chắc chắn thành công. Nếu thật sự hạ thủ công phu, thì chư vị tiền bối đã làm mô phạm cho chúng ta thấy, không quá ba năm. Chúng ta tin tưởng rằng trong vòng ba năm, chúng ta sẽ làm được.

Hoàng Trung Xương làm được, vì sao chúng ta làm không được? Làm gì có lý đó! Cực nhanh. Nên biết rằng chúng ta sống trên thế gian này, muốn học đến học vị Tiến sĩ phải học hai mươi mấy năm, còn phàm phu muốn thành Phật chỉ có ba năm, không phải giả đâu, thật sự đó!

Trên người có một chút bệnh, nếu quý vị thật sự niệm Phật, thì chỉ một tuần thôi là bệnh hết liền. Vì sao vậy? Vì tâm thái chuyển tốt rồi.

Tật bệnh là gì? Tật bệnh do phiền não mà có. Ngũ độc tham, sân, si, mạn, nghi, là bệnh căn. Oán hận não nộ phiền là bệnh duyên. Quý vị xem trong đây có bệnh nhân, thêm vào đó năm loại duyên nữa, thì tế bào bình thường của quý vị sẽ biến thành tế bào bệnh tật, quý vị sẽ bị bệnh, và quý vị sẽ thống khổ.

Nếu tâm niệm đó chuyển được, oán hận não nộ phiền buông bỏ hết, có oan ức cỡ nào cũng không oán hận người, cũng chẳng nổi nóng thì bệnh không còn. Bảo trì tâm bình khí hòa, tham, sân, si, mạn, buông bỏ, thì bệnh của quý vị không cần chữa mà khỏi. Quý vị có đi khám bệnh, bác sĩ chữa cho quý vị, cũng rất mau khỏi, cho nên hết bệnh, trong đó bảy phần do tâm thái, còn ba phần là do thuốc. Nhưng buông bỏ hết, thì không cần ba phần thuốc.

Nếu tâm thái vui vẻ thì bệnh tật cũng hết, không có gì là thần bí cả. Quý vị biết tâm lý ảnh hưởng đến sinh lý; tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý sẽ khỏe mạnh; tâm lý không mạnh khỏe, muốn cho thân thể mạnh khỏe là rất khó, thể dục thể nào cũng vô dụng thôi. Thể dục, tắm bổ đều không có hiệu quả. Phật pháp dạy chúng ta đạo lý này. Trí tuệ và tri thức là hai, nhất định chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Chúng ta dùng thức thứ sáu để học; những thứ học được chính là tri thức. Chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước, cũng có nghĩa là buông thức thứ bảy, phân biệt là thức thứ tám. Chúng ta không dùng thức thứ 6, thức thứ 7, thì trí tuệ sẽ hiện tiền.

Trí tuệ hiện tiền thì có thể giải quyết được hết thảy mọi vấn đề, không bị di chứng. Học Phật nghĩa là sao? Học Phật nghĩa là khai trí tuệ. Học khai trí tuệ thì phải trì giới. Nhân giới sinh định, nhân định phát tuệ, cho nên vì sao chư Phật Như Lai và chư vị tổ sư đều chú trọng đến việc trì giới. Nếu quý vị không có giới luật, thì quý vị tiêu đời rồi. Dù quý vị suốt đời sống trong Phật pháp, thì cũng chỉ học được một số tri thức mà thôi. Quý vị không thể khai trí tuệ, cái lý là ở chỗ này.

Thị dĩ thật tướng chi Phật, viên giác chi tính, tuy nhiên chúng sinh bản cụ, đản nhân vọng tâm niệm niệm sinh diệt, nhi bất năng quán (Vì thế, Phật Thực tướng, tính Viên giác, mặc dù chúng sinh vốn có đủ, nhưng vì vọng tâm niệm niệm sinh diệt, mà không thể quán được).

Đoạn này nói rất rõ ràng, quý vị sẽ không thể quán. Quán là ly tâm ý thức. Đạo Phật nói là quán chiếu. “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, quý vị mới có thể hiểu được chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Có vọng tâm, vọng tâm ở đây là chỉ cho vọng tưởng phân biệt chấp trước, đều là niệm niệm sinh diệt, vô thử Vô Minh phiền não, cũng là niệm niệm sinh diệt.

Cố Quán Phật Tam muội kinh, Phật cáo phụ vương, chư Phật bản đức, chân như thật tướng đẳng, phi thị phàm phu sở hành cảnh giới, cố khuyên phụ vương niệm Phật dã (Cho nên, trong kinh Quán Phật Tam muội, Phật bảo với phụ vương:

Bản đức của chư Phật là Chân như, Thật tướng, không phải cảnh giới thực hành của phàm phu, nên khuyên phụ vương niệm Phật vậy).

Đoạn trước chúng ta đọc qua rồi, bây giờ lại lặp lại. Đức Phật thuyết pháp không sợ lặp lại. Vì sao vậy? Vì thứ nhất, phàm phu chúng ta rất dễ quên. Trước kia có nghe nhưng lại quên, cho nên Thế Tôn luôn luôn nhắc lại, hy vọng chúng ta không lãng quên nữa. Thứ hai là, đức Phật giảng kinh thuyết pháp, thính chúng không cố định, người cũ thì đoạn trước có nghe rồi, nhưng người mới đến hôm nay lại không được nghe. Đó là tâm từ bi bình đẳng, phương diện nào cũng lo chu đáo.

Do thượng khả kiến, niệm Phật pháp môn ư chư pháp trung xưng vi kính lộ. Nhi tứ chủng niệm Phật trung, trì danh niệm Phật cánh vi phương tiện cứu cánh. Cố xưng vi kính trung chi kính (Như trên đã nói, có thể thấy, trong các pháp, pháp môn niệm Phật được gọi là con đường thẳng. Mà trong bốn loại niệm Phật, Trì danh niệm Phật lại là phương tiện rất ráo nhất. Vì thế pháp môn Niệm Phật được gọi là con đường tắt nhất trong các con đường tắt).

Đây là con đường tắt, không gì gần bằng con đường này. Phật đã dạy cho chúng ta pháp môn này. Nói cách khác, đức Phật đem pháp môn giúp phàm phu một đời thành Phật, truyền lại cho chúng ta. Chúng ta là phàm phu, một đời này

có thể thành tựu được hay không? Điều này phải xem thiện căn phước đức của quý vị, duyên đầy đủ. Thiện căn là gì? Lòng tin chân thật, thật sự hiểu rõ. Phước đức là gì? Là thật sự hạ thủ công phu. Nghe xong rồi, thật sự hạ thủ công phu, quý vị có phước, một đời này quý vị sẽ thành Phật.

Phước báo của thế gian và xuất thế gian, còn lớn hơn sự thành Phật hay sao? Thành Phật đạt đến cứu cánh, đạt đến đỉnh điểm. Đời này, chúng ta được thân người, được gặp chính pháp, có thể không cảm ân sao? Dùng cái gì để báo ân? Chuyên cần tu tập, trong đời này quyết định vãng sinh, là báo ân Phật rồi. Nếu như đời này không được vãng sinh, thì chúng ta hóa thành một người vong ân bội nghĩa mất rồi.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

TẬP 34



Giảng ngày 09 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin xem tiếp *Đại thừa Kinh Vô Lượng Thọ Giải*, trang ba mươi sáu, dòng thứ ba, từ dưới lên.

Hựu tứ chủng niệm Phật, nan dị hiển thù, thâm thiển tư dị, thật tắc sự lý bất nhị, thiển thâm tương tức, nhược thị viên nhân khán lai, xưng danh ám hợp đạo diệu sơ bộ tức thị đáo gia. Cố trì danh niệm Phật, hựu hà dị ư niệm Phật Thật tướng (Lại, bốn loại niệm Phật, khó dễ, sâu cạn đều riêng khác, nhưng thật ra thì sự lý không hai, sâu cạn cũng là một (tương tức). Nếu cứ theo người Viên giáo nhìn nhận, thì Xưng danh ngầm hợp diệu đạo, bước đầu liền được đến nhà. Cho nên Trì danh niệm Phật, lại có khác gì với Thật tướng niệm Phật?).

Đoạn này, Niệm lão nói rõ cho chúng ta về công phu tu tập. Tu là tu sửa, hành là tư tưởng; hành vi. Hành gồm ba loại: khởi tâm động niệm là hành vi của ý, ngôn ngữ là hành vi của miệng, hết thấy động tác là hành vi của thân. Hành vi có nhiều chẳng nữa, thì cũng không ra ngoài ba loại thân, khẩu, ý.

Đạo Phật Đại thừa có nói đến tự tính, cũng chính là pháp tính. Hành vi tương ưng với tự tính pháp tính, là đúng, chính xác, trái ngược lại là hành vi sai lầm. Hành vi đúng, dẫn đến thân tâm mạnh khỏe. Chúng ta thường nói gia đình hòa mục, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa

bình. Nói hẹp, đó là điều tốt có được từ việc sửa đổi hành vi; nói rộng, thì tâm hành của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến hoàn cảnh xung quanh, từ nhân sự, vật chất, hoa cỏ, cây cối, cho đến sơn hà đại địa, cả vũ trụ này. Vì sao vậy?

Trong kinh điển Phật giáo Đại thừa có hai câu vô cùng quan trọng, đó là nguyên tắc tối cao, là sự thân chứng của chư Phật Như Lai. Ngày nay, chúng ta thường nói là Chân lý, chư Phật Như Lai thân chứng, đó chính là “tướng do tâm sinh, cảnh tùy tâm chuyển, hết thấy pháp tùng tâm tướng sinh”.

Chư Phật Như Lai vì hết thấy chúng sinh giảng kinh thuyết giáo, bất luận là ở thế giới này hay nơi phương khác, tuy không đồng thời gian, không gian thứ lớp giáo hóa, nhưng không thể xa rời hai câu này. Nếu chúng ta thấu triệt, thật sự hiểu rõ, thì vấn đề của chính chúng ta đã giải quyết xong, vấn đề giữa vũ trụ với vũ trụ cũng giải quyết xong, thật là không thể nghĩ bàn!

Đức Phật dạy những gì đã chứng được, chẳng phải của riêng Ngài. Ngài dạy hết thấy chúng sinh đều sẵn có. Trong kinh nói chúng sinh tức vốn có, nghĩa là hiện tượng các duyên hòa hợp mà có, nên gọi là chúng sinh.

Chúng ta nghĩ thử xem, bất luận là hiện tượng gì, có trường hợp nào chẳng phải là chúng duyên không hòa hợp mà thành không? Tìm không ra. Chúng ta là động vật. Đức Phật dạy cái gì hòa hợp thành con người? Là tứ đại và ngũ

uẩn. Tứ đại là nói về vật chất, ngũ uẩn là nói đến toàn bộ. Sắc trong ngũ uẩn chính là tứ đại, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là tinh thần.

Cả vũ trụ này cũng không ngoài hai thứ vật chất và tinh thần. Trong vật chất có tinh thần, trong tinh thần có vật chất. Đây là khoa học tối cao, triết học tối cao trong Phật pháp.

Vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng từ đâu mà có? Tôi từ đâu mà có?

Trong kinh điển Đại thừa nói rất rõ ràng minh bạch, là từ tâm hiện thức biến. Tâm ở đây chính là tính. Tính là nói theo thể, cho nên tâm tính đôi khi ý nghĩa tương đồng, cũng có khi chia ra làm hai ý, xem quý vị dùng nó vào chỗ nào. Cũng có thể lấy tâm tính liên kết lại mà nói, tâm tính là chân tính. Trong tâm tính không có vật chất cũng không có tinh thần, giống như bản thể trong triết học, bản thể của vũ trụ vạn hữu.

Trong Đại thừa giáo gọi là tâm tính, nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, nhưng nó có thể biến hiện ra vật chất, cũng có thể biến hiện ra tinh thần.

Nói cách khác, hiện tượng tinh thần và vật chất, hai hiện tượng này đều từ tâm tính biến hiện ra, đều từ tâm tính mà có. Chỉ có tâm tính là vĩnh hằng, là bất sinh bất diệt, nó không sinh thì đương nhiên là không diệt. Nó không có gì hết nhưng chẳng thể nói nó là không. Nó có thể sinh vạn pháp, không thể nói vạn pháp là có.

Chúng ta rất khâm phục các nhà khoa học ngày nay, họ nói giữa vũ trụ với vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ này ra thì không có bất cứ một thứ gì. Ba thứ đó là gì? Là năng lượng, vật chất, tin tức. Đó là các nhà khoa học cận đại nói, tương đồng với các nhà Duy thức học nói tam tế tướng trong thức A Lại Da của Đại thừa Phật giáo. Nghiệp tướng của A Lại Da chính là năng lượng, Kiến tướng của A Lại Da là tin tức, Cảnh giới tướng của A Lại Da chính là vật chất.

Giữa vũ trụ duy thức chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ này ra thì không còn gì nữa, hết thấy mọi cảnh giới đều do ba thứ này biến hiện mà có. Rất khó được! Vậy thì ba thứ này từ đâu mà có? Khoa học không nói được, nhưng Phật pháp nói được. Ba thứ này do tự tính biến hiện, là bản thể của tự tính. Làm thế nào mà biến ra được? Biến này là hiện tượng ba động (sóng). Điều này cũng được các nhà khoa học hiện nay khám phá ra, hết thấy muôn sự muôn vật trong vũ trụ này, đều là hiện tượng ba động.

Vì sao lại có nhiều như vậy? Là vì tần số ba động không đồng, cho nên vật chất nó biến hiện ra chẳng tương đồng. Gần ba ngàn năm về trước, đức Phật đã tuyên bố về chân tướng của vũ trụ. Ngài hiểu rõ hơn các nhà khoa học nhiều, hiểu biết tỉ mỉ. Vì sao? Vì các nhà khoa học từ số học, số lý mà suy luận, sau đó dùng công cụ và phương pháp khoa học để chứng minh, khiến chúng ta biết được. Đức Phật không

dùng số học, cũng không dùng công cụ khoa học, nhưng chư Phật, Bồ tát tận mắt nhìn thấy.

Điều này hay quá, tận mắt nhìn thấy. Vì sao chúng ta không nhìn thấy mà các Ngài lại nhìn thấy? Vì ngài dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ viên mãn nhìn thấy, cho nên đức Phật nói chúng ta cũng có khả năng này. Nhưng hiện tại thì sao? Chúng ta khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, gọi đó là phiền não, đã che khuất bản năng của chúng ta.

Nói đến sự tu tập của đạo Phật, là tu cái gì? Tu thiền định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều tu thiền định. Nếu như rời thiền định, thì đó chẳng phải là Phật pháp. Pháp môn niệm Phật của chúng ta, có phải là thiền định hay không? Phải! Hết thấy đều là tu thiền định, chỉ là phương pháp khác nhau thôi, sự định tâm sâu cạn khác nhau.

Ví như lục đạo luân hồi, không cần đại định là nhìn thấy rồi, nhất là Dục giới, sáu tầng trời Dục giới, bao gồm cả phía dưới là súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, gọi là Dục giới. Dục giới chỉ cần một chút định là nhìn thấy rồi. Một chút định này, trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, là Bồ tát Sơ Tín Vị, giống như lớp sơ cấp trong Phật giáo vậy.

Quả vị Tu Đà Hoàn, là có khả năng nhìn thấy được, tuy thấy được, nhưng không ra khỏi được. Vì sao vậy? Vì công phu thiền định chưa đủ. Người này mới được một chút tâm thanh tịnh, mới phục hồi được hai khả năng. Đức Phật dạy khả năng vốn có của chúng ta có sáu loại, gọi là Lục thông.

Mọi người ai cũng có, chẳng có gì kỳ lạ hết, chỉ cần bỏ hết chướng ngại, thì khả năng đó sẽ phục hồi. Bỏ đi chướng ngại gì? Chướng ngại chẳng lớn lắm. Sơ quả Tu Đà Hoàn chứng được. Tức là buông bỏ năm Kiến hoặc. Thứ nhất là buông bỏ Thân kiến, cái nhìn sai lầm về thân. Thân không phải là ta. Điều này đối với người bình thường rất khó chấp nhận.

Vậy thân là gì? Thân giống như quần áo mình có vậy. Nó là một công cụ của ta, chứ không phải là ta. Phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, không nên chấp trước thân là ta nữa. Thứ hai là buông bỏ Biên kiến. Biên kiến là gì? Chúng ta nói đối lập, đây là nguồn gốc của hết thấy phiền não. Chúng ta không còn đối lập với người nữa, bất luận là người thân hay kẻ thù, hay oan gia trái chủ, đều không đối lập, mình người không khác. Thứ ba là buông bỏ thành kiến. Thành kiến là gì? Cho mình là hay, quan niệm này phải buông bỏ, vì quá sai lầm.

Thứ tư là buông bỏ hết thấy những quan niệm sai lầm. Nếu quý vị có thể sửa đổi được những bộ phận này, đó là tu tập, là sửa đổi, thì sẽ chứng được quả Tu Đà Hoàn. Sáu khả năng của quý vị sẽ phục hồi được hai loại, là thiên nhãn, thiên nhĩ, quý vị có thể nhìn thấy những thứ người khác không thấy. Vì sao vậy? Vì quý vị đã phá được một bộ phận không gian duy thứ.

Người bình thường chỉ có thể nhìn thấy không gian ba chiều, nhưng quý vị có thể nhìn thấy bốn chiều, thấy năm

chiều, thấy sáu chiều, tự nhiên không giống người khác. Vì sao vậy? Vì không gian duy thứ. Không gian duy thứ từ đâu mà có? Từ vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Chỉ cần quý vị giảm bớt tâm phân biệt chấp trước, buông bỏ được một phần thì phá vỡ được một phần.

Không gian duy thứ, các nhà khoa học cho chúng ta thấy, đứng về mặt lý luận mà nói, nó không có số lượng, nó là vô lượng vô biên. Các nhà khoa học không biết không gian duy thứ từ đâu mà có, nhưng đức Phật biết được, nó từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra.

Nếu như buông bỏ hết tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì đã phá vỡ được toàn bộ không gian duy thứ. Sau khi phá được hết thì khả năng của quý vị rất lớn. Mở mắt ra là quý vị có thể nhìn thấy được biến pháp giới hư không giới. Không cần dùng kính viễn vọng, không cần sử dụng đến những dụng cụ khoa học, quý vị có thể nhìn thấy những quả địa cầu khác, nhìn thấy tinh cầu rõ giống như thấy đồ vật ở trước mặt. Những tinh cầu khác, cự ly cách chúng ta là vô hạn, nhưng nơi đó có những âm thanh gì, chúng ta ở đây nghe được rõ ràng. Người đó có khả năng này.

Bản năng. Trong *Hoàn Nguyên Quán* có đề cập đến. Nó có ba loại châu biến: Thứ nhất, khởi niệm lên châu biến pháp giới; thứ hai, xuất sinh vô tận; thứ ba, hàm dung không hữu. Loại năng lực này có hay không? Thật sự không thể nghĩ bàn!

Không cần sử dụng các công cụ, cho nên đức Phật không gì khác, là buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hoặc nói là Ngài đã đoạn hết, nên bản năng của Ngài hoàn toàn phục hồi. Vì thế, những điều Ngài nói đều là cảnh giới hiện lượng, tận mắt thấy được, tận tai nghe thấy, thì đương nhiên là sự thật rồi, chẳng phải là suy đoán, không phải là vọng tưởng.

Hơn nữa, đức Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta cũng có khả năng này, chỉ cần chúng ta chịu buông bỏ thì khả năng này sẽ phục hồi, cho nên đây là khoa học, khoa học thực nghiệm. Quý vị thử xem, quý vị thử buông bỏ mà xem, quý vị chịu buông bỏ, thì khả năng này thật sự phục hồi. Điều này chứng minh rằng đó là sự thật, chẳng phải giả đâu. Cuộc sống hàng ngày của phàm phu, sống ở đâu? Sống ở chỗ bấp bênh không ổn định. Vì sao lại có cuộc sống không ổn định? Vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước gây nên. Chỉ cần có những thứ này, đức tướng trí tuệ trong tự tính của quý vị hoàn toàn không thể hiện tiền.

Những thứ hiện tiền là gì? Hiện tượng xiềng xích, phiền não, tai nạn, là như thế đó. Đây là nguyên tắc hướng dẫn tu tập tối cao, cần nên biết. Sự tu tập của Tịnh tông, chính là bốn loại niệm Phật. Bốn loại niệm Phật có khó có dễ, cho nên sự sai biệt giữa khó và dễ rất lớn. Sáu cạm bẫy như không giống nhau, nhưng thật ra lý sự bất nhị. Sáu cạm bẫy tương tức, trong cạm bẫy có sáu, trong sáu có cạm bẫy. Đây là chân tướng sự thật.

Và chân tướng sự thật này, ở đây tuy là nói công phu niệm Phật của chúng ta, kỳ thật tám vạn bốn ngàn pháp môn, cho đến trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, đều có thể ứng dụng được. Chính là cái lý này vậy.

Nhược thị viên nhân khán lai, xưng danh ám hợp đạo diệu (Nếu cứ theo người Viên giáo nhìn nhận, thì Xưng danh ngầm hợp diệu đạo).

Xưng danh, chính là niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật. Đạo diệu là gì? Đạo diệu là tính đức. Xưng danh rất cạn, mọi người ai cũng biết, đứa trẻ lên ba cũng biết niệm Nam mô A Di Đà Phật. Đạo diệu là gì? Đạo diệu là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính.

Xưng danh, dốc lòng niệm danh hiệu Phật, niệm đến không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì quý vị sẽ thành Phật; quý vị đã đạt được thành tựu tối cao, tối viên mãn rồi. Vì sao chúng ta niệm mấy chục năm, niệm suốt một đời, mà vẫn không lìa được phiền não? Vì sao vậy? Là vì quý vị không biết niệm. Quý vị không hiểu rõ đạo lý niệm Phật. Quý vị không nắm bắt được phương pháp niệm Phật, cho nên quý vị không thể hợp với đạo diệu.

Nếu như quý vị biết niệm, quý vị hiểu đạo lý, hiểu lý luận, biết phương pháp, thì lợi ích của sự niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Bộ kinh này đã dạy chúng ta những việc này. Chỉ cần quý vị hiểu được những việc này, thì quý vị sẽ hiểu

được hết Phật pháp, chẳng những thông hiểu Phật pháp, mà thông hiểu được hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian.

Vì sao vậy? Vì không rời tự tính. Chỉ cần minh tâm kiến tính, thì quý vị sẽ thông hết, sẽ hiểu rõ hết.

Năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni ba mươi tuổi, Ngài đã học được mười hai năm. Những tôn giáo, triết học của cổ Ấn Độ, Ngài đều học hết. Ngài cũng tu tập thành công tứ thiền bát định. Cảm thấy không còn nơi nào để học nữa, cho nên Ngài đến bờ sông Hằng, tìm một gốc cây đại thọ để nhập định. Buông bỏ hết sở học trong mười hai năm, chính là buông bỏ sở tri chướng. Những thứ Ngài học gọi là sở tri chướng. Buông bỏ được, nên Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính. Người thế gian tôn xưng Ngài là Phật. Thành Phật nghĩa là thành tựu giác ngộ viên mãn.

Bắt đầu từ ngày hôm đó, Ngài đi giáo hóa. Lục đạo, vũ trụ, vạn vật, sinh mạng từ đâu mà có, ta từ đâu tới, Ngài đều hiểu rõ ràng, không hề có một chút nghi hoặc. Ngài bắt đầu đi giáo hóa, bảy mươi chín tuổi nhập Niết bàn. Suốt cuộc đời, Ngài giáo hóa giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm.

Các vị nên biết rằng, Phật giáo là giáo dục của đức Phật, chứ chẳng phải là tôn giáo. Ngài không kiến lập một chủ nhân tạo vật, không hề kiến lập một hình tượng. Khổng Tử của Trung Quốc giống như Ngài. Nếu theo đương thời phân định,

thì Ngài thật sự là một nhà giáo dục trong xã hội đa nguyên văn hóa, xứng danh không hổ thẹn!

Địa vị của Ngài là người làm nghĩa vụ giáo dục trong xã hội đang nguyên văn hóa. Ngài dạy học mà không nhận học phí, không phân biệt giống nòi, không phân biệt quốc gia, cũng không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng. Quý vị chịu học với Ngài thì ngài sẽ hết lòng dạy quý vị. Điều này chúng ta thấy rõ trong kinh điển.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không bao giờ dạy người ta phải thay đổi tôn giáo, tín ngưỡng. Quý vị tra trong *Đại Tạng Kinh* xem, không hề nói như vậy. Ngài tôn trọng tôn giáo, cũng có nghĩa là Ngài tôn trọng xã hội, tôn trọng quốc gia, tuyệt đối không phá hoại. Ngài tuyệt đối không nói tôn giáo người tin không đúng, người nên tin ta mới đúng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không làm như vậy. Đó là giáo dục, cho nên bất cứ một tôn giáo nào cũng có thể tiếp nhận sự giáo dục của đức Phật. Nâng cao đức hạnh học vấn của quý vị, như thế là đúng, bởi bất luận tin tôn giáo nào, không xung đột với giáo dục.

Quý vị xem trong đại học hiện nay, tín ngưỡng, tôn giáo bất đồng, nhưng vẫn cùng học ở trong một lớp học mà. Giáo dục của Phật giáo dạy ta điều gì? Dạy ta về chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Mệnh đề này hiện nay có ở trong môn học nào vậy? Có ở trong môn triết học, khoa học. Đó không phải là Phật pháp thì là gì?

Khi tôi mới học Phật, Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu với tôi, Phật pháp là triết học tối cao trên toàn thế giới, thầy Phương đã thấy được. Chúng tôi học gần sáu mươi năm rồi. Hai mươi sáu tuổi, tôi bắt đầu học. Năm nay, năm mươi chín năm, sang năm là tròn sáu mươi năm rồi, tôi đã cảm nhận sâu sắc, khoa học tối cao nằm trong đây.

Vậy đối với xã hội có lợi ích gì chẳng? Có! Có lợi ích gì? Nó có giáo dục luân lý. Giáo dục luân lý nói gì? Nói về quan hệ: quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với động vật, giữa con người và thực vật, giữa con người với sơn hà đại địa, giữa con người với tự nhiên, giữa con người với bất đồng không gian duy thứ... Những luân lý này giảng rất đầy đủ.

Người Trung Quốc giảng luân lý chỉ nói đến con người, không nói đến quan hệ giữa chúng ta với động vật, với thực vật, nhưng đạo Phật nói đến.

Nói quan hệ đến cuối cùng, kết luận của nó là gì? Là nhất thể. Biến pháp giới hư không giới, là một tự tính, là nhất thể. Triết học này nói rất đầy đủ, cho nên lời của thầy Phương không sai, không sai một chút nào, là nhất thể. Vì là nhất thể, cho nên chúng ta cần phải tôn trọng, chẳng những tôn trọng với người, mà còn với chúng sinh. Quý vị xem trong Đệ Tử Quy nói, “phàm là người, đều nên thương”. Đây là lý luận của đạo Nho Trung Quốc, chỉ nói đến người. Chúng ta

đối với hoa cỏ, cây cối, phải tôn trọng, phải thương yêu nó, cho nên trong Phật giáo nói Thần Hoa, Thọ Thần, Thần Cây Cỏ, là ý này. Phải yêu thương sơn hà đại địa, nhỏ như một hạt vi trần cũng không thể xem thường.

Đó là gì vậy? Tôn trọng tự tính, biểu hiện ở chỗ này, phải tôn trọng hiện tượng tự nhiên; trời mát, trời mưa, sấm chớp, gió bão đều phải tôn trọng. Đó là gì? Đó là hiện tượng tự nhiên, chúng ta có tâm tôn trọng, tâm cung kính, tâm yêu mến, thật là mưa thuận gió hòa, không có những thiên tai xảy ra.

Quý vị xem Ngài dạy về luân lý, kể đến nói về đạo đức, về nhân quả. Con người nếu như học được ba điều này, thì xã hội này an định, thiên hạ thái bình, gọi đó là trường trị cửu an.

Những điều này có thể cống hiến cho các vị Đế vương trị thế. Họ sẽ được lợi ích, dùng những thứ này trị quốc bình thiên hạ. Có một số ít người muốn nâng cao cảnh giới của mình, muốn mình thành tựu học vấn đức hạnh đầy đủ, thì hướng thượng vươn lên. Ở đây, khẳng định đáp ứng đầy đủ nhu cầu của quý vị, khiến quý vị chứng được quả báo cứu cánh.

Kỳ thật, chư vị tổ sư cũng rất giỏi. Tôi thấy các Ngài cũng là hóa thân của Phật, Bồ tát. Trong ba mươi hai ứng thân có nói, muốn có thân gì để được độ thì hiện ra thân đó. Cần lấy

thân Thánh hiền để được độ, thì các Ngài đã hiện thân Thánh hiền. Do vậy, trong Đệ Tử Quy có hai câu tương ứng với Đại thừa: “phàm là người, đều nên thương”. Đây là tương ứng với bậc Tiểu thừa. Có câu: “Phiếm ái chúng, nhi thân nhân” (Yêu thương chúng mà gần người có lòng nhân). Câu này là đại thừa.

“Chúng” ở đây có nghĩa là gì? Chúng là chúng sinh, là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sinh khởi, bao gồm hết cả vũ trụ. Ý nghĩa của cụm từ “phiếm ái chúng” giống như pháp đại thừa, chẳng những thương người, mà hoa cỏ, cây cối, sơn hà đại địa, hiện tượng vũ trụ này đều thương yêu hết. Vì sao vậy? Vì nó đều là chúng duyên hòa hợp mà.

Phạm vi của “chúng” rất rộng lớn, con người chưa đủ, con người chỉ là một bộ phận trong mười pháp giới, và từ “chúng” đây bao gồm tất cả. Mười pháp giới, nghĩa là y chính trang nghiêm, và từ “chúng” bao gồm hết. Quý vị nghĩ xem tâm lượng này có lớn không? Đúng là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, tình thương chân thật, thanh tịnh và bình đẳng.

Từ nền tảng của tình thương này, nâng cao mở rộng lòng Từ bi của chính mình. Cảnh giới càng cao thì tâm Từ bi của quý vị càng lớn, không có một thứ gì có thể chứa đựng được. Vì thế, Bồ tát Viên giáo xem ra ngằm hợp đạo diệu, bước đầu là đã đến nhà rồi. Đây là Đại thừa Viên giáo.

Cố trì danh niệm Phật, hựu hà dị ư niệm Phật thật tướng
(Cho nên Trì danh niệm Phật lại đâu có khác gì với Thật tướng niệm Phật!).

Thật tướng chính là chân tướng của hết thấy pháp. Vì sao vậy? Vì câu Phật hiệu A Di Đà Phật này vốn là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch nghĩa: A nghĩa là Vô, Di Đà nghĩa là Lượng, Phật nghĩa là Giác. Không phải không dịch được, nhưng vì sao không dịch? Là tôn trọng mà không dịch. Cả câu dịch ra là Vô Lượng Giác. Không có thứ gì là chẳng giác. Chúng ta ngày nay thì sao? Hết thấy là mê, không giác một thứ gì. Ngày ngày, chúng ta cần niệm câu này để nhắc nhở chính mình.

Thế nào là Giác? Buông bỏ chướng ngại là Giác. Không chấp trước, không còn thành kiến nữa, thì quý vị đã bắt đầu Giác ngộ đấy. Thật sự không chấp trước nữa, đối với hết thấy pháp của thế và xuất thế gian đều không chấp trước, thân này cũng không chấp trước. Chúc mừng quý vị, quý vị chứng được quả A La Hán rồi. Quý vị đã thành Chính giác.

Thứ năm là buông bỏ phân biệt, chẳng những không chấp trước, mà còn đều không phân biệt đối với hết thấy pháp của thế và xuất thế gian. Vì sao? Phàm là có tướng, đều là hư vọng, hết thấy pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh. Ngày nay, các nhà khoa học cho chúng ta thấy, hết thấy hiện tượng đều là ba động (sóng). Nó không hề thật sự tồn tại, không chút sở đắc, các nhà khoa học phát hiện được

chân tướng sự thật này, chỉ cần người đó chịu buông bỏ, thì người đó cũng thành Phật, cũng thành Bồ tát.

Không nhất định là học Phật mới có thể thành Phật, học khoa học cũng có thể thành Phật, học triết học cũng có thể thành Phật, học những tôn giáo khác cũng có thể thành Phật. Điều kiện thành Phật là buông bỏ. Bất luận học gì, chỉ cần quý vị có thể buông bỏ chấp trước, trong đạo Phật nói, quý vị thành Phật, thành A La Hán. Quý vị buông bỏ tâm phân biệt, quý vị thành Bồ tát, quý vị thành Chính Đẳng Chính giác.

Quý vị không khởi tâm, không động niệm, thì quý vị thành Phật, quý vị thành Vô Thượng Chính Đẳng Chính giác. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật này. Ngoài việc giáo hóa chúng sinh, giúp cho chúng ta giác ngộ, giúp cho chúng ta hồi quy tự tính, thì Ngài cần gì? Ngài không cần bất cứ một thứ gì. Ngài không cần danh, cũng không cần lợi, và cũng không cần người khác phải tôn trọng, tâm địa thật sự không nhiễm một mảy vi trần.

Ngài thị hiện cho chúng ta, những phương pháp mà Ngài hướng dẫn chúng ta, đều là những thứ mà chúng ta vốn sẵn có. Chúng ta vốn cùng Ngài không khác. Chúng ta học theo Ngài thì sẽ tìm lại được bản lai diện mục của chính mình. Vì vậy, đại ý của đoạn này cho chúng ta thấy rằng, Trì danh tuy rất thấp, rất dễ, nhưng mà nếu thật sự công phu đặc lực,

công phu đến cùng, thì sẽ biến thành thật tướng, khế nhập Thật tướng.

Dưới đây trích dẫn một đoạn trong *Di Đà Sớ Sao*. Đoạn này do Liên Trì Đại sư dạy: “Thật tướng vân giả”. Thế nào gọi là thật tướng? “Phi tất diệt trừ chư tướng” (Không phải diệt trừ các tướng). Câu này rất quan trọng, chẳng phải tận diệt hết thấy tướng, không phải ý này. “Cái tức tướng nhi vô tướng dã” (Vì chính là tướng mà vô tướng), đây mới gọi là thật sự khế nhập Thật tướng. Vấn đề này không dễ hiểu đâu.

Chúng ta đang trong quá trình học tập, thường dùng màn hình của TV để làm ví dụ. Vì sao lại lấy ví dụ này? Ngày nay, nhà nào cũng có TV. Trong cuộc sống, mỗi ngày chắc chắn có người xem TV. Hơn nữa thời gian xem TV rất nhiều, vì thế TV đã biến thành một bộ phận quan trọng nhất trong cuộc sống của quý vị.

Quý vị biết xem thì sẽ thành Phật. Chỉ sợ quý vị không biết xem. Chúng ta lấy màn hình của TV, dụ cho năng sinh năng hiện của tự tính. Vì sao vậy? Vì nó vĩnh hằng bất biến. Những thứ hiện ra trên màn hình, chính là năng sinh vạn pháp. Có đúng không nào? Vạn pháp này thiên biến vạn hóa. Tần số chúng ta không mở ra mà đóng lại, tắt nguồn điện, đó chính là bản lai diện mục của nó, thanh tịnh, không nhiễm mảy vi trần.

Kênh được mở ra, sắc tướng lập tức xuất hiện. Đó chính là Thập pháp giới y chính trang nghiêm. Làm cách nào nó

hiện tiền được. Nó nương vào màn hình mà hiện. Nếu không có màn hình, thì nó không thể xuất hiện được.

Màn hình là thật, nó bất sinh bất diệt, nó không có gì hết, nhưng sắc tướng hiện ra thì cái gì cũng có. Sát na sát na sinh diệt. Tuy những thứ hiện ra là có, nhưng nó sát na sinh diệt. Thường thức này, mọi người đều hiểu, cho nên quý vị không thể nói nó thật có, mà hình không có gì hết nhưng chẳng thể nói là nó thật không. Vì nó có thể hiện, màn hình và sắc tướng trong tần số biến thành nhất thể.

Có cách nào để phân khai chẳng? Không thể phân khai. Kỳ thật, nó là hai, hai cái bao dung trong nhất thể, không thể chia lìa. Quý vị nên biết rằng, sắc tướng tức là màn hình, có tức là không; cái có đó là huyền có, màn hình vĩnh hằng bất biến, thật sự không hề thay đổi màn hình một chút nào. Nó vẫn sạch sẽ như vậy, không hề bị nhiễm ô. Đó gọi là “tức tướng mà vô tướng”. Xem tiết mục, đồng thời quý vị có thể thấy màn hình vĩnh hằng bất biến. Cái này gọi là “tức tướng mà vô tướng”. Ly tướng có nghĩa là như vậy, chứ chẳng phải là sau khi tắt nguồn điện, gọi đó là ly tướng. Không phải vậy đâu, ý nghĩa ly tướng như thế rất cạn cợt, đưa trẻ lên ba cũng hiểu được, tắt mất rồi.

“Tức tướng ly tướng”, cảnh giới này cao lắm, người thật sự có trí tuệ mới hiểu được. Hiện tượng này có tồn tại hay không? Hiện tượng này không tồn tại, sát na là diệt rồi, nhất

là Bồ tát Di Lặc nói cho chúng ta biết, những sắc tướng hiện tiền trước chúng ta đây, tốc độ biến động của nó. Một khảy móng tay, ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, thức tức là Thọ, Tướng, Hành, Thức. Ngài cho chúng ta biết, hết thấy hiện tượng vật chất, đều có Thọ, Tướng, Hành, Thức.

Bữa trước, có một học trò mang đĩa đến cho tôi xem, đĩa này do nhà khoa học người Mỹ phát hiện. Phát hiện ra điều gì? Nước có trí nhớ. Tiến sĩ Giang Bốn Thắng của Nhật Bản thực nghiệm, nước có thể nhìn, thấy, nghe, hiểu được ý của con người.

Khi giác ngộ là kiến, văn, giác, tri, còn khi mê thì kiến, văn, giác, tri sẽ bị biến chất. Biến thành cái gì? Biến thành Thọ, Tướng, Hành, Thức. Quý vị xem nước có Thọ, Tướng, Hành, Thức hay không? Có! Quý vị thương, nó thích. Quý vị hận, nó ghét, nó lập tức phản ứng. Nó có Thọ, nó tiếp nhận mà. Ý niệm của chúng ta, nó hiểu được, cho nên nó biết nghĩ. Hành là gì? Hành là chấp trước. Ngày nay, phát hiện nó có ký ức. Ký ức chính là Thức. Quý vị xem Thọ, Tướng, Hành, Thức đều có đầy đủ. Sự việc này phiền phức lắm đấy. Chúng ta dùng những kết quả nghiên cứu ấy để giải thích sự tai nạn của địa cầu hiện nay. Con người sống trên quả địa cầu, khởi tâm động niệm, là có lỗi với địa cầu, vì quý vị phá hoại nó. Quý vị nên biết rằng, hết thấy những hiện tượng vật chất này, nó đều có ký ức, có phân biệt, có chấp trước. Quý vị có lỗi với nó, thì nó

cũng chẳng nề quý vị, chỉ cần nó lắc nhẹ một chút, là quý vị không thể chịu nổi động đất. Nước biển lắc nhẹ một chút là sóng thần rồi. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta đạo lý này, nhất định phải ghi nhớ, hết thủy pháp từ tâm tướng sinh.

Tâm địa của chúng ta lương thiện, tâm địa của chúng ta Từ bi, sẽ chiêu cảm ra cây cối hoa cỏ, sơn hà đại địa cái nào cũng đẹp. Dem so sánh thế giới Cực Lạc với thế giới của chúng ta, vì sao thế giới Cực Lạc lại đẹp như vậy? Không gì khác, người dân ở thế giới đó, đều là các bậc thượng thiện nhân tụ hội một chỗ, chẳng phải là như vậy sao.

Ngày nay, chúng ta nghĩ lại, nhìn lại quả địa cầu xem, thật là tương phản. Địa cầu của chúng ta đây, đều là các thượng ác nhân tụ hội một chỗ, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình! Sự dạy dỗ của Thần Thánh thì lãng quên, nói đó là mê tín. Sự dạy dỗ của Thánh hiền thì quá xưa, không thích hợp với thời đại, không thích hợp với khoa học, nên không cần, không chút nỗ lực, cố ý làm ác.

Luân lý đạo đức không thể làm gì được quý vị, pháp luật cũng không thể làm gì được quý vị, chính phủ không canh chừng được quý vị, Hoàng đế cũng không có cách nào đối với quý vị, cuối cùng thì thế nào đây? Cuối cùng thì sơn hà đại địa nổi giận. Chúng báo thù quý vị, quý vị có cách nào không? Do vậy, chúng ta học kỹ kinh giáo Đại thừa, thì đối với những việc nhân quả, chúng ta hiểu rõ hết.

Cộng nghiệp của chúng sinh mà! Chúng ta nói với họ, họ cũng không tin. Ngày nào, chúng tôi cũng giảng ở đây, gọi đó là Phật độ người có duyên. Chúng tôi dùng TV, dùng Internet, đến một lúc nào đó, họ mở kênh thì xem được, đó là người có duyên.

Thật sự hiểu được, thì hồi tâm hướng thiện, không còn dám làm ác nữa. Người ta không tốt với mình, mình cũng không bận lòng, tha thứ cho họ, không đối địch với họ. Đối địch với họ, thì oan oan tương báo, không thể chấm dứt. Đó là việc không tốt, chi bằng xóa bỏ tất cả, tự tại biết bao.

Người hủy báng ta, người mạ nhục ta, người hãm hại ta, hết thấy đều xóa bỏ hết. Họ đều là Bồ tát, đều là ân nhân của ta. Vì sao vậy? Vì họ đã giúp ta tiêu trừ nghiệp chướng. Việc tốt đó, nâng cao cảnh giới của chính mình.

Thuận cảnh, thiện duyên, không khởi tham luyến; nghịch cảnh, ác duyên, không sinh sân hận, mãi mãi gìn giữ sự Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác của chính mình. Đó là tiến lên, không ngừng tiến lên, cho nên họ là Bồ tát, thị hiện cảnh giới này giúp chúng ta tiến lên.

Nếu như quý vị chịu không nổi, trong thuận cảnh khởi tâm tham, trong nghịch cảnh khởi tâm sân, thì những người đó chính là ma. Vì sao vậy? Vì người này đưa quý vị xuống địa ngục. Thật sự có Phật, có ma ở bên ngoài hay không? Không có! Một niệm của chúng ta với thái độ chính xác đối

đãi với người, thì đó là Phật; nếu như thái độ bất thường, đối đãi với tâm oán hận, thì đó là ma. Vì vậy, trong cảnh giới không Phật cũng không ma, hoàn toàn do tâm niệm thiện hay ác của chính chúng ta. Thiện niệm khởi lên thì đều là Phật, ác niệm khởi lên thì toàn là ma. Ma không phải ở bên ngoài, mà ở trong tâm của quý vị.

Hàng ngày tiếp cận với Phật pháp, quý vị học tập giáo pháp, thì khắp cả vũ trụ đều là Phật, không thấy một con ma nào hết. Nếu như xa rời Phật pháp, đi học theo xã hội này, trong TV ngày nay, sát đạo, dâm vọng, bạo lực, sắc tình, quý vị học theo họ, thì lục căn của quý vị hoàn toàn tiếp cận với ma. Cần nên hiểu cái lý này.

Sau khi thật sự hiểu rõ, thái độ của chúng ta phục hồi lại bình thường, sơn hà đại địa, hết thấy chúng sinh, không đâu chẳng phải là Phật, là Bồ tát, là A La Hán, thì thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Chính là ở đây.

Khi công phu của chúng ta còn chưa đủ, không có định lực thâm hậu, chưa có đủ trí tuệ để chuyển đổi cảnh giới của chính mình, thì phải làm sao đây? Ít tiếp xúc. Mặt trái nên ít tiếp xúc, mặt phải nên tiếp xúc nhiều.

“Phiếm ái chúng, nhi thân nhân”. Chư Phật, Bồ tát là nhân từ, Thần Thánh trong tôn giáo là nhân từ, nhân viên thần chức đó là nhân từ, nên thân cận với họ, học tập với họ, thế thì tốt. Ở trong thế giới như ngày nay, chúng ta vẫn có một

đời sống vô cùng hạnh phúc viên mãn. Điều này, trong đạo Phật thường nói, là trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, trong biệt nghiệp có cộng nghiệp. Làm thế nào để hóa giải kiếp nạn? Đối với bản thân mà nói, thì không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đối với bản thân, (lão thật) chuyên ròng niệm Phật, dùng Trì danh niệm Phật, ngầm hợp đạo diệu. Đối với mọi người trong xã hội, nhất định phải tu Lục Hòa Kính. Bản thân mình học khiêm hạ, học cung kính mọi người.

Liên Trì Đại sư nói một câu rất cảm khái: *“Kinh vân: Trị thế ngữ ngôn giai dĩ thật tướng bất tương vi bội”* (Lời nói của Thánh hiền trị thế đều không chống trái với thật tướng). Trung Quốc hơn năm ngàn năm lịch sử, ghi chép lời cổ Thánh tiên hiền tổng cương lĩnh chỉ có 4 từ, quý vị xem rất đơn giản, đó là “giáo học vi tiên”. “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, kiến lập một chính quyền, trị lý nhân dân trong xã hội. Cái gì quan trọng nhất? Là dạy học. Ngày xưa, Trung Quốc cũng như nhiều nước khác làm nên một xã hội đặc sắc, lấy gia đình làm nền tảng. Nhà yên thì nước sẽ yên.

Trong gia đình cái gì là số một? Giáo dục là số một, vẫn là dạy học. Dạy học bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ thai giáo. Người mẹ mang thai, biết mình khởi tâm động niệm, lời nói hành động đều ảnh hưởng đến thai nhi, cho nên đi đứng nằm ngồi của người mẹ phải đoan chính, thường bảo trì tâm Từ bi thanh tịnh. Điều này, ảnh hưởng rất lớn đối với

thai nhi. Đứa trẻ ra đời là biết, nó mở mắt ra nhìn. Nằm đó, nó đã biết nghe, tuy không biết nói chuyện, nhưng nó đã bắt đầu học. Vì thế, hết thấy những hành vi không tốt, nhất định không được ở trước mặt em bé. Hết thấy những gì em bé thấy được, nghe được, tiếp xúc được phải hoàn toàn là thiện. Do đó, Đệ Tử Quy không phải để dạy trẻ đọc, mà khi đứa bé chào đời, cha mẹ nó ở trong nhà làm cho nó thấy.

Ngày nào nó cũng thấy, nhìn đến lên ba tuổi, thì nó học được ba năm. Đây gọi là giáo dục từ gốc. Ngạn ngữ của Trung Quốc có câu: *“Tam tuế khán bát thập”* (Ba tuổi nhìn lão tám mươi). Trồng xuống thiện căn này, đó là căn lành, đến tám mươi tuổi cũng không thay đổi. Vì vậy, Trung Quốc và các nước đồng văn chú trọng gia giáo, bởi nó là đại gia đình (gia tộc). Gia đình không hưng thịnh cũng có hơn trăm người. Gia đình hưng thịnh một chút, hoặc bình thường cũng có ba trăm người. Gia đình thật sự hưng thịnh có đến năm trăm người.

Một đoàn thể lớn như vậy, là đại gia đình, anh em không ra ở riêng. Các vị xem *Hồng Lô Mộng* sẽ thấy rõ. *Hồng Lô Mộng* chính là một gia đình, cho nên từ nhỏ là phải phòng ngừa đứa trẻ nó có tâm ích kỷ; từ nhỏ đã phải học đại công vô tư. Nếu đứa bé có tâm ích kỷ, thì gia đình đó sẽ bị hủy hoại. Vì thế, cần nuôi dưỡng nó một quan niệm, nó ra đời là vì gia đình, chứ không phải vì chính bản thân nó. Vì gia đình, vinh hiển tổ tông, vẻ vang dòng dõi, cho nên khi ra đời, nó sẽ phấn đấu, vì nó có mục đích: tôi vì gia đình.

Số giàu có, giàu có cỡ nào thì cũng quy về công, còn tiền sinh hoạt hằng ngày của mình, trong *Hồng Lôu Mộng*, quý vị thấy rồi đó: hàng tháng phát tiền lương, tiền tiêu vặt, nơi ăn, chốn ở, quần áo v.v... đều do gia đình phụ trách, cung cấp cho quý vị. Gia đình phụ trách nuôi trẻ, phụ trách giáo dục, phụ trách dưỡng lão, cho nên gia đình là chỗ nương tựa duy nhất trong cuộc đời của quý vị. Bất luận quý vị làm việc gì trong xã hội này, khi quý vị bị thất bại, thì gia đình vẫn là hậu thuẫn đắc lực nhất, ủng hộ, giúp đỡ quý vị.

Do đó, giáo dục gia đình rất quan trọng. Trong *Đệ Tử Quy* đã nói lên ý nghĩa ở trong gia đình đúng là đại công vô tư. Và trong tương lai, khôn lớn nên người, ra ngoài xã hội, đức hạnh của người này có thể phù hợp với tiêu chuẩn của cổ Thánh tiên hiền. Người này thường nghĩ đến người khác, chứ không vì chính bản thân mình. Từ nhỏ đã tập được, đó là giáo dục, trong gia đình nuôi dưỡng những người này đều là người tốt, đều là thiện nhân, quân tử. Người được giáo dục như thế, làm sao có thể làm việc xấu được.

Làm những việc xấu trong xã hội, là do gia đình nuôi chiều. Có người nói, cha mẹ anh không biết dạy anh, cha mẹ cảm thấy tủi nhục, tổ tông cảm thấy tủi nhục. Gia tộc này làm sao lại có một người con như vậy chứ?

Có được một người hiền, có được một người tốt, mọi người khen ngợi. Gia đình khéo dạy, tổ tông có đức. Quý vị

nên học tập. Nói gia đình hòa thuận, thì đất nước an bình là như thế. Thời xưa, ba sáu mươi hạng, thì hạng nào phục vụ tốt nhất? Là làm quan. Làm quan có lương bổng, nghĩa là thu nhập không ít, địa vị cũng rất cao quý, được người cung kính, lại chẳng phải làm gì, vì không có vụ án nào để giải quyết! Ai cũng là người tốt, việc gì cũng là việc hay, cho nên Hoàng đế buông tay an nhàn, cũng chẳng có việc gì làm.

Không có việc gì làm thì làm gì? Đọc sách, viết văn, làm thơ. Quý vị xem *Tứ Khố Toàn Thư tập*, đó là tác phẩm văn học, hầu như một nửa là do những người làm quan viết.

Bây giờ, thì họ làm gì có thời gian. Ngày xưa, thì không có việc, cho nên quý vị thường thấy họ đi tham vấn trong thâm sơn, đi tìm các vị đạo trưởng, các vị pháp sư, tới lui kết bạn, hấp thụ văn hóa cao sâu của Nho, Thích, Đạo. Trong hết thảy mọi công việc, công việc nhẹ nhàng nhất, dễ chịu nhất, và được mọi người tôn kính nhất, đó là công việc làm quan, cho nên “*học nhi ưu tặc sĩ*” (học mà giỏi thì làm quan). Ngày nay thì không phải vậy. Ngày nay trong công việc, chúng ta thấy rất rất nhiều người làm quan, họ đều dạy con cái mình, không nên làm công việc này, khuyến khích chúng làm thương gia, hoặc làm những công việc khác.

Thế giới thay đổi rồi. Thay đổi thế nào? Đã xếp giáo dục vào chỗ cuối cùng, còn ngày xưa đất nước đặt nền giáo dục vào số một! Ở Trung Quốc từ thời triều Hán về sau, có hai hệ

thống giáo dục: Thứ nhất là nền giáo dục của Nho giáo, thứ hai là nền giáo dục của Phật giáo. Giáo dục của Phật giáo, chính bản thân Hoàng đế nắm giữ, quản lý; giáo dục của Nho giáo, thì Thừa tướng quản lý. Dưới Thừa tướng có một bộ, gọi là Bộ Giáo dục. Thời đó không gọi là Bộ Giáo dục, mà gọi là Bộ Lễ.

Lễ Bộ Thượng thư chính là Bộ trưởng Bộ Giáo dục ngày nay. Người này quản lý việc hướng đến toàn quốc phổ biến nền giáo dục Nho giáo.

Giáo dục của Phật giáo do Hoàng thượng quản lý, cho nên giáo dục của Phật giáo phổ biến dễ dàng hơn Nho giáo. Người dân sùng kính Hoàng thượng, nên giáo dục của Phật giáo nhanh chóng phổ biến đến toàn quốc. Ngay cả một thôn nhỏ cũng có miếu, cũng có chùa.

Với hai loại giáo dục, Phật giáo dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo, Nho giáo dùng Đệ Tử Quy, Đạo giáo dùng Cảm Ứng Thiên. Đây thuộc về nền giáo dục luân lý đạo đức nhân quả, cho nên xã hội duy trì được trị an lâu dài. Người dân ai ai cũng học được khiêm hạ kính nhường, không tranh!

Đây cũng là điều Thang Ân Tử nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ hai mươi mốt hiện nay, cần đến học thuyết Khổng, Mạnh và Phật giáo Đại thừa. Ông ta là nhà lịch sử triết học, chuyên môn nghiên cứu văn hóa sử. Ông biết được kinh nghiệm năm ngàn năm của Trung Quốc, năm ngàn năm

của trí tuệ, phương pháp, và thành tựu, đáng để ngày nay tham khảo!

“Lời nói của Thánh hiền trị thế đều tương ứng với thật tướng”. Văn hóa truyền thống của Trung Quốc và các nước đồng văn, chính là Nho, Thích, Đạo. Nói tổng thể, văn hóa của Trung Quốc và các nước đồng văn là văn hóa hiếu đễ. Nhà Nho, từ hiếu đễ phân ra làm bốn khoa mục là: ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Rất dễ nhớ!

Đây là tổng đại cương, thiên kinh vạn luận đều không thể rời tông chỉ này. Đó chính là “tương ứng với thật tướng”. Vì vậy, nó vĩnh hằng bất biến. Trong mấy ngàn năm rồi, thay đổi triều đại đã bao nhiêu lần, lý niệm giáo dục, chính sách giáo dục, phương pháp giáo dục, chưa hề bao giờ thay đổi, đều có thể tuân thủ. Chỉ sau này, từ từ cách xa, học theo phương Tây. Hiện nay, bản thân phương Tây có vấn đề, phải làm sao đây? Bản thân họ đối với những vấn đề xã hội, thiên tai tự nhiên... của mình, họ không thể giải quyết được. Do vậy, có người hướng về phương Đông tìm của báu, tìm những thứ cổ Thánh tiên hiền của Trung Quốc, đến Ấn Độ tìm Phật pháp, tìm Bà La Môn, tìm cách giải quyết, làm thế nào để cứu địa cầu, để hóa giải nạn tai.

Trong kinh nói câu này, và cũng là câu cảm thán của Liên Trì Đại sư: “Vân hà vạn đức hồng danh, bất cập trị thế nhất ngữ?” (Sao có thể hồng danh của vạn đức không bằng một

câu an dân trị thế). Hàm ý trong câu Phật hiệu này rất sâu rất rộng, nó là tổng đại cương của giáo lý Đại thừa, giống như hiếu đễ của nhà Nho vậy.

Vạn đức hồng danh tương đương với tổng đại cương của hiếu đễ trong nhà Nho. Câu A Di Đà Phật có phải là tổng đại cương hay không? Phải! Quý vị xem A Di Đà Phật triển khai ra chính là bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện triển khai ra là kinh *Vô Lượng Thọ*. Kinh *Vô Lượng Thọ* triển khai ra là kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*. Kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm* triển khai ra là hết thảy kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong bốn mươi chín năm. A Di Đà Phật là nguồn cội.

Thật sự, các vị học Tịnh tông ngày nay, người có thể giảng giải về Phật A Di Đà một cách rõ ràng, không nhiều.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau. “*Hựu Viên Trung Sao viết*” (Lại, trong *Viên Trung Sao* ghi:). *Viên Trung Sao* là chú giải kinh *Di Đà* của Đại sư U Khê. “*Tứ minh vân*” (Ngài Tứ Minh nói). Tứ Minh tôn giả của tông Thiên Thai. “*Viên cực chi quả, sở hữu danh tự, nhất nhất bất hư, cứu cánh thành tựu, cái kỳ sở chiêu, giai cực chân cố*” (Quả viên mãn tột cùng, vốn có những danh tự, thảy đều không giả dối, thành tựu rốt ráo; bởi những gì nó chiêu cảm đều là chân thật đến tột cùng).

Phật A Di Đà chứng được cứu cánh viên mãn. Chúng ta niệm danh hiệu Phật này, mục đích là gì? Mong rằng chúng

ta giống như đức Phật Di Đà chứng được viên mãn. Như thế là đúng. Làm được không? Được! Chỉ cần quý vị dùng câu A Di Đà Phật này, trong cuộc sống hàng ngày của quý vị, dùng nó thay thế cho khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, thì sẽ thành công ngay.

Vừa mới khởi niệm là A Di Đà Phật, hết thấy đều quy về A Di Đà Phật, không để cho khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, trỗi dậy. Dùng danh hiệu Phật đè nén nó, khống chế nó, lâu ngày chày tháng thì không còn nữa, không hề hay biết là mình đã thành A La Hán, thành Bồ tát, thành Phật rồi.

Niệm niệm vô lượng giác, giác mà không mê. Đó là nghĩa này, quý vị phải biết niệm. Vừa có chấp trước là mê rồi. A Di Đà Phật, quay về vô lượng giác, vừa có phân biệt là mê rồi. Khởi tâm động niệm là mê rồi. Dùng phương pháp nào để phá mê khai ngộ đây? Dùng một câu A Di Đà Phật, rất có tác dụng, rất hữu hiệu. Không nên bị người ta lường gạt. Trên thế giới ngày nay, có quá nhiều người lường gạt. Yêu ma quỷ quái nơi nào cũng có, quý vị không đi theo Phật thì đi theo ai? Nhất định không được đi theo quỷ thần, nhất định không được đi theo tà ma.

Đầu tiên, quý vị phải có được Tuệ nhãn. Đối với con người, đối với sự việc, quý vị phải thấy được rõ ràng minh bạch, thì quý vị mới không bị mắc lừa. Vì vậy, hết thấy danh tự, chính là Lục tự hồng danh. “Thấy đều không giả dối, thành tự

rốt ráo; bởi những gì nó chiêu cảm đều là chân thật đến tột cùng”, tức cùng tương ứng với tự tính. Đối với những thứ khác không tương ứng, mà tương ứng với tự tính, tương ứng với trí tuệ, đức tướng sẵn có trong tự tính.

Cổ đại kinh vân (Cho nên Đại kinh nói:). Đại kinh ở đây chính là kinh *Vô Lượng Thọ*. “*Thế đế đản hữu danh, vô thật nghĩa*” (Thế đế (sự thật của thế gian) chỉ có danh ngôn, không có nghĩa thật). Thế đế giảng cái gì? Giảng về mười pháp giới, không chỉ riêng lục đạo. Vì sao vậy? Nó không tương ứng với tự tính.

“*Đệ Nhất nghĩa đế, có danh có nghĩa thật*”. Lục tự hồng danh là Đệ Nhất nghĩa đế. Vô lượng giác là danh. Tự tính đích thật là Vô lượng giác, hơn nữa Vô lượng giác không sinh diệt. Đức Thế Tôn nói trong kinh *Hoa Nghiêm*, hết thấy chúng sinh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai. Đây là có danh, có nghĩa thật.

Phật là cứu cánh Đệ Nhất nghĩa đế. Phật là ai? Là chính mình đây, chẳng phải là người khác. Mình vốn là Phật. Bây giờ có phải là Phật không? Bây giờ là Phật, chỉ vì bây giờ trong tự tính của quý vị có lớp chướng ngại, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ này đã làm chướng ngại quý vị.

Nếu nói theo pháp thế gian, quý vị là một ông Phật hồ đồ. Quý vị có chướng ngại, một ông Phật chướng ngại, sau khi bỏ hết chướng ngại, thì quý vị chính là bậc Đại giác có trí tuệ.

Quý vị xem có ba loại chương ngại, bỏ đi một loại là chấp trước, quý vị thành Chính giác. Trong đạo Phật gọi là A La Hán. Buông bỏ tâm phân biệt, quý vị thành Chính đẳng Chính giác. Trong đạo Phật tôn xưng quý vị là Bồ tát. Buông bỏ vô minh. Vô minh là khởi tâm động niệm cực kỳ vi tế. Buông bỏ được cái này, thì quý vị thành Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Quý vị hoàn toàn hồi quy tự tính. Quý vị là cứu cánh viên mãn Phật. Quý vị sẽ thành Phật, bởi quý vị vốn là Phật.

Trong Phật giáo nói đến tín tâm. Tín tâm quan trọng nhất. Đối với điều này quý vị không tin, thì sự công phu tu tập của quý vị vĩnh viễn không bao giờ đắc lực. Vì thế, đạo Phật không giống với những tôn giáo khác. Đó là sự thật đấy.

Quý vị xem đạo Phật nói về thế giới Cực Lạc: Đó không phải là một quốc gia, vì nơi đó không có chính phủ, không hề nghe nói thế giới Cực Lạc có Hoàng thượng, đại thần, thị trưởng v.v... Vậy thế giới Cực Lạc là gì? Thế giới Cực Lạc là một lớp học, sống ở bên đó chỉ có hai hạng người, thầy giáo và học sinh, là lớp học. Do đó, chúng ta nên xem thế giới Cực Lạc như một khu vực, nó không phải là một quốc gia.

Trong tôn giáo nói thì đó là quốc gia, có Thượng đế, có tổ chức chính phủ. Cực Lạc không phải vậy, đó là trường học. Chư Phật Như Lai mười phương cùng nhau mở một trường học ở đó; Phật A Di Đà là hiệu trưởng, Quan Âm, Thế Chí,

Văn Thù, Phổ Hiền đều là giáo thọ, cho nên đến đó là người cầu học, là người thành tựu.

Khi quý vị thật sự thành Phật rồi, quý vị không thể ở luôn nơi thế giới Cực Lạc. Điều đó không thể được. Trường học không thể ở như nhà mình. Sau khi đã thành tựu, quý vị nên làm như đức Phật, đi giáo hóa chúng sinh trong khắp pháp giới, hư không giới. Nơi nào có duyên, thì đến nơi đó. Điều này nhất định phải hiểu rõ.

Quý vị xem những tôn giáo khác, sinh lên thiên đường, về được thiên quốc, thì sẽ an cư nơi đó, nhập khẩu ở đó. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải vậy. Học thành công rồi, thì mau chóng rời trường học, để đi làm sự nghiệp dạy học của mình, hoàn toàn khác. Chư Phật, Bồ tát đối với thiên quốc rất tôn trọng, gặp Thiên vương, Thượng đế, cũng tôn trọng tán thán, chúng ta thường thấy trong kinh điển.

“Hựu kim Di Đà ký dĩ chứng hồ cứu cánh Đệ Nhất nghĩa đế, cố nhất xưng gia danh, vạn đức tề chương, Di Đà vạn đức. Tuệ nhật, ký dĩ cụ thể tề chương, chúng sinh hắc ám tội hà, tự nhiên đương niệm tiêu hồ trần kiếp” (Lại nay, đức Di Đà đã chứng minh đó là Đệ Nhất nghĩa đế rất rõ, cho nên một khi xưng danh hiệu Ngài, thì muôn đức đều sáng tỏ. Đó là muôn đức Di Đà. Như mặt trời Tuệ, vốn có đầy đủ ánh sáng, tội lỗi đen tối của chúng sinh như sông biển. Một khi niệm đến Ngài, tội lỗi từ bao kiếp tự nhiên sẽ tiêu trừ).

Đây là nói đến diệt tội. Có tội hay không? Có tội! Làm thế nào diệt đây? Chuyển niệm chính là tiêu diệt. Giác là diệt rồi. Tội là từ mê mới cảm nên. Giác ngộ thì không còn nữa. Trong kinh, đức Phật nói một ví dụ rất dễ hiểu, nghiệp tội giống như bóng tối, gọi là ngàn năm trong phòng tối. Nghiệp tội của tôi nặng quá, lâu ngày rồi, thắp ngọn đèn lên, thì bóng tối không còn nữa.

Ngọn đèn đó là gì vậy? Là giác ngộ, là khai mở trí tuệ. Ánh sáng trí tuệ chiếu đến, thì bóng tối sẽ tan biến. Do đó, tạo hết thấy nghiệp tội không đáng sợ, chỉ sợ quý vị không giác thôi. Nếu quý vị không giác sẽ chiêu cảm quả báo là tam đồ địa ngục. Cái đó hiện tiền. Nếu thật sự giác ngộ thì cái đó không còn nữa.

Vì vậy, trong kinh dạy chúng ta rằng, nhất niệm thập niệm, ngũ nghịch thập ác, nhất niệm thập niệm, đều có thể vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sinh về đó đều là Bồ tát A Duy Việt Trí. Một đời quyết định chứng được cứu cánh viên mãn. Đây là sự thật, không hề dối trá.

Lý này cũng chính là, “phàm hễ có tướng đều là hư vọng, hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn, bào ảnh”. Đây chính là nguyên lý. Kinh còn dạy rằng: “Tội tính bản không, hư nhi bất thật” (Tội tính vốn không, giả mà không thật). Giác ngộ thì không còn, nhưng không giác ngộ thì vẫn có.

Giáo dục của Phật giáo không gì khác ngoài việc giúp cho chúng ta giác ngộ; giúp cho chúng ta hồi phục trở lại bình

thường. Đức Phật thật sự không có gì dạy cho chúng sinh. Vì sao? Vì trí tuệ, đức năng, tướng hảo quý vị vốn sẵn có mà. Hết thấy đều ở trong tự tính thôi. Giống như Huệ Năng Đại sư khi khai ngộ nói rằng: “Hà kỳ tự tính, bản tự cụ túc” (Sao kỳ lạ! Tự tính vốn tự đã đầy đủ).

Không thiếu thứ gì hết, thì đức Phật lấy gì để dạy quý vị chứ? Ngài chỉ khuyên quý vị quay đầu, nói cho quý vị biết, quý vị không thiếu một thứ gì, quý vị cùng chư Phật Như Lai không hai, không khác, chỉ là mê lầm tự tính, trí tuệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành tam đồ lục đạo, bị biến chất hết rồi. Vì thế, quý vị cần hiểu, cần nên quay đầu, phải thật sự nghĩ điều tốt, nói lời hay, làm điều lành, làm người lương thiện.

Dưới đây có mấy câu: *“Tội tính bản không, hư nhi bất thật giả ký tiêu, tắc xưng danh công đức, phước đẳng hư không giả tự sinh”* (Tội tính vốn không, giả mà không thật đã tiêu, thì công đức xưng danh, phước như hư không tự sinh). Tiêu tai rồi, thì phước sẽ đến. Vì sao vậy? Vì phước là quý vị vốn sẵn có. Trong tự tính có vô lượng tướng hảo, đây là phước báo. Bởi vì quý vị mê mờ tự tính, bị nghiệp tội làm chướng ngại. Nghiệp tội tiêu trừ rồi thì chẳng phải là phước báo hiện tiền hay sao? Chính là lý này vậy.

Phương pháp tiêu trừ nghiệp tội hay nhất, không gì hay hơn niệm Phật. Vì thế, trong kinh có dạy câu này: “Một tiếng niệm Phật, tiêu trừ tám mươi ức kiếp tội nghiệp sinh tử”. Có

đúng như vậy không? Đúng, không sai một chút nào. Chúng ta niệm, thật sự là tiêu trừ được chăng? Do quý vị không biết niệm thôi.

Thế nào gọi là biết niệm? Dùng tâm chân thành niệm, dùng tâm thanh tịnh niệm, dùng tâm bình đẳng niệm, dùng tâm từ bi niệm. Bằng không, quý vị niệm danh hiệu Phật, trong đó những tạp niệm hoài nghi, vọng tưởng, những tạp niệm khác nữa, Phật hiệu này không thuần, không thể khởi tác dụng; nhất định phải thuần, không thể có tư hào tạp niệm.

Xưa, thầy Lý thường dạy chúng tôi, ví dụ nói, thí như đề hồ là món ăn ngon nhất của chư thiên. Trong ly đề hồ này, nhỏ một giọt thuốc độc vào đó, thì nguyên cả ly đã biến thành thuốc độc. Dùng đề hồ ví dụ cho tính đức của chúng ta. Thuốc độc là tập khí phiền não, chỉ cần có một chút xíu thôi, thì trí tuệ của quý vị hoàn toàn biến thành phiền não. Đức năng của quý vị hoàn toàn biến thành bực bội. Như vậy, chúng ta tạo nghiệp rồi. Điều này chẳng thể không biết.

“Cứ thượng sao nghĩa, nhất xưng danh hiệu, công đức thượng nhiên, hướng bản kinh phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm giả hồ” (Cứ theo nghĩa văn Sao trên nói, nhất tâm xưng danh hiệu Phật công đức còn vậy, hướng là kinh Vô Lượng Thọ này, còn khuyến phát Bồ đề tâm một hướng chuyên niệm ư!).

Đây là căn cứ vào ý nghĩa trong *Viên Trung Sao* nói: “Nhất xưng danh hiệu, công đức thượng thừa như thử, nhất xưng gia danh, vạn đức tề chương”. Nhất xưng, chữ “nhất” ở đây, chúng ta cần nên chú ý. Then chốt là ở chữ này, “nhất” nghĩa là sao? Nhất là nhất tâm. Nhất tâm nghĩa là thế nào? Nghĩa là không có hoài nghi, không có tạp niệm, thế mới gọi là nhất, là thuần nhất. Nếu chúng ta có hoài nghi, thiết không? Có thật sự là hay như vậy không? Thế thì không được, có những vọng niệm tạp nhạp như vậy, thì không còn linh nữa.

Nhất xưng là nhất tâm xưng niệm, vạn đức tề chương. Câu này đoạn trước chúng ta cũng đọc qua rồi. Một niệm tương ưng một niệm Phật. Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Nhất niệm này có tương ưng với A Di Đà Phật hay chẳng? Chắc chắn là tương ưng. Quý vị không nên hoài nghi. Vì sao vậy? Vì trong *Hoàn Nguyên Quán* có nói, một niệm cực kỳ vi tế vừa mới động, thì tốc độ của nó đã châu biến pháp giới.

Tuyệt đối không phải là tốc độ của ánh sáng, hay tốc độ của điện từ, không cách nào so sánh với nó được. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu, cần phải tám phút mới tới nơi. Chúng ta khởi tâm một cái, lập tức châu biến pháp giới. Ánh sáng làm sao so sánh được.

Vì vậy, một niệm vừa khởi lên, thì chư Phật, Bồ tát trong khắp pháp giới, hư không giới, bèn nhận được hết. Quý vị cần nên biết chân tướng sự thật này. Quý vị có sợ không?

Đừng tưởng rằng khởi ác niệm lên, người khác không biết. Hết thấy chư Phật, Bồ tát mười phương đều biết hết. Quý vị giấu ai được? Chỉ có thể giấu được chúng sinh ngu si trong lục đạo, vì chúng không biết; còn quỷ thần, vì có ngũ thông, những việc nhỏ, những việc gần, chúng vẫn có thể biết được một cách rõ ràng sự việc ít nhất trong hai ba tháng; hơn nữa thì chưa chắc, vì thần thông của nó không lớn đủ.

Do đó, đôi khi quý vị thấy nó nói về kiết hung, phước đức rất linh, rất linh nghiệm. Đó là gì vậy? Đó là những việc rất gần, nếu nói xa, thì không tin tưởng được. Vì thế, niệm Phật thật sự có thể diệt tội. Bất luận có hiển lộ rõ ràng hay không, nhưng chắc chắn là diệt tội được. Tội của chúng ta không diệt được, là vì một bên chúng ta diệt, một bên lại sinh ra, cho nên mãi mãi không bao giờ diệt được là vậy. Bên kia diệt, bên này không sinh, thì sẽ diệt được hết, nhất định phải hiểu rõ.

Trong kinh *Địa Tạng* nói, chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội. Muốn giải quyết vấn đề này, không có cách nào khác, người xưa dạy chúng ta, “một môn thâm nhập, luôn thời chuyên tu”, thì sẽ giải quyết được vấn đề. Quý vị thật sự có tâm nhẫn nại, quý vị thật sự có tâm kéo dài, hạ thủ công phu. Định! Tâm định trên bộ kinh này. Tu tập bộ kinh này mười năm, tâm định rồi, không có những tạp niệm khác, thì hiệu quả sẽ hiển hiện.

Kinh này, người xưa, hướng dẫn cho chúng ta, thật sự có thể nói Phật Thích Ca Mâu Ni đến thế gian này, trụ thế bảy

mười chín năm giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm. Đây chính là đệ nhất trong các kinh, có thể thay cho tất cả. Chỉ cần quý vị chịu tin tưởng nó, thật sự thọ trì nó, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm đọc tụng, xưng niệm, thì sự thành tựu của quý vị rất nhanh chóng, nghiệp chướng được tiêu trừ, và trí tuệ sẽ hiện tiền.

Đoạn dưới đây: *“Hựu trì danh tức thị thâm thâm Bát nhã”*. (Lại, trì danh chính là thâm sâu vào Bát nhã. Đây là ngàm hợp Bát nhã). Trong kinh *Bát nhã* nói: *“Bát nhã vô tri, vô sở bất tri”*. Vô tri nghĩa là sao? Là căn bản trí, nó là căn bản. Khi nó khởi tác dụng, thì không có gì không biết. Người thế gian chúng ta hiện nay cầu cái gì? Đang cần cầu hữu tri, đó không phải là Bát nhã. Cái mà họ cầu đó là tri thức, tri thức hữu tri, còn có cái không biết, nó không viên mãn.

Vô tri nghĩa là sao? Vô tri là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sinh trí tuệ. Hữu tri là gì? Là vọng tưởng tạp niệm, trong đạo Phật gọi là sở tri chướng. Sở tri chướng sinh ra cái gì? Sinh ra tri thức, không phải là trí tuệ. Tâm thanh tịnh sinh trí tuệ. Tâm phân biệt chấp trước sinh phiền não. Do vậy, tri thức và trí tuệ là hai chuyện khác nhau.

Trí tuệ có thể giải quyết được hết thảy các vấn đề, không có di chứng, còn tri thức có thể giải quyết được một số vấn đề, nhưng để lại một đồng di chứng.

Xã hội ngày nay, phổ biến truy cầu tri thức, còn trí tuệ thì chẳng có ai cầu. Người cầu trí tuệ, thân tâm thanh tịnh. Quý

vị xem hiện tượng của người này, xem nhẹ danh lợi; tâm của người này định; ngôn ngữ của họ định; hành vi của họ cũng định. Trong kinh gọi người này là: *Na già thường tại định, vô hữu bất định thời* (Na già thường tại định, không có thời nào không định). Người này vĩnh viễn là tĩnh quán pháp giới, thấy được rõ ràng, minh bạch.

Vì vậy, Trung Quốc ngày xưa, những người có chức có quyền, gặp phải vấn đề khó khăn, không giải quyết được, liền đi tìm Đạo trưởng, tìm Hòa thượng, thỉnh giáo với họ. Họ thật sự có thể giúp cho người này giải quyết vấn đề. Điều này phù hợp với ngôn ngữ Trung Quốc: “*Đương cục giả mê, bàng quan giả thanh*” (Trong cuộc thì tối, ngoài cuộc thì sáng). Họ là những người bàng quan. Bàng quan nghĩa là sao? Là không có lợi hại được mất, họ thấy rất rõ ràng.

Vì sao quý vị không thấy được rõ ràng? Vì trong đó quý vị có lợi hại, được mất. Trong suy nghĩ của quý vị xen lẫn những thứ này, xen lẫn lợi hại, được mất, nên quý vị không thể thấy rõ ràng.

Những người đó, chuyện lợi hại, được mất hoàn toàn không tương can, nên họ có cái nhìn rất khách quan. Quý vị thấy không rõ vì quý vị chủ quan. Chủ quan nghĩa là quý vị có thành kiến. Họ không có thành kiến, nên họ thấy rõ ràng. Đạo lý ở chỗ này. Vì thế, đây không phải là mê tín, cũng chẳng phải có diệu pháp gì, rất đơn giản.

Trì danh ngằm hợp đạo diệu, chính là thắm sâu vào Bát nhã, căn bản trí.

Niệm đặc thuần thực, vạn duyên tề phóng, năng sở đồng không, tức thị vô trụ (Niệm đặc thuần thực, vạn duyên đồng loạt buông, Năng-sở tức thì Không, tức là vô trụ). Kinh *Kim Cang* nói, vô trụ sinh tâm. Tâm thanh tịnh hiện tiền, vạn duyên buông xuống, trong tâm chỉ có một câu niệm Phật. Ngoài câu niệm Phật ra, không có gì hết. Đây là vô trụ.

Ư thử chi thời, nhất cú Phật hiệu, lãng nhiên minh bạch, tương tục bất đoạn, tức thị sinh tâm (Ngay trong lúc này, một câu Phật hiệu, rõ ràng tự nhiên, nối nhau không dứt, chính đó sinh tâm).

Tâm của người này sinh, niệm niệm đều là A Di Đà Phật. Một câu A Di Đà Phật này, tâm tâm tương ấn cùng với Phật A Di Đà ở Tây Phương Cực Lạc.

Thử bản chúng sinh hành bất đáo xứ, tư dĩ niệm Phật cố, ám hợp đạo diệu (Chúng sinh cõi này, thực hành không có chỗ đến, nay vì lấy việc niệm Phật cho nên ngằm hợp diệu đạo).

Quý vị nghĩ xem, người phàm phu bình thường, làm thế nào có thể kết nối được với Phật A Di Đà chứ? Ngày nay, gọi là đường dây nóng. Đường dây nóng này làm thế nào có thể kết nối được với Phật A Di Đà đây? Một câu niệm Phật, niệm đến thuần thực thì kết nối được. Sở dĩ không kết nối được, là vì quý vị có tâm hoài nghi, có xen lẫn, có gián đoạn.

Bồ tát Đại Thế Chí dạy phương pháp niệm Phật, không sai một chút nào, “đô nhiếp lục căn” (hoàn toàn nhiếp phục sáu căn), chính là buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ những gì mắt thấy, mũi ngửi... Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, đều không để vào trong tâm. Đó gọi là đô nhiếp lục căn.

Chẳng phải nói quý vị không thấy, không nghe, không có nghĩa như vậy. Vì sự thấy, nghe, hay, biết, của phàm phu chúng ta đều để trong tâm. Vừa để vào tâm, lập tức tâm khởi lên phân biệt, chấp trước, tâm liền bị nhiễm ô. Chúng ta cần làm như thế nào đây? Thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, cũng có nghĩa là quyết định không dùng tâm ý thức, như thế thì không khác gì Bồ tát.

Tâm là A Lại Da. Tâm là gì? Nhớ, lưu lại ấn tượng, Mạt na là chấp trước, Ý thức là phân biệt. Không dùng tâm ý thức, chính là không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là ly tâm ý thức. Ly tâm ý thức là Bồ tát. Bồ tát làm được như vậy. Trong Phật pháp gọi là tham. Tham là tham cứu, chứ không phải là nghiên cứu. Trong nghiên cứu có tâm ý thức, nghĩa là có phân biệt, chấp trước. Tham cứu không có phân biệt, chấp trước, cho nên nó thuộc về trực giác. Đó gọi là vô trụ sinh tâm.

Ám hợp đạo diệu, bất hành nhi hành, vô đáo nhi đáo, cú cú thị Phật tri kiến, niệm niệm phóng Bát nhã quang, mật giáo vị thanh tự giai thật tướng (Ngắm hợp diệu đạo, không

hành mà hành, không đến mà đến, từng câu đều là tri kiến Phật, từng niệm phóng ánh sáng Bát nhã; trong Mật giáo gọi Thanh - Tụ đều là Thật tướng).

Thanh là âm thanh. Tụ là văn tự. Âm thanh, văn tự không gì không phải Thật tướng. Chỉ cần không lạc vào tâm ý thức thì đều là Thật tướng.

Cố niệm Phật danh tức thị niệm thật tướng, trì danh niệm Phật, vô dị thật tướng niệm Phật (Vì thế, niệm danh hiệu Phật chính là niệm Thật tướng, Trì danh niệm Phật, không khác Thật tướng niệm Phật).

Người tu tập nên biết niệm. Chư vị tông môn thường hỏi: Biết không? Biết! Đích thực trì danh chính là Thật tướng. Thật tướng là dùng trì danh. Dùng trì danh có thể đạt được Thật tướng. Thật tướng và trì danh không hai, không khác. Đoạn này nói rất hay. Tất cả đều là lời chỉ dạy rất quan trọng trong việc tu tập. Chúng ta siêng năng học tập, và áp dụng không những có lợi đối với cuộc sống hiện tại, mà còn có thể nâng cao cảnh giới, hy vọng tương lai đến được thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, giúp ích cho chúng ta rất lớn.

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

TẬP 35



Giảng ngày 10 tháng 5 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin xem tiếp *Đại thừa Kinh Vô Lượng Thọ Giải*, trang ba mươi bảy hàng thứ tư, từ dưới lên.

Hựu bản kinh đại tiểu nhị bản, Tần dịch tiểu bản, hữu nhất tâm bất loạn chi văn, kim thử đại bản bất vân nhất tâm bất loạn, nhi chuyên chú nhất hướng chuyên niệm, lưỡng giả tương giáo, tắc bản kinh sở tông cánh vi minh xác, cánh khế chúng sinh căn cơ, di hiển Từ Tôn ân đức vô cực (Lại nữa, bản kinh này có hai bản đại, tiểu. Tiểu bản đời Tần, văn kinh có nói: “Nhất tâm bất loạn”. Đại bản (kinh này) không nói: “Nhất tâm bất loạn”, mà chỉ chuyên chú nhất hướng chuyên niệm. So sánh hai bản kinh, thì kinh này mới rất rõ ràng chính xác, vì rất khế hợp căn cơ chúng sinh, càng làm rõ ân đức từ bi của Phật là vô cùng).

Chúng ta đọc đến đây. Tam kinh nhất luận của Tịnh tông. Người xưa cũng thường gọi đó là kinh *Vãng Sinh*, chuyên giảng đến việc vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Kinh *Vô Lượng Thọ* và kinh *Di Đà* là một bộ, cho nên người xưa gọi kinh *Vô Lượng Thọ* là đại bản; kinh *Di Đà* là tiểu bản. Tiểu bản có hai bản dịch; đại bản có mười hai bản dịch. Tần dịch, là đời Diêu Tần, Ngài Cưu Ma La Thập phiên dịch, trong kinh có câu “Nhất tâm bất loạn”.

Đại bản (kinh này) không nói: “Nhất tâm bất loạn”, mà chỉ chuyên chú Nhất hướng chuyên niệm, nghĩa là câu này

có sự khác biệt. Tiểu bản là do ngài Huyền Trang Đại sư phiên dịch vào đời Đường. Ngài dịch không phải là “nhất tâm bất loạn”, mà là “nhất tâm hệ niệm”. Đây là nguyên văn trong kinh điển tiếng Phạn, ý nghĩa của nguyên văn.

Huyền Trang Đại sư dùng trực dịch. Cưu Ma La Thập dùng ý dịch. Ngài không dịch chữ, mà dịch ý nghĩa trong kinh, cho nên chúng ta đọc bản dịch của Ngài La Thập, giống như văn chương của người Trung Quốc viết vậy, rất thích hợp với khẩu vị của người Trung Quốc. Kinh *Di Đà* lưu hành rất rộng rãi. Bản dịch của ngài Huyền Trang, từ trước đến nay đều được bảo tồn trong *Đại Tạng Kinh*, không có ai đọc bản dịch của Ngài. Bản dịch đó giống như văn chương của người ngoại quốc vậy. Chúng ta đọc không thấy suôn sẻ.

Nhất tâm bất loạn, trên thực tế không dễ gì đạt được, cho nên rất nhiều người nhìn thấy nhất tâm bất loạn trong kinh, đều lắc đầu nói rằng không đạt được. Nhất tâm hệ niệm thì đại khái không có vấn đề gì.

Nhất tâm hệ niệm, nghĩa là trong lòng mình thường nhớ đến. Cái này thì dễ đạt được. Nhất hướng chuyên niệm lại càng dễ đạt được, chỉ một phương hướng là thế giới Tây Phương Cực Lạc, chuyên niệm A Di Đà Phật. Chuyện này lại càng dễ làm.

Ngài La Thập dịch là nhất tâm bất loạn, có phải là Ngài đề cao cảnh giới hay không? Có lỗi lầm này hay chăng? Thật

ra không có! Nếu quý vị thật sự niệm đến công phu thành phẩm, đó chính là nhất hướng chuyên niệm.

Trong nhất hướng chuyên niệm cũng có ba hạng, chín phẩm. Nếu là hạng thượng, chính là ba phẩm thượng. Lúc lâm chung, khi Phật Di Đà đến tiếp dẫn, chắc chắn là Ngài phóng quang phổ chiếu trước. Được phóng quang nên công phu của quý vị nâng cao, cùng hướng thượng nâng cao, công phu thành phẩm thì nâng cao đến nhất tâm bất loạn. Trong nhất tâm bất loạn, vẫn còn có ba hạng chín phẩm. Sự nhất tâm có ba hạng, chín phẩm.

Ở thế giới của chúng ta, Phương Tiện Hữu Dư Độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là ở đâu? Là Tứ Thánh pháp giới trong Mười pháp giới, trong đó vẫn còn bốn cấp: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật. Bốn cấp này, đều gọi là Phương Tiện Hữu Dư Độ, đều là Sự nhất tâm bất loạn, cho nên sự sai biệt trong đây còn rất lớn.

A La Hán đem so với Phật, Bồ tát đúng là còn cách xa nhiều lắm. Lý nhất tâm bất loạn là bình đẳng sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ, công phu này lại càng khó hơn. Vì vậy, so sánh kinh *Vô Lượng Thọ* và kinh *Di Đà*, tôn chỉ của kinh này chính là nguyên tắc hướng dẫn tu tập, càng rõ ràng, càng chính xác.

“Vì rất khế hợp căn cơ chúng sinh, càng làm rõ ân đức từ bi của Phật là vô cùng”, khiến cho hết thảy chúng sinh thấy

kinh này không sinh tâm hoài nghi, cảm thấy mình có thể tiếp nhận, có thể học tập theo được. Phật là Phật A Di Đà. Ân đức của Phật A Di Đà đối với hết thảy chúng sinh là vô cùng.

Di Đà Yếu Giải vân: Nhược chấp trì danh hiệu vị đoạn kiến tư, tùy kỳ hoặc tán hoặc định, ư Đồng Cư Độ, phân ba hạng chín phẩm (Di Đà Yếu Giải ghi: Nếu chấp trì danh hiệu chưa đoạn Kiến Tư, tùy hành giả tán tâm hay định, mà ở cõi Đồng Cư trong ba hạng, chín phẩm).

Ba hạng, chín phẩm trong Đồng Cư Độ. Chấp trì danh hiệu nhưng Kiến Tư phiền não vẫn chưa đoạn. Trong công phu có tán, có định, đây là nói về tâm của quý vị. Quý vị dùng tâm tán loạn trì danh, có khả năng vãng sinh hay không? Có khả năng, không nhất định, then chốt là ở niệm cuối cùng, một niệm cuối cùng khi lâm chung, là Phật A Di Đà. Quyết định được vãng sinh, nguyện thứ mười tám, một niệm mười niệm đều được vãng sinh. Bởi vì một câu A Di Đà Phật đã khống chế được vọng tâm của quý vị.

Vọng niệm của quý vị biến thành A Di Đà Phật. Then chốt là ở một niệm cuối cùng, bình thường thì không sao, nhưng sau cùng thì liên quan rất lớn. Đạt được định là thật sự công phu đã thành phước. Công phu hàng ngày niệm Phật, thật sự có thể hàng phục được tập khí phiền não. Kiến Tư phiền não chưa đoạn, ở trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ, phẩm vị đã cao rồi.

Ở đây nói rất rõ, ba hạng, chín phẩm. Ba hạng thượng, trung, hạ, trong mỗi hạng đều có ba phẩm thượng, trung, hạ. Đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, trong kinh luận của Tịnh tông không giảng, nhưng trong kinh *Hoa Nghiêm* thì giảng rất rõ ràng. Bốn mươi một vị Pháp thân Đại sĩ, có bốn mươi một cấp bậc, chúng ta được hiểu rõ ở trong hội Hoa Nghiêm. Ở giai đoạn này không thể nói có, cũng chẳng thể nói không. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thật Báo Trang Nghiêm Độ cũng có ba hạng, chín phẩm, cũng giống như vậy, không thể nói là có, chẳng thể nói là không.

Thế giới Cực Lạc thù thắng không gì bằng. Trên thực tế chính là nói về Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Bởi vì nó là Đồng Cư Tịnh độ. Trong Mười pháp giới của mười phương thế giới chư Phật Như Lai, thì lục đạo là uế độ, chẳng phải là Tịnh độ, Tứ Thánh pháp giới là Tịnh độ. Ý muốn nói rằng tâm có tịnh uế. Ở trong uế độ thì có thiện ác, nhưng trong Tịnh độ thiện ác không còn. Có thiện ác thì không thanh tịnh, nên không có thiện ác. Trong lục đạo có thiện ác, cho nên trong đó có ba nẻo thiện, ba nẻo ác.

Sự thật chân tướng của những cảnh giới này, chúng ta phải hiểu rằng, chúng ta nghĩ đến một nơi nào, đó là ý niệm. Ý niệm quyết định sự thật. Quý vị thật sự muốn đi, thì cảnh giới đó sẽ hiện tiền. Vì sao vậy? Vì hết thấy pháp tùng tâm tướng sinh. Đó là sự thật, không hề sai chạy.

Y chính trang nghiêm của mười pháp giới đều từ tâm tướng sinh, duy thức biến hiện. Thức chính là tâm ý thức. Thức là năng biến. Cảnh giới là sở biến.

Các nhà khoa học thời cận đại, cũng đang dần dần hiểu ra. Hội trưởng Lăng tặng tôi một cuốn sách, đây là mật mã giảng về lời tiên đoán. Tôi lật mấy trang và phát hiện ra, không ít các nhà khoa học thời cận đại, các nhà tiên tri, nói giống như trong Đại thừa Phật giáo: Chính là ý niệm làm chủ tất cả. Quả địa cầu này đang đi về hướng hủy hoại, có thể cứu được chăng? Đáp án là khẳng định được. Chỉ cần chúng ta chuyển đổi ý niệm; mỗi người đều nghĩ đến hòa bình, thì sẽ có hòa bình; mỗi người đều nghĩ đến an định, thì an định sẽ hiện tiền.

Trong đây nói rất hay, nhỏ là nói đến cơ thể của mình. Tâm niệm của quý vị đúng đắn, thì cơ thể của quý vị sẽ khỏe mạnh, sẽ không bị bệnh.

Chúng ta có một ví dụ gần đây rất rõ ràng, cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc Trung Quốc. Mười năm trước, cô ấy bị bệnh hồng ban rất nặng. Căn bệnh này, quý vị đều biết, trầm trọng hơn ung thư nhiều. Người mắc bệnh này, hầu như không còn khả năng để sống. Thuốc Nam, thuốc Tây đều không thể chữa được.

Dùng thuốc thang để trợ duyên cho cô ấy, nhiều lắm cũng chỉ sống được ba tháng, rất trầm trọng. Cô ấy chỉ có một ý niệm, ý niệm rất mãnh liệt, hướng về A Di Đà Phật.

Lần này, trước khi tôi đến Úc Châu, giảng kinh ở HongKong, cô ấy đến HongKong thăm tôi, nói cho tôi biết sự học tập của mình trong mấy năm nay.

Tôi thấy, nền tảng của cô ấy rất vững, thiện căn thâm hậu. Đó là sự tu tập trong đời quá khứ tích lũy lại. Tuy đời này, cô ấy không tiếp xúc với Phật pháp, nhưng công phu tu học trong Phật pháp của cô ấy hoàn toàn hiện tiền. Thứ nhất là thành thật, suốt đời cô ấy không lường gạt người, không có bất cứ chuyện gì giấu người khác. Nói cách khác, cô ấy không có gì riêng tư hết, trong ngoài nhất như, không màng danh lợi, cho nên không có khái niệm về vấn đề tiền bạc, cho đến bây giờ cũng như vậy.

Cô ấy còn làm quan của chính phủ nữa, làm xứ trưởng của tỉnh Hắc Long Giang. Tiền lương hàng tháng, cô ấy không biết là bao nhiêu. Sau khi lãnh tiền lương, nhìn thấy những người đáng thương, cô ấy liền bố thí, đều giúp đỡ người khác. Hỏi cô ấy một tháng được bao nhiêu tiền lương, cô ấy không biết. Trong tâm của cô ấy không có những thứ này.

Sau khi học Phật, trong tâm cô ấy chỉ có A Di Đà Phật. Một đời không vọng ngữ, thật sự buông bỏ hết danh văn lợi dưỡng. Trước khi chưa học Phật, cô ấy đã buông bỏ được, cho nên tâm cô ta thanh tịnh.

Bị bệnh rồi, nên không thể đi làm được, ở nhà nghỉ ngơi. Cô ấy nói với tôi, mỗi ngày nghe kinh *Vô Lượng Thọ* mười

tiếng đồng hồ. Ngoài việc nghe kinh là niệm Phật A Di Đà. Cô ấy thâm tín không nghi ngờ, tin tưởng Phật A Di Đà chắc chắn sẽ chữa khỏi bệnh cho cô ấy. Ý niệm chữa khỏi, cô ấy không còn nghĩ đến bệnh tật.

Bác sĩ nói với cô ấy, bệnh của cô rất nặng, có thể chết bất cứ lúc nào. Cô ấy nói với bác sĩ, không sao đâu, nếu như tôi chết, tôi rất vui mừng, tôi về thế giới Cực Lạc, nơi đó là quê hương của tôi.

Bác sĩ cảm thấy rất ngạc nhiên, không hề sợ sệt, một chút lo sợ cũng không có. Trở về quê mà, vô cùng vui mừng.

Cô ấy nghe kinh nghe cách nào đây? Chắc là nghe bộ đĩa tôi giảng ở Singapore lúc trước. Lần đó, tôi giảng kinh *Vô Lượng Thọ*, hết thầy giảng một tháng là xong. Mỗi ngày, tôi giảng hai giờ. Tôi giảng tất cả sáu mươi giờ đồng hồ. Mỗi đĩa là một giờ đồng hồ. Mỗi ngày cô ấy nghe một đĩa. Một đĩa nghe mười lần. Đây gọi là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, cho nên 2 tháng là nghe xong. Nghe hết là mười lần, mười bộ. Từ đầu đến cuối nghe mười bộ. Mỗi ngày nghe một đĩa, cho nên bây giờ cô ấy giảng rất là lưu loát.

Tôi nhớ đến người xưa nói rất hay, trong *Học Ký* có dạy rằng: “Thất niên tiểu thành, cửu niên đại thành”. Đây là học những điều hay của Thánh hiền. Quý vị học tập như vậy, học bảy năm, tiểu thành; nghĩa là có thành tựu nho nhỏ, quý vị

có thể đảm nhiệm trợ giảng; chín năm thì quý vị có thể đảm nhiệm giáo thọ.

Nhất môn thâm nhập, không có tạp niệm, cô ấy khế nhập rồi. Chắc chắn có chỗ ngộ, cho nên cô ấy ở Thâm Quyển hai ngày, mỗi ngày giảng tám tiếng đồng hồ, mười sáu tiếng đồng hồ, không hề có dàn bài.

Học kinh có khó không? Không khó! Trí tuệ, đức tướng là thứ vốn sẵn có trong tự tính của quý vị. Chỉ cần trừ bỏ chướng ngại, thì nó sẽ hiện tiền. Chướng ngại là gì? Là phiền não. Đức Phật thường nói, Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não. Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói là: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ cần trừ bỏ được hết những thứ này là thành công thôi.

Lưu Tố Vân nói với tôi, tôi tin rằng cô ấy nói thật, vì cô ấy không vọng ngữ. Bây giờ, cô ấy sống trên thế gian này, giúp cho Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sinh, chính là công việc này, thân hành ngôn giáo.

Nếu như trên thế gian này không còn người có duyên, thì bất cứ lúc nào Phật A Di Đà cũng tiếp dẫn tôi đi, thiệt đó, không hề sai trái.

Tu Tịnh độ nên lấy Phật tâm. Tâm của Phật A Di Đà, cùng với tâm của mình phải tương ưng. Tâm là tâm của Phật, nguyện là nguyện của Phật. Bốn mươi tám nguyện, Phật A Di Đà phát bốn mươi tám lời nguyện. Tôi cũng phát bốn mươi

tám lời nguyện. Tôi và Phật A Di Đà đồng nguyện, đồng tâm, đồng đức, đồng hạnh.

Phật A Di Đà từ bi vô cùng. Trong tâm ngài nhìn hết thấy chúng sinh đều là Phật. Kinh *Hoa Nghiêm* nói: “Hết thấy chúng sinh vốn là Phật”. Nếu ai đó bị mê, bất luận làm việc gì sai trái, tạo ngũ nghịch thập ác, trong ánh mắt của đức Phật thì người này vẫn là một vị Phật. Ngài có tâm niệm trách móc hay không? Không có! Có tâm niệm trách móc thì chính bản thân chúng ta đã đọa lạc vào cảnh giới phàm phu rồi. Phàm phu có phiền não, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên mới trách móc người khác. Phật, Bồ tát đã đoạn tận những thứ này, cho nên Phật, Bồ tát không trách móc những người tạo ngũ nghịch thập ác.

Người tạo ngũ nghịch thập ác, khi lâm mạng chung, niệm Phật A Di Đà cầu sinh Tịnh độ, thì vẫn được vãng sinh. Vấn đề ở chỗ, sợ người này không có đức tin. Họ không chịu niệm, thì đành thôi, nghĩa là không có duyên rồi. Chúng ta vốn giống như đức Phật A Di Đà, cho nên cần phải học, đây chính là tu tập!

Khi chưa hiểu biết, khi mê hoặc điên đảo, chúng ta sẽ trách móc chính mình, và chúng ta trách móc người khác, nhất là những người phỉ báng chúng ta, người sỉ nhục chúng ta, người bêu nhục chúng ta, người hãm hại chúng ta. Chúng ta có tâm oán hận hay không? Chắc chắn là có, chẳng những

có oán hận, mà còn tìm cách để báo thù. Thế là đã gây nên oan oan tương báo không bao giờ chấm dứt. Sau khi giác ngộ, những cảnh giới này có hiện tiền, thì tâm địa vẫn thanh tịnh, không hề bị nhiễm trước, thản nhiên như không. Đây chính là thật sự công phu, người đời gọi là tu dưỡng, thản nhiên như không.

Vì sao người này có thể làm được thản nhiên như không vậy? Bởi vì người này hiểu được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? Trong kinh *Bát nhã* nói, hết thấy pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Nếu như quý vị còn nhớ trong lòng là quý vị đã sai rồi, quý vị đã mê hoặc như người đó vậy, cho nên quý vị mới khắc ghi trong lòng. Khi quý vị không bị phóng tâm đi thì hoàn toàn khác hẳn, người đó dùng tâm ý thức, còn quý vị dùng Giới, Định, Tuệ, thì làm sao giống nhau được.

Người đó dùng vọng tâm, còn quý vị dùng chân tâm. Chân tâm là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, cho nên quý vị mới hiểu được Phật, Bồ tát, gọi đó là chân thiện, là chí thiện. Chẳng những không tìm thấy trong lục đạo, mà trong Tứ Thánh pháp giới cũng không tìm thấy, vậy đi tìm ở đâu đây? Tìm ở nhất Chân pháp giới, tìm ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ, họ ở Thật Báo Độ, thị hiện ở nhân gian, sống cùng với chúng ta, hòa quang đồng trần, nhưng trên thực tế thì họ vẫn sống ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Phàm phu chúng ta ở trong lục đạo luân hồi, còn họ thì sống ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ, nhưng tuyệt đối không phải là họ từ Thật Báo Trang Nghiêm Độ bị thoái lui về đây. Không có chuyện đó. Vô lượng vô biên pháp giới là trùng điệp, một là tất cả, hết thấy là một, đồng thời, đồng xứ, trùng điệp nhưng không chướng ngại nhau. Đây là cảnh giới Thập Huyền Môn trong *Hoa Nghiêm*. Kinh *Vô Lượng Thọ*, người xưa gọi là *Trung bản Hoa Nghiêm*. Vì sao vậy? Vì kinh *Vô Lượng Thọ* có đầy đủ Thập Huyền Môn. Mai mốt, chúng ta sẽ học tới.

“*Tùy hành giả tán tâm hay định*”. Đây là công phu niệm Phật, chúng ta cần nên biết. Chúng ta từ tán loạn phải niệm đến khi tâm thanh tịnh hiện tiền. Điều này rất quan trọng. Muốn cho tâm thanh tịnh hiện tiền, thì nhất định phải chịu được sự thử thách.

Thuận cảnh, quý vị có sinh tâm vui mừng không? Quý vị có tâm tham luyến không? Có tâm này thì không được, vì quý vị ở trong tán, chứ không phải ở trong định.

Nghịch cảnh hiện tiền, quý vị có khởi tâm oán hận chăng? Có tâm oán hận thì quý vị vẫn ở trong tán, chứ chưa đạt được định.

Được định, thì quý vị mới nắm chắc được vãng sinh, không được định thì không nắm chắc. Điều này vô cùng quan trọng. Một niệm khi lâm chung, không phải danh hiệu Phật, thì chắc chắn bị luân hồi, rơi xuống hố sâu vực thẳm

luân hồi rồi. Lúc ấy, quý vị không biết trải qua bao nhiêu đời, gặp phải bao nhiêu kiếp nạn, quý vị mới có thể hồi đầu được.

Hiểu được rõ chân tướng sự thật này rồi, thì chuyện của thế gian quý vị sẽ buông bỏ được hết, sẽ không còn lưu luyến bất cứ một chuyện gì. Chúng ta phải giúp đỡ người khác, phải độ chúng sinh. Quý vị thử nghĩ xem, mình độ mình còn chưa xong, thì lấy gì để độ người đây? Đó là giả, chẳng phải thật. Thật sự độ chúng sinh chính là độ mình rồi. Mình độ rồi chính là đã độ chúng sinh. Vì sao vậy? Vì người khác thấy quý vị như thế sẽ học theo quý vị, sinh khởi lòng tin.

Lưu Tố Vân không hề khởi niệm độ chúng sinh, nhưng cô ấy đã độ được biết bao nhiêu người, Tín-Nguyên-Hạnh trong sự niệm Phật của cô ấy, đã đem lại cho mọi người niềm tin không gì bằng. Vì vậy chỉ có thật sự độ mình rồi, thì tự nhiên sẽ thật sự độ được chúng sinh.

Mình còn chưa độ mà nói là độ chúng sinh, thì điều đó là giả thôi, điều này trong lòng chúng ta phải tự biết. Cần bỏ ra bao nhiêu thời gian đây? Chúng ta thấy Lưu Tố Vân bất quá là mười năm thôi. Thời gian không dài, nhưng cô ấy đã thành công.

Tôi có lý do để tin cô ấy. Cô ta sinh tử tự tại, muốn đi khi nào thì đi. Những chúng sinh ở cõi này cần cô ấy giúp đỡ, cô ấy sống thêm vài năm nữa cũng không sao. Nếu không đạt đến cảnh giới này, thì không được đâu. Tự mình còn

ngiên ngả, háo thắng mà độ chúng sinh; việc lớn sinh tử của chính mình còn chưa giải quyết xong, nói khó nghe một chút là gạt mình gạt người! Vì thế, không thật sự công phu sao được? Thật sự niệm Phật, ghi nhớ 4 lời này: đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà. Hạnh nghĩa là tiếp dẫn chúng sinh căn cơ thượng, trung, hạ, lợi, đốn trong mười phương thế giới đều được.

Kinh nói rằng: *“Nhược trì chí sự nhất tâm bất loạn”* (Nếu trì đến Sự nhất tâm không loạn). Sự nhất tâm bất loạn là được định, cũng có nghĩa là đoạn hết Kiến Tư phiền não rồi.

“Kiến Tư nhậm vận tiên lạc” (Kiến tư tự nhiên rụng trước). Nhậm vận nghĩa là gì? Là tự nhiên đoạn hết, chẳng phải là tác ý. Chúng ta muốn đoạn trừ nó, thì lại trừ không được. Vì sao vậy? Quý vị muốn đoạn trừ nó, tâm niệm đó chính là vọng tưởng, thuộc về Kiến Tư phiền não. Phiền não không thể đoạn được phiền não. Chỉ là một câu niệm Phật, niệm cho đến cùng, một bộ kinh học đến cùng, thì tự nhiên đoạn được.

Niệm niệm đều là Phật A Di Đà, niệm niệm là kinh *Vô Lượng Thọ*. Kinh *Vô Lượng Thọ* là gì? Kinh *Vô Lượng Thọ* chính là tâm nguyện đức hạnh của Phật A Di Đà. Quý vị đọc nhuần nhuyễn kinh *Vô Lượng Thọ* rồi, biến kinh *Vô Lượng Thọ* thành của chính mình rồi, thì quý vị sẽ giống như Phật A Di Đà. Như thế còn không đi được sao? Quý vị với Phật A Di Đà chí đồng đạo hợp.

Khổng Phu Tử trong *Dịch - Hệ Từ Truyện*, có nói: “*Nhân dĩ loại tụ, vật dĩ quần phân*” (Người họp theo loài, vật tụ theo bầy). Quý vị đã đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà, thì chắc chắn quý vị vào được câu lạc bộ của Phật A Di Đà. Quý vị hoàn toàn giống Ngài không khác, chắc chắn được vãng sinh. Đọc mười năm kinh *Vô Lượng Thọ*, nhập *Vô Lượng Thọ Tam muội*, niệm Phật Tam muội thật sự. Đây là điều kiện sinh về Phương Tiện Hữu Dư Độ.

“*Nhược chí lý nhất tâm bất loạn, hoát phá vô minh nhất phẩm*” (Hoặc đến Lý nhất tâm không loạn, đột phá một phẩm Vô Minh). Các vị nên biết, vô minh chỉ có một phẩm, vô minh lấy đâu ra hai phẩm. “*Nãi chí tứ thập nhất phẩm*”, bốn mươi một phẩm này là tập khí vô minh. Điều này nhất định phải biết, phiền não không có một con số. Nó có quá nhiều, quá phức tạp. Vô minh cũng không có một con số. Vì sao vậy? Vì nó quá đơn thuần, chính là một niệm tại đây.

Chúng ta nhớ lại lời Bồ tát Di Lặc dạy, thì sự việc này quý vị sẽ hiểu được. Bồ tát Di Lặc dạy: Một khủy móng tay có ba mươi hai ức bách thiên niệm. Một niệm đó chính là vô minh. Vô minh này không có nhân. Vô minh này cũng không có chỗ bắt đầu, cho nên đức Phật gọi nó là vô thủy vô minh. Vô thủy là không có bắt đầu, vậy nó có kết thúc không? Không có. Quý vị nghĩ thử xem, ngày nay khoa học dùng giây làm đơn vị. Một giây chúng ta búng móng tay được bao nhiêu lần? Đại khái là búng nhanh, người trẻ có sức lực búng được nhanh,

thì có thể búng được năm lần. Một búng móng tay có ba mươi hai ức bách thiên niệm. Dùng cách tính thông thường là ba trăm hai mươi triệu, nhân cho năm, bằng bao nhiêu? Một ngàn sáu trăm triệu. Nghĩa là một giây có một ngàn sáu trăm triệu, gọi đó là một niệm.

Quý vị có thể được một niệm này không? Một niệm đó gọi là nhất phẩm vô minh, cho nên vô minh chỉ có một phẩm, không có hai phẩm. Một niệm này bất khả đắc. Một niệm này nếu đoạn mất, các vị nên biết, chẳng những không có Mười pháp giới, Thật Báo Độ cũng không có luôn. Vì sao vẫn còn Thật Báo Độ? Vì tập khí của nó vẫn còn, tập khí của vô minh biến thành Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Tập khí vô minh đoạn rồi, thì Thật Báo Độ không còn nữa, còn lại duy chỉ có một là Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Đó là thật. Đó là tự tính, nó vĩnh hằng bất diệt. Đó chính là Đại thừa giáo nói, cảnh giới Đại Bát Niết bàn.

Những thứ trong Thật Báo Độ, thiết đó, toàn là vô lượng thọ. Người là vô lượng thọ; hoa cỏ cây cối là vô lượng thọ; sơn hà đại địa vô lượng thọ, vĩnh viễn không thay đổi. Vì sao nó không thay đổi? Bởi vì nó không phân biệt, không chấp trước. Phân biệt, chấp trước năng biến, ở trong đó không có năng biến, cho nên nó bất biến.

Người ta thường ngộ nhận nơi đó, là Đại Bát Niết bàn bất sinh bất diệt. Không phải vậy. Nó rất gần, nhưng nó không

thật. Thật sự đoạn tận vô thủ vô minh, hoàn toàn khế nhập Thường Tịch Quang, như thế mới đúng.

“Tắc sinh Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh độ, diệt phần chứng Thường Tịch Quang Độ” (Sinh cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng chứng được một phần cõi Thường Tịch Quang). Vừa rồi, tôi có nói, tập khí vô thủ vô minh hoàn toàn đoạn hết rồi; bốn mươi mốt phẩm này là tập khí vô thủ vô minh. Sau khi đoạn hết tập khí, thì không còn Thật Báo Độ nữa, hoàn toàn quay về Thường Tịch Quang Độ.

Dưới đây nói: *“Cái vị tán tâm trì danh tức đắc vãng sinh Đồng Cư Tịnh độ, nhược năng niệm đáo nhất tâm bất loạn, nãi vãng sinh thượng tam độ chi sở nhu, thử thật vi Thánh hiền chi hạnh cảnh, nhi phi đẳng phạm phu chi sở năng”* (Bởi nói tán tâm trì danh tức được vãng sinh Tịnh độ Đồng Cư, nếu có thể niệm đến nhất tâm không loạn, bèn vãng sinh ba cõi Tịnh độ trên. Đây thật là cảnh hạnh của Thánh hiền, không phải hạng phạm phu có thể thực hành). Phạm phu nghiệp chướng quá nặng, thời gian mê thất tự tính dài lâu; tập khí phiền não lại còn thêm tội nghiệp; quay đầu không dễ chút nào.

Câu dưới đây là sự thật: *“Nhược tất nhất tâm bất loạn thì năng vãng sinh giả, thức vấn khổ hải chúng sinh năng hữu kỷ hứa đắc độ”* (Nếu nói nhất định phải nhất tâm không loạn mới có thể được vãng sinh, thì lục đạo chúng sinh chúng ta có được mấy người đắc độ?). Câu này là sự thật.

Có được mấy người niệm đến nhất tâm không loạn? Có nghĩa là chỉ cần buông bỏ được Kiến Tư phiền não, đây là sự thật, rất khó.

Đức Phật dạy chúng ta, nỗ lực dùng danh hiệu Phật này, dùng bộ kinh này. Nghĩa là gì? Sau khi đọc nhuần nhuyễn là nhớ Phật, thường nghĩ đến tâm Phật, nguyện của Phật, đức của Phật, hạnh của Phật, gọi là nhớ Phật, danh hiệu là niệm Phật.

Đại Thế Chí Bồ tát dạy chúng ta, nhớ Phật niệm Phật; hiện tại, tương lai nhất định gặp Phật. Nếu như không thông thuộc kinh, thì cảnh giới của Phật A Di Đà, quý vị không nhớ ra được, thế nên hoàn toàn nương vào công phu niệm Phật.

Niệm Phật gián đoạn thì vọng tưởng hiện tiền. Chúng ta ở những nơi này phải thật sự phản tỉnh, thật sự soát lại, một ngày từ sáng đến tối suốt hai mươi bốn giờ, có bao nhiêu thời gian chúng ta niệm Phật? Có bao nhiêu thời gian chúng ta khởi vọng tưởng. Mỗi thứ một nửa, thì không nắm chắc được vắng sinh đầu.

Nếu như quý vị thật sự làm được, trong hai mươi bốn giờ, có hai mươi giờ niệm Phật, còn bốn giờ bị gián đoạn. Ngủ nghỉ là hôn trầm, nằm mơ là trạo cử, vẫn là tập khí phiền não hiện tiền. Công phu tốt rồi, thuần thực rồi, ngủ nghỉ nằm mơ cũng niệm Phật, thì cảnh giới đó rất tốt, như thế mới hàng phục được phiền não.

Công phu như thế, nếu có thể làm được năm ba năm, thật sự hàng phục được, thì chắc chắn có năng lực để vãng sinh, nếu như không có duyên với chúng sinh ở thế giới này. Không có duyên nghĩa là sao? Quý vị dạy họ không nghe. Không nghe lời quý vị, đó chính là không có duyên. Không có duyên thì mình có thể vãng sinh sớm một chút, tuy còn thọ mạng, nhưng không cần, tình trạng này rất nhiều.

Trong *Vãng Sinh Truyện*, chúng ta thấy có rất nhiều người, niệm đến ba năm, hàng phục được phiền não, không cần thọ mạng nữa, mà vãng sinh. Đó là việc tốt, đến thế giới Cực Lạc vẫn tiếp tục tu tập. Chưa thành tựu, chúng ta chưa đạt được nhất tâm. Sự nhất tâm, lý nhất tâm, đều về thế giới Cực Lạc để hoàn thành. Như phát đại nguyện, chúng ta giống như Phật phổ độ chúng sinh, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”. Về thế giới Cực Lạc có cần học nữa hay không? Nói cho các vị biết, không cần học nữa.

Vì sao không cần học nữa? Về thế giới Cực Lạc, quý vị kiến tính là thông đạt tất cả. Kinh điển của mười phương ba đời hết thầy chư Phật giảng nói, quý vị đều thông hết. Giản tiện! Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được đại tự tại. Công việc trong cuộc sống hàng ngày làm gì vậy?

Công việc hàng ngày chính là tham học, đến sát độ của mười phương chư Phật để cúng dường. Cúng dường Phật là tu phước. Nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là khai mở trí

tuệ. Phật lấy nhất âm mà thuyết pháp, chúng sinh tùy loài mà được hiểu.

Sự thật này chúng ta không cách nào tưởng tượng nổi. Nghe Phật giảng kinh, Phật giảng kinh gì vậy? Quý vị muốn nghe kinh gì, thì quý vị nghe được đức Phật giảng về kinh đó. Chúng ta có hai hoặc ba người cùng nhau đi lễ Phật, tôi muốn nghe *Hoa Nghiêm*, thì tôi thật sự nghe được kinh *Hoa Nghiêm*; quý vị muốn nghe kinh *Pháp Hoa*, thì thật sự quý vị sẽ nghe được kinh *Pháp Hoa*; người kia muốn nghe kinh *Vô Lượng Thọ*, thì đức Phật sẽ giảng kinh *Vô Lượng Thọ* cho họ nghe. Dù không ở chỗ đức Phật, nhưng bản thân chúng ta muốn nghe gì thì sẽ nghe được thứ đó.

Điều này không thể nghĩ bàn. Thật sự minh tâm kiến tính, thì mới có thể nhập cảnh giới này. Nghe pháp là tu Tuệ, đạt được căn bản trí, viên mãn hậu đắc trí phải tham học. Vì thế, công việc hàng ngày là Phước-Tuệ song tu.

Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần khoảng thời gian dài, mà phước-tuệ của quý vị đã đạt được viên mãn. Sau khi viên mãn, thì thật sự giống như đức Phật A Di Đà.

Chúng sinh ở trong sát độ của hết thấy chư Phật mười phương, khởi tâm động niệm là quý vị đã biết được. Vì sao vậy? Trong *Hoàn Nguyên Quán* giảng rất rõ ràng. Cái niệm này các nhà khoa học ngày nay vẫn không biết được, bởi vì nó quá vi tế, thời gian rất ngắn.

Thời gian, quý vị nghĩ thử xem, một giây có một ngàn sáu trăm triệu, thời gian ngắn như thế. Một niệm chúng ta khởi niệm lên, chính mình còn không biết, nhưng pháp thân Bồ tát biết được. Điều này có nghĩa là những người sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ, họ biết được. Họ nhận được tín hiệu này. Nhận được nên có ứng, cùng với hết thầy chúng sinh cảm ứng đạo giao.

Ở trong cảnh giới này, rốt ráo hiểu rõ. Khắp cả vũ trụ biến pháp giới, hư không giới cùng với mình là một thể, không có phân biệt, thật sự là nhất thể. Đồng thể Đại bi, vô duyên Đại từ, do đó mà sinh, tự nhiên sinh khởi. Người đó quan hệ gì đến mình? Nhất thể! Quan hệ này thân mật quá!

Cuối cùng, nói: *“Tắc thử trì danh phương tiện pháp môn, diệt tương thị nan hành đạo hỷ”* (...Thì pháp môn phương tiện Trì danh này, cũng sẽ là phương pháp khó thực hành vậy). Đây là tiếp theo câu trước, nói chúng ta trì danh niệm Phật, nhất định phải niệm đến nhất tâm bất loạn mới được vãng sinh. Đó là phương pháp khó thực hành, không phải là phương pháp dễ thực hành. Vì vậy, ở đây nói rất có lý, một niệm tương ưng một niệm Phật.

Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, chỉ xem một niệm này có tương ưng được hay không? Niệm niệm vốn là tương ưng, thì làm gì có chuyện không tương ứng chứ? Vì sao lại không tương ưng? Vì ở trong đây, chúng ta xen lẫn

sự hoài nghi, xen lẫn sự vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên không tương ưng. Thật sự buông bỏ được phân biệt, chấp trước, thì tương ưng. Nếu đoạn hết được vọng tưởng, cũng có nghĩa là không khởi tâm, không động niệm. Điều này, chúng ta chưa làm được, đó là sự tương ưng viên mãn, tương ưng với Thường Tịch Quang.

Chư Phật Như Lai trong Thường Tịch Quang, trong kinh thường nói đó là ngôi Diệu Giác. Cảnh giới đó dùng ngôn ngữ không thể nói được, tư tưởng của chúng ta không đạt được, gọi là “ngôn ngữ đoạn đoạn, tâm hành xứ diệt”. Cảnh giới đó như vậy, đó là đoạn hết vọng tưởng. Chúng ta chẳng những không đạt được cấp bậc này, cấp bậc A La Hán thấp nhất chúng ta cũng vẫn chưa được.

Chẳng những không đạt được quả A La Hán, thấp nhất là Sự nhất tâm, là ngôi Sơ Tín trong Thập Tín. Tu Đà Hoàn là Sự nhất tâm thấp nhất. Chỉ cần chúng ta chứng được quả vị này, vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, không còn ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ nữa, mà ở Phương Tiện Hữu Dư Độ.

Người này có năng lực đoạn Thân kiến, Biên kiến, Kiến thủ kiến, Giới thủ kiến, Tà kiến. Người này có thể đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến hoặc trong tam giới, chứng quả Tu Đà Hoàn, Sơ Tín Bồ tát trong Thập tín Bồ tát. Có mấy người làm được như vậy? Trong mấy năm gần đây tôi thường khuyên bảo mọi người, và cũng khích lệ chính mình, thật sự

buông bỏ tự tư, tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục, lục trần, buông bỏ tham, sân, si, mạn.

Tôi đã nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch, điều này có thể vào cửa được chăng? Vẫn chưa vào cửa, chỉ ở ngoài cổng thôi. Nếu quý vị thật sự buông bỏ, thì quý vị đến được cửa, nhưng chưa vào được bên trong. Nếu muốn vào cửa thì cần phải có điều kiện trong kinh nói là phải buông bỏ. Buông bỏ được tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si mạn, thì quý vị hàng phục được phiền não, thật sự có thể vãng sinh về thế giới Cực Lạc, sinh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu không buông bỏ được những điều ấy, chính là chướng ngại niệm Phật vãng sinh của quý vị. Chướng ngại không ở bên ngoài; bên ngoài không có bất cứ một sức mạnh nào có thể chướng ngại được quý vị.

Trong Phật pháp, tu tích công đức thì không dễ, còn tu phước thì dễ. Vì sao tu tích công đức không dễ? Tôi tin rằng quý vị đều nghe qua câu này: “Lửa thiêu rừng công đức”. Cái gì là lửa? Là nổi nóng. Vừa nổi nóng là đốt cháy hết công đức, không còn nữa.

Quý vị nghĩ lại xem, lần trước quý vị nổi nóng là khi nào? Nếu như nổi nóng ngày hôm qua, thì công đức của quý vị chỉ có từ sau lúc nổi nóng cho đến bây giờ. Nếu hôm nay nổi nóng một lần nữa, thì tiêu hết. Một đời tu công đức, đến khi lâm chung nổi trận lôi đình, thì tiêu tan hết.

Công đức là gì? Công đức là Định-Tuệ. Nổi nóng thì không có định. Không có định thì tuệ cũng không có.

Ai có thể phá hoại công đức của quý vị đây? Chính quý vị thôi. Oán thân trái chủ của quý vị không thể phá hoại công đức của quý vị được. Nhưng khi quý vị nghe lời nó sẽ xúi bậy, làm quý vị nổi nóng, là quý vị sai rồi. Anh kêu tôi nổi nóng thì tôi nổi nóng; kêu quý vị thiêu thì quý vị thiêu là lọt vào bẫy của nó. Nó không thiêu được quý vị. Nó kêu quý vị thiêu, quý vị rất nghe lời, nên thiêu hết công đức của quý vị. Như vậy, nó đã đạt được mục đích rồi.

Nếu như quý vị không chịu thiêu, thì nó chẳng có cách nào hết. Lúc đó, quý vị không nghe lời Phật, mà lại nghe lời ma. Quý vị nghe lời oan thân trái chủ, nghe lời yêu ma quỷ quái. Quý vị nên biết rằng, công đức ở trong cảnh giới thuận hay nghịch đều không động tâm. Ở trong thuận cảnh vừa khởi tham tâm, thì công đức không còn nữa. Ở trong nghịch cảnh sinh tâm sân hận, thì công đức cũng mất hết.

Chúng ta coi tiếp đoạn dưới, Hoàng lão dẫn *Đại Kinh Hợp Tán*. *Đại kinh* là kinh *Vô Lượng Thọ*. *Hợp Tán* là Hạ Liên lão cư sĩ viết. Phía sau cuốn kinh này có ghi chú.

Y thử kinh phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, phương đắc nhất tâm bất loạn cố, bất năng chuyên niệm, quyết nan nhất tâm cố (Y cứ Kinh này nói phát Bồ đề tâm, một hướng chuyên niệm, mới được nhất tâm không loạn. Nếu không thể chuyên niệm, quyết khó thể nào nhất tâm).

Câu này nói rất hay. Đó là sự thật. Từ đó cho thấy, phát Bồ đề tâm, một hướng chuyên niệm, là phương pháp tu tập quan trọng để được nhất tâm bất loạn. Theo phương pháp này tu tập, trong lòng bạn không cần nghĩ đến nhất tâm bất loạn. Nghĩ đến nhất tâm bất loạn là vọng niệm. Phá vỡ nhất tâm bất loạn, không cần nghĩ tới, thì tự nhiên thâm nhập cảnh giới. Vì sao vậy? Vì quý vị đã buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Nếu cứ nghĩ khi nào được nhất tâm bất loạn, thì vĩnh viễn quý vị không được nhất tâm. Vì sao vậy? Vì chướng ngại này quý vị không bỏ được, quý vị thật sự không thể thành tựu. Chỉ cần quý vị thường nhớ tới phát Bồ đề tâm là có thành tựu.

Bồ đề tâm có thể phát được chăng? Nếu chỉ phát ở miệng là giả đấy, không phải Bồ đề tâm đâu; trong tâm niệm phát cũng không phải là thiệt. Vì sao vậy? Vì Bồ đề tâm là chân tâm. Quý vị lại dùng vọng tâm để phát Bồ đề tâm, thì làm sao phát được.

Bồ đề tâm là tâm chân thành, thể là tâm chân thành. Trong tâm chân thành không hề có một vọng niệm. Nói cách khác, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm đó là tâm chân thành, quý vị thấy có khó không?

Bồ đề tâm là chân tâm của chính mình. Chúng ta tìm lại Bồ đề tâm ở đâu đây? Tìm từ chỗ khởi dụng, khởi dụng đối với chính mình. Tự thọ dụng là Thanh tịnh, Bình đẳng,

Giác. Đây là thâm tâm, cho nên học Phật là học cái gì? Là học tâm thanh tịnh. Bắt đầu từ điểm này, tôi tu tâm thanh tịnh trước, thanh tịnh đến cùng thì tâm bình đẳng hiện tiền. Bình đẳng đến trình độ nhất định, thì đại triệt đại ngộ. Giác chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính, như thế là đến lý nhất tâm.

Đối đãi với người khác, với hết thảy chúng sinh, trong hết thảy này, bao gồm động vật và thực vật, sơn hà đại địa, hiện tượng tự nhiên, đều gọi được là chúng sinh, phải dùng đại Từ đại Bi, tình thương chân thật bình đẳng. Từ điểm này chân tu, đến thời điểm nhất định, tâm chân thành hiện tiền là kiến tính; tâm chân thành chính là tự tính.

Nếu trong cuộc sống hàng ngày, trong công việc, xử sự đối người tiếp vật, chúng ta tu cái tâm này. Chúng ta dùng Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác đối với chính mình, đối với hết thảy chúng sinh là Vô duyên đại Từ, Đồng thể đại Bi. Đây gọi là phát Bồ đề tâm. Hàng phục tập khí phiền não của chúng ta, thì cần nên dùng nhất hướng chuyên niệm, tôi thật sự buông bỏ, tôi chỉ có một phương hướng là Tây Phương, chỉ có một mục tiêu là thế giới Cực Lạc, chỉ có một nguyện vọng, là thân cận Phật A Di Đà.

Suốt cuộc đời tôi sống ở thế gian này là làm việc này, công việc này quý vị làm được là quý vị đã viên mãn rồi. Gia thân quyến thuộc không tin cũng chẳng sao, hết thảy tùy thuận,

nếu quý vị làm thật sự thành công, là quý vị đã độ được cả gia đình quý vị rồi.

Năm xưa, sự việc này xảy ra sau chiến tranh. Ở HongKong lão thái thái Hà Đông Tước Sĩ niệm Phật. Cả gia đình con trai con dâu bà ấy là tín đồ đạo Cơ Đốc, nhưng con người thời bất giờ rất hay, tuy bất đồng tôn giáo tín ngưỡng, đối với cha mẹ vẫn hiếu thảo, không bài xích. Vì vậy, trong nhà vẫn có bàn thờ Phật, mẹ niệm Phật. Tôn trọng lẫn nhau, người mẹ chưa bao giờ khuyên con cháu mình phải theo Phật. Không có. Đến nhà thờ của đạo Cơ Đốc, tốt, rất tốt, ngày chủ nhật các con cứ đi.

Hôm lão thái thái vãng sinh, mở đại hội vãng sinh. Bà ấy biết được giờ đi, ngồi mà vãng sinh, rõ ràng, minh bạch.

Hôm đó, bà nói với con trai, con dâu của mình rằng, hôm nay mẹ về thế giới Cực Lạc, con tiễn chân mẹ một chuyến, xem như một đời mẫu tử chúng ta.

Mọi người cũng rất vui vẻ. Sau khi thấy được tình hình như vậy, cả nhà đều tin Phật hết. Sau đó, đem căn nhà cúng dường. Bây giờ, ngôi biệt thự Đông Liên Giác Uyển chính là căn nhà của bà ngày xưa.

Lão thái thái cao minh, có trí tuệ, cuối cùng hiện thân thuyết pháp. Xem quý vị có tin hay không, là giả hay thật đều rõ ràng hết. Nói với con cũng vô dụng, vì nó không tin; làm cho nó thấy, thật sự ra đi rất tự tại, khi đó có tướng tốt hy hữu.

Người niệm Phật khi mất, có người thấy Tây Phương Tam Thánh đến tiếp dẫn, ngửi mùi hương lạ, nhìn thấy tướng tốt. Thật sự hạ thủ công phu, thật sự phát tâm, thật sự độ người. Hà Đông lão thái thái vãng sinh, khi đó chưa có TV, nhưng báo, tạp chí đều đăng sự kiện này. Quý vị xem độ được biết bao nhiêu người.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau. Tổng kết của Niệm lão, phương tiện lực dụng.

Tổng thượng lương thuyết, cố tri bản kinh dĩ phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi tông (Tóm lại, hai thuyết nêu trên, vì thế biết kinh này lấy phát Bồ đề tâm, một hướng chuyên niệm là tông chỉ).

Tông chỉ, chính là chỉ đạo nguyên tắc tu học tối cao của bộ kinh này, chỉ có 8 từ, *phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*.

“Lực dụng nan tư chi quả đức” (Lực dụng đạt được quả đức khó nghĩ bàn). Quả đức là Phật lực gia trì. *“Phàm Thánh tề thu, lợi độn cụ bị”* (Phàm Thánh đều thu, lợi độn đều gia bị). Chữ Bị (備) ở đây nên đọc là “Phi”, (披) (khoác), khoác ở trên mình. Bất luận là lợi căn hay độn căn, đều được Phật lực gia trì. Phi có nghĩa là gia trì. Cho nên tiếng Đài đọc “gia phi” là đúng đấy. Họ đọc theo âm cổ.

“Hạ chí thập ác ngũ nghịch” (dưới đến Thập ác, Ngũ nghịch). Câu này quan trọng hơn hết. Chúng ta đối với những

người tạo thập ác ngũ nghịch, còn oán hận, còn trách móc hay không? Sai rồi, không được đâu. Phải nghĩ thế nào đây? Nhất thời hồ đồ, phải tha thứ cho nó.

Chính bản thân chúng ta đôi khi cũng có lúc làm sai, chúng ta hy vọng được người khác tha thứ cho mình, thì người khác làm sai, vì sao chúng ta không thể tha thứ cho họ được.

“*Nga quý súc sinh*” là đã đọa lạc vào ác đạo. Nói những người này, “*Đản năng phát tâm chuyên niệm, tất đắc độ thoát*” (Hễ có thể phát tâm chuyên niệm, tất đều được độ thoát). Quý vị xem pháp môn này, thật sự chẳng thể nghĩ bàn. Đó là pháp môn bậc nhất mà chư Phật Như Lai phổ độ chúng sinh.

Vào triều Thanh, thời đại Càn Long, có vị Pháp sư Quán Đảnh, là pháp danh của thầy ấy, hiệu của thầy là Từ Vân. Từ Vân Quán Đảnh pháp sư là vị cao tăng trong đạo Phật, thông Tông, thông Giáo, hiển mật viên dung, trước tác vô số.

Trước tác của Ngài phần lớn trong *Vạn Tục Tạng* của Nhật Bản là hơn hai mươi loại, tổng cộng thì có hơn năm mươi loại.

Tôi có đọc qua mấy quyển, trong đó có chú giải *Quán Vô Lượng Thọ Kinh*. Đây là kinh Tịnh độ, gọi là *Quán Kinh Trực Chỉ*, có lưu hành bản in lẻ, trong đó có nói một câu, Ngài nói: Chúng sinh tạo tội nghiệp cực trọng, hết thấy những

nghe thức sám hối trong kinh giáo của đạo Phật, đều không thể cứu được người này, cũng có nghĩa là không còn linh nữa; cuối cùng vẫn còn một phương pháp, “Nam mô A Di Đà Phật” có thể cứu người này. Điều này nói lên rằng, câu Phật hiệu này có sức mạnh lớn hơn hết thảy các kinh giáo khác, có sức mạnh hơn hết thảy những phương pháp sám hối. Câu Phật hiệu này có thể cứu được người đó. Đây là giảng về công đức niệm Phật đến chỗ rất rõ.

Vì thế, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Lý thâm sâu, cảnh giới rộng sâu vô bờ, không có ranh giới. Sự tán thán của Phật, “chỉ có Phật và Phật, mới có thể biết được”. Bồ tát Đẳng giác cũng không có cách nào hiểu được thấu triệt, huống là những người bình thường!

Gặp được rồi, có thể tin, có thể giải, có thể hành, thiện căn phước đức của người này không thể nghĩ bàn. Vậy chúng ta gặp được, gặp được thì làm sao? Không tin tưởng, không lý giải. Vì sao tôi lại nói như thế? Bởi vì quý vị ở chỗ văn tự đã mười năm rồi. Mười năm không thành tựu, còn không bằng cư sĩ Lưu Tổ Vân. Người ta học Phật cũng mười năm, cô ấy thật sự tin, thật sự phát nguyện, thật sự thực hành. Mười năm chắc chắn có thành tựu. Mười năm, chúng ta hỏi thử xem, đối với việc sinh tử, quý vị có nắm chắc không? Tập khí phiền não của quý vị sửa đổi được bao nhiêu? Có đạt được tâm Thanh tịnh không?

Tâm Bình đẳng chưa đạt được thì không nói, không đề cập đến. Nhưng tâm Thanh tịnh có đạt được hay không? Nếu như mười năm ở đây đạt được tâm Thanh tịnh; hai mươi năm đạt được tâm Bình đẳng là Bồ tát, ba mươi năm đại triệt đại ngộ thì là Phật rồi. Trong đạo Phật gọi là tiệt tu chứ không phải là đốn siêu.

Dùng phương pháp nào? Một bộ kinh, nhất môn thâm nhập, một câu danh hiệu là có thể đạt được. Không cần phải đến triệt ngộ, chỉ cần đến lúc tâm Bình đẳng hiện tiền, là thông suốt hết Phật pháp rồi.

Bất luận quý vị xem kinh luận gì, chưa bao giờ đọc đến, nhưng chỉ cần xem qua là hiểu ngay. Vì sao? Tâm Bình đẳng hiện tiền là sẽ có năng lực này. Đại triệt đại ngộ, thì thông suốt hết, thông suốt pháp của thế gian và xuất thế gian, cho nên phải thật sự hạ thủ công phu!

Cư sĩ Lưu Tố Vân trong bản báo cáo của cô ấy rất hay. Cô ấy nói cô ấy không biết làm gì, một đời cô ấy có được một chút thành tựu nhỏ chính là sáu từ. Cô ấy dạy người ta, quý vị muốn học, theo tôi thì học sáu từ này: *Thành thật, Nghe lời, Làm thật*. Đây chính là bí quyết học Phật mười năm của cô ấy.

Chúng ta nghĩ thử xem, sáu từ này chúng ta chưa làm được. Thứ nhất chúng ta không thành thật. Chúng ta thường cho rằng sự suy nghĩ của mình là chính xác, những việc làm của mình là đúng. Thứ hai chúng ta không nghe lời. Kinh điển dạy chúng ta không làm theo.

Năm xưa khi ở Mỹ, chúng tôi có duyên gặp được Hoàng Niệm lão. Hoàng Niệm lão phó thác cho tôi một công việc, là kiến lập Tịnh Tông Học Hội. Tịnh Tông Học Hội do thầy của Ngài là Hạ Liên Lão cư sĩ đề xuất ra, chỉ là đề xuất chứ không chính thức thành lập. Kỳ thật Tịnh Tông Học Hội là Liên Xã ngày xưa, nội dung hoàn toàn tương đồng, chỉ đổi tên gọi mà thôi.

Tịnh Tông Học Hội là tên gọi ngày nay. Liên Xã là tên gọi ngày xưa, đổi thành tên gọi ngày nay, thì mọi người sẽ không nói nó là mê tín nữa.

Tôi nghe thấy có lý, chúng tôi thật sự có đồng cảm. Vào thời đại này cần phải hiện đại hóa, cho nên học tập chúng tôi dùng Học viện, tu hành chúng tôi dùng Học hội.

Hội đầu tiên chúng tôi thành lập tại Ôn Ca Hoa ở Canada. Tịnh Tông Học Hội Canada, hình như bây giờ vẫn còn. Đã lâu lắm rồi tôi không qua đó.

Ngày xưa, vào thời điểm đó, mỗi năm tôi ở bên đó một tháng. Tính đến nay, có ít nhất là mười ba năm, tôi không qua đó rồi.

Hội thứ hai thành lập ở Mỹ, Gia Châu, Tịnh Tông Học Hội Mỹ Quốc, ở khu vực Cựu Kim Sơn.

Sau này, ở Lạc Sam Ki cũng thành lập một nơi. Lạc Sam Ki Tịnh Tông Học Hội. Tôi có ở đó mấy năm. Khi đó nước Mỹ và Canada, có khoảng ba mươi học hội như thế, hiện nay chắc còn tồn tại khoảng một nửa.

Sau này trở về Đông Nam Á, nơi đây thành lập nhiều hội hơn. Đơn độc một nước Malaysia thôi, chính thức ghi chép có hơn năm mươi học hội, có hội mà không ghi chép, cũng có khoảng năm sáu mươi hội.

Ở Malaysia là nhiều nhất, có hơn một trăm Tịnh Tông Học Hội. Học hội này đều tu theo pháp môn Tịnh độ, đều y theo lời giáo huấn của Ấn Quang Đại sư mà học tập. Kinh *Vô Lượng Thọ* thì y theo bản hội tập của Hạ lão cư sĩ.

Mỗi hội đều độc lập, hành chính độc lập, nhân sự độc lập, tài chính độc lập. Chúng tôi không quản lý, cũng không có liên hệ mật thiết, hết thảy đều không có. Chúng tôi chỉ cùng nhau học tập kinh giáo, cùng nhau niệm Phật. Khi có những hoạt động chúng tôi sẽ gửi giấy báo. Những Tịnh Tông Học Hội này có thể giúp đỡ lẫn nhau, quả nhiên có thể y giáo phụng hành.

Sau khi Tịnh Tông Học Hội ra đời, chúng tôi đưa ra năm điều tu học cơ bản. Điều này quý vị đều biết, trong duyên khởi của Tịnh Tông Học Hội có đề ra năm mục. Mục thứ nhất là *Tịnh Nghiệp Tam Phước*. Đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của Tịnh tông, trong *Quán Vô Lượng Thọ Kinh* nói ba điều mười một câu. Thứ hai là Lục Hòa Kính. Thứ ba là *Giới, Định, Tuệ Tam Học*. Thứ tư là *Lục Ba la mật*, lục độ của Bồ tát. Thứ năm là *Thập đại nguyện vương* của Phổ Hiền Bồ tát.

Đây là chương trình chỉ đạo cho chúng ta tu học. Nếu như nhiều năm nay không thấy có tiến bộ, chúng ta cần kiểm

nghiệm lại từ đầu. Vì sao không đạt được Tịnh Nghiệp Tam Phước, không đạt được Lục Hòa Kính?

Các vị tại gia học Phật không đạt được Thập Thiện Nghiệp, người xuất gia Sa Di Luật Nghi không làm được, không hợp đạt tiêu chuẩn. Chúng ta thật sự phản tỉnh kiểm nghiệm lại, sẽ phát hiện ra chúng ta đã không hạ thủ từ nền tảng giáo dục, có nghĩa là không có nền tảng. Đó là sự thật.

Nói về điều thứ nhất Tịnh Nghiệp Tam Phước, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Bốn câu này còn chưa làm xong, thì hoàn toàn thất bại rồi. Vì thế, chúng ta suy nghĩ làm cách nào để bù đắp đây? Làm thế nào để đạt được hiếu thân tôn sư đây?

Chúng ta nhớ đến Đệ Tử Quy của nhà Nho. Thực hiện Đệ Tử Quy chính là làm được câu thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”.

Câu thứ hai “từ tâm bất sát”, chúng ta nhớ đến nhân quả giáo dục trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên.

Nếu như có nền tảng này, chúng ta thực hiện hai điều trên đây, thì Thập Thiện Nghiệp Đạo không có vấn đề gì. Thực hiện được Thập Thiện Nghiệp Đạo, thì Sa Di Luật Nghi cũng chẳng ngại gì, rất dễ dàng làm được.

Đây là nền tảng giáo dục của Đại thừa giáo. Không tu từ chỗ căn bản này, chúng ta có dùng nhiều thời gian hơn, nhiều tinh thần hơn, e rằng vẫn không đạt được hiệu quả. Lời đức

Phật dạy rất có lý, nhân giới sinh định, nhân định phát tuệ, chúng ta sơ xuất giới luật, thì không đạt được định, tuệ.

Những điều chúng ta học mấy năm nay là gì? Là Phật học thường thức, là Phật giáo tri thức, không phải là Trí tuệ. Tâm của chúng ta tán loạn, tâm không được định, tâm của chúng ta là nhiễm ô, tâm không thanh tịnh. Thời gian mười năm đã trôi qua, cho nên chúng ta cần phản tỉnh. Bây giờ nỗ lực vẫn còn kịp, vẫn còn cứu được. Hy vọng quý vị nên cố gắng, ghi nhớ câu nói ở đoạn này, đối với chúng ta có sự khích lệ rất lớn.

“Thập ác ngũ nghịch, ngạ quỷ súc sinh, hễ có thể phát tâm chuyên niệm, thấy đều được độ thoát”. Câu này khích lệ rất lớn đối với chúng ta. Phải thật sự phát tâm. Bồ đề tâm, tôi giảng có phần rõ ràng hơn, quý vị dễ hiểu. Trong kinh luận: Kinh là *Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*; Luận là *Đại thừa Khởi Tín Luận*, nói rất khó hiểu.

Bồ đề tâm trong kinh nói, thứ nhất là tâm chí thành. Đây là thể của Bồ đề tâm. Thứ hai là thâm tâm, tự thọ dụng. Thứ ba là tâm phát nguyện hồi hướng, là tha thọ dụng. Trong *Khởi Tín Luận* nói, thứ nhất là trực tâm. Trực tâm là tâm chí thành, đây là thể. Thứ hai cũng nói là thâm tâm, hai bên tương đồng. Thứ ba là tâm đại bi, chính là tâm phát nguyện hồi hướng.

Kinh luận hợp lại xem thì có phần dễ hiểu hơn. Trong đây, khó hiểu nhất là thâm tâm, cho nên tôi đã áp dụng một

nửa đề kinh phía sau của chúng ta, “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Đây là thâm tâm.

Chúng ta dùng tâm gì để đối đãi với chính mình? Dùng tâm Thanh tịnh, dùng tâm Bình đẳng. Giác, tôi thêm vào đó một từ: Chính giác, tự thọ dụng. Tâm của chúng ta ngày càng Thanh tịnh, ngày càng Bình đẳng, đấy chính là đặc lực. Công phu tu tập của quý vị đặc lực, thật sự là được giác mà không mê, thật sự giác ngộ rồi.

Đối đãi với người, chúng ta dùng Từ bi, đại Từ đại Bi, không có bất cứ điều kiện gì. Vô duyên đại Từ. Duyên chính là điều kiện, vô điều kiện, đối xử với ngũ nghịch thập ác vẫn đại Từ đại Bi. Đối với nga quỷ súc sinh cũng đại Từ đại Bi, vô điều kiện. Bản thân thì khiêm hạ, đối với hết thảy chúng sinh thì cung kính. Chúng ta nhìn thấy con muỗi, con sâu, con kiến, còn chấp tay lại gọi chúng là Bồ tát, huống là đối với con người! Đối với những người tạo chư ác nghiệp, chúng ta cũng gọi họ là Bồ tát, cung kính với họ, giúp cho họ quay đầu.

Khẳng định rằng tính người với thiện, khẳng định rằng đức Phật dạy trong kinh điển, hết thảy chúng sinh vốn là Phật, chỉ nhất thời hồ đồ, từ đó堕 vào A Tỳ địa ngục cũng là nhất thời hồ đồ. Đừng có lo, họ sẽ ra thôi. Họ trả xong nghiệp báo, họ sẽ ra thôi. Như người phạm tội bị nhốt trong nhà tù, mãn tù họ sẽ được thả ra.堕 vào tam đồ cũng giống

như định hình phạt vậy; định hình phạt tạo ác nghiệp, từ từ chờ nó ra.

Trong Phật pháp thời gian và không gian là giả không có thật. Đọa địa ngục A Tỳ vô lượng kiếp, thật sự chúng sinh trong địa ngục A Tỳ không có quan niệm về thời gian.

Vô lượng kiếp là gì? Là mê mà không giác, không biết sám hối, chẳng biết quay đầu, tội đó rất thống khổ, họ tiếp tục thọ nhận. Đến khi nào người đó mới giác ngộ? Thật sự sám hối là Giác ngộ. Thật sự quay đầu, thì người đó sẽ rời xa địa ngục, sẽ ra khỏi, đây đều là sự thật. Tội nghiệp có nặng đến đâu, chỉ cần sám hối thì người đó là Bồ tát. Đúng là quay lại là bờ.

Quảng bị nhất thiết hàm linh, phổ Tuệ chân thật chi lợi (Rộng gia hộ cho hết thảy hàm linh, khắp đều được lợi ích chân thật). Đây là hạnh của Phật A Di Đà, chúng ta phải siêng năng học hỏi. Linh là gì? Linh là tinh thần. Chúng ta biết các nhà khoa học hiện nay từ từ cũng phát hiện ra, chỉ cần là vật chất, các nhà khoa học nói hạt căn bản. Chúng ta dùng mắt thịt này không thấy được, nó là vật chất. Là vật chất nên nó có tinh thần, nó có Thọ, Tưởng, Hành, Thức.

Chúng ta thấy được ở trong Lục đạo, hết thảy hiện tượng vật chất trong Lục đạo, đều có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Tâm và vật chất miên viễn ở một chỗ, không bao giờ tách rời, nếu quý vị cố tình phân nó làm hai, là sai rồi.

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thực nghiệm nước, tôi nghe được rất vui mừng. Ông đã chứng minh được tâm và vật chất là nhất thể mà trong kinh Phật đã dạy, dùng phương pháp khoa học để chứng minh.

Gần đây, một nhà khoa học người Mỹ làm thực nghiệm, chứng minh được nước có ký ức, nó nhớ được.

Chúng ta thấy thực nghiệm của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng, nước có Thọ, Tướng, Hành. Hành là chấp trước, đã phát hiện ra điều này, còn Thức thì chưa phát hiện ra. Hiện nay, nhà khoa học người Mỹ phát hiện ra Thức. Thức là ký ức.

Có ký ức là phiền hà rồi. Vì sao vậy? Vì quý vị không tốt với nó, nó sẽ nhớ trả thù. Nó sẽ báo thù quý vị. Sơn hà đại địa, ngày nay chúng ta phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, nó ghi nhớ. Nó mà báo thù thì phiền lắm đấy. Núi lửa bộc phát, động đất, sóng thần, đều là sự báo thù của nó. Do vậy, chư Phật, Bồ tát dạy chúng ta, đối với hết thảy chúng sinh phải lễ kính. Lễ kính chư Phật, nên đối xử tốt với hoa cỏ, cây cối. “Tỳ kheo thanh tịnh không đạp lên cỏ tươi”. Điều này, trong *Giới kinh* có dạy, không chỉ không được xem thường nó, mà còn phải tôn trọng sơn hà đại địa.

Trong kinh đức Phật có dạy: Núi có Sơn thần, cây có Thọ thần, nước có Thủy thần. Đó là sự thật không phải giả đâu. Thần là gì? Thần chính là linh, một phương diện khác của vật chất, chính là tâm pháp. Chúng ta nên học chư Phật, Bồ

tát, rộng gia hộ hết thấy hàm linh, giúp cho họ phá mê khai ngộ. Thường tốt với họ, cúng dường họ, thuyết pháp cho họ, chúng ta có thành ý này mà mời thì họ sẽ đến, giống như đãi khách yến tiệc pháp vậy.

“Phổ Tuệ chân thật chi lợi” (Khấp lợi ích cho trí tuệ chân thật). Sự chân thật trong chân thật, cho các vị biết, chính là kinh *Vô Lượng Thọ*. Kinh *Vô Lượng Thọ* là chân thật tuyệt đối. Kinh *Vô Lượng Thọ* từng câu từng chữ khai triển ra, chính là mười phương ba đời hết thấy chư Phật. Tu hành chứng quả, hoằng pháp lợi sinh, nhất nhất đều ở trong đó, không lọt ra ngoài một pháp nào. Ở trong đây có diệu pháp chân thật được đặc độ, đó là trì danh niệm Phật.

“Đại ân đại đức” chính là Phật A Di Đà. Chúng ta học Phật A Di Đà, là phải học bốn thứ này: “đại ân, đại đức, đại nguyện, đại lực”. Chúng ta có thể thật sự phát tâm, thì sẽ được bản nguyện gia trì của Phật A Di Đà, đối với hết thấy chúng sinh bố thí ân đức. Bố thí cách nào? Tôn trọng họ. Đó là điều thứ nhất. Kính yêu họ, quan tâm họ, lo cho họ, giúp cho họ. Đó là ân. Giới thiệu Phật pháp Đại thừa cho họ, dạy dỗ họ. Đó là đại đức. Chúng ta quan tâm, lo lắng, tôn trọng, chăm lo, bốn mươi tám nguyện của Phật A Di Đà; nguyện nào cũng là quan tâm lo lắng cho hết thấy chúng sinh, toàn tâm toàn lực làm tốt việc này.

Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ tâm của chính mình. Bắt đầu làm từ nguyện của mình, bắt đầu làm từ công việc

trong cuộc sống hàng ngày của mình. Trong việc đối nhân xử thế, làm trên hết thấy mọi phương diện. Đó chính là đại dụng độ sinh. Tự mình siêng năng tu tập, siêng năng tu. Sau đó, quý vị đọc bộ kinh này, quý vị sẽ có cảm nhận khác. Quý vị là tâm của Phật A Di Đà, quý vị mới cảm nhận được chân thật nghĩa trong bộ kinh này của Phật A Di Đà. Quý vị không phải là tâm của Phật A Di Đà, thì quý vị cảm nhận được là vọng tưởng của mình. Quý vị không cảm nhận được chân thật nghĩa. Thọ dụng của chân thật nghĩa vô cùng, pháp hỷ vô lượng.

Câu đầu tiên trong *Luận Ngữ*: “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”. Học là học chư Phật, Bồ tát, học chư vị Thánh hiền. Sau khi học rồi, quan trọng nhất là tập, tập là thực hiện, thực hiện ở trong tâm.

Sửa đổi tâm thái và tư duy của chúng ta. Ngày trước, tư duy, tâm thái của chúng ta đều là tự tư tự lợi, đều là chạy theo danh văn lợi dưỡng. Sai rồi! Chư Phật, Bồ tát đã buông bỏ hết những thứ này, các Ngài thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì trong tự tính thanh tịnh không có những thứ này. Những thứ có trong tự tính thanh tịnh, chúng ta phải khai quật ra, phát triển rộng rãi.

Ở trong tự tính thanh tịnh vốn đầy đủ thập thiện, vốn có đủ luân lý đạo đức, lý luận và sự thật về nhân quả, cũng có đầy đủ.

Thật sự có thể thực hiện, đó là sự vui sướng không gì bằng. Sự vui sướng này không phải có từ bên ngoài. Sự vui sướng này được lưu xuất ra từ tự tính, gọi là pháp hỷ sung mãn. Thường sinh tâm hoan hỷ, nếu quý vị dùng chổi quét sạch hết ưu bi khổ não, vọng tưởng, chấp trước.

Chổi ở đây là gì? Câu Nam Mô A Di Đà Phật chính là cây chổi, quét sạch sẽ, khôi phục lại tâm Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác của quý vị. Khôi phục lại tâm Từ bi của quý vị, tự nhiên không còn oán hận người, không còn ghét bỏ người khác nữa. Quý vị sẽ thấy những người tạo tác ác nghiệp vô cùng đáng thương. Họ vô tri, không có ai dạy họ. Từ đó, quý vị sẽ sinh tâm lân mẫn, sinh tâm đồng tình, quý vị sẽ không ghét họ.

Có duyên, nghĩa là họ chịu nghe, quý vị dạy cho họ. Nếu họ không nghe chúng ta niệm Phật hồi hướng cho họ. Chuyện này đã làm hết mình rồi, niệm Phật hồi hướng rất có tác dụng. Người này trong tương lai thật sự quay đầu, thì họ sẽ biết được. Nếu không quay đầu, thì không thể cảm nhận được. Sau khi quay đầu thì sẽ cảm nhận được.

Quý vị đã dùng nhiều thời gian như thế để quan tâm đến họ, mà không cần người đó phải biết. Đó là cái gì? Đó là tính đức. Tự tính vốn là như vậy.

“Vi diệu nan tư” (Vì nhiệm mầu khó nghĩ bàn). Câu này nói rất đúng. Sự quan tâm của chư Phật, Bồ tát đối với hết thảy chúng sinh, đúng là vi diệu khó nghĩ bàn.

“*Như thị phương xưng Như Lai bản hoài, tài thị cứu cánh phương tiện*” (Hành được như thế mới xứng với bản hoài của Như Lai, là phương tiện cứu cánh). Quý vị xem trong đại cương đây nói, vẫn chưa giảng đến kinh văn. Trước đem một số đại ý trong kinh, có ý nghĩa quan trọng nói trước cho chúng ta biết. Sau khi chúng ta vào kinh trong kinh văn, chúng ta sẽ biết được cần học như thế nào.

Nếu quý vị không hiểu những điều này, thì quý vị sẽ không biết phải học như thế nào. Sau khi học rồi lại chẳng biết tu cách nào, cho nên đại cương cần phải học kỹ.

Đại cương phong phú nhất, viên mãn nhất, là ở trong *Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao* của Thanh Lương Đại sư. Đây là bài viết tâm đắc nói lên sự tu tập của mình.

Khế nhập cảnh giới này, là bài báo cáo chân thật nói về thật chứng thật tướng của các pháp. Bộ phận quan trọng nhất trong đại cương này, chính là bốn đoạn trước. Dưới đây, từ đoạn năm, sở bị căn khí (căn khí được gia bị) cũng là bốn đoạn. Bởi vì đoạn chín là giải thích đề kinh; đoạn mười là giải thích kinh văn.

Đó là một số kiến thức trong Phật giáo, không thể không hiểu. Nhưng đoạn này không phải là phần quan trọng, cũng là kiến thức bắt buộc phải hiểu khi nghiên cứu kinh giáo, thì sự tiến bộ có thể nhanh được một chút.

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

TẬP 36



Giảng ngày 11 tháng 5 năm 2023

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Cư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin xem tiếp *Đại thừa Kinh Vô Lượng Thọ Giải*, trang ba mươi tám, hàng thứ hai, từ dưới lên, cũng chính là đoạn thứ năm, “sở bị căn khí”.

Kim đương cánh minh, vạn loại chi nội, như hà thị khí, tam căn chi trung, thù thị đương cơ (Nay sẽ lại nói rõ, trong muôn loài, loài nào có căn khí; trong ba căn căn nào là căn cơ phù hợp).

Trước đây, tôi đã nói về bộ kinh này. Đối với pháp môn này, là hết thấy căn tính đều có thể hấp thụ được lợi ích, cho nên Tịnh độ tông thường nói, “tam căn phổ phi, lợi đến toàn thu”. Đây nói về sự rộng lớn của pháp môn, cũng là một sự dặn bảo, với vô số người bất đồng căn tính. Rốt cuộc là căn tính như thế nào? Là căn khí kế nhập pháp môn này nhất. Điều này chẳng thể không biết. Dưới đây cho chúng ta biết.

“Phù căn khí hữu thị khí dữ phi khí chi biệt” (Nói về căn khí, có khác biệt của hai loại: đúng căn khí và không phải căn khí). Khí ở đây là ví dụ, là đồ đựng, giống như ly uống trà. Ly uống trà, dùng cái này để ví dụ.

“Thị khí” (đúng căn khí) là đã hoàn thiện, có thể đựng nước.

“Phi khí” (không phải căn khí) là cái ly này bị bể, dưới đáy ly bị nứt ra một đường, thì không còn là khí nữa, bởi chúng ta đựng nước vào thì nước rò rỉ ra hết. Đây gọi là phi khí.

Dùng cái này để làm ví dụ, có nghĩa là người như thế nào, thì có thể tiếp nhận được pháp môn này, hay không thể tiếp nhận được.

“Phá lậu chi khí bất kham thừa thọ pháp lộ” (Đồ đựng bị bể, không chứa được nước pháp cam lộ). Pháp là Phật pháp, lộ là cam lộ, chính là cái hay nhất trong Phật pháp. Đây cũng là một ví dụ, dùng người cỡi trời, thức uống của cỡi trời; cam lộ là thức uống tốt nhất. Nếu như đồ đựng bị nứt, đi đựng cam lộ, thì cam lộ sẽ bị chảy mất, cho nên những thứ không thể thọ nhận được cam lộ trong Phật pháp, thì gọi là phi khí. Đó là giải thích sơ lược về ý nghĩa của danh tướng.

Dưới đây dẫn chứng lời Liên Trì Đại sư trong *Sớ Sao* nói về ba hạng trước không phải căn khí. Thứ nhất là “vô tín”, người này không tin. Thứ hai là tuy có tin, nhưng không phát nguyện cầu vãng sinh; người đó rất lưu luyến thế gian này, cảm thấy thế gian này rất đẹp, rất thú vị nên không muốn đi. Thứ ba là vô hạnh, tuy cũng muốn vãng sinh, nhưng không chịu làm, không thể y giáo tu hành. Ba hạng người này chính là không phải căn khí

“Phản thị giai khí” (Ngược lại, là đúng căn khí). Người này tin được, nguyện được, làm được. Người như thế quyết định được vãng sinh. Người muốn được vãng sinh bắt buộc phải đầy đủ ba điều kiện này. Người chỉ có tín, có nguyện, mà hành không rốt ráo, không chân thật làm, thì không làm được.

Nếu như khi lâm chung gặp được thiện hữu, và có một điều kiện quan trọng là đầu óc sáng suốt. Nếu đầu óc không sáng suốt, thì không được. Vì thế, người già bị bệnh mất trí thì không có cách nào đâu. Suốt đời niệm Phật niệm đến cuối đời bị tình cảnh này, thì không thể nắm chắc được vãng sinh.

Người già bị bệnh mất trí trong đạo Phật nói đó là oan thân trái chủ, là nghiệp chướng. Do vậy, học Phật không thể không biết một số chân tướng sự thật này. Chúng ta còn sống một ngày, không nói đến năm, sống một ngày phải biết nỗ lực tiêu trừ nghiệp chướng. Tiêu trừ một ngày nghiệp chướng, nhất định không kết oán thù với người.

Phải học được ở đâu cũng chịu thiệt thòi. Chịu thiệt thòi là có phước. Chịu thiệt thòi thì quý vị mới tiêu trừ được nghiệp chướng. Không chịu thiệt thòi, thì nghiệp chướng không tiêu được. Nếu như còn muốn chiếm một chút về mình, thì mỗi ngày quý vị làm tăng trưởng nghiệp chướng. Như thế hoàn toàn sai rồi.

Ở thế gian này, quý vị được cả thế giới thì có nghĩa gì chứ? Tạo tội nghiệp bao lớn. Vì thế, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật của thế gian này, dù quý vị có được cả thế giới này, thì quý vị hưởng được phước mấy năm đây? Quý vị đã tạo tội nghiệp nặng cỡ nào! Sau khi chết, chắc chắn đọa vào địa ngục A Tỳ. Vì vậy, hiểu được chân tướng sự thật về nhân

quả, thì quý vị sẽ không khởi lên tâm niệm như vậy. Tâm niệm này là tâm niệm bất thiện.

Thật sự có duyên, có phước báo lớn gặp được Phật pháp, nguyện vọng lớn nhất khi gặp được Phật pháp, đời này làm Phật, quý vị mới thật sự giải quyết được vấn đề. Phật là gì? Phật là người hiểu biết rõ ràng. Quý vị hiểu rõ ràng chân tướng sự thật về nhân sinh vũ trụ, không hề có tơ hào sai chạy, thì người này chính là Phật. Phật là người thông đạt rõ ràng, thật là xứng đáng, thật sự đạt được cứu cánh viên mãn. Vì vậy, Tín-Hạnh-Nguyện, là ba điều kiện quyết định tính cho việc tu tập pháp môn Tịnh độ. Phàm người có đầy đủ ba điều kiện này, đều là người học Tịnh tông, là những người học Tịnh tông mà được.

Niệm lão giải thích cho chúng ta: Tín nghĩa là tin chúng sinh và Phật bất nhị. Tâm này là Phật. Tâm này làm Phật. Chúng sinh niệm Phật, chắc chắn được vãng sinh, cứu cánh thành Phật. Đó là nói về tín. Trong *Yếu Giải*, Ngẫu Ích Đại sư nói về sáu đức tin. Thứ nhất là tin chính mình. Ở đây cũng nói là tin chính mình. Chúng sinh và Phật là một chẳng phải hai. Phải tin tưởng điều này, tin tưởng chính mình vốn là Phật. Tâm này là Phật. Tâm này làm Phật.

Vì sao quý vị không thành Phật được? Không thành Phật được là vì nghiệp chướng của quý vị quá sâu nặng. Trong nghiệp chướng nặng nhất, khó phá nhất, chính là tham, sân, si, mạn, nghi.

Chúng ta phải thật sự quay lại nhìn xem bản thân mình có hay không. Nếu như tham, sân, si, mạn, nghi đều có cả, thì vạn bốn ngàn pháp môn không có phần cho quý vị đâu. Pháp môn Tịnh tông cũng không thể vãng sinh. Vì sao vậy? Vì có năm loại phiền não này, thì Tín-Hạnh-Nguyện của quý vị không chắc chắn. Có hay không? Hình như có, khi có khi không, quý vị không thắng được tập khí phiền não.

Chúng ta nên quan sát từ đâu? Từ trong cuộc sống hàng ngày, từ trong công việc, tiếp nhân xử thế. Quý vị quan sát kỹ càng, sẽ thấy người đó không buông bỏ. Chúng ta dùng tiêu chuẩn trong kinh điển, tám mươi tám phẩm Kiến hoặc trong tam giới, điều này đầu tiên cần phải đoạn. Đoạn hết thì chúng được quả Tu Đà Hoàn.

Cấp bậc trong kinh *Hoa Nghiêm*, là Bồ tát Sơ Tín vị. Chúng ta thử nghĩ xem, mình có chấp chặt thân kiến nghiêm trọng hay không. Chấp trước thân này là chính mình, mình và người là hai rồi, làm sao mà bất nhị được. Cửa này còn chưa phá được, thì phía sau hoàn toàn không thể phá được. Đó là cửa ải thứ nhất.

Cửa ải thứ hai là đối lập; cửa ải thứ ba là thành kiến. Chấp trước, kiến giải của mình cho là đúng, chắc chắn mình tài giỏi hơn người khác, không hề có một chút khiêm nhường cung kính, phải làm sao đây? Ấn Quang Đại sư dạy chúng ta rằng, quý vị nên học theo đức Phật.

Đức Phật đã dùng cái gì để học? Ngài dùng tâm cung kính. Một phần thành kính được một phần lợi ích; hai phần thành kính được hai phần lợi ích; mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Thế nào gọi là thành? Thành là tâm thanh tịnh. Nhất niệm bất sinh gọi là thành. Niệm là tà niệm. Nhất niệm bất sinh là thành. Thành là tâm chân thành. Tâm chân thành tự nhiên phát xuất ra chính là kính: kính người, kính việc, kính vật.

Kính ở đây, người ta thường nói là chịu trách nhiệm đến nơi đến chốn. Đối nhân, đầu tiên phải biết được quan hệ giữa người và người. Vì sao vậy? Vì biết được quan hệ, thì sẽ biết được cách sử dụng chữ thành.

Quan hệ phụ tử phải tận hiếu, quan hệ quân thần phải tận trung, quan hệ giữa bạn bè phải tận tín. Nói tóm lại chính là một chữ hiếu.

Hiếu dùng trong quan hệ phụ tử, gọi là phụ tử hiếu; dùng trong quan hệ quân thần, gọi là quân nhân thần trung. Quý vị sẽ hiếu được phải làm cách nào? Quan hệ là đạo. Hành vi thuận với đạo, đó chính là đức, gọi là đạo đức. Quý vị không hiếu được quan hệ; ngày nay thật sự có người không hiếu được. Điều này không giả đâu.

Quý vị không thể trách họ, từ nhỏ không có ai dạy họ, lớn lên thành thói quen rồi thì khó có thể thay đổi được. Cổ nhân nói, “giang sơn dễ đổi bản tính khó dời”. Đó là tập

tính, không phải là bản tính, tập tính khó dời, không thể trách họ.

Trong bộ kinh này, đức Thế Tôn vô cùng Từ bi dạy chúng ta, hết thảy những người làm sai sự việc đều không thể trách móc họ. Nhất định phải biết, người đi trước họ vô tri, không biết đạo đức, không có ngữ ngôn, nên không dạy họ. Cha mẹ họ không dạy họ; ông bà nội không dạy họ; ông bà cố cũng không dạy họ; chúng ta tính đến ít nhất là bốn đời. Chúng ta sơ suất, quên mất đạo đức dạy học của truyền thống Trung Quốc bốn đời rồi, làm sao quý vị có thể trách họ được.

Vì thế, chỉ dùng tâm lân mẫn, tâm đồng tình để giúp cho người này. Giúp cho họ, họ sẽ không cảm ơn quý vị đâu, thậm chí còn oán hận quý vị, vì quý vị đã làm phiền họ. Người hiểu được thì phải nhẫn nại. Quý vị không nhẫn, thì họ sẽ không có cơ hội quay đầu, đến khi họ quay đầu rồi, thì họ lại rất biết ơn quý vị, biết được những hành vi trong quá khứ là có lỗi với quý vị. Quý vị thật sự yêu thương họ, thật sự giúp đỡ họ, khẳng định rằng tính người vốn thiện, khẳng định rằng con người sẽ quay đầu. Quay đầu có khó có dễ, có người đời này không thể quay đầu được, thì đời sau.

Đức Phật giáo hóa chúng sinh, đời đời kiếp kiếp không bỏ một người. Tâm Từ bi đến cùng cực, không ở nhất thời, không ở một đời, Ngài quả là tài giỏi thiệt. Chỉ cần tiếp xúc với Phật, là đã gieo chủng tử Phật rồi. Điều này dám khẳng

định, vì người xưa có nói: “Nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng” (Một lần nghe được qua tai, vĩnh viễn là hạt giống đạo). Quý vị nghe được một danh hiệu Phật, nghe được một câu kinh, bất luận quý vị có hiểu hay không hiểu, chủng tử này đã gieo xuống rồi. Thấy tượng Phật, thấy kinh Phật, thấy người xuất gia, thì chủng tử Phật cũng đã gieo xuống rồi. Nhưng mà vẫn chưa hình thành khí, khí là thật sự có thể lãnh thọ.

Tâm này là Phật, nghĩa là vốn là Phật. Trong kinh điển Đại thừa đức Phật thường dạy, quý vị vốn là Phật. Tâm này làm Phật, nghĩa là ngày nay quý vị tu tập, quý vị phải làm Phật. Tôi vốn là Phật, bây giờ tôi phát tâm làm Phật.

Có thể thành Phật được không? Dĩ nhiên là được. Dùng phương pháp gì đây? Chúng sinh niệm Phật, chắc chắn được vãng sinh, cứu cánh thành Phật. Đó là phương pháp đơn giản nhất, nhưng mà người này cần có thiện căn thâm hậu. Vì sao vậy? Vì họ phải không có một chút hoài nghi, thật sự đạt được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Chân thật niệm Phật, chân thật niệm Phật, buông bỏ vạn duyên, bước vào niệm Phật đường. Phải tốn bao nhiêu thời gian mới có thể thành Phật? Bình thường mà nói, thì ba năm là có thể thành Phật. Thật sự không khó!

Chúng ta thấy rất nhiều người ở trong niệm Phật đường, niệm suốt cả cuộc đời mà vẫn không thể thành Phật. Vì

nguyên nhân gì? Vì không thật sự hạ thủ công phu, cũng có nghĩa là ngày nào cũng vào niệm Phật đường, nhưng không buông bỏ một thứ gì hết.

Mình người, phải quấy không buông bỏ, danh văn lợi dưỡng không buông bỏ, ngũ dục lục trần không buông bỏ, tham, sân, si, mạn, không buông bỏ, đừng nói là niệm một đời, có niệm mười đời cũng không được, không thể thành tựu. Thật sự thành tựu chính là buông bỏ tất cả.

Tôi sống ngày hôm nay, thì thời khóa tu tập ngày hôm nay của tôi chính là niệm Phật, chính là buông bỏ vạn duyên, ngoài việc này ra, thì không còn bất cứ một việc gì khác. Niệm Phật như thế mới được! Nhưng phương pháp lý luận này trong rất nhiều kinh điển, tôi đều không học, không học thì không cần phải học. Vì quý vị chân thật, nên những điều trong kinh điển nói, quý vị đều có đầy đủ hết, không cần phải học.

Chỉ cần không hoài nghi, không xen tạp, thì những điều trong kinh điển nói, quý vị không cần phải học, vì quý vị hoàn toàn đầy đủ điều kiện để thành Phật. Thứ nào quý vị cũng có, thù thắng quá!

Ấn Quang Đại sư dạy chúng ta rằng, vào thời đại hiện nay, tốt nhất không quá hai mươi người ở trong Niệm Phật đường. Có lý đấy, ít người thì ít chuyện, ít thị phi, ít chướng ngại, dễ dàng thành tựu; đông người rất khó, rất phức tạp, nhiều chướng ngại, không dễ thành tựu.

Lời chỉ dạy của Tổ sư, trong đó có đạo lý lớn, có học vấn nhiều, nhất định không được sơ suất. Đừng tưởng rằng người ta đông đúc, đạo tràng mới hưng thịnh. Bên ngoài thấy đạo tràng hưng thịnh, thì không thể vãng sinh được đâu, đều là đạo tràng ồn náo. Điều này cần nên hiểu.

Thứ hai nói đến Nguyên. Nguyên là chán ghét Sa bà, ngưỡng mộ Cực Lạc, như con nhớ mẹ, tất muốn vãng sinh, đó là nguyên.

Thật sự cảm nhận được thế gian này của chúng ta là khổ, đặc biệt là vào thời đại hiện nay, xã hội loạn động, địa cầu có quá nhiều tai biến. Mỗi ngày, quý vị đều có thể nhìn thấy, bình quân con số phát sinh, càng ngày càng nhiều hơn, tai nạn thì mỗi ngày một nghiêm trọng hơn. Vì thế, dân cư sống trên thế giới ngày nay, bất luận là nam nữ già trẻ, phú quý bần tiện, có thể nói, đại đa số người đều không cảm thấy an toàn. Sống trên thế gian này mà không có cảm giác an toàn, thì quý vị nghĩ xem có khổ không. Hôm nay không biết ngày mai có thay đổi gì, cho nên Ấn tổ dạy chúng ta thường nghĩ đến chết. Nghĩ đến mình sắp phải chết, thì còn có gì là không buông bỏ được chứ, ngược lại tâm sẽ an.

Tôi học Ấn Quang Đại sư, xem mỗi ngày đều là ngày cuối cùng trong cuộc đời mình. Như thế, tôi còn có gì không buông bỏ được chứ? Không còn gì! Thật sự quán tưởng như vậy, phải xem nó là thật, không phải là giả, không phải là giả thiết đâu, tâm quý vị được an.

Thế gian có thay đổi thế nào, có loạn động thế nào, cũng không liên quan đến tôi. Thời gian của tôi chỉ có mấy tiếng đồng hồ này, mấy giờ nơi đây không xảy ra chuyện gì, thì chỗ của tôi rất an ổn.

Tâm an mới có thể làm đạo. Tâm không an thì niệm Phật không đắc lực. Nhất định tâm phải an, tâm an thì lý rõ ràng. Chân tướng sự thật của vũ trụ là sát na sinh diệt, sát na vô trụ.

Trong kinh *Kim Cang*, đức Phật dạy chúng ta “vô trụ sinh tâm”, đó là đúng. Đối với bản thân, đối với thế giới, nhất định không có mong cầu, nhất định không có dục vọng.

Việc lớn thứ nhất, là phát triển tính linh của chính mình. Vãng sinh Tịnh độ, thân cận Phật Di Đà, đó là nguyện vọng thứ nhất. Giúp đỡ chúng sinh khổ nạn, phải có duyên. Tận tâm tận lực, không có duyên thì đừng phan duyên, đừng ép buộc. Vì sao vậy? Phan duyên, ép buộc, thì quý vị đã bị lạc vào chỗ phân biệt chấp trước rồi, quý vị cách ly tâm Chân thành, Bình đẳng, Giác, càng ngày càng xa. Như thế là sai rồi. Quý vị lại ở trong luân hồi, tạo nghiệp luân hồi rồi.

Duyên thành thực thì làm. Có duyên mà duyên chưa thành thực, thì cũng đừng nên làm. Thành thực nghĩa là sao? Là mọi người hoan hỷ, như thế thì nên làm, không làm thì có lỗi với người.

Duyên chưa thành thực, một số ít có thể chấp nhận, đại đa số người là không đồng ý, không biết quý vị làm để làm gì.

Đối với quý vị họ còn hoài nghi. Ngày nào cũng nghiên cứu xem, quý vị làm việc này có ý đồ gì, có mục đích gì. Như thế chẳng phải quý vị làm người khác sinh phiền não rồi sao? Làm người khác sinh phiền não, Bồ tát nhất định không làm.

Trong Đại thừa giáo, đức Phật thường dạy, Bồ tát ở bất cứ nơi đâu cũng đều khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỷ. Không làm họ hoan hỷ, thì chúng ta đừng làm. Làm mà họ hoan hỷ, thì chúng ta làm.

Quý vị không vì mình, mà vì mọi người. Mọi người không biết điều này hay, không sao, quý vị dạy họ, giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, quý vị ở nhà dạy học. Ngày nay dạy học, tìm không ra học sinh, đó là sự thật.

Học sinh tuy nhiều, nhưng học sinh thật sự cầu học lại rất ít, đến để góp vui thì rất nhiều, chứ không phải đến để cầu học. Chúng ta biết, trong đạo Phật, người giảng kinh càng ngày càng ít. Có người thật sự học giảng kinh không? Hình như là có đấy, nhưng thật ra không phải vậy. Vì sao thế? Đầu tiên, nền giáo dục cơ bản người này có hay không? Nền giáo dục rất quan trọng, người tại gia có ba điều cơ bản, người xuất gia có bốn điều cơ bản, quý vị đã làm được chưa? Đó là những điều cơ bản. Thật sự có ba thứ này, đến đâu để học đây?

Đời này, tôi thật sự rất rất may mắn. Không có chỗ để học, không học được ở Phật học viện, tôi gặp được thầy Lý. Đúng

dịp thầy Lý mở lớp học, đào tạo và huấn luyện Pháp sư giảng kinh. Học sinh có hơn hai mươi người. Phương pháp của thầy dạy học có hai thứ: Thứ nhất là giảng diễn thuật, “thực dụng giảng diễn thuật”. Thứ hai là “nghiên cứu giảng về nội điển”.

Cách này nghĩa là gì? Là phương pháp dạy học trong trường sư phạm. Những thứ này trong Phật học viện không dạy. Cách này nghĩa là sao? Là do người xưa đời đời truyền lại cho nhau, phương pháp giảng kinh, diễn giảng.

Quý vị không biết phương pháp, quý vị vừa lên pháp tòa, mở miệng là nói sai rồi, người ta sẽ cười quý vị. Giới không chuyên môn thì chẳng biết, giới chuyên môn thì biết liền. Nhưng mà xã hội ngày nay, đã không còn giới chuyên môn nữa, quý vị lên pháp tòa biểu diễn, họ không nhận ra đâu.

Thật sự gặp phải giới chuyên môn, thì họ thấy quá rõ ràng. Nhìn qua là họ biết được quý vị có học qua hay không, xuất thân từ đâu. Đó là người trong nghề. Vì thế, tôi thấy cách dạy của thầy Lý, e rằng sẽ bị thất truyền. Nếu chúng ta không tiếp tục truyền thừa, thì thật sự sẽ bị thất truyền.

Lúc trước, chúng tôi ở Singapore mở lớp đào tạo và huấn luyện ngắn ngày, một kỳ là ba tháng. Chúng tôi đã sử dụng phương pháp này, hiệu quả rất tốt. Các vị tham dự lớp đào tạo, họ chia sẻ những điều tâm đắc, ở Singapore tiếp nhận ba tháng huấn luyện, đã đạt hiệu quả tốt hơn ngày xưa học ba năm trong Phật học viện.

Lớp huấn luyện ngắn ngày, chúng tôi không giảng về cơ bản giáo dục, mà chỉ nói về kỹ thuật, những phương pháp, quy củ trên bục giảng. Những thứ này rất quan trọng. Ngày xưa, thầy Lý, tôi nói cho các vị nghe, các vị không nên cười, cuốn sách này của thầy Lý là do chính thầy viết. Sau khi viết xong cuốn sách này, thầy chỉ in có ba trăm cuốn, đặt vào trong thùng, khóa trái lại, không ai có thể lấy được. Lớp học kinh chúng tôi có hơn hai mươi người, thầy có phát cho không? Không! Thầy không cho ai hết.

May mắn trong số học sinh chúng tôi được ba người có, do thầy Lý cho. Thầy cho tôi một cuốn, cho Châu Gia Lân một cuốn, cho Từ Tỉnh Dân một cuốn, những người khác thì không được.

Hỏi thầy giáo, thầy giáo lắc đầu không cho, quý vị đến hỏi tôi, tôi phải làm sao đây? Tôi đem cuốn sách của thầy giáo làm biểu đồ, làm đại cương. Biểu đồ này đem cho thầy giáo xem trước. Thầy xem rồi nói, tốt, được đấy.

Tôi dùng cách này gián tiếp giới thiệu với các bạn trong lớp. Tôi giảng đại ý cuốn sách này của thầy, không giảng văn của thầy, cũng không giảng tài liệu của thầy. Tôi dùng biểu đồ của tôi, hình như có khoảng năm, sáu trang gì đó. Tôi đã giảng cái này. Thầy thận trọng quá! Khi đó tôi có thỉnh giáo với thầy giáo: Thưa thầy, thầy đâu cần phải như thế? Hay như vậy, vì sao không truyền lại cho các học sinh? Thầy nói: Cậu không hiểu đâu! Tôi sửng cả người.

Thầy nói: “Người ta không hiểu, nghe kinh cũng như nuốt táo cả quả. Rất hay, hay ở chỗ nào thì không nói ra được. Không hay chỗ nào không hay cũng không nói ra được. Đừng tạo nghiệp! Những thứ này nếu họ thật sự xem rồi, họ lại mang đi phê bình người khác. Họ có thể nói ra hết thấy những chỗ không hay của Pháp sư khi đăng tòa. Chỗ hay của mình, họ chưa chắc nói. Đây là chuẩn mực, tùy tiện đi phê bình Pháp sư, đó là tạo khẩu nghiệp”.

Tôi mới hiểu ra, không phải thần bí gì, chỉ tránh người ta tạo khẩu nghiệp. Tùy tiện đi phê bình Pháp sư, phê bình người khác là tạo khẩu nghiệp. Từ đó tôi mới hiểu được dụng ý của Thầy. Đó là tiêu chuẩn, là mực thước, không nên đem những thứ này đi khắp nơi đo lường người khác. Đó là quý vị đã tạo tội nghiệp rồi.

Vì thế, đến khi thầy vãng sinh, tôi mới khuyến khích họ đem cuốn sách này in ra phổ biến lưu hành với hy vọng đem phương pháp giảng kinh, diễn giảng trong Phật giáo của thầy đến nhiều người.

Thực tế mà nói, trong Phật học viện, lớp học Phật pháp, môn học đầu tiên là học điều này: đức hạnh là trên hết. Tại gia không có ba điều cơ bản, xuất gia không có bốn điều cơ bản, thì không thể học môn này. Thật sự sau khi nắm chắc những điều cơ bản rồi mới học môn này, thì tương lai quý vị mới có thể xiển dương Phật pháp, hoằng pháp lợi sinh.

Vì thế, ngày xưa, người xuất gia ở trong xã hội, vì sao đáng được mọi người cung kính, là có lý của họ, vì họ thật sự có đức hạnh, thật sự có học vấn.

Tôi ở lớp đào tạo và huấn luyện ngắn ngày tại Singapore, ba khóa trước (khóa I, khóa II, khóa III) tôi giảng dạy. Tôi giảng về môn này, khi đó Pháp sư Ngô Văn cũng đến nghe. Vào thời đó chưa có máy thu hình, chỉ có thu âm, tôi để thầy ấy nghe băng thu âm viết ra một cuốn giảng ký. Giảng ký này cũng in ra rồi.

Pháp sư Ngô Văn cũng rất siêng năng. Sau khi viết xong, thầy ấy đem cho tôi xem. Tôi đọc qua một lần từ đầu đến cuối, chỗ nào không được thì sửa lại. Giảng ký này đã in ra, chính thức lưu hành.

Nguyên văn của thầy Lý, so ra khó hiểu hơn. Thầy viết theo dạng văn cổ, không sâu, rất cạn làm nổi bật thể văn ngôn. Giảng ký thì dễ hơn nhiều. Bất luận là quý vị tại gia hay xuất gia, thật sự phát tâm học giảng kinh, học diễn giảng, thì cuốn sách này bắt buộc phải đọc.

Quý vị thật sự học thật sự theo thầy giáo. Năm xưa, thầy Lý đưa cuốn sách này cho tôi. Một tuần là tôi đọc hết, tôi hiểu được hết, nhưng mà sao? Lên bục giảng lại không dùng được. Đồ chơi này giống như đánh trận vậy. Một tháng có thể học hết “Tôn Tử Binh Pháp”, nhưng ra chiến trường thì không biết đánh trận.

Điều này, thầy giáo không thể dạy cho quý vị, bởi vì nó là sống. Trạng thái thì thiên biến vạn hóa, cho nên tôi quyết định trở về Đài Trung. Tôi theo thầy giáo mười năm, để nhìn điều gì? Để nhìn thầy ứng dụng trên bục giảng. Tôi không học gì khác với thầy, bởi vì điều này thầy không thể dạy được.

Thời gian dài sống với thầy, nghe thầy giảng, quan sát thầy. Điều này trên bục giảng thầy rất là linh hoạt thiện xảo, toàn tâm toàn ý. Vì vậy, người khác nghe ý của thầy giảng, còn tôi thì không, tôi nghe, tôi quan sát.

Nghe và quan sát phương pháp và kỹ xảo của thầy. Nội dung là do thầy tham khảo những tư liệu chú sớ của người xưa. Tôi cũng biết xem đấy, nhưng mà người ta thấy thầy biểu diễn hoạt bát và tự tại quá như vậy, tôi thì chẳng làm được như thế.

Quý vị có hỏi thầy điều này, thầy cũng không thể dạy cho quý vị, vì nó là thứ sống mà, cho nên tôi ở Đài Trung nhiều năm như thế, tôi học một môn thôi. Đó chính là trường kỳ thân cận. Nếu quý vị không huân tập trường kỳ, thì cái hay khi ứng dụng, quý vị không thể cảm nhận được. Vì vậy, thân cận thiện tri thức rất quan trọng, không gì quan trọng hơn điều này.

Từ xưa đến nay, người thật sự kế thừa, người thật sự thành tựu, là ai? Đại đa số là thị giả của hòa thượng. Vì sao vậy? Vì ngày nào cũng theo hầu, nên học được tất cả. Ngài A

Nan làm thị giả, kế thừa đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Pháp sư Cổ Đức là thị giả của Đại sư Liên Trì.

Quý vị quan sát kỹ mà xem, người kế thừa Đại sư Ngẫu Ích cũng là thị giả của Ngài. Sau khi Đại sư Ngẫu Ích vãng sinh, hết thấy những trước tác của Đại sư Ngẫu Ích đều do vị này chỉnh lý, in ấn và phát hành ở đời.

Ở Trung Quốc, thị giả của Lão hòa thượng Viên Anh, là người đầu tiên trong số học sinh của Lão hòa thượng. Thầy là người chủ biên cuốn *Viên Anh Pháp Sư Toàn Tập*.

Hết thấy những điều trên đây, nói lên thời gian dài thân cận thiện tri thức, quan sát kỹ sự ứng dụng trên bục giảng của họ, sự ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày. Còn nữa, cách Lão hòa thượng tiếp đón khách. Biết bao nhiêu người đặt vấn đề thỉnh giáo với hòa thượng, Ngài giải đáp thế nào, Ngài chỉ bảo thế nào, người thân cận thì mới có thể học được thứ thiệt.

Điều này không có cách nào dạy được. Nó không có tài liệu. Nguyên tắc nguyên lý chỉ có một cuốn sách này. Hai cách dạy hiện nay, chúng tôi in thành một cuốn sách. Tài liệu của thầy Lý quả thật là tóm tắt rõ ràng. Thầy không nói vòng vo.

Tôi đọc cuốn *Thực Dụng Giảng Diễn Thuật* của thầy, rất mỏng, in ở phía sau, bởi vì khi đó mới học diễn giảng.

Tôi vào trong tiệm bán sách, tìm rất nhiều loại. Những tài liệu này đều dạy người ta cách diễn giảng. Mỗi cuốn đều rất dày. Sau khi đọc hết, quay lại nhìn sách của thầy, đúng là bái

phục đến mức ngũ thể đầu địa. Người ta viết một cuốn sách dày như thế, nhưng lại không đơn giản và đầy đủ bằng của thầy. Những điều người khác nói đến, sách của thầy cũng có. Có những điều trong sách của thầy có, mà người ta thì không đề cập đến. Ấy mới biết rằng cuốn sách đơn giản như thế mà lại đầy đủ. Quý vị không thể không bái phục.

Học tập không dễ đâu! Nếu không thật sự hạ quyết tâm, quý vị sẽ chẳng học được điều gì. Không khiêm hạ, không học được điều gì. Không cung kính, cũng chẳng học được điều gì. Đó là thái độ cơ bản khi quý vị học tập.

Nguyện ở đây rất quan trọng. Nguyện là gì? Là quyết định đời này được vãng sinh. Phật A Di Đà hay như thế, có đức hạnh, có học vấn, không thể không thân cận Ngài. Gặp được vị thầy giáo giỏi như thế, quý vị có thể buông lời sao?

Làm thế nào mới thật sự nắm chắc được vãng sinh đây? Nếu quý vị thấu triệt kinh *Vô Lượng Thọ* này, thì quý vị chính là đệ tử của Di Đà. Chắc chắn quý vị sẽ đi theo Ngài.

Trong kinh này nói về điều gì? Nói về tâm của Phật. Tâm của Phật A Di Đà là gì? Là phổ độ chúng sinh, không bỏ một chúng sinh nào. Nguyện của Phật A Di Đà, là bốn mươi tám nguyện. Hạnh của Phật A Di Đà, tu hành, hết thảy đều nằm trong bộ kinh này. Bốn mươi tám phẩm, phẩm nào cũng nói đến, tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, giải đồng Phật, hạnh đồng Phật.

Tâm, Nguyên, Giải, Hành, đều trong bộ kinh *Vô Lượng Thọ hội tập bản*. Có cuốn này rồi, thì không cần phải đọc những cuốn khác nữa. Chuyên nghiên cứu cuốn này, học thành công cuốn này rồi, nếu có thời gian thì xem qua những cuốn kinh khác là đủ rồi. Quý vị sẽ hiểu hết tất cả. Công lực nhất định phải dồn vào cuốn kinh này.

Hạnh vị, tùng nguyện khởi hạnh, nhất hướng chuyên niệm, vô hữu gián đoạn (Hạnh: theo nguyện khởi hạnh, một hướng chuyên niệm không có gián đoạn).

Một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm trong câu này, chú trọng nhất là từ “chuyên”. Trong hội Lăng Nghiêm, Bồ tát Đại Thế Chí dạy chúng ta rằng: “Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục” (Đều thu nhiếp sáu căn, niệm Tĩnh nối tiếp). “Chuyên” ở đây chính là “đều thu nhiếp sáu căn”. Nếu quý vị không đều thu nhiếp sáu căn, thì làm sao quý vị chuyên được? Đều thu nhiếp sáu căn, thì quý vị mới chuyên được.

“Tịnh niệm”. Tịnh ở đây là không hoài nghi, không xen tạp. Tịnh niệm tương tục. Tương tục là không gián đoạn. Không có gián đoạn, đem so với lời dạy của Bồ tát Đại Thế Chí, chữ thì có khác, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

Chúng ta cũng học theo như vậy, nhưng học thế nào cũng không giống được. Vấn đề ở chỗ nào? Chướng ngại rõ ràng nhất là chúng ta không thật sự tin. Trong tâm quý vị mang

sự hoài nghi. Quý vị xem, muốn học cái này, muốn học cái nọ, đó chẳng phải là có nghi rồi sao?

Thật sự không còn hoài nghi rồi, thì một bộ kinh này một môn thâm nhập, những cái khác để sang một bên. Đại sư Liên Trì nói: “Tam tạng mười hai bộ kinh để cho người khác ngộ. Tám vạn bốn ngàn hạnh đề cho người khác làm”. Đó mới gọi là chuyên. Thật sự buông bỏ, nhất tâm quy mạng kinh *Vô Lượng Thọ*, nhất tâm quy mạng Phật A Di Đà, như thế mới có thể thành tựu được. Vì vậy, có tâm hoài nghi, quý vị tưởng cái này, nhớ cái kia, có hoài nghi, xen tạp, không chuyên.

Năm xưa tôi ở Mỹ, sống ở Đức Châu Đạt Lạp Tự, có vị cư sĩ tên là Doãn Kiến Duy hỏi tôi một câu: Tịnh Không pháp sư, nếu *Đại Tạng Kinh* lớn như thế này, để Ngài chọn một bộ, thì Ngài chọn bộ nào? Tôi không chút suy nghĩ bèn nói ngay, tôi chọn bộ kinh *Di Đà Yếu Giải*.

Nhiều năm nay, tôi sống không cố định một chỗ. Bản thân không có đạo tràng. Tùy duyên, người ta mời tôi giảng kinh gì thì tôi giảng kinh đó, cho nên giảng rất nhiều.

Giả dụ, bản thân tôi có đạo tràng, tôi có thể tự làm chủ được, tôi không đi ra bên ngoài. Tôi ở trong đạo tràng chỉ giảng một bộ kinh. Một bộ kinh giảng một trăm lần, một ngàn lần, như thế chẳng phải thành Phật A Di Đà rồi sao! Hà tất phải giảng kinh này giảng kinh nọ, không cần thiết như vậy.

Chuyên giảng một bộ kinh, người xưa có đấy. Tôi không nhớ rõ tên, hình như cuộc đời vị này giảng một bộ kinh *Di Đà*, giảng hơn hai trăm lần. Vị này không giảng kinh gì khác.

Lúc tôi còn trẻ, Tinh Vân Đại sư mở Đông Phương Phật Học Viện ở Phật Quang Sơn. Tôi từng góp ý với Ngài rằng, để mỗi học sinh học một bộ kinh. Khi đó thầy ấy có hơn một trăm học sinh. Lúc đó, tôi góp ý phân tổ. Mỗi tổ học một bộ kinh. Một tổ ba người; ba người học một bộ kinh. Lúc đó, tính ra có khoảng hơn hai chục bộ kinh.

Nếu dạy như thế mà thành công, thì Phật Quang Sơn, có số lượng nhân tài giảng kinh rất lớn. Hai, ba chục người, thế thì hay lắm!

Chuyên giảng kinh *Di Đà*, chính là Phật A Di Đà; chuyên giảng phẩm *Phổ Môn* chính là Quán Thế Âm Bồ tát; chuyên giảng kinh *Địa Tạng* là Địa Tạng Bồ tát, hoằng biến toàn thế giới.

Một bộ kinh ít nhất cho họ dụng công thời gian khoảng mười năm. Mười năm chuyên nghiên cứu một bộ, họ sẽ được định, sẽ được Tam muội. Định thì có thể khai Trí tuệ. Thật sự, họ sẽ giảng rất sống động, nếu tâm xen tạp, loạn động. Chuyện gì cũng muốn bàn đến, đọc qua, mấy chục năm trôi qua vô ích, thì thật đáng tiếc.

Đời người rất ngắn, quý giá nhất là thời gian, là sức lực, thời gian và sức mạnh dùng ở một chỗ, thì chẳng có chuyện không thành công. Một thông thì hết thầy sẽ thông.

Tôi ở Đài Trung, học với thầy Lý mười năm dài như thế, nhưng học kinh không nhiều, chỉ học có 6 bộ thôi. Bộ thứ nhất là kinh *A Nan Vấn Phật Sự Kiết Hung*, bộ thứ hai là *Phật Thuyết A Di Đà Kinh*, bộ thứ ba là *Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên*. Đó là một quyển, quyển cuối cùng trong *Tứ Thập Hoa Nghiêm*, bộ thứ năm là kinh *Kim Cang*, bộ thứ sáu là kinh *Lăng Nghiêm*.

Học từng bộ một. Học được một bộ rồi, ít nhất phải giảng mười lần. Giảng cho ai đây? Ở Đài Trung, giảng cho Phật tử tại gia. Đến nhà họ giảng. Người đến nghe kinh có khoảng năm, sáu, hoặc bảy, tám người. Giảng ở nhà này xong rồi thì đến nhà khác. Như vậy, giảng mười lần, thì ấn tượng đó mới sâu đậm, thật sự đạt được tự lợi, còn lợi tha thì không dám nói, tự lợi.

Sau khi giảng xong, thì thỉnh giáo với thính chúng. Thính chúng đều là bạn học, đều là học sinh của thầy Lý, nhờ họ phê bình, chỉ dạy để sửa đổi.

Kinh *Lăng Nghiêm* là chọn một bộ kinh lớn. Bộ kinh lớn này tôi giảng chưa đến mười lần. Tôi nhớ là hình như đã giảng bảy lần. Đó gọi là gì? Là nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Nếu quý vị không sử dụng phương pháp cũ của người xưa, thì không học được đâu.

Vì thế, điều cơ bản này, sau này bất luận quý vị xem kinh luận của Đại thừa hay Tiểu thừa, bản thân cũng hiểu được

phương pháp của thầy giáo. Trong việc giảng kinh quan trọng nhất là khoa phán, phân khoa phán giáo. Khoa phán có nghĩa là gì? Nghĩa là từ văn chữ giảng về chương pháp, kết cấu; từ nghĩa lý bên trong giảng về tư tưởng thể hệ. Quý vị hiểu được rõ điều này, thì quý vị phát huy ra sẽ không sai lầm. Văn tự, chương pháp, kết cấu hiểu rõ; nghĩa lý, tư tưởng, thể hệ rõ ràng, thì còn có vấn đề gì nữa!

Kinh *Vô Lượng Thọ*, chúng tôi đã làm một khoa hội. Khoa hội này phổ rộng rãi. Người học giảng kinh cần chú ý, phải xem nhiều. Đó chính là xem chương pháp, kết cấu trên văn tự, xem tư tưởng thể hệ trên nội dung. Đây là nền tảng của kinh giáo, là điều cơ bản của kinh giáo, cho nên học giảng kinh thì đầu tiên phải học làm khoa phán.

Cổ nhân đã có khoa phán rồi, quý vị thử làm xem, không cần phải xem của người xưa, quý vị tự mình làm. Sau khi làm rồi, mang khoa phán của người xưa ra so sánh. Quý vị sẽ biết được chỗ nào không bằng được người ta. Ưu điểm của người khác ở chỗ nào, quý vị sẽ nhận ra, như thế quý vị mới tiên bộ được.

Hết thấy những việc này đều là công việc dự định, quý vị phải làm xong hết rồi mới lên bục giảng biểu diễn. Vì vậy, khi lên bục giảng biểu diễn, thì nhất định phải có thời gian dài quan sát học tập. Được như thế trên bục giảng, quý vị mới giảng giải rõ ràng, nói năng thành thạo. Điều này quý

vị học giảng kinh trong Học viện, bất luận là tại gia hay xuất gia, không thể không hiểu rõ.

Tiếp đoạn sau: *Dĩ thượng tam sự, hiệu vi tư lương, tư lương thứ khuyết, tiện nan tiền tấn* (Ba sự nêu trên, gọi là tư lương. Tư lương nếu thiếu, thật khó tiến tới trước).

Tư lương: Tư là lộ phí, đi đường. Lương là lương thực. Ngày xưa, đi du lịch không có khách sạn, cũng không có quán ăn, bắt buộc quý vị phải mang theo ít lương khô. Vào thời kỳ chiến tranh, chúng tôi từng làm học sinh lưu vong, cũng từng dùng một cái bao dài đựng gạo và đeo bên mình, đó gọi là tư lương. Có như thế, quý vị mới có thể đi du lịch được. Đó là thời xưa. Bây giờ, chỉ cần tư là đủ rồi, không cần lương nữa, bởi nơi đâu cũng có quán ăn, nơi đâu cũng có khách sạn, tiện lợi hơn ngày xưa nhiều.

Đây nói ba việc là Tín-Nguyện-Hạnh, *khuyết nhất bất khả, như đảnh tam túc, khuyết nhất tiện khuynh, khuyết túc chi đảnh, thị danh phi khí* (không thể thiếu một. Như đỉnh ba chân, thiếu một liền ngã. Cái đỉnh đã thiếu chân, thì không phải căn khí).

Đó chính là ba điều kiện, thiếu một, đời này quý vị không thể được vãng sinh. Quý vị thật sự muốn cầu sinh Tịnh độ, thì bắt buộc quý vị phải có đầy đủ ba điều kiện này (Tín-Nguyện-Hạnh). Như thế, quý vị sẽ thành căn khí gì của Tịnh độ tông. Là căn khí thuần thực, quý vị có thể vãng sinh. Ba

điều kiện này, quý vị có đầy đủ, thiện căn của quý vị thuần thực rồi. Đức Phật Di Đà gặp được một người như thế, thì Ngài sẽ đặc biệt gia trì, đặc biệt hộ niệm. Vì sao vậy? Vì sẽ giúp cho quý vị một đời được thành tựu.

Nếu như trong ba điều kiện này thiếu một, thì Phật A Di Đà sẽ không đến. Ngài sẽ chờ đợi. Vì sao vậy? Vì có đến cũng vô dụng. Ý nguyện cầu được vãng sinh của quý vị không mạnh. Vọng tưởng của quý vị, tâm tư của quý vị vẫn còn rất tạp loạn, nên Ngài sẽ không đến.

Sớ Sao phục vân, hựu phục thế nhân, tuy hành chúng thiện, ư bỉ Phật độ, vô tín hạnh nguyện, diệt danh phi khí (Sớ Sao lại nói: Lại nữa, người thế gian tuy có làm các việc thiện, nhưng không tin cõi đức Phật A Di Đà, không có Tín, Hạnh, Nguyện, nên cũng không phải là căn khí). Đại sư Liên Trì dạy, trên thế gian thật sự có một số người ở trong cửa Phật tu phước, trồng rất nhiều thiện căn, cũng lễ Phật, cũng niệm Phật, nhưng đối với danh lợi, thân tình của thế gian không buông bỏ được, cho nên họ không thể vãng sinh.

Tuy hữu chư quá, ư bỉ Phật độ, hữu tín hạnh nguyện, diệt danh Vi khí (Tuy có tạo các lỗi lầm, nhưng có Tín, Hạnh, Nguyện về cõi Phật A Di Đà, thì cũng được gọi là loại có căn khí).

Câu này vô cùng quan trọng. Khi quý vị còn chưa gặp được Phật pháp, quý vị đã tạo rất nhiều tội nghiệp mà mình không biết. Tuy tạo ngũ nghịch thập ác, nhưng nếu như có

Tín-Nguyên-Hạnh, thì người này vẫn được vãng sinh. Như vậy là lý gì? Lý này ở trong kinh điển Đại thừa đức Phật nói rất nhiều. “Hết thấy pháp từng tâm tướng sinh”, chỉ cần chuyển đổi tâm niệm, thì nghiệp sẽ tiêu.

Người xưa có câu: “Lãng tử hồi đầu kim bất hoán” (Lãng tử quay đầu, vàng chẳng đổi). Chúng ta đừng xem thường những người làm ác. Khi họ hồi đầu, họ sẽ thành người tốt trong số người tốt.

Dạy họ quay đầu, đó chính là nền giáo dục của Thánh hiền. Nếu họ có cơ hội tiếp xúc, họ hiểu rõ rồi, họ sẽ quay đầu. Vì thế, điều này làm tăng trưởng niềm tin của chúng ta. Quá khứ làm sai đừng sợ, bắt đầu từ hôm nay. Hôm nay, học cái gì? Chính là học bộ kinh *Vô Lượng Thọ*, đủ rồi, đã quá nhiều rồi đấy.

Quý vị chưa nắm được nền tảng cơ bản trong Phật pháp? Không cần thiết. Cứ bắt đầu từ bộ kinh này là được rồi. Một lòng một dạ cầu sinh Tịnh độ.

Chúng tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội. Khi đó, tôi đang ở Mỹ, tôi đã viết ra một cuốn kinh tụng, gọi là *Khóa Tụng Sáng Tối Của Tịnh Tông*. Chúng tôi thấy cuốn *Khóa tụng* cổ xưa của chư vị Tổ sư ngày trước viết, kinh chú rất nhiều. Chúng tôi chuyên tu Tịnh độ, nên đã tỉnh lược những thứ đó. Viết cuốn *Nhật tụng* này, y theo lý luận chính là chúng ta nên học theo tâm nguyện đức hạnh của Phật A Di Đà.

Vì vậy, trong cuốn *Nhật tụng* này, công phu khuya, kinh văn mà chúng tôi chọn đọc, chính là bốn mươi tám nguyện ở phẩm thứ sáu, cùng Phật A Di Đà đồng tâm đồng nguyện. Công phu tối, kinh văn chúng tôi chọn, là từ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy, trong đây gồm có trì giới, sám hối, tu hành.

Trì giới là đức của Phật A Di Đà; sám hối là hạnh của Phật A Di Đà, cho nên trong cuốn *Nhật tụng* này, có tâm nguyện đức hạnh của Phật A Di Đà.

Chuyên tu Tịnh tông, một lòng chỉ cầu về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên những kinh chú khác chúng tôi đã tỉnh lược hết. Rất may, cuốn *Nhật tụng* này, theo Tịnh Tông Học Hội cũng phổ cập hết. Bây giờ, trong và ngoài nước dùng cuốn này để tu tập rất nhiều.

Những năm gần đây, chúng tôi thấy có người thật sự phát tâm, thật sự dụng công, rất tinh tấn, nhưng mà vẫn chưa thấy được kết quả tu học. Nguyên nhân vì đâu? Chúng ta quan sát kỹ xem, nguyên nhân chủ yếu, là chúng ta đã đánh mất đi nền giáo dục cơ bản. Nền tảng giáo dục mất đi, thì không thắng được cảnh giới.

Ngày nay, cảnh giới cám dỗ, bên trong có phiền não, bên ngoài có những thứ bất thiện cám dỗ chúng ta, không thắng được ngũ dục lục trần, cho nên tâm của quý vị không tĩnh được, không định được. Tâm theo cảnh chuyển, thế là tiêu rồi!

Khởi tâm động niệm, vẫn là Lục đạo luân hồi, không dính dáng gì với Tín-Nguyện-Hạnh. Công phu sáng tối nhớ đến Tín-Nguyện-Hạnh, xong thời khóa rồi thì quên mất. Vẫn là tham, sân, si, mạn, nghi, thì làm sao có thể thành tựu được?

Ở đây, chư vị Tổ sư cho chúng ta một viên thuốc định tâm hoàn, quá khứ làm việc lầm lỗi đừng sợ, hôm qua tạo cũng đừng sợ, từ nay về sau tôi không làm nữa, nhất định tôi làm theo lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật A Di Đà, tôi tu hành nghiêm chỉnh.

Người khác học hay không chẳng dính dáng đến quý vị. Đối với mọi người cung kính như đối với đức Phật, đó là quý vị làm đúng. Hạnh Phổ Hiền, quý vị đã làm được rồi. Điều thứ nhất trong hạnh Phổ Hiền, là xem hết thấy chúng sinh đều như Phật. Lễ kính chư Phật, chúng ta cung kính hết thấy chúng sinh, giống như cung kính đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, giống như cung kính Phật A Di Đà vậy.

Đối với con người như vậy, đối với động vật nhỏ cũng như vậy, đối với hoa cỏ, cây cối cũng như vậy, đối với sơn hà đại địa cũng như vậy. Quý vị có phước đấy. Quý vị thật sự đã giác ngộ rồi.

Chiếu định thiết thời, chấp nhận sự sỉ nhục, chấp nhận sự tổn thương vô cớ, không sao hết. Nó tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, thành tựu Nhẫn Nhục Ba la mật cho chính mình. Việc tốt đấy, không phải việc xấu đâu!

Điều này thật sự phải có chút trí tuệ, chẳng những không có tâm oán hận, mà còn sinh lòng biết ơn. Vì sao vậy? Vì họ đến thử mình, xem công phu nhẫn nhục của mình đến giai đoạn nào rồi. Trong lòng vẫn còn một chút oán hận, biết rằng công phu của mình chưa đủ, là miễn cưỡng chấp nhận thôi.

Nếu thật sự công phu chín muồi, thì không còn một chút miễn cưỡng nào nữa, chẳng hề có một chút tâm niệm chịu đựng, mà đầy lòng biết ơn. Cảnh giới của quý vị thật sự nâng cao rồi. Mọi sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày là tu tập, sửa đổi những hành vi sai lầm của mình, tương lai vắng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là điều kiện nâng cao phẩm vị của quý vị. Quý vị không có công phu này, quý vị đến thế giới Cực Lạc phẩm vị thấp, còn có công phu này thì phẩm vị sẽ nâng cao lên. Quý vị xem có hay không, làm sao mà không biết ân được!

Nếu như có tâm oán hận, không về Tây Phương được, mà đi về Tam đồ, như thế là sai rồi. Do vậy, quý vị cần giác ngộ, cần trí tuệ, không làm việc sai quấy, đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh, đầy đủ sáu Ba la mật.

Chúng tôi giới thiệu đến quý vị học Tịnh tông, chỉ có năm khoa mục: thứ nhất là tam phước. “Tịnh nghiệp tam phước”, là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Quý vị phải tâm tâm niệm niệm, thầy giáo không có ở lớp, giảng đường của tôi, là phòng thu hình đây, bất luận

ở nơi đâu, thì hình của thầy giáo và hình ngài Hộ pháp, tôi đều treo lên, niệm niệm không quên ơn Thầy. Ngày nay, tôi học tập ở đây, thầy giáo đều nhìn thấy, giữ tâm biết ơn!

“Từ tâm bất sát”. Đối với hết thấy chúng sinh, nhất định không có tâm niệm sát hại; đối với hoa cỏ, cây cối, sơn hà đại địa, nhất định không phá hoại.

“Tu thập thiện nghiệp”. Thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn của đạo Phật. Mỗi một điều, đều nên phản tỉnh, công phu tối phản tỉnh, công phu khuya thức tỉnh, tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật; công phu tối phản tỉnh, phần phản tỉnh trong phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy, chủ yếu là dùng Thập thiện nghiệp.

Lục đạo chúng sinh trong thế giới Sa bà, thiện nam tử, thiện nữ nhân, chuẩn mực là ở chỗ này. Đầy đủ Thập thiện nghiệp, thì quý vị mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Vừa mở cuốn kinh ra là thấy được, mình có phần, mình ở trong đây. Như thế, mới có thể trở thành người đệ tử chân chính của đức Thế Tôn.

Thọ trì Tam quy, đầy đủ chúng giới, không phạm oai nghi, đó là điều thứ hai. Từ đây nâng cao lên, nâng cao lên chính là đệ tử của đức Phật.

Đều làm được rồi, thì tiếp tục hướng thượng nâng cao là đệ tử Đại thừa. “Phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả”. Nhân quả ở đây chính là nhân thành Phật.

Ở đây, chúng ta dùng Tín-Nguyện-Hạnh là nhân, vãng sinh Tịnh độ là quả. Phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm là nhân, đây là nhân thứ nhất. Thứ hai là Tín-Nguyện-Hạnh là nhân. Tín-Nguyện-Hạnh quyết định vãng sinh.

“Thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa”, chính là đọc bộ kinh *Vô Lượng Thọ*. Những kinh khác không cần, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu.

Câu cuối cùng là “khuyến tấn hành giả”. Phía trước mười câu đều là bản thân, đều là thành tựu chính mình. Cuối cùng là mình thành tựu rồi thì giúp đỡ người khác. Giúp đỡ cách nào? Bản thân chúng ta thật sự tu tập chính là giúp đỡ người khác. Người khác nhìn thấy sẽ học tập theo quý vị. Người khác gặp quý vị sẽ thỉnh giáo với quý vị, thật sự tu tập, không thể giả tu. Cần nên lượng sức mà làm, không nên phân tâm, không nên làm quá nhiều. Làm nhiều không thành tựu được việc gì hết, thì là hại chính bản thân mình.

Thế giới ngày nay rất nhiều vấn đề. Việc cấp bách cần thiết, chính là việc tôi thường đề cập đến nhiều năm nay; cần Đại học tôn giáo, cần Đại học đa nguyên văn hóa, cần số lượng lớn nhân tài, nên lợi dụng truyền thông, để giáo hóa chúng sinh trên toàn thế giới. Tôn giáo cần đoàn kết. Tôn giáo đoàn kết là phương pháp tốt nhất, cần hỗ trợ học tập kinh giáo. Như thế sẽ thật sự đoàn kết. Làm cho hết thảy mọi người trên địa cầu này, đều hiểu rõ được giáo nghĩa của tôn giáo.

Họ thích học theo tôn giáo nào, chúng ta cũng đều tùy hỷ, cổ vũ họ. Vì sao vậy? Vì tôn giáo là bình đẳng không cao thấp. Chúng tôi thường nói tôn giáo nào cũng là số một không có số hai. Tôi lấy ví dụ như cơ thể của con người, đạo Cơ Đốc là con mắt, đạo Hồi giáo là lỗ tai, đạo Phật là cái mũi. Con mắt số một, thì lỗ tai cũng là số một, cái mũi cũng là số một, thì cơ thể người này khỏe mạnh. Nếu như nói con mắt là số một, còn những bộ phận khác không là số một, thì không được, thì chẳng phải quý vị bị bệnh rồi sao? Cơ thể quý vị không có vấn đề, thì mỗi cái đều là số một, không có số hai. Không có cái gì là chẳng tốt, bình đẳng tôn kính, nghiêm chỉnh học tập, thành tựu đức hạnh của mình, thành tựu trí tuệ của mình, đó gọi là Đại viên mãn.

Nhưng mà bắt đầu hạ thủ công phu từ đâu đây? Từ kinh nghiệm của chúng tôi, thì nhất định phải làm từ tự thân. Bắt đầu làm từ đạo tràng nhỏ của mình. Nếu bản thân chúng ta không làm được, thì chúng ta không thể làm gương cho đạo tràng nhỏ của mình. Bản thân làm được, thì mới có thể làm gương cho đạo tràng. Đạo tràng nhỏ làm được rồi, mới có thể làm gương cho khu vực lân cận.

Mấy con đường ở đây, từ từ tự nhiên nó phát triển rộng ra, chẳng cần phải cố ý. Nếu như cố ý làm thì quý vị lại lạc vào tâm ý thức, lại có phân biệt, chấp trước. Nhất định hoàn toàn theo lẽ tự nhiên, trong đạo Phật nói, “pháp nhĩ như thị”. Như thế là quý vị làm rất tự tại, rất hoan hỷ, chẳng hề

có chướng ngại. Đây là nguyên tắc đạo lý, mà chư Phật, Bồ tát cùng hết thảy các vị Thánh hiền của tôn giáo dạy chúng ta. Nếu chúng ta không nghe lời các Ngài, mà dùng suy nghĩ của mình để lên kế hoạch làm thế nào, thế thì phiền phức đấy, vì đều làm những việc của thế gian.

Sự nghiệp của Thánh hiền chắc chắn do các vị Thánh hiền làm, đại trí tuệ, đại phước báo. Chúng ta nhìn lại mình xem, phước báo, trí tuệ không đủ, chỉ có thể đốt lửa thôi.

Mong rằng có thể mở được, hậu lai có người đến tiếp nối, nhưng hay nhất là chính phủ địa phương tiếp, quốc gia đến tiếp, ngay nay có tổ chức quốc tế Liên Hiệp Quốc đến tiếp thì hay quá.

Chúng ta phải làm gương mẫu. Nếu không gương mẫu, họ sẽ không tin, bởi họ không có lòng tin. Chính là điểm nhỏ này, một đạo tràng nhỏ, làm gương mẫu. Chúng tôi vẫn còn có duyên với Liên Hợp Quốc, có thể mời họ đến tham quan, thật sự làm xong rồi thì mời họ đến tham quan. Họ thấy rồi, họ sinh tâm hoan hỷ. Họ có niềm tin, thì những người này có phước báo lớn, có nhân duyên lớn. Họ có thể đem sự nghiệp này phát triển rộng ra. Chúng ta ở đây niệm Phật A Di Đà, vui thấy sự thành tựu, đó mới thật sự gọi là việc tốt!

Tiếp đoạn dưới: *“Luận cơ, tắc hữu đương cơ dữ bất đương cơ chi biệt, tam căn chi trung, thùy tối đương cơ, cổ thuyết bất nhất, kim đương minh cứu”* (Luận về căn cơ, thì có khác biệt

giữa căn cơ phù hợp và không phù hợp. Trong ba căn cơ là thượng, trung, hạ, rốt cuộc pháp môn Tịnh độ này, căn cơ nào là phù hợp nhất? Từ xưa đến nay, các vị tiền bối giảng không đồng nhất. Niệm Công lão nhân nói nay sẽ nghiên cứu rõ).

Cái dĩ Thế Tôn ngũ thời thuyết pháp, quân thị tùy cơ thiết giáo, ưng bệnh dĩ dược (Bởi đức Thế Tôn trong năm thời thuyết giáo đều là diễn bày giáo pháp tùy theo căn cơ, cho thuốc tùy theo đúng bệnh).

Nghiên cứu thì phải có y cứ, vẫn không rời đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế giáo hóa. Việc giáo hóa của Ngài có thể phân làm năm giai đoạn, gọi là ngũ thời. Năm giai đoạn này giống như ngày nay chúng ta mở trường học vậy, đầu tiên mở Tiểu học, kế đến Trung học, tiếp theo là Đại học, rồi Sau Đại học. Từng lớp, từng lớp đưa học sinh tiến lên. Điều này, gợi ý cho chúng ta rất hay. Ngày nay chúng ta muốn mở một trường học tốt, thì phải dùng phương pháp này, học tập theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị xem cái đầu tiên là quan trọng nhất.

Ngài vừa khai ngộ, tức là minh tâm kiến tính, kiến tính thành Phật. Xem tính tướng, lý sự, nhân quả trong vũ trụ, Ngài đã khai ngộ một cách rất ráo, không hề có một chút sai lầm, và thành tựu được trí tuệ viên mãn.

Ngài đã thành tựu cách nào? Từ công phu thiền định, từ tu định nhập tính định, điểm này chúng ta chẳng thể không

hiếu. Hôm nay, tâm của chúng ta tán loạn. Tu là từ từ buông bỏ tâm tán loạn, khiến cho tâm ý thức tập trung, buông bỏ hết thấy tập niệm.

Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm. Đó là tu Định. Đến khi buông bỏ được khởi tâm động niệm, thì tính định sẽ hiện tiền, tự tính bản định. Khi tính định đã hiện tiền, thì hết thấy đều thông hết.

Đức Phật nói trong kinh *Hoa Nghiêm*, hết thấy chúng sinh đều có Đức tướng Trí tuệ Như Lai, hết thấy hiện tiền.

Như Lai là gì? Như Lai là tự tính. Trí tuệ trong tự tính của quý vị, đức năng, tướng hảo hoàn toàn hiện tiền, hoàn toàn hiểu rõ. Điều này như thế nào? Giống như ngày nay chúng ta muốn mở trường học. Mở trường học thì phải làm điều gì trước? Đầu tiên là bồi dưỡng thầy giáo, vì không có thầy giáo làm sao được? Ngày trước, tôi ở Học viện Văn Hóa Đài Loan. Khi đó gọi là Học viện Văn Hóa, bây giờ phát triển thành Đại học, Đại học Văn Hóa. Tôi dạy ở Học viện Văn Hóa năm năm, dạy môn Triết năm thứ ba và bốn. Dạy Triết học trong kinh Phật.

Tôi nhớ, một tuần có bốn tiết học. Tôi đã dạy ở đó năm năm. Học viện này do tiên sinh Trương Kỳ Quân sáng lập. Từ cách làm của thầy ấy, chúng tôi đã học được rất nhiều điều hay. Trước khi thầy ấy mở trường học, thầy đã mở lớp Sau

Đại học. Quy mô của Sau Đại học nhỏ, ít người. Thầy chiêu sinh người nào? Thầy chiêu sinh sinh viên tốt nghiệp Đại học, trong đó có lớp Thạc sĩ, lớp Tiến sĩ. Sau khi mở được mấy năm, những sinh viên này tốt nghiệp rồi, thì thầy mở Học viện. Những Tiến sĩ, Thạc sĩ được thầy huấn luyện ra, đều trở về Học viện đảm nhiệm công việc như giáo sư, phó giáo sư, giảng sư ..., không một người nào bỏ đi. Hết thầy đều ở lại làm việc, phương pháp hay quá, thật là thông minh, cho nên trường học của thầy ấy rất thành công, vì thầy giáo đều là học sinh cũ của mình.

Quan niệm, suy nghĩ, cách nhìn đều giống nhau, tôi rất khâm phục cách làm đó của thầy ấy. Vì thế, tôi suy nghĩ, nếu tương lai chúng tôi mở Phật Học viện, hoặc Học viện tôn giáo, thì nhất định phải mở lớp Sau Đại học trước, bởi đầu tiên phải bồi dưỡng một lớp giáo sư.

Đức Phật Thích Ca sau khi giác ngộ, trong hai mươi một ngày giảng kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*, giống như là bồi dưỡng thầy giáo vậy. Trước nên làm điều này.

Sau khi giảng xong rồi, quý vị xem Ngài giảng kinh *A Hàm*. *A Hàm* giảng mười hai năm. Mười hai năm này là tiểu học của Phật giáo.

Sau khi mười hai năm kết thúc, kể đến Ngài giảng *Phương Đẳng*. *Phương Đẳng* giống như trung học vậy. *Phương Đẳng* giảng tám năm, kể đến Ngài giảng *Bát Nhã*.

Bát Nhã là tinh hoa trong kinh Phật, là bộ phận quan trọng nhất. Bát nhã là trí tuệ, giảng hai mươi hai năm. Quý vị nghĩ xem Ngài giảng kinh bốn mươi chín năm, trong đó *Bát nhã* là hai mươi hai năm, bởi đây là một bộ phận quan trọng nhất trong kinh Phật.

Cuối cùng, Ngài giảng kinh *Pháp Hoa* tám năm, đó giống như Sau Đại học. Phương pháp Ngài dạy là như vậy. Cuối cùng, trước một ngày nhập diệt, Ngài đã giảng kinh *Niết Bàn*. Kinh *Niết Bàn* là gì? Là lời di chúc cuối cùng, hy vọng đối với người đời sau, giao phó cho người đời sau. Đó là kinh *Niết Bàn*. Đó là thứ lớp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng dạy: Năm thời thuyết pháp. Đầu là thuyết giáo tùy theo căn cơ, xem trình độ học tập của học sinh mà nâng cao lên, gọi là xem bệnh cho thuốc, giống như bác sĩ khám bệnh cho bệnh nhân. Quý vị bị bệnh gì, thì Ngài cho quý vị thuốc đó.

Thông thường, nói theo kinh điển Đại thừa, chúng Bồ tát là đương cơ. Đại thừa ở đây, từ *Phương Đẳng* trở về sau đều là Đại thừa: *Phương Đẳng*, *Bát Nhã*, *Pháp Hoa* đều là Đại thừa. *Pháp Hoa* là Nhất Thừa, phải là pháp thân Bồ tát đương cơ, chẳng phải là Bồ tát bình thường đâu. Đại thừa nhất định phải phát Bồ đề tâm. Bồ đề tâm là căn tính của Đại thừa.

Bồ đề tâm là gì? Gần đây, nhất là khoảng hai, ba chục năm nay, đem phương pháp của người xưa dạy, tôi có sửa đổi lại đôi chút, làm cho mọi người dễ hiểu hơn.

Thế của Bồ đề tâm, tôi gọi là chân thành. Tự thọ dụng của Bồ đề tâm, người xưa gọi là thâm tín, tôi thì dùng năm từ sau của tiêu đề bộ kinh này, Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Đây là tự thọ dụng.

Tha thọ dụng của Bồ đề tâm, nghĩa là chúng ta dùng tâm nào để tiếp nhân xử thế? Chúng ta dùng tâm Từ bi, giống như trong kinh luận của người xưa giảng không khác. Điều này dễ hiểu hơn trong kinh luận. Vì vậy, tổng cộng chúng tôi dùng mười từ, trước chữ Giác thêm vào một chữ Chính: *Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chính Giác, Từ Bi*. Chúng ta nên dùng cái tâm như vậy.

Đối với mình, đối với người, khởi tâm động niệm, có tương ưng với tâm này hay không? Phải luyện tập mỗi ngày, đó chính là Đại thừa. Tâm này hiện tiền, thì quý vị chính là căn khí Bồ tát. Kinh điển Đại thừa đối với quý vị sẽ tương ưng, rất thích hợp cho quý vị học tập. Cái đầu tiên là biết được, chúng ta không thể dùng tâm hư giả, dùng tâm hư ngụy, đối với mình đối với người.

Nếu như dùng tâm hư ngụy, là Tiểu thừa. Đó không phải là chân tâm. Ngay cả Tiểu thừa cũng không được, vì tâm hư ngụy là tâm lục đạo luân hồi. Đọc kinh điển Đại thừa vẫn là làm việc luân hồi lục đạo. Vì sao vậy? Vì hết thấy pháp tùng tâm tướng sinh. Tâm của quý vị là tâm luân hồi, nên kinh điển Đại thừa vào tay quý vị, cũng biến thành nghiệp

luân hồi thôi. Cảnh tùy tâm chuyển, đạo lý này cần nên hiểu. Vì thế, khởi tâm động niệm rất quan trọng. Khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với điều này. Đối với hết thảy chúng sinh Đại Từ đại Bi, đối với chính mình thì Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác.

Trong cuộc sống hàng ngày, hành vi tiếp nhân xử thế, cần học điều gì? Cần học nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, cuối cùng là niệm Phật, làm sao có lý không sinh về Tịnh độ được!

Đầu tiên nói về nhìn thấu, nhìn thấu điều gì? Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh hiểu rõ, chẳng phải bản thân chúng ta có tài hiểu rõ được, chúng ta từ chỗ huân tập kinh giáo mà hiểu rõ. Chúng ta tin tưởng kinh giáo. Mỗi một câu đều là lời nói chân thật của đức Phật, chắc chắn không lường gạt chúng ta đâu. Chúng ta nên tin tưởng Ngài.

Chúng ta biết được chân tướng của vũ trụ, nên buông bỏ không nên chấp trước. Chấp trước là sai lầm. Quý vị chấp nhận buông bỏ, tự tại mới tùy duyên, tùy duyên là tự tại, không nên kiên trì giữ lấy thành kiến của mình. Người khác nói hay, chúng ta tán thán, chúng ta tùy hỷ, thế có vui không!

Đầu tiên, học tùy thuận chúng sinh. Bồ tát Phổ Hiền dạy chúng ta, “hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức”. Học trước điều này, những gì người khác nghĩ, người khác làm, nếu không có sai lầm thì chúng ta đều tùy hỷ hết. Nếu sai

làm nghiêm trọng, quý vị góp ý, thì cần nên khéo léo uyển chuyển khi nói ra, để cho mọi người tham khảo, người ta có thể hoan hỷ tiếp nhận. Người hoan hỷ là người khiêm hạ, thấy ý kiến của quý vị là hay. Nếu như thái độ, tư cách của quý vị ngạo mạn, thì có nói hay chẳng nữa, người ta cũng không tiếp nhận đâu!

Chúng ta hy vọng sự việc tốt, mọi người đều được lợi ích, đâu cần phải lập công cho riêng mình, đâu cần nhất định phải là của mình. Điều đó không cần thiết. Bản thân quý vị phải biết sự khiêm hạ hay như thế nào. Thọ dụng của nó, nếu quý vị thật sự làm được, thì đúng là pháp hỷ sung mãn.

Sự ngạo mạn, cho mình là hay, thì trong đó có chứa đựng phiền não, quý vị sẽ mang đến đau khổ, không có niềm vui. Đó chính là quý vị không có tâm bình khí hòa. Khiêm hạ miên viễn giữ được tâm bình khí hòa. Tâm dao động thì chắc chắn trong đó là tham, sân, si, mạn. Những điều này cần nên hiểu.

“Tiểu thừa điển tịch, nhị thừa đương cơ” (Kinh điển Tiểu thừa, là căn cơ phù hợp Nhị thừa). Nhị thừa là gì? Là Thanh Văn, Duyên Giác, Tiểu thừa cũng rất khó được. Đối với lời dạy của đức Phật, họ nghiêm chỉnh y giáo phụng hành, nhưng tâm lượng không rộng lớn. Họ chú trọng việc tự thọ dụng, không chủ động đi giúp đỡ người khác.

Chẳng phải họ không giúp đỡ người khác, mà chỉ giúp những người có duyên. Thế nào gọi là người có duyên? Là

người họ thích. Họ thích người đó, họ sẽ giúp đỡ. Người họ không thích, thì họ không quan tâm. Vì thế, chúng ta nói hàng Tiểu thừa tâm lượng nhỏ. Hàng Đại thừa, tâm lượng rộng lớn. Hàng Đại thừa đối với kẻ thù tổn thương huỷ báng mình cũng giúp đỡ, còn hàng Tiểu thừa đối với những người như thế, họ không giúp đâu. Quý vị tôn trọng họ, họ sẽ giúp quý vị!

Duy thủ Tịnh độ, kỳ thù thắng diệu, độc tiêu nhất cách, cố hữu chư thuyết, hạ tiêu tam liệt (Chỉ pháp môn Tịnh độ này, là thù thắng vi diệu, riêng nêu một cách, xưa có các thuyết, dưới đây đưa ra ba ví dụ).

Pháp môn Tịnh độ thật sự rất hy hữu, rất thù thắng, rất vi diệu. Ở đây, giảng về đương cơ hoàn toàn khác với Tiểu thừa và Đại thừa. Người xưa có nhiều cách nói khác nhau. Dưới đây đưa ra ba ví dụ. Thứ nhất, “loại thượng vãng sinh, chỉ là Bồ tát”. Thứ hai, “vốn là phàm phu, kiêm là Thánh nhân”. Thứ ba, “chuyên tiếp thượng căn, bàng cập trung, hạ”.

Ba điều này cần phải nói cho kỹ. Sau khi giảng rõ rồi, quý vị mới hiểu được đương cơ của Tịnh tông, thật sự hy hữu, thù thắng, vi diệu không thể diễn tả được. Tóm lại, không tách khỏi nguyên tắc trên đã nói, phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, đầy đủ ba điều kiện Tín-Nguyện-Hạnh.

Nói đến cùng, chỉ cần đầy đủ những điều này, thì bất luận là người nào cũng là đương cơ hết. Có thể thành công

được không? Chúng tôi cần bổ sung thêm rằng, quý vị có thể buông bỏ vạn duyên chăng? Có đơi nghiệp, thì cũng không thể mang theo Sa bà thế giới đi đâu được. Điều này không thể. Quý vị phải buông bỏ, thì mới có thể đi được. Nếu quý vị không buông bỏ, thì quý vị không đi được đâu.

Đơi nghiệp thật sự nói đến tuyệt đỉnh. Trước khi hơi thở của quý vị chấm dứt, nghiệp đó vẫn có thể mang theo được. Hơi thở chấm dứt rồi, thì nghiệp đó không thể mang theo được nữa. Niệm cuối cùng vẫn không mang theo được.

Niệm trước vẫn còn nổi nóng, không sao cả; niệm cuối cùng, chỉ cần quý vị tâm bình khí hòa là đi được thôi. Quý vị nghĩ xem điều này có hay không. Pháp môn này không có gì thù thắng và hy hữu bằng. Quý vị cần nên biết rằng, đứng về lý, về sự thì quả thật là như thế, nhưng không dễ làm đâu!

Có người oán hận, chết không nhắm mắt, thế thì đành bó tay thôi, họ không thể đi được. Có người thì chấp mắc người thân, không buông bỏ được, cũng đành bó tay. Vì vậy, điều này cần phải nhìn thấu. Cảnh giới thuận hay nghịch, ở trong đó mà tập luyện. Đó là thật sự luyện công phu, thuận cảnh không tham luyến, nghịch cảnh không oán hận, miên viễn duy trì được Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, thì khi nào muốn vãng sinh cũng được. Đó là thật sự đạt được đại tự tại, thật sự gọi là thành Phật.

Đạt được Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, thì gọi là A Di Đà Phật. Phật A Di Đà chính là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác.

Trong kinh này có đoạn nói, đức Phật hỏi tôn giả A Nan: “Ông có muốn thấy Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, chăng? Đó chính là Phật A Di Đà”. Do đó, nếu chúng ta học được Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, thì tâm của chúng ta và Phật A Di Đà tương đồng. Bốn mươi tám nguyện tương đồng. Bốn mươi tám nguyện biến thành một nguyện, phổ độ chúng sinh, giống như nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện, là chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.

Triển khai ra là bốn mươi tám nguyện, quy nạp lại thành một nguyện, thật sự muốn giúp đỡ chúng sinh, thật sự muốn thành tựu chúng sinh.

Giúp đỡ chúng sinh nghĩa là sao? Giúp chúng sinh phá mê khai ngộ. Điều này rất quan trọng. Những giúp đỡ khác không phải là cứu cánh, chỉ giúp chúng sinh khai ngộ mới thật sự là cứu cánh, mới thật sự viên mãn.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

TẬP 37



Giảng ngày 12 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin xem tiếp *Đại thừa Kinh Vô Lượng Thọ Giải*, trang thứ ba mươi chín, dòng thứ ba, từ dưới lên. Bắt đầu học từ chữ Giáp.

Giáp, thượng bối vãng sinh, duy thị Bồ tát, bản kinh minh tam bối vãng sinh, mỗi bối tái phân tam phẩm, tắc đồng ư Quán Kinh trong chi cửu phẩm. Đường Thiệu Đạo Đại sư dĩ tiền chi cổ đức chư sư vị, vãng sinh Cực Lạc Thượng phẩm Thượng sinh giả, thị tứ địa chí thất địa dĩ lai Bồ tát (Một, loại thượng vãng sinh chỉ là Bồ tát. Kinh này nói ba loại vãng sinh, mỗi loại chia ra ba phẩm, thì đồng như chín phẩm trong kinh Quán Vô Lượng Thọ. Các vị Tổ sư Cổ đức trước Ngài Thiệu Đạo đời Đường, đều cho những ai được vãng sinh loại thượng thượng phẩm đều là Bồ tát, từ Tứ địa đến Thất địa).

Từ xưa đến nay, có rất nhiều chư vị tiền bối, cách giảng của mỗi người không giống nhau. Giảng giải tuy nhiều nhưng quy nạp lại không ngoài ba hạng. Hạng người thứ nhất là Thượng bối vãng sinh, cũng chính là Thượng bối tam phẩm, Thượng thượng phẩm, Thượng trung phẩm, Thượng hạ phẩm. Đây toàn là Bồ tát. Nói cách khác, không phải người bình thường.

Trong đây, Niệm Công nói ngắn gọn cho chúng ta dễ hiểu. Kinh này nói ba loại vãng sinh, mỗi loại chia ra ba phẩm, thì đồng như chín phẩm trong kinh *Quán Vô Lượng Thọ*.

Các vị Tổ sư Cổ đức trước Ngài Thiện Đạo đời Đường, đều cho những ai được vãng sinh loại thượng thượng phẩm đều là Bồ tát, từ Tứ địa đến Thất địa. Bốn cấp bậc, bốn, năm sáu, bảy, vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thượng trung phẩm là từ Sơ địa đến Tứ địa, cũng là bốn cấp bậc. Thượng, hạ phẩm là Bồ tát chủng tính Đại thừa trở lên đến Sơ địa.

Ở đây nói đến chủng tính Đại thừa. Chủng là chủng tử, nghĩa là trong A Lại Da thức; ngày nay chúng ta nói là ấn tượng. Nó có nghĩa là năng sinh, giống như chủng tử của thực vật vậy. Chủng ở đây thêm vào một chữ tính. Tính là thể tính. Tính có nghĩa là vĩnh hằng bất biến, cho nên nói là tính thể. Nghĩa là sao?

Trong *Hoàn Nguyên Quán* nói, “Tự tính thanh tịnh viên minh thể”. Trong Triết học nói là bản thể của vạn hữu, không thể xa rời nó.

Trong ví dụ của chúng tôi nói, thể chính là màn hình của TV, thức năng sinh năng biến. Nó có sinh diệt, là những cảnh tượng hiện ra trên màn hình. Nói đến chủng tính, có nghĩa là năng sinh, năng hiện, năng biến, bao gồm tất cả.

Trong kinh giáo Đại thừa thường nói, tâm hiện thức biến. Chủng tính có nghĩa là như vậy. Chủng là chủng tính Đại thừa. Kinh *Anh Lạc* có nói, có năm, sáu chủng tính. Năm chủng tính là nói từ nhân. Sáu chủng tính là nói vừa nhân vừa quả.

Ở đây, chúng tôi sơ lược giới thiệu qua một chút. Thứ nhất là Tập Chứng Tính. Đạo Phật thường nói tập khí, chính là tập chủng tính. Tập Chứng Tính trong Đại thừa, dĩ nhiên là quý vị đã huân tập rất lâu trong giáo lý Đại thừa. Học tập kinh giáo Đại thừa, là nói đến nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Huân tu thật sự có chủng tính này. Thật sự có chủng tính này, nó sẽ khởi tác dụng. Nó khởi tác dụng gì đây?

Trong *Hoàn Nguyên Quán* nói ngũ chỉ lục quán. Nó khởi tác dụng này đấy. Tác dụng này, có thể chiếu kiến ngũ uẩn giai không, có thể phá phiền não Kiến Tư hoặc.

Nếu như không thể chiếu kiến ngũ uẩn giai không, thì không thể đoạn trừ phiền não Kiến Tư hoặc. Không đoạn được thì không ra khỏi tam giới, không ra khỏi luân hồi lục đạo, không ra khỏi Mười pháp giới.

Những điều trong kinh *Anh Lạc* nói là Đại thừa có Biệt giáo và Viên giáo. Cảnh giới của Biệt giáo và Viên giáo khác nhau rất nhiều. *Hoa Nghiêm* nói về Viên giáo, nhưng mà thông thường thì nói về giáo nghĩa của Biệt giáo nhiều hơn. Như trong kinh *Anh Lạc* nói, đó chính là giáo nghĩa của Biệt giáo, vì nó còn ở trong phẩm vị Tam Hiền.

Đoạn hết phiền não Kiến Tư hoặc, công phu đoạn chứng bằng với A La Hán. Người này đến cảnh giới nào? Đến quả pháp giới Thanh Văn trong pháp giới Tứ Thánh. Trong *Hoa*

Nghiêm thì người này đến Thất tín trong Thập tín vị, nhưng vẫn chưa đến Sơ trụ. Sơ trụ là chứng quả, chẳng phải là nhân.

Trong Mười pháp giới, Phật, Bồ tát, Duyên Giác, Thanh Văn, trong Đại thừa giáo đều là nhân vị, đều đang tu nhân. Từ đó cho thấy, Không quán quan trọng. Nghiên cứu Không quán, cũng chính vì lý do này, cho nên kinh *Kim Cang* ở Trung Quốc, trong số kinh điển sự nổi tiếng của nó đứng hạng nhất. Rất nhiều người biết có kinh *Kim Cang*, còn những kinh khác thì họ không biết, chẳng ai là không biết kinh *Kim Cang*. Kinh *Kim Cang* phá Không, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “hết thấy hữu vi pháp, như mộng huyễn, bào ảnh”. Dạy chúng ta tu tập, hạ thủ công phu từ đâu đây? Từ chỗ phá bốn tướng: Ngã tướng, Nhân tướng, Chúng sinh tướng, Thọ giả tướng.

Bốn tướng này, nếu quý vị nhìn thấu, thì không còn chấp trước nữa. Vô ngã tướng, là không còn chấp trước thân này là ta. Thật sự coi cái thân này giống như bộ quần áo vậy, đây là chân tướng sự thật. Chấp trước thân này là ta, thì sai lầm rồi, quý vị sẽ không thoát khỏi luân hồi lục đạo. Quý vị nên biết tu đức hạnh gì, làm việc tốt nào, hành thiện tích đức, quả báo đều ở cõi trời người, không thoát khỏi lục đạo.

Nguyên nhân vì sao? Vì chấp thân này là ta, nhất định phải biết rằng, thân này không phải là ta. Nó là một bộ phận sở hữu của ta, nên nó không phải là ta. Vì sao vậy? Vì thân có sinh diệt. Thọ mạng của con người có nhiều lắm khoảng

hai trăm tuổi. Hai trăm tuổi cũng vẫn phải chết. Trường thọ như trong cổ điển của Trung Quốc có ghi, thọ mạng dài nhất là Bành Tổ sống hơn tám trăm tuổi. Đó là ở Trung Quốc. Ở nước ngoài nghe nói cũng có một vị trường thọ, sống hơn chín trăm tuổi, nhưng mà cuối cùng thân xác này cũng phải hủy diệt. Thân xác không vĩnh hằng, nhưng linh tính thì vĩnh hằng.

Linh tính là gì vậy? Nó chính là chủng tính chúng ta đang nói ở đây. Chủng tính là danh từ trong Phật giáo. Trong Duy thức gọi là thần thức. Thần thức chỉ cho A Lại Da thức. Đúng vậy. Vì sao nói A Lại Da là ta? Bởi vì A Lại Da có tập khí của ta. Tập chủng tính tuy đã đoạn tận, nhưng tập khí của nó vẫn tồn tại, vẫn còn tập khí.

Nếu tập khí không còn nữa, thì gọi là chủng tính. Tập khí không còn nữa, nên không gọi là tập chủng tính, mà là chủng tính. Hoặc giả không thể có chủng, khi có chủng là chủng ẩn. Ẩn hiện không hai, nó không khởi hiện hành, nó không khởi tác dụng. Vì vậy, ngày xưa Chương Gia Đại sư dạy chúng ta, “nhìn thấu buông bỏ”. Điều này thuộc về nhìn thấu. Học tập Không quán thường nên suy nghĩ như vậy.

Lục căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, cảnh giới này là ý niệm đang khởi tác dụng. Ý niệm cực kỳ vi tế, giống như Bồ tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay, có ba mươi hai ức bách thiên niệm, niệm niệm thành hình.

Hình là gì? Hình là vật chất, biến hiện ra vật chất. “Hình giai hữu thức”, trong mỗi vật chất đều có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Vật chất này, ngày nay khoa học gọi là nguyên tử, hoặc gọi nó là ánh sáng. Nó vô thường, sát na sinh diệt. Trong Phật pháp nói, sinh diệt đồng thời, sinh diệt không hai, chính là nói về cái này. Cái này chính là chủng tính.

Thường quán xét như vậy, hết thấy hiện tượng vật chất đều do nó biến hiện ra. Nó tích lũy lại thành một huyễn tượng này. Vì sao hiện tượng này, khác nhau một trời một vực như vậy? Ngày nay, chúng ta nói có động vật, có thực vật, có khoáng chất, có hư không, chính là tần số ba động (sóng) không tương đồng.

Tần suất chậm, sẽ biến thành khoáng chất, sơn hà đại địa; Tần suất nhanh hơn một chút, thì biến thành thực vật hoa cỏ, cây cối; Nhanh hơn chút nữa thì biến thành động vật; Nhanh hơn chút nữa, thì biến thành ánh sáng, biến thành điện.

Tần suất chẤn Động không đồng nhau, tần suất này khác nhau một trời một vực, là hiện tượng như vậy. Có thể đạt được hay không? Bất khả đắc.

Trong kinh *Bát nhã* nói rất rõ ràng, “hết thấy pháp”, tính từ thân thể của chúng ta, thân thể của chúng ta có thể đạt được hay không? Không thể được, “bất khả đắc”. Hết thấy hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều bất khả đắc.

Nếu quý vị cho là quý vị có khả đắc, thì đó chỉ là một huyễn giác. Đó không phải là chân. Quý vị xem nói “đắc”, đây là khái niệm trừu tượng. Trong Bách pháp của Đại thừa, nó được liệt vào đầu trong hai mươi bốn Bất Tương Ứng Hành Pháp, tự mình cho là đạt được, kỳ thật đó là giả.

Cùng tâm bất tương ưng, nghĩa là cùng tinh thần không tương ưng; cùng sắc bất tương ưng nghĩa là cùng vật chất bất tương ưng, cùng Tâm Sở Hữu Pháp cũng bất tương ưng. Nhưng quý vị không thể nói là nó không có. Gọi là Bất Tương Ứng Hành Pháp, dùng ngôn ngữ ngày nay thì gọi là khái niệm trừu tượng, không có thật thể.

Chúng ta chấp trước cái này, nên biến ra hiện tượng luân hồi, quý vị đã bị nó ràng buộc, không ra khỏi phạm vi này. Ngày nào đó, giác ngộ một chút, sai rồi, đó chỉ là huyễn giác. Quý vị buông bỏ nó, thì không thấy lục đạo nữa. Vì vậy, thân tướng là giả. Đối lập với thân tướng, mới xuất hiện tướng ngã, nhân, đối lập với người là chúng sinh tướng. Đối lập với chúng sinh lại sinh ra một quan niệm thời gian, thọ giả tướng. Thọ giả tướng là thời gian.

Hết thấy đều thuộc về khái niệm trừu tượng, quý vị phải nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu rồi, thì buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước nữa. Lúc này, quý vị lập tức được hoàn nguyên; cảnh giới của quý vị xuất hiện, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh là Chính giác.

Chúng ta học Phật, cầu mong điều gì? Ba thứ chúng ta đều có sẵn, bị mê rồi, bây giờ tìm trở lại, tìm lại Chính giác, Chính Đẳng Chính giác, Vô Thượng Chính Đẳng Chính giác. Đầu tiên, tìm lại Chính giác. Tìm lại được Chính giác rồi, cách suy nghĩ, cách nhìn của quý vị đối với hết thảy pháp là chính xác, chắc chắn không sai lầm, giống như cách nhìn của Phật, Bồ tát vậy.

Thứ hai, tiến lên một bước nữa, có thể buông bỏ được phân biệt, phân biệt là Trần Sa phiền não. Buông bỏ phân biệt, chính là “Tính Chung Tính”. Tính Chung Tính là Thập Hạnh Vị, chẳng trụ ở Không. Buông bỏ Không, có thể giáo hóa chúng sinh, phân biệt hết thảy pháp tính.

Năng lực này không phải cầu từ bên ngoài, mà là trong tự tính của quý vị vốn đầy đủ. Năng lực này hiện tiền, năng lực này hiện tiền, thì quý vị có thể giáo hóa chúng sinh.

Phàm mọi việc nhất định phải có thứ tự trước sau, quý vị không có cách nào vượt bậc được. Tập Chung Tính là phá phiền não Kiến Tư hoặc, là phá chấp trước. Quý vị không chấp trước, thì quý vị mới có năng lực giáo hóa những chúng sinh chấp trước. Quý vị cao hơn họ một bậc, quý vị mới có thể giáo hóa họ. Quý vị bằng với họ, thì quý vị không thể giáo hóa họ được.

Những điều quý vị dạy họ, quý vị cho là đúng, thật ra không phải vậy. Từ đó cho thấy, chúng ta muốn dạy người,

thì trước tiên phải dạy mình, mới có năng lực dạy người khác. Mình còn không dạy được mình, thì làm sao có năng lực dạy người khác? Thứ tự trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện, đương nhiên thứ nhất phải phát tâm, phải phát đại tâm. Đại tâm chính là đại Bồ đề tâm, tâm độ chúng sinh.

Muốn độ chúng sinh, nhất định phải thành Phật. Không thành Phật được, thì làm sao có thể độ chúng sinh?

Muốn thành Phật, thì đầu tiên phải đoạn phiền não. “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Thành tựu đức hạnh của mình, hồi quy về tự tính, là đoạn phiền não. Sau khi đoạn phiền não, mới có thể học pháp môn. “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Được pháp môn rồi, gọi là khai ngộ. Sau khi ngộ, thì đức tướng, trí tuệ trong tự tính vốn sẵn có đều hiện tiền.

Nếu như không kiến tính, thì quý vị học đến kiếp nào đây? Học không hết, học hoài, học mãi. Kiến tính rồi thì hoàn toàn minh bạch, khi đó gọi là thành Phật đạo. Bồ tát Sơ trụ là thành Phật đạo. Tuy thành Phật đạo, nhưng vẫn còn tập khí vô tử vô minh trong Mười pháp giới. Đoạn hết tập khí, ngay Thật Báo Trang Nghiêm Độ cũng không có, thật là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không nói rằng trừ Thật Báo Trang Nghiêm Độ ra, không nói như thế. Thật Báo Độ cũng là hư vọng, cuối cùng duy nhất thật sự xuất hiện là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là bản thể của tự tính, như thế mới đạt đến cứu cánh viên mãn.

Vì vậy, Bồ tát Thập hạnh vị, có thể giáo hóa chúng sinh. Biệt giáo bắt buộc phải tuân thủ theo lời dạy của thầy. Thầy là Đức Phật. Nếu không y theo lời dạy của Đức Phật, mà làm theo ý của mình, thì sẽ có lệch lạc, có sai lầm, phải chịu trách nhiệm về nhân quả.

Người xưa từng nói, sai một chữ chuyển ngữ, phải đọa làm thân dã can năm trăm đời. Công án này của Bách Trượng Đại sư, đã cho chúng ta sự cảnh giác rất lớn. Từ đó, chúng ta có sự cảm nhận sâu sắc rằng, việc tu tập quan trọng nhất là buông bỏ. Nhất định phải nhìn thấu.

Buông bỏ năm loại Kiến hoặc, quý vị mới có thể chứng được Bồ tát Sơ Tín trong Thập Tín Vị. Công phu đoạn chứng của vị này, tương đương với Tu Đà Hoàn.

Quý vị nên biết rằng: Nhị Tín Vị là Nhị quả hướng. Tam Tín Vị là Nhị quả Tư Đà Hàm. Tứ Tín Vị là Tam quả hướng. Ngũ Tín Vị là Tam quả A Na Hàm. Lục Tín Vị là Tứ quả hướng, Thất Tín Vị là Tứ quả A La Hán. Quý vị cần thấy rõ.

Bát Tín Vị là Bích Chi Phật. Cửu Tín Vị là Bồ tát. Thập Tín Vị là Phật, Phật trong Mười pháp giới. Thấy rất rõ ràng trong kinh *Hoa Nghiêm*, phá vô thỉ vô minh, có nghĩa là không khởi tâm, không động niệm. Thập Tín Vị tiến lên nữa là Sơ Trụ. Sơ Trụ của Viên giáo bằng với Sơ Địa của Biệt giáo. Minh tâm kiến tính, kiến tính thành Phật. Đây là sự thật.

Thập Tín Vị chưa kiến tính, tiến thêm một bước nữa là kiến tính. Nói cách khác, người đến ranh giới của kiến tính, còn kém một chút thôi, công phu cao lên một tí nữa là kiến tính. Sau khi kiến tính mới có thể phổ độ chúng sinh.

Thông thường mà nói, A La Hán có tư cách ở trong lục đạo độ chúng sinh. Khi vị này độ chúng sinh, chính là tính chủng tính. Vị này không trụ ở Không, cho nên là Đại thừa. A La Hán Tiểu thừa không độ chúng sinh. Không độ chúng sinh mà trụ ở Không. Sự khác biệt là ở chỗ này. Không đó là gì? Là Thiên Chân Niết bàn, là chỗ A La Hán chứng được. Vị này chứng được, không trụ, không trụ sinh tử, không trụ Niết bàn. Đó chính là Đại thừa, hồi tiểu hướng đại.

Thứ ba gọi là Đạo Chủng Tính. Đạo Chủng Tính là Thập Hồi Hướng Vị. Tu trung đạo diệu quán, nghĩa là không trụ nhị biên. Không trụ nhị biên, vẫn còn có trung đạo, lại biến thành nhị biên, một bên là không hữu, một bên là trung đạo. Vì thế, phía sau đức Phật thêm vào một câu: “Nhị biên bất trụ, trung đạo bất tồn”, quý vị mới thật sự trụ ở trung đạo.

Ở trong trung đạo, ngay cả ý niệm về trung đạo cũng không có, ý niệm nhị biên cũng không có, thế mới gọi là trung đạo. Quý vị còn có Không, có Hữu, còn có trung đạo, thì xáo trộn rồi. Tâm của quý vị làm sao thanh tịnh được? Trên thực tế, tính chủng tính trụ ở thanh tịnh vị, Đạo Chủng Tính trụ ở bình đẳng vị.

Đề kinh của kinh *Vô Lượng Thọ* là Bình đẳng, đến Thánh chủng tính là Giác ngộ, là kiến tính. Đó là sự tu tập của chúng ta, chẳng riêng gì Tịnh tông, mà bất luận tu pháp môn nào, khám xét công phu của quý vị là ở chỗ này.

Chúng ta học Phật, rốt cuộc tu được thế nào? Nhìn vào đâu? Tâm thanh tịnh. Tâm của chúng ta thật sự có thanh tịnh hơn lúc trước hay không? Tâm thanh tịnh không nhiễm ô, trong thuận cảnh không bị cảnh giới nhiễm ô. Vậy nghĩa là sao? Nghĩa là không tham luyến.

Ở trong thuận cảnh, không hề có tư hào tâm niệm tham luyến. Ở trong nghịch cảnh, chẳng hề có tư hào tâm niệm sân hận.

Tâm của quý vị giống như nước trong đầm, vĩnh viễn duy trì gió yên sóng lặng, không có nhiễm ô. Phải biết cảnh giới bên ngoài. Thuận cảnh, nghịch cảnh, ác duyên, thuận duyên đều là cảnh giới bên ngoài.

Thuận cảnh, nghịch cảnh đến trắc nghiệm tâm của quý vị có thanh tịnh hay không? Thiện duyên ác duyên để xem tâm của quý vị có bình đẳng hay không? Vì thế, chúng ta tu tập. Tu ở đâu đây? Không thể tách rời hoàn cảnh. Tách rời hoàn cảnh, thì làm sao quý vị có thể tu tập thành công được. Trong hoàn cảnh nhân sự tu bình đẳng, trong hoàn cảnh vật chất tu thanh tịnh, đó gọi là thật sự công phu.

Hàng ngày, đọc tụng kinh giáo, nghiên cứu kinh giáo, đó là gì? Là nhắc nhở quý vị. Sợ cảnh giới hiện tiền, quý vị lại hồ

đồ, lại mê hoặc. Đó là sai. Thời khóa hàng ngày, đều là để trải nghiệm bản thân, xem có bị cảnh giới làm dao động hay không? Trong hoàn cảnh vật chất có khởi tâm động niệm chăng?

Khởi tâm động niệm là nhiễm ô. Trong hoàn cảnh nhân sự, khởi tâm động niệm, thì đánh mất bình đẳng, giống như nước trong đầm dậy sóng. Thế là sai. Kinh giáo là môn học trên lớp, trong cuộc sống, trong công việc, trong việc tiếp nhân xử thế. Đó là tu tập, đó là hạ thủ công phu, đó là luyện công. Luyện công ở đó, chỉ học trên lớp mà không luyện công thì không được, không thể thành tựu. Luyện công mà không có tiêu chuẩn của tiết học cũng không được. Vì thế, hạnh giải hai cửa không thể thiếu một; tiết học là giải, cảnh giới thuận nghịch là hạnh. Có giải, có hạnh, quý vị mới có chứng.

Vì vậy, Thập Hồi Hướng Vị, tu trung đạo diệu quán, do đó thông đạt hết thấy Phật pháp. Quý vị xem, thông đạt; thông là không có chướng ngại, đạt là được rõ ràng; thật sự rõ ràng, cái gọi là một kinh thông hết thấy kinh. Chứng được một pháp môn, thì hết thấy các pháp môn khác đều chứng được.

Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói: “Một tức hết thấy, hết thấy tức một”, cho nên người biết học, hạ thủ công phu ở một pháp môn, nhất định phải học thông; không thông, không buông tay. Quý vị vẫn chưa thông, quý vị đổi pháp môn khác, điều này thì phiền phức đấy. Đó là điều cấm kỵ lớn nhất. Đối tới đối lui, suốt cả cuộc đời cũng không thông được.

Nếu như một pháp môn, quý vị giữ chặt, nhất định không thay đổi.

Trong truyện ký của người xưa chúng tôi có xem qua. Trong *Ngũ Đẳng Hội Nguyên*, tình trạng bình thường, thì ba đến năm năm là được Tam muội. Được Tam muội nghĩa là sao? Là được Thanh tịnh, Bình đẳng. Tâm vị này Thanh tịnh, Bình đẳng, thông thường chúng ta nói vị này được định. Được định không phải ngồi thiền. Điều này nhất định các vị phải biết. Không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, mà ở trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, vị này luôn giữ được tâm bình khí hòa. Đó là định. Vị này không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động. Ở trong cảnh giới tự mình có thể làm chủ được, khoảng ba đến năm năm là có thể đạt được. Đạt được định, ở những pháp môn khác, thì không thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng ở pháp môn niệm Phật, thì chắc chắn quý vị được vãng sinh.

Ở trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ, chắc chắn là tam bối, nghĩa là Thượng tam phẩm, rất có thể quý vị tiến lên một bậc nữa, là sinh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Ở trong định một thời gian, thêm mấy năm công phu nữa thì sẽ khai ngộ.

Khai ngộ nghĩa là minh tâm kiến tính. Vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng bối vãng sinh. Đó là sự thật. Vì vậy, Thiện Đạo Đại sư vào đời Đường, cùng chư vị tôn sư, các

Ngài nói cũng rất có lý, chẳng phải là vô lý đâu. Đó là nói về Đạo Chứng Tính, nghĩa là phải không ngừng hướng thượng.

Thứ tư là Thánh Chứng Tính. Thánh Chứng Tính là nói về Thập Địa. Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng đều là Hiền Vị, gọi là Tam Hiền. Tam Hiền có ba mươi cấp bậc. Tu đầy đủ Thập Hồi Hướng chứng được Sơ Địa. Sơ Địa trở lên gọi là Thánh.

Trong Đại thừa giáo chúng ta thường niệm: “Bồ tát ma ha tát”. Bồ tát là Bồ tát Tam Hiền, Ma ha tát là Thập Địa Vị. Thập Địa gọi là Ma ha tát, là Đại Bồ Tát, là Thánh nhân, Thánh hiền, Thập Địa là Thánh. Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng là Hiền, Tam Hiền Thập Thánh. Bồ tát Ma ha tát gọi là Thánh Chứng Tính. Tất cả đều do tu mà có.

Tiến lên một bước nữa, thứ năm là Đăng Giác Vị, gọi là Đăng Giác Tính. Địa vị này là Bồ tát, còn kém một chút nữa là đến Diệu Giác. Nhưng vị này đã siêu việt, vượt lên Tam Hiền Thập Thánh, địa vị này là Hậu Bồ Phật, là Đăng Giác Vị.

Thứ sáu là đến cực điểm, gọi là Diệu Giác Tính, diệu cực giác mãn. Trong đây, tính tuy thông sáu vị, nhưng chúng chỉ ở tại nhân, cho nên bốn vị trước gọi là chủng. Đăng Giác tuy vẫn là nhân vị, nhưng nó thù thắng hơn những điều trước nhiều, nên nó không gọi là Nhân, mà gọi là Giác.

Trước Thập Địa đều là nhân vị, Đăng Giác không gọi là nhân, mà gọi là Giác, đây là Giác Vị, không gọi là chủng

nữa. Chủng là chủng tử. Chủng tử chỉ đến Thập Địa Vị, Đẳng Giác không gọi là chủng, như vậy có nghĩa là gì? Là bất sinh bất diệt.

Nếu dùng giáo nghĩa *Hoa Nghiêm*, chúng ta có thể lãnh hội được, tập khí vô thỉ vô minh của Thập Địa Bồ tát, vẫn còn tác dụng rất vi tế, đến Đẳng Giác tập khí vô minh vẫn chưa đoạn sạch, nó không khởi tác dụng. Thật sự không khởi tác dụng, cho nên không gọi nó là chủng.

Khởi tác dụng vẫn còn là chủng. Chủng tử khởi tác dụng, còn nó không khởi tác dụng, nhưng mà nó vẫn còn, cho nên gọi nó là Giác chứ không gọi là Chủng. Đến vị Diệu Giác, giác đã viên mãn, gọi là Diệu Giác. Diệu chính là quả Phật cứu cánh viên mãn.

Ở đây, nói về Đại thừa chủng tính, cũng có nghĩa là Thập Trụ của Biệt giáo trở lên. Thập Trụ của Biệt giáo trở lên cho đến Thập Địa Thánh Chủng Tính, đều được gọi là Đại thừa Chủng tính. Đại thừa Chủng tính trở lên đến Sơ Địa Bồ tát, họ vãng sinh thế nào? Thượng bối hạ phẩm là những người này.

Trung bối thượng sinh là Tam quả (A Na Hàm). Vì sao không là Tứ quả (A La Hán)? Tứ quả là thượng bối hạ sinh. Đây là những điều người xưa dạy, đều là Thánh nhân, đoạn tận phiền não Kiến Tư hoặc.

Tiếp, Niệm Công nói: *Nhược như thị giải, tắc cửu phẩm chi trung, thượng phẩm duy thị Bồ tát Thánh chúng sở sinh,*

trung thượng phẩm thị tiểu Thánh sở sinh, tùng thượng thượng chí trung thượng tứ phẩm phàm phu tuyệt phần (Nếu hiểu như thế, thì thượng phẩm trong chín phẩm chỉ là Bồ tát Thánh chúng vãng sinh, còn trung, hạ phẩm là tiểu Thánh vãng sinh. Từ thượng thượng phẩm cho đến trung thượng phẩm, bốn cấp bậc này, tuyệt không có phần của phàm phu).

Hình như phàm phu không có phần, vậy chẳng phải có nghĩa là như thế sao? Điều này, Thiện Đạo Đại sư, và các vị Tôn sư có giảng nói như vậy.

Chúng ta học đoạn kế tiếp, đoạn Ất: *“Bản vi phàm phu, kiêm vi Thánh nhân”*. Những vị này chủ trương khác với những người trước. Thiện Đạo Đại sư viết cuốn *Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ*, chú giải *Quán Kinh*; Thiếp là quyển. Chú giải của Ngài tổng cộng có bốn quyển, cho nên gọi là *Tứ Thiếp Sớ*, chính là sớ của *Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*.

Truyền thuyết, Thiện Đạo Đại sư là Phật Di Đà tái lai. Tôi đến tham vấn ở Nhật Bản trước sau sáu lần, tiếp xúc với các vị Đại đức của Tịnh tông ở Nhật Bản rất nhiều. Tôi thỉnh giáo với họ, nghe nói Thiện Đạo Đại sư là hóa thân của Phật Di Đà. Người Nhật có suy nghĩ gì? Họ trả lời rằng, người Nhật tin như vậy.

Một số chùa chiền ở Nhật Bản, có thờ hình tượng Thiện Đạo Đại sư, tượng gỗ, tượng xi măng, tranh vẽ v.v... Nơi nào cũng có thể nhìn thấy. Đối với Tổ sư họ rất sùng bái. Sự sùng

bái Tổ sư còn hơn là sùng bái Bồ tát, cho nên họ có Tổ Đình, Tổ Sư Điện.

Rất nhiều chùa tông Tịnh độ, sử dụng tên của Thiện Đạo Đại sư: chùa Thiện Đạo. Chỉ cần quý vị nhìn thấy chùa Thiện Đạo, là biết ngay đây là tông Tịnh độ, rất sùng kính đối với Thiện Đạo Đại sư.

Trong chú giải *Quán Kinh* của Thiện Đạo Đại sư, “phá tiền thuyết viết” (phá bỏ những thuyết trước đây). Tiền thuyết nghĩa là trước đời Thiện Đạo Đại sư, tức là người xưa cho. *Quán Kinh* giảng thuyết chuyên vì Bồ tát, nhưng Thiện Đạo Đại sư thì không cho như vậy.

Như Lai thuyết thử thập lục quán pháp, dẫn vi thường một chúng sinh, bất can đại tiểu Thánh dã (Như Lai thuyết mười sáu pháp quán, chỉ vì chúng sinh bình thường, không can hệ gì tiểu, đại Thánh cả).

Câu này nói hay quá. Chúng ta nghe rồi cảm thấy yên tâm. Thượng thượng phẩm vãng sinh, chúng ta cũng có phần, chẳng riêng gì Bồ tát, mười sáu loại quán pháp này, nghĩa là *Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*, nói về mười sáu cách quán của pháp môn Tịnh độ.

“*Dẫn vi*”, chuyên vì. “*Thường một chúng sinh*”, là chúng sinh trong lục đạo. “*Bất can đại tiểu Thánh*”, không can hệ với tiểu, đại Thánh. Chuyên nói vì lục đạo chúng sinh, câu này của Thiện Đạo Đại sư nói. Thiện Đạo Đại sư là hóa thân

của Phật Di Đà, thì câu này do chính kim khẩu của Phật Di Đà nói với chúng ta vậy.

Ý vị Phật thuyết Quán Kinh trung chi Cửu Phẩm vãng sinh, chỉ vi trầm nịch chi chúng sinh (Ý là Phật nói chín phẩm vãng sinh trong *Quán Kinh* là chỉ vì các chúng sinh chìm đắm).

Thường một nghĩa là thường thường đọa vào ba ác đạo, giống như bơi lội trong biển cả vậy. Thời gian ngược đầu lên rất ngắn. Hít thở chút không khí trong lành, lại hụp đầu xuống, thời gian đó dài. Chỉ cần ở trong lục đạo, thì thật sự giống tình trạng này. Vì vậy, lục đạo chúng sinh đến cõi nhân thiên thời gian rất ngắn, đến tam đồ thì thời gian dài, thường trú ở chỗ khổ.

Nhi phi chuyên vi Bồ tát dĩ A La Hán dã (Mà không phải chuyên vì Bồ tát và A La hán vậy).

Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải chuyên vì Bồ tát, cũng chẳng phải chuyên vì bậc A La Hán, mà là chuyên vì sinh tử phàm phu trong lục đạo. Điều này nên nhận thức rõ ràng.

“Hựu vân”, Lại Thiện Đạo Đại sư nói. “Hựu khán thử Quán Kinh, định thiện cập tam bối thượng hạ văn nghĩa, tổng thị Phật khứ thế hậu, ngũ trược phàm phu, dẫn dĩ ngộ duyên hữu dị, chí linh cửu phẩm sai biệt (Lại xem văn nghĩa *Quán Kinh* này, nói định thiện và ba hạng thượng hạ. Tóm lại là đời sau cách Phật, phàm phu ngũ trược, gặp các duyên có khác, dẫn đến chín phẩm có sai biệt).

Câu này nói quá hay, Thiện Đạo Đại sư dạy chúng ta, ý nghĩa rất đơn giản. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ba hạng, chín phẩm. Hình thành thế nào đây? Ở chỗ ngộ duyên bất đồng. Nếu như duyên vô cùng thù thắng, thì người này rất có khả năng thượng bối vãng sinh. Nếu gặp phải duyên không thù thắng, thì có thể là hạ bối vãng sinh. Điều này rất rõ ràng.

Ví dụ như xã hội ngày xưa, phương tiện giao thông không tiện, thông tin không có, các vị Pháp sư giảng kinh đều giảng ở trong chùa. Hạng người nào duyên có phần thù thắng hơn? Dân trí thức. Giáo viên dạy học ở những trường học tư nhân, thời gian nghỉ lễ nghỉ tết, có thì giờ nhiều hơn một chút, họ sẽ đến chùa nghe các vị Pháp sư giảng kinh. Có nhân duyên thù thắng như thế, họ có thể nghe được kinh điển Tịnh độ, có thể tiếp nhận người xuất gia dạy họ tu tập. Duyên của họ thù thắng.

Họ hiểu lý, họ biết phương pháp nên nghiêm chỉnh tu tập, rõ ràng phẩm vị của họ đã nâng cao. Thông thường người không biết chữ rất nhiều, họ không thể đến chùa để nghe kinh, nghe người khác nói: Phật A Di Đà hay, thế giới Tây Phương Cực Lạc là đẹp, chỉ cần quý vị chuyên niệm là có thể được vãng sinh. Người cũng làm, họ liền chuyên niệm, lão thật niệm. Niệm đến ba năm, năm năm, công phu đến nhà thì họ cũng được vãng sinh, phẩm vị thì không cao, đại khái đều sinh về Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Đó chính là gặp duyên bất đồng.

Nói đến gặp duyên của chúng ta, quả thật là quá thù thắng, không gì sánh bằng. Vì sao vậy? Vì chúng ta có thể gặp được cuốn *Hội Tập* của Hạ Liên lão cư sĩ. Đó là thù thắng không gì sánh bằng.

Ngày xưa, người ta cũng học kinh *Vô Lượng Thọ*, đó là học năm loại bản dịch. Điều này, chúng ta có thể thấy trong *Đại Tạng Kinh*.

Ngày nay, chúng ta đem chín cuốn kinh *Vô Lượng Thọ*, in thành một cuốn, mọi người xem là hiểu được. Cuốn sách này quá hay, năm bản dịch kết tập thành một.

Sự giảng giải của đức Thế Tôn, thật sự là một câu không sót. Cuốn sách này rất khó được, lại có duyên gặp được cuốn chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ. Đó đều là nhân duyên hy hữu không gì bằng.

Duyên gặp của chúng ta quá thù thắng! Đồng thời, chúng ta còn gặp được *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*, *Pháp Hoa*, *Lăng Nghiêm* và rất nhiều kinh luận khác, khiến chúng ta đối với Đại thừa, đối với những cuốn sách nói về sự vãng sinh của Tịnh tông có được một nhận thức sâu đậm.

Chúng ta hiểu được phương pháp, y theo phương pháp tu tập, dù đời này không được Thượng bối thượng sinh, nhưng Thượng bối hạ sinh thì có phần. Thượng bối hạ sinh là được rồi. Vì sao vậy? Vì cũng sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thượng bối sinh Thật Báo Độ. Trung bối sinh Phương Tiện Độ. Hạ bối sinh Đồng Cư Độ. Chúng ta thật sự nắm chắc. Bây giờ chính là lúc có chấp nhận buông bỏ hay không? Không còn chấp trước, phải ghi nhớ việc không còn chấp trước. Buông bỏ thân kiến, buông bỏ biên kiến. Biên kiến chính là đối lập. Học tùy duyên, học hòa hợp, không đối lập với người. Đó là gì? Là hết thấy phiền não đều hàng phục được hết, buông bỏ thành kiến. Những kiến giải sai lầm cho mình là đúng, đều buông bỏ hết.

Buông bỏ thì thế nào? Thì tâm thanh tịnh của quý vị sẽ hiện tiền. Tâm thanh tịnh sinh Chính giác, chúng ta sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc cấp bậc sẽ cao hơn là sinh về Phương Tiện Hữu Dư Độ.

Nếu như tiếp tục buông bỏ được, buông bỏ tâm chấp trước thì quý vị sẽ được tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng này là trung thượng phẩm. Tiến lên một bước nữa, nghĩa là không khởi tâm, không động niệm, thì sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta học điều gì? Học chịu thiệt thòi. Điều này quan trọng hơn tất cả. Không chấp nhận thiệt thòi, không chấp nhận bị gạt. Đó là gì? Đó là chấp trước. Nếu như tâm niệm này không thể buông bỏ, thì chúng ta chỉ vãng sinh về Đồng Cư Độ, không thể sinh về Phương Tiện Độ và Thật Báo Độ.

Khi quý vị muốn tiến lên, thì phải buông bỏ vạn duyên. Người ta gạt tôi, hãm hại tôi, việc tốt đấy, tôi rất biết ơn, tuyệt đối không để ý, không chất chứa trong lòng. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của mình từ đó mà thành tựu. Tuyệt đối không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, tâm được bình đẳng. Tuyệt đối không bị cảnh giới bên ngoài khởi lên thất tình ngũ dục.

Thất tình ngũ dục là nhiễm ô, hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ố, dục. Cảnh giới bên ngoài hiện tiền, quý vị khởi lên tâm này, thì sẽ bị nhiễm ô. Trong cảnh giới có tâm cao thấp, thì không phải là tâm bình đẳng. Không có tâm cao thấp, thì hết thấy bình đẳng, bởi hết thấy chúng sinh vốn là Phật.

Nhìn bất cứ chúng sinh nào, cũng giống như nhìn Phật vậy, ấy là tu tâm bình đẳng. Luyện trong cuộc sống hàng ngày như thế. Thời thời khắc khắc ở bất cứ nơi nào đều luyện công phu. Bất luận là tâm niệm cao hay thấp, tâm niệm thất tình ngũ dục, vừa mới khởi niệm lên liền A Di Đà Phật.

Cổ nhân có dạy, “đừng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm là gì? Niệm là tập khí vô trí vô minh, làm sao nó không khởi? Nó mà không khởi, thì chẳng phải quý vị đã thành Phật rồi sao? Quý vị là phàm phu, chắc chắn sẽ khởi niệm. Khởi niệm đừng sợ. Vừa khởi niệm lập tức giác ngộ ngay, niệm thứ hai bèn biến thành A Di Đà Phật. Dùng một câu A Di Đà Phật để thay thế, đó là chân thật niệm Phật, là biết niệm Phật.

Người không biết niệm thì không được. Người không biết niệm, thì vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước. Đó chính là tâm xen tạp mà chúng ta thường nói. Hoài nghi, xen tạp, là không biết niệm.

Người biết niệm thì không hoài nghi, không xen tạp. Dùng một câu danh hiệu Phật để thay thế hết thảy mọi tâm niệm của mình. Không khởi niệm, khởi niệm chính là A Di Đà, đây gọi là tương ưng. Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Đó là thật sự công phu. Vì vậy, đoạn kinh văn này, *Quán Kinh* nói về định thiện. Nói về thiện có định thiện và tán thiện. Định thiện là thời khóa cố định. Tán thiện là tu trong cuộc sống hàng ngày.

Tóm lại là đời sau cách Phật, phàm phu ngũ trước, gặp các duyên có khác, dẫn đến chín phẩm có sai biệt.

Hoặc giả thượng phẩm tam nhân thị ngộ đại phàm phu (Hoặc là ba hạng thượng phẩm được gặp đại phàm phu).

Đời này, chúng ta không thật sự gặp được Bồ tát, Thánh nhân, không gặp được Phật, Bồ tát, mà gặp đại phàm phu. Chúng ta có thể gọi đại phàm phu là đại thiện nhân, thiện tri thức. Họ có nhân duyên thù thắng, gặp được thầy hay, đồng tham bạn hữu tốt, chính tri chính kiến, tu Giới, tu Định, tu Tuệ, có thể làm thầy của chúng ta.

“Trung phẩm tam nhân”. Trung phẩm nghĩa là thượng trung hạ: Trung thượng, trung trung, trung hạ. *“Ngộ tiểu*

phàm phu”, ở thế giới của chúng ta đây, cũng là thiện tri thức, là bạn hữu tốt, cũng có thể giúp cho chúng ta thành tựu, sinh về Phương Tiện Hữu Dư Độ.

“*Hạ phẩm tam nhân thị ngộ ác phàm phu*”. Ác phàm phu nghĩa là gì? Là tập khí phiền não nặng. Người này cũng học Phật. Bản thân họ có được vãng sinh hay không, không quan trọng. Họ dạy chúng ta tu tập pháp môn này, chúng ta nghe lời, và thật sự tu tập, chắc chắn được vãng sinh, sinh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Từ đó cho thấy, có thể một đời này thành tựu được hay không, mấu chốt của nó ở chỗ nào? Mấu chốt ở bản thân mình chứ không phải ở người khác. Trí Giả Đại sư nói rất hay, Ngài nói: “*Năng thuyết bất năng hành, quốc chi sư dã*”. Có thể nói nhưng không thể làm là ác phàm phu. Người này có thể làm thầy của chúng ta, chúng ta chỉ cần nghe lời. Họ có thể dạy quý vị, nhưng bản thân họ không làm được.

Nếu quý vị thật sự có tâm cung kính, thì không để ý đến hành trì bất thiện của họ. Không để ý đến những điều này, thì sẽ thấy những điều họ nói là đúng, những điều họ nói là thiện. Chúng ta y giáo phụng hành, thì chúng ta có thể thành tựu “*quốc chi sư dã*”.

“*Năng thuyết hựu năng hành, quốc chi bảo dã*”. Có thể nói, có thể làm. Đó là gì vậy? Là đại phàm phu, là quốc bảo. Vì thế, ngàn năm có câu: “Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam”.

(Màu lam sinh từ màu xanh mà hơn màu xanh). Câu này có nghĩa là thầy giáo biết dạy, nhưng bản thân thầy thì không làm được.

Dạy học sinh, học sinh làm được, học sinh thành tựu vượt hơn thầy. Thầy giáo thì không có gì thành tựu, còn học sinh thì thành tựu được. Cái lý của nó ở chỗ này. Vì sao học sinh thành tựu được? Vì tôn sư trọng đạo. Học sinh đã làm được điều này. Thầy giáo thiện hay bất thiện đều không để trong lòng, chỉ cần những điều thầy dạy tương ứng với kinh luận là được rồi.

Thầy giáo không giảng sai kinh luận, chỉ dạy chúng ta phương hướng và đường đi chính xác. Bản thân làm được, hay không làm được, hoặc là bản thân tin tưởng hay không tin tưởng, đó là chuyện khác, không liên quan gì đến chúng ta.

Chúng ta phải tu học như thế mới thật sự được thành tựu. Học đến cuối cùng, bản thân công phu đắc lực. Sự học hỏi không thể gián đoạn, sống đến già, học đến già, học hoài không hết. Học đến một giai đoạn nào đó, thì giống như Thiện Tài Đồng Tử tham học năm mươi ba vị thầy. Nghĩa là sao? Là ai ai cũng là thầy của tôi. Người lành là thầy của tôi. Những biểu hiện của vị này, những thiện pháp mà vị này nói ra, chúng ta nghe rồi; nhìn lại bản thân, xem mình có hay không, nếu như không có, phải nghiêm chỉnh học tập làm theo.

Nếu như có thì tốt! Phải tiếp tục duy trì, đừng để đánh mất, thì quý vị sẽ học được. Người ác làm những điều ác chúng ta đã thấy rồi. Thầy của tôi đấy. Phản diện dạy tôi, tôi thấy rồi, nghe rồi. Suy nghĩ xem mình có như thế hay không? Có, thì sửa đổi, nếu không có, thì phải nhắc nhở bản thân không được phạm phải lỗi lầm này.

Thiện nhân chính diện dạy ta; người bất thiện phản diện dạy ta; hết thấy đều là thầy của ta. Người này một đời thành Phật. Họ sẽ rất biết ơn những vị thầy giáo này.

Thập pháp giới y chính trang nghiêm, ai chẳng phải là thầy của mình? Hết thấy mọi người là thầy giáo. Nói cho quý vị biết, hết thấy động vật là thầy giáo; hoa cỏ, cây cối cũng là thầy giáo, sơn hà đại địa cũng là thầy giáo. Vì thế, Thiện Tài Đồng Tử, có thể trong một đời chứng được quả vị Diệu Giác.

Vị này đã học như thế nào? Vị này biết học, đã học như vậy đấy. Ngày nay, chúng ta gặp được thầy hay, lại hoài nghi thầy, bản thân quý vị không không được lợi ích gì. Gặp phải thầy không hay, lại chê bai thầy, nói rằng: Người này không phải người tốt, chúng ta không nên thân cận, xa rời thầy.

Ở chỗ người tốt không học được điều gì, ở chỗ người xấu cũng không học được điều gì, thì suốt cuộc đời này của quý vị sẽ có được thành tựu gì đây? Nhất định phải học như tâm Thiện Tài Đồng Tử, thì chúng ta sẽ thành công.

Tâm của Thiện Tài Đồng Tử như thế nào? Là xem hết thấy chúng sinh đều là Phật. Người đó làm thiện là người đó đang biểu diễn cho chúng ta thấy; người đó làm việc xấu thì cũng là đang biểu diễn cho chúng ta thấy. Hết thấy là đều dạy ta.

Vị này làm thiện và ác, là làm để cho chúng ta thấy, chứ không phải họ thật sự ác hay thật sự thiện. Vị đó là thầy, ta là học sinh. Thầy dạy ta, thầy ấy đóng vai diễn suýt sắc, khiến ta rất cảm động. Trong đó khiến ta lãnh ngộ được, khiến ta học được. Sự việc là như vậy. Vì thế, mười nguyện của Ngài Phổ Hiền, nguyện thứ nhất là “Lễ kính chư Phật”. Không có sự khác biệt trong đây, chư Phật là Phật quá khứ, Phật hiện tại.

Chúng ta thấy kinh *Phật Danh* trong *Đại Tạng Kinh*, trong đó có hơn một vạn danh hiệu Phật, có Phật quá khứ, Phật vị lai, Phật hiện tại.

Trong kinh *Phật Danh*, ý nghĩa quan trọng nhất là gì? Là vị lai. Phật vị lai ở đâu? Hết thấy chúng sinh đều là Phật vị lai, cho nên chư Phật ba đời quan trọng nhất là nói đến vị lai. Hết thấy chúng sinh đều có Phật tính. Đã có Phật tính thì nhất định sẽ thành Phật.

Ngày nay, chúng ta có tội với hết thấy chúng sinh, nghĩa là có tội với chư Phật vị lai, thì làm sao quý vị có thể thành tựu được? Quý vị chắc chắn không thể thành tựu được.

Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói càng đầy đủ hơn: “Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”. Chẳng những hữu tình, là nói

đến động vật, là Phật vị lai, mà hoa cỏ, cây cối cũng là Phật vị lai, sơn hà đại địa cũng là Phật vị lai. Vì sao vậy? Vì đồng viên chủng trí. Viên là viên mãn. Chủng trí chính là hết thấy chủng trí mà chư Phật Như Lai chứng được quả vị cứu cánh. Quý vị xem tình và vô tình đều viên mãn hết thấy chủng trí. Đó chẳng phải ngay cả sơn hà đại địa cũng có thể thành Phật hay sao?

Trong *Hoàn Nguyên Quán*, dạy chúng ta ba loại châu biến. Đưa ra ví dụ gì đây? Đưa ra một vi trần. Một vi trần là gì? Ngày nay, nói là hạt nguyên tử cơ bản quark, mắt thường không thấy được, là hiện tượng vật chất nhỏ nhất. Một vi trần này châu biến pháp giới. Quý vị nên biết rằng, những vi trần rất nhỏ như thế là gì? Là ba động (sóng).

Hiện tượng vật chất làm sao mà có? Do ba động hình thành. Vì vậy, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần đều do ba động hình thành. Sự biến động của nó châu biến pháp giới. Phải mất bao lâu mới châu biến pháp giới? Lập tức! Ngay đó, bèn châu biến pháp giới. Ở trong cảnh giới đó không có thời gian và không gian, cho nên tốc độ của nó rất nhanh.

Ngày nay, chúng ta nói ánh sáng, điện từ không bì được, còn thua xa. Tia sáng từ mặt trời đến địa cầu, cự ly gần cũng phải mất tám phút, còn ba động của một vi trần thì lập tức châu biến pháp giới.

Chư Phật Như Lai, A La Hán mười phương, đều có thể nhận được tin này. Các vị ấy tử mị, còn chúng ta thì thô tháo, cho nên không thể nhận được. Chẳng phải không có cảm đâu. Thật sự có cảm đấy, nhưng chúng ta không thể ứng được, vì chúng ta còn chướng ngại.

Các vị Thánh nhân, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ tát, các vị ấy đã phục hồi được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, cho nên họ có thể nhận được. Đó là châu biến thứ nhất.

Thứ hai là “xuất sinh vô tận”. Xuất sinh vô tận là nói về biến hóa. Biến hóa vô lượng vô biên, không có số lượng, không có biên giới. Sự biến hóa này nương vào đâu mà khởi tác dụng? Nói cho các vị biết, nó nương vào ý niệm, vào thức. Thức, trong Phật pháp nói, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, đều gọi là Thức, Thọ, Tưởng, Hành, Thức sát na sát na không giống nhau.

Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, nương theo ý niệm vi tế mà sản sinh biến hóa. Điều này nói rất nhiều trong những lời dự ngôn, là nguyên lý hóa giải tai nạn.

Tôi thấy trong cuốn sách này, nêu lên một ví dụ, nói về ung bướu: Có một phụ nữ bị bệnh bướu rất nghiêm trọng, ba bác sĩ và một y tá, đồng thời khi đó còn có một vị nhiếp ảnh, là nhân viên quay phim nhiếp ảnh, tổng cộng có năm người ở trong phòng bệnh.

Thật sự gọi là buông bỏ vạn duyên, cùng một ý niệm, cùng một suy nghĩ, nhìn cục bướu này, bởi vì dùng máy chụp hình

có thể dùng X-quang chiếu ra, mọi người đều có thể nhìn thấy. Nhìn thấy cục bướu, cho nó một ý niệm: “Mất rồi, cục bướu mất rồi, cục bướu mất rồi”. Miệng thì nói như vậy, còn tâm thì nghĩ cục bướu mất rồi. Hai phút bốn mươi giây, thật sự không thấy cục bướu đâu nữa, người này hoàn toàn phục hồi lại bình thường. Phương pháp trị liệu này, khoa học làm sao giải thích được; không thể giải thích được.

Dùng ý niệm hóa giải nó, điều này trong Phật pháp có căn cứ, có thể giải thích được: “Hết thấy pháp từng tâm tướng sinh”.

Quý vị bị bệnh là cũng do tướng mà ra. Cục bướu càng ngày càng to cũng là tướng ra. Nếu quý vị không nghĩ tới nó, thì nó sẽ không có. Quý vị thường nghĩ tới nó, thì sẽ xuất hiện. Lúc nào cũng nghĩ đến nó, thì càng ngày nó càng lớn.

Bây giờ, kêu quý vị đổi ý niệm, “nó biến mất rồi, không thấy nó nữa”, không mổ xẻ, cũng không dùng thuốc, mà nó biến mất.

Có bài báo cáo như vậy, khoa học làm sao giải thích đây? Ngày nay, khoa học thật sự cũng có Lượng Tử Lực Học, và trong *Hoàn Nguyên Quán*, nói về hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất vi tế ba động sinh sản. Có giảng đến điều này, đó chính là căn cứ của lý luận, cho nên nó phá giải một số dự ngôn.

Dự ngôn có phải là thật không? Là thật đó. Vì sao vậy? Vì hiện nay, ý thức tập thể của con người sống trên địa cầu này,

họ đang nghĩ gì? Bây giờ, họ đang nghĩ về tai nạn. Tai nạn từ đâu mà có? Là từ ý niệm không chân chính mà sinh ra. Khởi tâm động niệm, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham, sân, si, mạn, tạo nên tai nạn.

Ngày nay, tai nạn hiện tiền. Mọi người vẫn còn nghĩ đến tai nạn, nên tai nạn càng ngày càng rộng lớn, càng ngày càng nghiêm trọng. Hết thấy đều do tâm tưởng sinh. Hiểu được nguyên lý này, nếu như hết thấy mọi người sống trên địa cầu này hồi tâm chuyển ý. Chúng ta không nghĩ đến tham, sân, si. Chúng ta chỉ nghĩ đến Giới, Định, Tuệ. Chúng ta không nghĩ đến tai nạn. Chúng ta chỉ nghĩ đến hòa mục tương xử, nghĩ đến hổ tương tôn trọng, hổ tương kính ái, hổ tương quan tâm, hổ tương hợp tác, thì tai nạn lập tức sẽ không còn nữa, giống như cục bựu không còn nữa vậy. Vì thế, không có một pháp nào cố định, hết thấy đều là pháp sống, hết thấy đều là hiện tượng ba động. Từ đó, các nhà dự ngôn nhìn thấy những tai nạn ấy, họ không dám nói là tai nạn sẽ thay đổi. Vì sao vậy? Vì ý niệm sát na sát na thay đổi.

Ý niệm thay đổi thì nó lập tức thay đổi, không hề nói sai một tí nào cả. Niệm trước ác, thì biến ra tai nạn. Niệm sau thiện, thì tai nạn không còn nữa. Chính là cái lý này.

Sức mạnh của tập thể ý thức lớn hơn hết, cho nên rất nhiều tôn giáo ngày xưa hiểu được điều này. Phật giáo đối với điều này hiểu càng sâu sắc và lý giải thấu triệt hơn.

Mọi người chúng ta cùng một lúc đều cầu nguyện, hoặc là trong đạo Phật nói cùng một lúc niệm danh hiệu Phật, danh hiệu Bồ tát.

Mọi người trên toàn thế giới chỉnh thời giờ lại cùng một lúc, niệm Phật A Di Đà, niệm Quán Thế Âm Bồ tát. Niệm nửa giờ đồng hồ, trong tâm nghĩ rằng, xin Bồ tát giúp chúng con, thì tai nạn sẽ hóa giải. Thật sự không còn nữa. Điều này không giả đâu nhé.

Chúng ta phải làm thế nào đây? Ngày nay có thể dùng TV. TV phát đi khắp thế giới. Giờ giấc trên thế giới không giống nhau, nhưng chúng ta chỉnh đồng hồ lại, chỉnh lại cùng một giờ như nhau. Ở Úc bây giờ là 8 giờ, bên Đài Loan là 6 giờ, đó chính là chúng ta sử dụng cùng một thời gian. Mỗi một nơi trên thế giới, chúng ta kết hợp thời gian thành cùng một giờ, mọi người cùng nhau niệm, thì sức mạnh này thật sự không thể nghĩ bàn!

Thật sự có thể thay đổi, tai nạn hóa giải rồi. Thay đổi rồi, thiện tâm của quý vị vĩnh viễn duy trì, vậy thì thế giới của chúng ta sẽ biến thành thế giới Cực Lạc, sẽ biến thành thế giới Hoa Tạng. Chuyện này không khó đâu.

Vì sao thế giới Cực Lạc lại đẹp như vậy? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, cư dân của thế giới Cực Lạc, “đều là chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”, cho nên nó mới đẹp như thế đó. Người ở thế giới đó không có

ác niệm, không có phân biệt, không có chấp trước. Cư dân trong Thật Báo Độ, họ không có khởi tâm động niệm, thì làm sao không tốt được!

Đức Phật giới thiệu với chúng ta thượng thiện nhân. Đó là gì vậy? Là cư dân trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Họ không có một niệm ác. Lý là ở chỗ này.

Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta có thể nghe theo lời chỉ dạy của chư Phật, Bồ tát; nghe theo lời dạy của người tín ngưỡng tôn giáo; nghe theo lời dạy của các vị Thần Thánh trong tôn giáo mình.

Niệm niệm đều là thiện niệm, không có một ác niệm nào. Thế giới của chúng ta đây chính là thiên đường, là vườn trời, chính là thế giới Cực Lạc. Chẳng phải không làm được đâu. Giác ngộ thì sẽ làm được. Sự chuyển biến chỉ ở trong một niệm, không có trước sau. Đạo lý này rất thâm sâu, ở trong kinh giáo Đại thừa đều có đề cập đến.

Hiền Thủ quốc sư rút trong kinh *Hoa Nghiêm*, quy nạp thành sáu điều, đơn giản và dễ hiểu, viết ra chân tướng sự thật của vũ trụ vạn vật. Trước đây, chúng ta có học qua hai lần. Đối với sự tu học của chúng ta, có lợi ích lớn, giúp cho chúng ta nhìn thấu buông bỏ; giúp cho chúng ta điều tiết thân tâm mạnh khỏe, viễn ly tật bệnh, viễn ly già nua, điều này giúp chúng ta rất nhiều. Nói rộng ra là giúp cho chúng ta hóa giải sự động loạn của xã hội, sự tai nạn của tự nhiên.

Từ điểm này, chúng ta có thể tượng tượng ra, ngày xưa Tiến sĩ Thang Ân Ty nói rất có lý, đó là sự thật không dối gạt: “Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ hai mươi mốt này, phải dùng học thuyết Khổng Mạnh và giáo lý Đại thừa”. Có thể nói được như vậy, thật không đơn giản. Đối với chân tướng sự thật, người này đã thông đạt hiểu rõ. Chúng ta nghiêm chỉnh học tập, thì có thể hóa giải rất nhiều vấn đề hiện nay.

Tiếp: *“Phục vân, kim dĩ nhất nhất xuất văn hiển chứng, dục sử kim thời thiện ác phàm phu đồng triêm cứu phẩm, sinh tín vô nghi, thừa Phật nguyện lực, tất đắc sinh dã”* (Lại nói: Nay lấy mỗi mỗi văn kinh nói ra chứng minh rõ ràng, muốn khiến phàm phu thiện ác thời nay đồng được hưởng chín phẩm vãng sinh, sinh tin tưởng không nghi, nương nhờ nguyện lực của Phật tất đều được vãng sinh).

Những điều này đều là của Thiện Đạo Đại sư nói, y cứ vào kinh điển để chứng minh cho chúng ta thấy, mục đích là hy vọng vào những phàm phu thiện, ác hiện nay. Bất luận là quý vị làm thiện hay quý vị làm ác cũng không sao, đều có thể đồng hưởng cứu phẩm. Nói cách khác, chỉ cần quý vị có Tín-Nguyện-Hạnh là có thể được vãng sinh, đều được bản nguyện oai thần của đức Phật A Di Đà gia trì.

“Sinh tin tưởng không nghi”, nghĩa là điều quan trọng nhất, quý vị phải sinh khởi tín tâm; dùng kinh điển để chứng

mình không gì khác ngoài việc giúp người khác sinh khởi tín tâm, đoạn nghi sinh tín. Điều này vô cùng quan trọng.

“Nương nhờ nguyện lực của Phật thấy đều được vãng sinh”. Chúng ta nương vào sự gia trì nơi bốn mươi tám nguyện của Phật A Di Đà. Bản nguyện oai thần gia trì, bất luận là làm thiện hay làm ác, đều có thể được vãng sinh. Chúng ta cần phải có niềm tin. Do đó, chúng ta nhất định phải sửa đổi những thái độ sai lầm; không được chê bai người ác, không được xem thường người làm ác.

Người thật sự tu tập, người có công phu đặc lực, nhìn thấy người làm ác, sinh tâm thương xót, chứ không ghét bỏ, không bài xích, không chỉ trích những sai lầm đó, phải sinh tâm đồng tình, sinh tâm thương xót.

Vì sao người đó làm ác? Vì họ vô tri, không ai dạy họ. Nhất định phải khẳng định rằng tính người vốn là thiện. *“Nhân chi sơ, tính bản thiện”*, đó là thiên tính của họ, là tự tính của họ.

Sở dĩ, họ biến thành bất thiện, đó là tập tính, không có người dạy, nên học điều hư. Xã hội ngày nay, không thật sự có một người tốt dạy họ, thì họ chẳng thể không học điều hư. Bên trong có tập khí phiền não, trong *Bách Pháp* cho chúng ta thấy: Thiện tâm sở của lục đạo phàm phu chỉ có mười một cái. Ác tâm sở có hai mươi sáu cái. Cũng có nghĩa là bản thân tập khí ác của quý vị có nhiều hơn tập

khí thiện, hơn nữa sức mạnh của tập khí ác rất mạnh, sức mạnh của tập khí thiện rất yếu ớt.

Những cám dỗ bên ngoài, ngày nay cám dỗ thiện hầu như là không có, cám dỗ ác thì nhiều vô số kể. Ở xã hội này, có thể không làm ác được sao? Đó là việc không thể. Ở trong xã hội này mà không làm ác, thì chỉ là những Vị thị hiện thôi. Chẳng phải những Vị thị hiện thì không thể làm được đâu.

Vì thế, chúng ta nghĩ đến đức Phật dạy mấy câu trong kinh *Vô Lượng Thọ*: Từ bi đến cực điểm. Điều này là những người làm ác rất cần quý vị đem đến. Chúng ta dùng tâm trạng gì để nhìn họ? Người trước vô tri, không ai dạy họ, cha mẹ họ không dạy họ, ông bà họ không dạy họ, ít nhất là ba đời không có ai dạy họ. Người trước bất thiện, vô tri, không biết đạo đức, người không nói được, không nên trách họ.

Cả một xã hội ngày nay, ra nông nổi này, chúng ta nghe Đức Phật dạy như thế, thì tâm bình khí hòa. Suy nghĩ kỹ xem, không thể trách bất cứ người nào, cũng không thể trách chính phủ, không thể trách chế độ. Vì sao vậy? Vì nguyên nhân đã có từ lâu, truy ra ít nhất cũng có trăm năm rồi. Trong trăm năm này, đã bỏ qua sự dạy dỗ của Thánh hiền, mà sự cám dỗ lớn nhất chính là khoa học.

Chúng ta tin tưởng khoa học, mà bỏ qua những điều mà tiền nhân dạy; bỏ qua những điều Thánh hiền dạy, chỉ chú trọng vào khoa học mà thôi.

Ngày nay, gặp phải những vấn đề này, phải làm sao đây? Trên thế gian này, có người thông minh, chứ chẳng phải không có người thông minh. Người thông minh quay đầu lại tìm tiền nhân. Chính xác đấy, đi tìm cổ Thánh tiên hiền, đi tìm tôn giáo.

Nhưng mà quý vị nên biết rằng, tôn giáo cổ Thánh tiên hiền, ở đây đã bị người ta làm loạn, cho nên mọi người nghi hoặc, không thể sinh khởi lòng tin thanh tịnh. Nguyên nhân vì sao vậy? Vì tập khí tạo thành những chướng ngại. Đối với điều này, chúng ta có đủ lòng tin.

Lòng tin do học mà có. Chúng ta tin thầy giáo, bởi đây là nhân rất tốt. Tin tưởng lời dạy bảo của thầy, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một phương hướng, một mục tiêu.

Tôi học Phật năm mươi chín năm, bám lấy không bỏ. Không có ngày nào chẳng đọc kinh. Không có ngày nào chẳng giảng kinh. Ở giảng đường thì giảng kinh, không ở giảng đường, mà trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, gặp một người thì nói cho một người nghe, gặp hai người thì nói cho hai người nghe, chẳng có ngày nào ở không.

Một ngày giảng bao nhiêu giờ? Ít nhất là tám tiếng đồng hồ, cho đến nay cũng như vậy. Người đến gặp tôi rất đông. Tôi có không nói chuyện với ai chẳng? Mở miệng là giảng kinh, đem những đạo lý của Phật, Bồ tát và Thánh hiền, những điều tôi đã học, tôi nói những điều tâm đắc mình học được,

cho mọi người cùng nghe. Bây giờ, người ta nói là chia sẻ với đại chúng, một ngày không dưới tám tiếng đồng hồ. Những chuyện ô nhiễm của thế gian cố gắng tránh. Sự nhiễm ô trầm trọng nhất là báo, tạp chí... Đối với những thứ này, ít nhất có bốn mươi lăm năm tôi không tiếp xúc rồi, không xem rồi.

Tôi không có quyền kêu quý vị đừng chiếu những tiết mục đó. Tôi không có quyền lực đó, nhưng mà tôi có quyền không coi quý vị chiếu. Vì sao vậy? Không bị nhiễm ô, những báo tạp chí tôi không xem. Tôi xem kinh Phật. Tôi xem sách Thánh hiền. Tôi đã tập thành thói quen này.

Ở trong đó có chất dinh dưỡng phong phú nhất, nuôi dưỡng pháp thân tuệ mạng, đồng thời cũng nuôi dưỡng thân mạng của con người.

Tâm quý vị thanh tịnh, sinh tâm hoan hỷ, thì mỗi tế bào, mỗi phân tử, mỗi nguyên tử, điện tử trên cơ thể quý vị, đều là mạnh khỏe, đều bình thường, thì làm sao quý vị không vui được! Do đó, tiếp xúc với sự dạy dỗ của Thánh hiền, chúng ta sẽ hiểu được mình phải sống thế nào, làm thế nào để hưởng thụ cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn.

Hựu ư, Hành Quyển Kệ tiền, khai thị Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh chi cơ viết, kỳ cơ giả, tắc nhất thiết thiện ác đại tiểu phạm ngu dã (Lại ở phần trước Kệ của Hành Quyển, có khai thị về căn cơ của kinh Đại thừa Vô Lượng Thọ: nói về căn cơ thì phủ đều hết thấy đại tiểu phạm ngu thiện ác vậy).

Hết thấy những lời này đều do Thiện Đạo Đại sư nói, Thiện Đạo Đại sư viết ở *Hành Quyển*, cuốn sách này tôi chưa được xem. Hoàng Niệm Lão ở phía sau cuốn sách này, trong phần mục lục dẫn dụng kinh luận, có ghi cuốn *Hành Quyển Kệ*.

Thiện Đạo Đại sư khai thị căn cơ của *Đại thừa Vô Lượng Thọ kinh*. Căn cơ như thế nào thì có thể khế hợp với bộ kinh này? Có thể nương theo bộ kinh này tu tập để đạt được quả vị thù thắng?

Ngài nói căn cơ này tức là hết thấy thiện ác, đại thừa, tiểu thừa, phàm phu, ngu nhân, hết thấy đều bao gồm trong đấy. Trong kinh *Pháp Diệt Tận*, đức Phật Thích Ca Mâu Ni có dạy, sau chín ngàn năm nữa, hết thấy kinh điển trong Phật pháp đều không còn, đều bị biến mất khỏi thế gian này. Cuối cùng còn lại một bộ kinh, chính là bộ kinh này, chính là kinh *Vô Lượng Thọ* này.

Vì sao vậy? Vì nó có thể khế hợp hết thấy căn cơ thiện và ác; tu thiện, tu ác đều có thể được vãng sinh. Đại thừa, Tiểu thừa, phàm phu, ngu nhân, chẳng có người nào là không khế cơ, đúng là “ba hạng chín phẩm tổng tại ngộ duyên bất đồng”. Câu này nói hay quá.

Nhân duyên ngày nay, chúng ta gặp được, thù thắng không gì sánh bằng. Thật sự có thể nắm bắt cơ duyên này, không để nó đi qua, thì chắc chắn sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Cổ nhân dạy, chúng ta phát tâm là cầu sinh về thượng thượng phẩm, không được thượng thượng phẩm, thì vẫn còn được trung thượng phẩm. Câu này nói rất có lý. Mục tiêu nhất định phải ở thượng thượng phẩm. Tuyệt đối không được nói rằng, tôi làm việc xấu cũng không sao. Tôi chỉ cần được hạ hạ phẩm vãng sinh là đủ rồi. Điều này, không nắm chắc đâu, cần phải nên làm những việc nắm chắc, đoạn hết thủy ác, tu hết thủy thiện.

Đời nghiệp vãng sinh là mang theo nghiệp cũ, chứ không phải là mang theo nghiệp mới đâu. Đó là những điều người xưa giảng rất rõ ràng minh bạch. Trong đó có đạo lý rất thâm sâu, nhưng mà đạo lý này chúng ta có thể hiểu được, chúng ta có thể tiếp thu được. Như lý như pháp mà tu tập, thì không có điều gì chẳng thành tựu.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH

GIẢI DIỄN NGHĨA

TẬP 38



Giảng ngày 13 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin xem tiếp *Đại thừa Kinh Vô Lượng Thọ Giải*, trang trang thứ 40, dòng thứ 6, từ dưới lên.

Đại sư chi thuyết, thượng kế Thánh tâm, hạ hợp quần cơ, thật đại hữu công ư Tịnh độ, cố trung nhật chi sư đa tông thử thuyết (Thuyết của Đại sư, trên kế hợp Thánh tâm, dưới phù hợp mọi căn cơ, thật có công lớn đối với pháp môn Tịnh độ. Vì thế, các sư ở Trung Quốc, Nhật Bản phần nhiều coi trọng thuyết này).

Ở đây, Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ cho chúng ta biết, những điều nói phía trên đều là của Thiền Đạo Đại sư nói, những lời này nói rất hay. Dưới đây là những lời tán thán: “Trên kế hợp Thánh tâm”. Chữ Thánh ở đây chỉ cho chư Phật Như Lai. Sự thật, chư Phật Như Lai nói bộ kinh này, giảng bộ kinh này, hoằng dương bộ kinh này. Ý nghĩa thật sự của nó chính là phổ độ chúng sinh.

“*Dưới phù hợp mọi căn cơ*”. Hợp có nghĩa là châu biến, trong đó bao gồm hết thảy chúng sinh, thật sự là “tam căn phổ bị, lợi đốn toàn thu”. Đối với pháp môn Tịnh độ mà nói, không có ai chẳng kế hợp, không có ai chẳng phải là đương cơ. Then chốt ở chỗ, chúng sinh có chịu tin hay không, có chịu phát nguyện hay không mà thôi.

Vì vậy, Thiền Đạo Đại sư, và cách giảng của chư vị Tổ sư ngày xưa, cách nhìn không giống nhau. Cách nhìn của

Thiền Đạo Đại sư, thật sự có công rất lớn đối với pháp môn Tịnh độ. “Do vậy, các sư ở Trung Quốc, Nhật Bản phần nhiều coi trọng thuyết này”.

Vào đời Tùy, Đường, Nhật Bản và Hàn Quốc, đã phái rất nhiều các vị xuất gia đến Trung Quốc tham học, cho nên Tịnh độ tông lưu hành ở Nhật Bản và Hàn Quốc, đa số đều tuân theo lời chỉ dạy của Thiền Đạo Đại sư.

Dưới đây, đưa ra một ví dụ: “*Như Nhật Hợp Tán vân*” (Như Nhật Hợp Tán nói). Cuốn *Hợp Tán* này, do Pháp sư Quán Triệt trước tác. “Đệ thập bát nguyên, thập phương chúng sinh, tam bối chúng sinh, giai thị cụ phược phạm phu, thị kỳ cơ dã” (Nguyên thứ mười tám, chúng sinh mười phương, ba hạng chúng sinh vãng sinh, đều là căn cơ chúng sinh phạm phu ràng buộc).

Các vị cao tăng ở Nhật Bản, trong Nguyên thứ mười tám, không nói đến Bồ tát, cũng không nói đến A La Hán, mà nói thập phương chúng sinh, tam bối chúng sinh. Tam bối này đều là phạm phu, là lục đạo phạm phu. Khi lâm mạng chung, họ cần một niệm, mười niệm đều được vãng sinh.

“*Hậu phục vân, như Nguyên Hiếu vân*” (Sau lại nói: Như Nguyên Hiếu nói). Nguyên Hiếu là chuyên tông Tịnh độ của Hàn Quốc. “Tứ thập bát đại nguyện, sơ tiên vi phạm phu, hậu kiêm vi tam thừa Thánh nhân” (Trong bốn mươi tám đại nguyện, đầu tiên trước vì phạm phu, sau kiêm vì Tam

thừa Thánh nhân). Nói cách khác, đức Phật Di Đà nói kinh *Vô Lượng Thọ*. Mười phương Như Lai tiếp nhận pháp môn này, phổ biến hoằng dương pháp môn này. Mục đích là phổ độ kẻ phàm phu nghiệp chướng sâu dày.

Tâm của đức Phật giống như tâm của cha mẹ vậy. Cha mẹ đối với con cái, chư Phật đối với chúng sinh, tâm trạng như nhau. Không gì ngoài việc mong cho chúng sinh sớm có ngày thành Phật.

Có thể thành Phật được chăng? Đáp án là khẳng định thành, không có một chút hoài nghi nào hết. Vì sao vậy? Vì hết thấy chúng sinh vốn là Phật.

Trong Đại thừa kinh giáo, chư Phật, Bồ tát thường dạy chúng ta rằng: “Hết thấy pháp từng tâm tưởng sinh”. Quý vị vốn là Phật. Chỉ cần ngay bây giờ, trong tâm quý vị nghĩ đến Phật, thì làm sao không thành Phật được? Vì vậy, phàm phu thành Phật ngay trong một niệm. Thật sự nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật; niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Vấn đề ở chỗ quý vị có chịu niệm hay không thôi? Quý vị niệm cái gì, thì nó biến ra cái đó. Mười pháp giới y chính trang nghiêm, sát na sát na đều đang biến hóa, nó không phải là định pháp.

Trong Đại thừa giáo, đức Thế Tôn thường nói với chúng ta, đức Phật nói không có định pháp. Vì sao vậy? Vì cả vũ trụ này sát na sát na đều đang biến hóa. Vốn là không có

định pháp, cho nên đức Phật giáo hóa chúng sinh cũng không có định pháp.

Biến hóa từ đâu mà có? Người nào có thể chủ trì được sự biến hóa này? Trong kinh giáo Đại thừa, đức Phật thường dạy: “Hết thấy pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Đó chẳng phải là đã nói rất rõ ràng hay sao? Vì sao lại có nhiều biến hóa như vậy? Tâm năng hiện năng sinh, những pháp sở hiện sở sinh này, nó sẽ sản sinh biến hóa, đó là thức khởi tác dụng.

Thức là gì vậy? Thức là phân biệt, là chấp trước. Vì thế, quý vị nên suy nghĩ, không cần nghĩ đến người khác, mà nghĩ về chính mình. Sự phân biệt của chúng ta vô lượng vô biên. Chấp trước của chúng ta cũng là vô lượng vô biên.

Hết thấy pháp sở sinh, nó không phải là định pháp, nó sát na sinh diệt, cho nên sát na tùy theo tâm niệm của chúng sinh, nó khởi lên sát na biến hóa. Dù là chư Phật Như Lai, hay Pháp thân Bồ tát ứng hóa ở trong lục đạo, giống như kinh *Lăng Nghiêm* nói: “Tùy chúng sinh tâm, ứng sở tri lượng”. Do đó, pháp của Phật nói cũng không có định pháp, tùy theo hết thấy chúng sinh mà biến hóa. Đức Phật gọi là: “Hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức”. Trong tùy thuận có bất biến. Tùy thuận là biến.

Sự phiền phức của phàm phu chúng ta, chính là tùy theo chúng sinh mà biến hóa. Tùy duyên tùy biến, đó là khổ. Sự sáng suốt của chư Phật, Bồ tát là tùy duyên bất biến. Đó là

các Ngài sáng suốt, duyên nào cũng có thể tùy. Mười pháp giới y chính trang nghiêm đều có thể tùy.

Bất biến là gì? Các ngài dùng chân tâm. Cái gì là chân tâm? Là Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chính giác, Từ bi. Những cái này bất biến, vĩnh hằng bất biến. Điều này chính là Đại Bồ đề Tâm mà kinh giáo thường nói.

Trong Tứ Thánh pháp giới dùng cái tâm này. Ở cõi nhân thiên, ở tam đồ, ở địa ngục vẫn là dùng cái tâm này. Y chính trang nghiêm hàng ngày đều đang biến hóa, sát na biến hóa. Bồ đề tâm bất biến, phàm phu thì không được. Phàm phu tùy duyên tùy biến. Thế nào là tùy biến? Là tùy theo cảnh giới bên ngoài, khởi lên thất tình ngũ dục, tham, sân, si, mạn, thế nên biến đổi. Nên biết rằng, tùy duyên tùy biến là tạo nghiệp. Tùy duyên bất biến thì không tạo nghiệp.

Trong kinh, đức Phật miễn cưỡng gọi nó là tịnh nghiệp. Kỳ thật, nếu như nói tạo tịnh nghiệp là đối với Tứ Thánh pháp giới trong mười pháp giới mới gọi là tịnh nghiệp. Ở trong Thật Báo Độ, không có dấu vết, không có nhiễm tịnh. Đó mới là sự khởi dụng của tự tính. Không có gì chẳng gọi là tính. Đó là quả địa của Như Lai.

Chúng ta học Phật thì phải học năng lực này. Năng lực này trong *Hoàn Nguyên Quán*, chính là câu đầu tiên: “Tùy duyên diệu dụng”. Diệu dụng nghĩa là vĩnh hằng bất biến, không chấp tướng, chẳng những không chấp tướng mà thật

sự dấu vết cũng không tìm thấy. Có thể nói là tự tính khởi dụng, trong tự tính hai thứ có không đều không có. Nó không phải là vật chất, nó cũng chẳng phải là tinh thần, cho nên chỉ có thể lãnh ngộ, chứ không thể dùng ngôn ngữ, không nói được. Ngôn ngữ đạo đoạn, diệu mà!

Khi khởi tác dụng, “oai nghi hữu tắc”, cũng có nghĩa là hoàn toàn tùy thuận chúng sinh. Ở trong tùy thuận khởi tác dụng, khởi lên tác dụng thích hợp nhất, tác dụng thù thắng nhất, tác dụng hoàn mỹ nhất, cũng không có định pháp. Chúng sinh tự tư tự lợi, còn nó khởi tác dụng là đại công vô tư, tương phản với quý vị.

Tâm hành của chúng sinh niệm niệm chấp trước. Tham, sân, si, nó thị hiện khởi tác dụng cho quý vị. Niệm niệm đều tuân thủ Giới, Định, Tuệ, giúp cho chúng sinh giác ngộ, giúp cho chúng sinh quay đầu.

Quay về đâu? Quay về tự tính, quay về tính đức. Đó chính là oai nghi hữu tắc. Người này có nguyên tắc. Điểm chính xác của nguyên tắc này, không có nhất định. Nhân con người, nhân sự việc, nhân thời, nhân địa, mà khởi biến hóa. Nó có một nguyên tắc bất biến, chính là tuyệt đối lợi ích chúng sinh. Chắc chắn là dẫn dắt chúng sinh hồi đầu thị ngạn. Điều này là bất biến.

Có tám vạn bốn ngàn pháp môn, Tịnh độ tông niệm Phật cũng là một pháp môn. Thái độ của chư Phật, Bồ tát miên

viễn là nhu hòa chất trực, cho nên các Ngài ở trước chúng sinh, đều khiến chúng sinh sinh tâm hoan hỷ.

Người thiện thích Ngài, người ác cũng thích Ngài, không có ai ghét Ngài hết. Điều này quá giỏi giang. Trời, người hoan hỷ Ngài. Nga quý, súc sinh, địa ngục cũng hoan hỷ Ngài. Làm người được như thế thật quá viên mãn. Điều này chúng ta nên học, đó gọi là nhu hòa. Nhu là dịu dàng, hòa là hài hòa. Tuy dịu dàng hài hòa, nhưng Ngài làm việc không do cảm tình. Ngài chất trực, đầy đủ trí tuệ, không hề có một chút hồ đồ.

Câu cuối cùng rất ghê gớm: “Thay khổ cho chúng sinh”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế đã thị hiện chúng ta thấy, suốt cuộc đời Ngài thật sự đã buông bỏ hết, ba y một bát, ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây, giảng kinh thuyết pháp, chẳng có ngày nào Ngài ở không. Đó là thay khổ cho chúng sinh. Suốt bốn mươi chín năm cũng như một ngày. Chúng ta xem lịch sử cả ngàn vạn năm, tìm đâu ra được một người thầy như thế? Tìm không ra người thứ hai.

Đức Thế Tôn hy vọng rằng, đời đời kiếp kiếp, học trò của Ngài học theo gương Ngài, nên Ngài đã làm gương. Học theo Ngài mới thật sự là một người đệ tử chân chính. Ngài là khuôn mẫu của đệ tử Phật. Ngài đã làm được điều này. Vì thế, làm nhà giáo dục thì đầu tiên phải giáo dục chính mình. Bản thân không làm được, thì làm sao đi dạy người khác? Đó là chân lý.

Chúng ta phát tâm học Phật, nhất là phát tâm xuất gia, hoằng pháp, hộ pháp, quý vị không học theo Phật sao được? Học Phật ở đây, là học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đó gọi là chân thật học Phật.

Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không vì danh văn lợi dưỡng. Ngay cả tâm niệm danh văn lợi dưỡng cũng không có, chính là giáo dục chúng sinh.

Chúng loại chúng sinh không giống nhau, trình độ cao thấp không bằng nhau, họ ở thế gian này làm việc lại không tương đồng. Vấn đề nan giải là gì? Chỉ cần quý vị tìm đến Thầy, thì Thầy đều có thể giúp quý vị giải quyết vấn đề. Thật sự Ngài đã hiển lộ đại trí tuệ, đại học vấn. Chẳng những giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, mà mục đích cuối cùng, là muốn giúp cho hết thảy chúng sinh phá mê khai ngộ, hồi quy tự tính, thành tựu Phật quả viên mãn. Đó chính là mục tiêu cuối cùng mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện giảng dạy.

Trong kinh Phật có câu, câu này có thể dịch ra, không hề khó chút nào, nhưng mà lại không dịch: “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề”. Đây là mục tiêu cuối cùng mà đạo Phật truy tìm. Câu này là tiếng Phạn, dịch thành Trung văn, thì có nghĩa là Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Chẳng phải là không dịch được, nhưng vì sao không dịch? Đó gọi là tôn trọng không dịch. Học Phật là học cái gì? Chính

là phục hồi Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác của chính mình. Mình vốn sẵn có, chẳng phải hướng ngoại tìm cầu.

Vì sao bây giờ lại không có? Vì quý vị bị vọng tưởng phân biệt, chấp trước che khuất. Buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước nữa, thì Chính giác hiện tiền. Buông bỏ phân biệt, thì Chính đẳng Chính giác hiện tiền.

Đối với hết thảy pháp của thế gian và xuất thế gian, không khởi tâm động niệm, thì quý vị sẽ thành Phật, Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác hiện tiền.

Hết thảy chúng sinh, người người ai cũng có, buông bỏ thì đạt được. Vì sao không chịu buông bỏ? Điều này đáng để chúng ta suy nghĩ, suy nghĩ rõ ràng. Phật pháp, Chương Gia Đại sư nói rất hay, “tri nan hành dị”. Tri là biết chân tướng sự thật, những điều trong Phật pháp gọi là tính tướng, lý sự, nhân quả, biết rõ ràng minh bạch, điều này thật sự không dễ. Hành quá dễ dàng, hành buông bỏ.

Buông bỏ là đúng. Vì sao không chịu buông bỏ? Vì những điều biết không rõ ràng, không thấu triệt, còn nghi hoặc, làm chướng ngại sự buông bỏ của quý vị. Nếu như không có chút gì nghi vấn, dạy quý vị buông bỏ là buông bỏ, thì lập tức quý vị sẽ thành tựu.

Chúng ta thấy trong kinh Phật có ghi chép lại, ở trong truyện ký thì lại càng nhiều hơn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính, thật sự chỉ ở trong một niệm. Một niệm buông bỏ rốt ráo, thì công phu sẽ thành tựu.

Đối với thật tướng của các pháp, Ngài thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, cho nên Ngài rất dễ dàng buông bỏ. Chúng ta muốn đi con đường gần, đi con đường tắt thì phải tìm hiểu, tu tập. Phân lượng của kinh *Hoa Nghiêm* quá lớn, thật sự không dễ thọ trì. Nhưng mà *Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán* của quốc sư Hiền Thủ, đó chính là cốt lõi tu tập kinh *Hoa Nghiêm*. Bài luận văn này chữ không nhiều, nguyên lý nguyên tắc trong kinh *Hoa Nghiêm*, phương pháp tu hành chứng quả đều ở trong đó.

Ngày xưa, chúng tôi có học qua hai lần, tu *Hoa Nghiêm*, đi đường tắt, bộ luận này rất hay. Luận văn được chia làm sáu đoạn. Ba đoạn đầu nói về sự khởi nguồn của vũ trụ, sự khởi nguồn của vạn pháp, Ta từ đâu mà có, đều nói rất rõ ràng. Ba đoạn sau là dạy chúng ta phương pháp quay đầu. Quý vị muốn hồi quy tự tính, muốn tìm lại bản lai diện mục của mình, trong thiền tông nói, “khi cha mẹ chưa sinh bản lai diện mục”, bản lai diện mục của quý vị là Phật. Quý vị tìm lại bản lai Phật của mình, bắt đầu tu Tứ Đức. Tứ Đức là cơ bản, là oai nghi phép tắc. Ngũ Chỉ là buông bỏ, Lục Quán là nhìn thấu, thì quý vị sẽ thành tựu. Những điều này nói thì rất dễ, nhưng làm thì không dễ, rất là khó. Vì sao vậy? Vì tập khí của chúng ta rất sâu dày, mê muội lâu ngày, tập khí sâu dày, rất muốn buông bỏ, nhưng mà lại buông không được. Nhưng mà chúng sinh ra vào thời đại này, học Phật thành Phật được tăng thượng duyên thù thắng không gì sánh bằng.

Tăng thượng duyên ở đây là gì? Người ngoại quốc đóng bộ phim 2012, tôi cảm thấy đó là tăng thượng duyên thù thắng không gì sánh bằng, cho chúng ta thấy, quý vị muốn thành Phật, quý vị muốn thành tựu, quý vị còn bao nhiêu thời gian nữa? Vẫn còn ba năm nữa. Ba năm có đủ hay không? Đủ rồi! Dùng phương pháp nào đây? Dùng phương pháp chấp trì danh hiệu. Thời gian ba năm chắc chắn quý vị sẽ thành tựu. Nghĩa là cái duyên này cho quý vị biết, ba năm quý vị có thể thành Phật. Không thành Phật được, thì ba năm quý vị sẽ đi vào đường tam đồ.

Có hai con đường, quý vị chọn đường nào đây? Chúng ta chọn con đường thành Phật. Bình thường, tôi dạy các vị mười sáu từ, là được rồi. Đó là chúng ta buông bỏ *tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*. Tâm thái như vậy, phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, thì chẳng có người nào không thành tựu. Làm chướng ngại sự thành tựu của quý vị không gì khác, chính là mười sáu từ tôi nói, đó là chướng ngại: *Tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*. Những thứ này làm chướng ngại, chỉ cần buông bỏ những thứ này, thì chướng ngại của quý vị sẽ không còn nữa. Quý vị sẽ thành tựu.

Chúng ta hiểu rõ rồi, thì chúng ta phải thật tu, tu ngay bây giờ, tu ngay hôm nay, phải nghiêm chỉnh, không tham luyến, không mơ hồ nữa. Chỉ cần thật sự tu, chẳng những cứu được mình, mà còn cứu được gia đình mình nữa, cứu

được xã hội, cứu được đất nước, và cứu được thế giới. Công đức này thù thắng quá, trang nghiêm thù thắng không gì bằng, vì sao lại không chịu tu?

Chỗ chúng ta nương vào chính là bộ kinh *Vô Lượng Thọ* này. Bộ kinh *Vô Lượng Thọ* này triển khai ra, chính là pháp môn vô lượng vô tận mà mười phương ba đời hết thầy chư Phật đã nói.

Hết thầy tinh hoa đều gói gọn trong bộ kinh này nơi *Đại Tạng Kinh*. Cốt tủy tu hành thành Phật của chư Phật, Bồ tát đều nằm trong đó. Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, nghiêm chỉnh học tập bộ kinh này là đủ rồi, không còn nghĩ đến những việc khác. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Trường thời ở đây chính là ba năm, chắc chắn thành tựu. Thiện Đạo Đại sư nói rất hay, “bản vi phạm phu”. Chính là vì phạm phu, trong một đời tu hành thành Phật.

Tiếp tổng kết ngắn gọn: *Cố tri Tịnh độ tông ý, bản vi phạm phu, kiêm vi Thánh nhân, thử thuyết chi yếu diệu* (Cho nên biết, ý của Tịnh độ tông chính vì phạm phu, kiêm vì Thánh nhân. Đây là tinh yếu nhiệm màu).

Tại ư trực hiển Như Lai độ sinh vô tận chi bi nguyện (Chính ở chỗ thẳng bày cái tâm bi nguyện độ sinh vô tận của Như Lai).

Đức Phật có năng lực phổ độ hết thầy chúng sinh hay không? Có. Năng lực gì? Là trì danh niệm Phật. Chính là pháp

môn này, có thể làm cho hết thấy những phàm phu phạm tội nghiệp cực nặng, trong một đời được thành Phật. Điều này quá tuyệt vời!

Tảo tận phàm phu thoái khiếp chi tâm, phổ linh chính tín thủ pháp, phát tâm niệm Phật, thừa Phật nguyện lực, tất đắc vãng sinh dã (Quét sạch hết tâm khiếp sợ thoái lui của phàm phu, khắp làm cho chính tín pháp này, phát tâm niệm Phật, nương nguyện lực của Phật, thấy đều được vãng sinh).

Không có người nào là không vãng sinh. Pháp môn này thù thắng không gì sánh bằng. Gặp được, là có phước đức lớn, có nhân duyên lớn. Quý vị gặp được rồi, quý vị có thể thành tựu được hay không? Then chốt ở chỗ thiện căn phước đức.

Thiện căn là gì? Khi tiếp xúc, người này có thể tin, có thể giải. Đó là thiện căn, có thể tin tưởng, có thể lý giải.

Phước đức là gì? Phước đức là thật tu, y giáo tu hành, nhất môn thâm nhập, một đời quyết định thành tựu. Đó là phước đức. Người này có phước đức lớn. Sau khi gặp được cũng có, nhưng không triệt để. Đây là thiện căn phước đức mỏng. Gặp được thì sao? Thì bán tín bán nghi, còn nghĩ rằng, chắc là còn có một pháp môn nào đó hay hơn nữa. Người đó còn muốn quảng học đa văn. Còn một hạng người khác, thì sự vật quá nhiều, gia đình, thân tình, sự nghiệp... không buông

được, hoặc việc tạp quá nhiều, không thể chuyên tâm, nên không thể thành công được. Đó là gì? Đó là không có phước, phước báo mỏng. Nhân duyên tuy thù thắng nhưng một đời không thể thành tựu, cũng có nghĩa là người này không buông bỏ, không nhìn thấu được.

Tin tức tai nạn hiện nay, cho chúng ta biết quý vị chỉ còn bấy nhiêu thời gian đó thôi. Quý vị nghĩ thử xem cái nào quan trọng hơn. Quý vị có nên buông bỏ hay không? Dĩ nhiên, cuộc sống là số một, chỉ cần mình được ăn no, mặc ấm, với một căn nhà nhỏ để che gió chắn mưa là đủ rồi. Chúng ta giống như nhập thất vậy, ba năm, ba năm niệm đến công phu thành phẩm là được rồi.

Nếu như thân tình, sự nghiệp trói chặt không buông bỏ được, cũng không sao. Quý vị cứ xem như là nghỉ phép ba năm vậy. Xin nghỉ phép ba năm, để nhập thất. Ba năm niệm đến công phu thành phẩm, hoặc là tai nạn này không có nữa, hoặc là tai nạn này giảm. Mình còn lưu lại thế gian, tiếp tục lo việc thân tình, tiếp tục đi làm sự nghiệp của mình. Được thôi!

Đến khi nào thì quý vị về thế giới Cực Lạc? Quý vị sinh tử tự tại, muốn đi thì đi thôi. Quý vị muốn sống thêm vài năm nữa cũng không sao. Điều này được, đó chính là thật sự thành tựu. Đầu tiên giải quyết xong việc lớn sinh tử của chính mình, sau đó thân thể này vẫn còn, thì lưu lại thế gian

này giúp cho chúng sinh. Đó là việc tốt, chẳng phải là không được, nhưng phải thật sự có bản lãnh này mới được.

Chân tướng sự thật và chân lý của Phật pháp cần phải thấu triệt, không thấu triệt, có một chút xiu tai nạn, quý vị đã không chịu được. Tâm ý hoảng loạn, sự tổn hại này rất lớn. Thật sự hiểu thấu triệt rồi, đừng nói đến những điều truyền ngôn, mà ngay cả sự thật phơi bày trước mặt, quý vị cũng không hề kinh sợ, như như bất động.

Quý vị không có vọng niệm, không có phiền não, không có khủng bố, quý vị có trí tuệ. Trí tuệ nghĩa là biết được phải xử lý cách nào, làm thế nào để hóa giải được tai nạn trước mắt. Có thể hóa giải được không? Chẳng có tai nạn nào là không hóa giải được. Vấn đề ở chỗ quý vị có định lực, có trí tuệ hay không? Chỉ cần quý vị có đủ hai thứ này, thì mọi vấn đề chắc chắn giải quyết được. Trong hai thứ này, thì định lực là công phu của người tu hành.

Trí tuệ là báu vật của đức tính. Nó từ đâu mà có? Từ trong định mà có, chứ chẳng phải do học mà có.

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta: “Hết thấy chúng sinh đều có trí tuệ của Như Lai”. Phía sau trí tuệ là đức tướng, cho nên đức năng, là năng lực có được từ trí tuệ; tướng hảo đều là tự tính sẵn có, thì làm sao không giải quyết được vấn đề. Làm gì có lý đó! Chẳng những có thể giải quyết được tai nạn của địa cầu, mà những

tai nạn tinh hệ trong vũ trụ vẫn có thể giải quyết được. Hệ mặt trời có vấn đề, hệ ngân hà có vấn đề, đều có thể giải quyết, chẳng có gì là không giải quyết được.

Pháp thân Bồ tát nhìn thấy những sự việc này, thấy là chuyện bình thường, là chuyện nhỏ. Nếu chúng ta muốn học năng lực này, thực tế mà nói, đạo Phật dạy chúng ta, chính là năng lực này. Năng lực này chính là công phu tu tập của chúng ta, tu đến Pháp thân Bồ tát.

Vừa rồi có nói, tinh hệ xảy ra sự cố, thì quý vị có cách để giải quyết vấn đề. Nếu không có năng lực lớn như thế, mà chỉ có chút công phu nhỏ, thì chỉ giải quyết được vấn đề an toàn của tự thân, giải quyết được việc gia đình chúng ta, giải quyết việc xã hội nơi chúng ta cư trú, thì đó là chuyện quá dễ dàng, dễ như trở bàn tay. Dùng phương pháp nào đây?

Giảng kinh dạy học, có hiệu quả không? Có hiệu quả. Vì sao vậy? Vì giảng kinh dạy học giúp người Giác ngộ, giúp người hiểu được chân tướng sự thật trước mặt. Chỉ cần chúng ta không mê, chỉ cần chúng ta buông bỏ phân biệt, chấp trước, thân tâm chúng ta phục hồi lại bình thường, khỏe mạnh, thì nơi chúng ta ở hết thấy mọi tai nạn đều không xảy ra, nó cũng phục hồi lại bình thường.

Ngạn ngữ có câu: “Người có phước ở nơi có phước”. Đầu tiên chính bản thân mình phục hồi đến chỗ không tạo ác

nghiệp, là tu phước. Chỗ chúng ta ở, mọi người đều tu phước. Ai cũng là người có phước hết, thì môi trường chúng ta sinh sống đương nhiên là có phước. Vì vậy, gọi là cảnh tùy tâm chuyển. Phong thủy theo tâm con người mà thay đổi, quý vị đã hiểu chưa?

Các nhà phong thủy thường nói hai câu, đã cho chúng ta thấy rõ điều đó. Nhà phong thủy nói thế nào? Nói rằng: Người phước ở đất có phước. Đất phước người có phước ở. Ở chỗ này phong thủy không tốt, người có phước sống ở đó, thì ba năm sau sẽ trở thành tốt. Ở chỗ đó phong thủy rất tốt, con người tâm không tốt, chỗ họ ở ba năm sau phong thủy sẽ thành không tốt.

Đó là những điều nhà phong thủy nói, không dối gạt đâu. Cái lý của nó giống như “cảnh tùy tâm chuyển” ở trong Phật pháp. Cảnh là môi trường cư trú. Vì vậy, chúng ta phải làm cho những tai hại tự nhiên được tiêu trừ, không gì khác là tu phước. Mọi người đều tu phước, tu thiện tu phước, thì vấn đề sẽ được hóa giải.

Chúng ta coi tiếp đoạn dưới đây, đoạn thứ ba “Bính”, đều là những lời bậc cổ đức dạy: *Chuyên tiếp thượng căn, bàng cập trung hạ, thử thuyết tụng văn tự biểu diện thượng, tự đồng ư Giáp nhi phản ư Ất* (Chuyên tiếp thượng căn, phụ kèm trung, hạ, thuyết này trên mặt văn tự biểu hiện dường như đồng với đoạn Giáp, trái với đoạn Ất).

Giáp là đoạn thứ nhất, Ất là đoạn thứ hai. Hình như rất gần với đoạn thứ nhất, không tương ứng với đoạn thứ hai. Đoạn thứ nhất là “thượng bối vãng sinh, chỉ vì Bồ tát”. Quý vị xem chuyên tiếp thượng căn, nhưng mà bên dưới lại là phụ kèm trung, hạ. Nhìn từ văn tự mà nói thì hình như là như vậy, nhưng trên thực tế thì sao? Trên thực tế lại bất đồng.

“Thật tắc dữ Ất đồng”, giống như đoạn thứ hai. Vốn vì phạm phu, kiêm vi Thánh nhân, đồng với đoạn này.

Chủ ngã bối phạm phu quân hà trực đẳng Cứu phẩm, cố dữ Giáp căn bản tương vi dã (Chủ yếu phạm phu chúng ta đều được lên thẳng cứu phẩm, cho nên căn bản trái ngược đoạn một vậy).

Chính là lời dạy của Thiện Đạo Đại sư, vãng sinh cứu phẩm ở chỗ gặp duyên bất đồng. Nếu như quý vị gặp được nhân duyên thù thắng, thì quý vị sẽ được thượng thượng phẩm vãng sinh, cho nên vấn đề liên quan đến gặp duyên rất quan trọng.

Từ xưa đến nay chư vị Tổ sư thường nói: “Đại phước đức, đại nhân duyên”. Điều này thật sự không thể nghĩ bàn. Nếu quý vị nhận biết được, thì đó là đại trí tuệ. Nếu quý vị nắm bắt được cơ hội này, không để mất cơ hội, thì đó là phước báo lớn.

Chúng ta thấy từ những ví dụ của người xưa. Thân cận thiện tri thức, có người suốt cuộc đời không rời xa. Tăng

đoàn của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những người đệ tử Ngài, đã làm mẫu mực cho chúng ta thấy. Những người đó, họ biết được đức Thế Tôn là vị thầy tốt, biết được đức Thế Tôn là vị đại thiện tri thức, nên thân cận Ngài, không rời xa Ngài.

Trong số đệ tử có người theo Ngài mười mấy năm, hai mấy năm, ba mấy năm, có người theo Ngài suốt cuộc đời, đến khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Niết bàn mới thôi. Đức Phật còn tại thế thì không xa rời Ngài một ngày nào hết. Ngày nay, chúng ta biết được, một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị này, trong đó có biết bao nhiêu vị là chư Phật, Bồ tát tái lai, phàm phu không hiểu. Họ đã làm mẫu mực để cho chúng ta thấy: Làm thế nào mới có thể thành tựu đạo nghiệp? Thế nào gọi là hộ trì Phật pháp? Cách làm của họ đã nói lên điều này: Người hướng đạo. Trong đó, giống như diễn viên diễn kịch vậy, có người thị hiện thông minh, trí tuệ, thần thông, thị hiện những thứ này, hết thảy đều học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. “Thượng thượng căn, chuyên tiếp thượng căn”. Có một số người thị hiện phàm phu, ngu si, độn căn, họ cũng một đời học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni không rời, “bàng cập trung hạ”. Chúng thường theo đức Thế Tôn có hơn ngàn người, trong đó có đủ ba căn thượng, trung, hạ.

Dưới đây, đã nói lên điều này. Vì sao lại nói như vậy? Nói như vậy ở đây là chân tướng sự thật. Tăng đoàn thời đó thật sự là như vậy.

Đản thử vị chuyên tiếp thượng căn giả, cái khùng thế gian thiện kiến chi sĩ mỗi vị tịnh tông, nãi nam công nữ bà chi hành, nhi bỉ thị chi, cố tác thị thuyết, dĩ tế chi dã (Nhưng đây nói chuyên tiếp thượng căn là vì sợ người thế gian nhận thức thiện cận, thường cho Tịnh độ tông là để ông già, bà già thực hành, mà xem thường. Vì thế, nên nói chuyên tiếp thượng căn, để ngăn chặn vậy).

Đã nói lên dụng ý ở đây rồi, sợ người ta nói pháp môn Tịnh độ là chuyên tiếp dẫn những bà già, ông già, bà già. Còn người có trí tuệ lớn, có phước đức lớn, họ không học pháp môn này, làm khơi dậy lòng hoài nghi của người đời, cho nên từ xưa đến nay có rất nhiều người thông minh, có trí tuệ, có địa vị, có phước đức lớn, đều quy y Tịnh độ, chuyên niệm Phật A Di Đà, làm mẫu mực cho người thế gian. Bởi vì kinh luận của Tịnh độ thấy rất đơn giản. Bộ kinh này có chú giải, nếu không có chú giải, chỉ xem bạch văn, một cuốn rất mỏng, người ta xem thường nó.

Khi tôi mới học Phật, khởi lòng tin đối với Tịnh tông. Đã mất khoảng thời gian khoảng hai mươi năm, thầy Phương không giới thiệu cái này, không giới thiệu Tịnh tông.

Chương Gia Đại sư cũng không giới thiệu Tịnh tông. Khi tôi thân cận thầy Lý, thầy mới giới thiệu cho tôi biết. Tôi bán tín bán nghi. Thầy ấy đã dùng rất nhiều phương tiện thiện xảo để dạy tôi, nhưng tôi vẫn không hề lay động. Tôi

đã từng nói với quý vị rất nhiều lần rồi, tôi tiếp nhận Tịnh tông là do giảng kinh *Hoa Nghiêm*.

Giảng kinh *Hoa Nghiêm* mười mấy năm, giảng được một nửa. Vào thời đó, giảng kinh *Hoa Nghiêm* một tuần giảng ba lần. Hai lần giảng về *Bát Thập Hoa Nghiêm*, một lần giảng về *Tứ Thập Hoa Nghiêm*. Cả hai đều giảng được khoảng một nửa.

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, thấy ngài Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, hơn nữa dẫn theo trong pháp hội Hoa Tạng, gồm bốn mươi một vị Pháp thân Đại sĩ đồng quy Cực Lạc, về đó học với Phật A Di Đà. Tôi đọc đến đoạn kinh này, đã lãnh hội được ý nghĩa của nó một cách sâu sắc.

Thế giới Hoa Tạng không tốt sao? Phật Tỳ Lô Giá Na không bằng Phật A Di Đà sao? Đây là những vấn đề của tôi. Vì sao ngài Văn Thù và Phổ Hiền, lại muốn dẫn hết những người đó về thế giới Cực Lạc? Sự việc này đã xuất hiện trong kinh *Hoa Nghiêm*. Đương nhiên, cái lý này vẫn còn ở trong kinh *Hoa Nghiêm*. Đọc lại tỉ mỉ kinh *Hoa Nghiêm*, thì sẽ hiểu thôi.

Bồ tát ở thế giới Hoa Tạng, đoạn tận bốn mươi một phẩm tập khí Vô Minh, cần phải ba đại A tăng kỳ kiếp, thời gian dài như thế. Những vị Pháp thân Bồ tát này, nếu như về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, ở đó tu tập, như các vị pháp thân Bồ tát đây, thì bốn mươi một phẩm tập khí vô minh, chỉ trong một thời gian ngắn là đoạn tận.

Động tác này thật sự quá giỏi, đã nâng cao pháp môn Tịnh độ, chẳng những nâng cao bằng với *Hoa Nghiêm*, mà còn siêu việt hơn *Hoa Nghiêm*. Chỗ trở về cuối cùng của *Hoa Nghiêm*, sự thành tựu viên mãn, là ở chỗ Thập Đại Nguyên Vương quy hướng Cực Lạc. Vì thế, nên tôi đã quay đầu lại thật sự đọc *Tịnh độ Ngũ Kinh*. Đã có lòng tin vững chắc đối với Tịnh độ tông, cho nên tôi nghĩ đến người xưa thường dạy, pháp môn này gọi là pháp khó tin.

Con đường chính bản thân tôi đi, phải mất hơn hai mươi năm. Giảng kinh *Lăng Nghiêm*, giảng đại ý kinh *Pháp Hoa*, tôi mới làm quen với Tịnh độ, thật là không dễ.

Nếu như tôi không có một số nền tảng của các bộ Đại kinh này, thì đối với Tịnh độ vẫn bán tín bán nghi.

Sau này, thấy rất nhiều các bậc cổ đức, mới biết chúng ta thật sự còn kém họ rất nhiều, theo không kịp. Họ đều chọn pháp môn này, tuyệt đối chẳng phải là ngu si đâu, chắc chắn trong đó có lý do của họ, khiến cho chúng ta tiếp nhận, thật sự tiếp nhận, nghiêm chỉnh học tập. *Tịnh độ Ngũ Kinh* giảng qua một lần, ngay cả *Vãng Sinh Luận* cũng giảng một lần, kinh *Di Đà* và kinh *Vô Lượng Thọ* là giảng nhiều nhất.

Dưới đây dẫn chứng cuốn *Di Đà Sớ Sao: Như Di Đà Sớ Sao* viết, hựu Khởi Tín Nhân Duyên Phân Sớ (Như Di Đà Sớ Sao nói: Lại trong sớ giải *Nhân Duyên Phần* của *Khởi Tín Luận*).

Trong *Sớ Sao*, Liên Trì Đại sư dẫn chứng *Khởi Tín Luận*, trong đoạn chú giải *Nhân Duyên Phần*. Sớ là chú giải.

Minh tín vị sơ tâm, hữu tứ chủng cơ (Nói sơ tâm của Tín vị, có bốn loại). Ở đây nói đến căn cơ của chúng sinh bất đồng. Đây là Tín vị sơ tâm. *Dĩ lễ sám diệt tội bị sơ cơ* (Dùng lễ sám diệt tội cho hạng sơ cơ). Đây là sự thật. Nhập môn ở đâu đây? Bắt đầu hạ thủ từ đâu? Từ lễ sám diệt tội.

Chúng ta đối với Đại thừa khó mà sinh khởi tín tâm như thế. Nguyên nhân là vì sao? Là vì nghiệp chướng sâu nặng, cho mình là hay, đối với các bậc Hiền Thánh cũng không để vào mắt.

Bản thân chúng ta đều mắc phải căn bệnh này. Lễ sám là phương pháp diệt tội rất hay. Lễ sám là gì? Là thu tâm.

Tôi học Phật, tôi vô cùng biết ơn Pháp sư Sám Vân. Tuy thầy không dạy tôi điều gì, nhưng tôi ở trong ngôi nhà tranh của thầy hơn năm tháng. Tôi công quả ở đó. Trong ngôi nhà tranh đó có hết thảy năm người. Ba người xuất gia gồm: Pháp sư Sám Vân, Pháp sư Bồ Diệu, Pháp sư Đạt Tông. Không biết Pháp sư Đạt Tông bây giờ còn hay mất, nhưng Pháp sư Sám Vân và Pháp sư Phổ Diệu đều vẫn sinh cả rồi. Ngoài ra, còn có một vị cư sĩ, tên là Châu Kính Trụ. Năm đó, ông ta bảy mươi tuổi, còn tôi năm đó ba mươi tuổi.

Là người nhỏ tuổi nhất, cho nên tôi làm công quả cho đạo tràng nhỏ này. Hết thảy mọi công việc phục vụ trong

đạo tràng, đều do một mình tôi làm. Nấu cơm bằng củi, vì ở trên núi nên không có điện cũng không có nước. Sau này, chúng tôi đã nghĩ ra cách lấy nước. Chúng tôi dùng cây tre, khoét thông mắt tre, trên núi có một con suối, chúng tôi dùng ống tre để dẫn nước về. Nhưng mà trên núi có dã thú, nên chúng thường làm hư ống dẫn nước, lại phải lên núi để sửa lại.

Để đốt phải đi lượm củi. Ở trên núi, lá cây và cành cây rụng rất nhiều, nên lượm về đốt. Tự mình trồng rau, sống cuộc sống nông thôn ngày xưa.

Tôi còn trẻ. Những việc này tôi đã được học từ nhỏ. Tôi lo cho ba vị pháp sư, một vị trưởng giả, một ông già.

Ngôi nhà tranh này, cách thị trấn Bộ Lý khá xa. Tôi cũng không biết là bao nhiêu cây số nữa, nhưng mỗi lần đến Bộ Lý mua thực phẩm, mỗi tuần đi một lần, phải mất một ngày đi bộ.

Đi bộ từ nhà tranh, đi đến Bộ Lý mất khoảng ba tiếng đồng hồ, quay về ba tiếng nữa, hết thảy là sáu tiếng, hai tiếng đồng hồ mua đồ. Mỗi tuần đi mua thực phẩm một lần. Rau xanh thì tự trồng.

Pháp sư Sám Vân giao bài tập cho chúng tôi, là mỗi ngày lạy Phật tám trăm lạy. Sáng sớm thức dậy, lạy ba trăm lạy. Buổi trưa, sau khi ăn trưa và dọn dẹp xong, thì lễ Phật hai trăm lạy. Công phu tối là ba trăm lạy.

Trong nhà tranh, vì buổi tối không có điện, không có đèn, cho nên thường khoảng tám giờ tối là đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy. Thức dậy làm vệ sinh cá nhân xong, thì lạy ba trăm lạy. Lạy xong thì bắt đầu nấu ăn sáng.

Bữa ăn sáng, Pháp sư Sám Vân rất chú trọng. Mỗi sáng, đều uống sữa đậu nành, do chính mình xay. Buổi tối, trước khi đi ngủ, lấy đậu nành và đậu phộng trộn đều rồi ngâm nước. Sáng hôm sau, thức dậy thì xay đậu. Trong sữa đậu nành có đậu phộng nên uống rất ngon.

Người xuất gia muốn sống một mình thì việc gì cũng phải biết làm mới được. Thời chiến tranh, chúng tôi là những học sinh sơ tán, nên đã tập thành thói quen rồi. Giặt quần áo, may vá đều có thể làm được. Như vậy, hơn năm tháng ở trên núi, tôi đã lạy mười mấy vạn lạy, đập đầu lạy mười mấy lạy, tiêu nghiệp chướng!

Lễ sám diệt tội, thu phục được tập khí phiền não của chình mình. Đó là nền tảng cơ bản để tôi đến Đài Trung học giảng dạy. Nhờ có nửa năm nghiêm chỉnh tu tập dưới sự hướng dẫn của Pháp sư Sám Vân mà tôi được chút thành tựu.

Khi ở trên núi, Pháp sư Sám Vân tu pháp môn Tịnh độ. Thầy kêu tôi xem *Sớ Sao*, xem *Yếu Giải*, xem *Viên Trung Sao*, nên đối với ba bộ chú giải này tôi rất quen thuộc. Đại cương của ba cuốn sách này, tôi đã vẽ thành sơ đồ. Khi đã vẽ được rồi, tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, mới biết được cái hay

trong kinh điển của đạo Phật. Thật sự bái phục sát đất. Ngoài những cuốn sách này ra, thầy ấy còn bảo tôi đọc cuốn *Ấn Quang Đại sư Văn Sao*. Đó là thời khóa nửa năm của tôi ở trên núi. Có nền tảng này rồi, tôi đến Đài Trung học giảng kinh, không bỏ phí thời gian, phải nhập môn từ chỗ đó, tiếp nhận sự huấn luyện cơ bản.

Ngày nay, chúng ta có môi trường tốt như thế này, vì sao sự tu học không tiến bộ? Nguyên nhân ở chỗ mọi người không nghiêm chỉnh lễ sám diệt tội. Nếu như bắt đầu hạ thủ công phu từ chỗ này, thì tình hình sẽ khác rồi. Nghiêm chỉnh tu tập, một ngày tám trăm lạy là ít nhất. Vì tôi phải dùng rất nhiều thời gian lo cho cuộc sống của mọi người, phục vụ ở trên núi chỉ có một mình tôi, cho nên việc gì cũng phải làm.

Dĩ tu tập chỉ quán bị trung cơ, dĩ cầu sinh Tịnh độ bị thượng cơ. Sơ vị nghiệp chướng chúng sinh, trung vị phàm phu nhị thừa, thị tri Tịnh tông thị Đại thừa Bồ tát sở tu hỷ (Đây là lời trong *Khởi Tín Luận Sớ* nói. Dùng tu tập chỉ quán cho hạng Trung cơ, dùng cầu sinh Tịnh độ cho hạng Thượng cơ. Đầu tiên, vì chúng sinh nghiệp chướng, giữa vì phàm phu Nhị thừa, đó mới biết Tịnh tông là thuộc Bồ tát Đại thừa tu tập).

Hựu Di Đà Yếu Giải, vị trì danh pháp môn thâm diệu, phá tận nhất thiết hý luận, trảm tận nhất thiết ý kiến, duy Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh chi lưu, triệt để hà đảm đắc khứ (Lại *Di Đà Yếu giải*, nói pháp môn Trì danh rất sâu

diệu, phá hết tất cả hý luận, chém sạch hết thủy ý kiến, chỉ các bậc Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh triệt để gánh vác).

Ở đây, đã chỉ dẫn ra thượng căn. Mã Minh, Long Thọ là chư vị Tổ sư ở Ấn Độ. Ở trong truyện ký có ghi chép lại, họ là người đã chứng được quả vị Sơ Địa, là Sơ Địa Bồ Tát. Ngài Trí Giả và Vĩnh Minh là người Trung Quốc. Trí Giả Đại sư là vị tổ của tông Thiên Thai. Vĩnh Minh Diên Thọ, là vị tổ đời thứ sáu của tông Tịnh độ ở Trung Quốc, đức Phật ứng hóa mà đến.

Trí Giả Đại sư là hóa thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vĩnh Minh Diên Thọ Đại sư, là hóa thân của Phật A Di Đà. Pháp môn Tịnh độ, phải những người như họ mới triệt để gánh vác được, chẳng phải là người thường đâu.

Sự thâm diệu của pháp môn này là phá hết hết thủy hý luận. Hết thủy hý luận là gì? Không phải là nói về pháp thế gian, mà hết thủy kinh điển của chư Phật, Bồ tát nói ra đều là hý luận. Sao lại phiền phức như thế? Một câu A Di Đà Phật, chẳng phải là sẽ thành Phật sao? Còn làm những chuyện này làm gì chứ?

Câu này không dễ dàng chút nào! Vì sao vậy? Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là đường vòng. Con đường này đi thẳng, chỉ dạy quý vị một câu niệm Phật. Ngoài câu niệm Phật ra thì hết thủy đều buông bỏ. Phải mất bao nhiêu thời

gian để thành tựu? Trong kinh *Di Đà* nói, “hoặc một ngày đến bảy ngày”.

Trong lịch sử Trung Quốc, chúng ta thấy, chấp trì danh hiệu, niệm Phật vãng sinh, thông thường là ba năm, sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, gặp được Đức Phật A Di Đà, được bản nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, thì quý vị chính là Bồ tát A Duy Việt Trí, chẳng phải quý vị thông hết được sao? Đâu cần phải tốn nhiều thời gian để học tập nữa. Đây là hạng người nào? Ai có thể tin được? Là những người như Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, họ có thể tin được.

Chém sạch hết thấy ý kiến, nghĩa là không cho quý vị khởi tâm động niệm, thì đâu còn tâm phân biệt chấp trước. Chém sạch hết thấy ý kiến, nghĩa là đoạn phiền não, phá phiền não chướng, phá tận hết thấy hý luận, là phá sở tri chướng.

Một câu niệm Phật mà phá được hai loại chướng ngại, cho nên dưới đây cho chúng ta biết: *“Cái nhân trì danh nhất pháp nãi chí viên chí đốn vô thượng pháp môn”* (Bởi vì một pháp Trì danh chính là pháp môn chí viên chí đốn vô thượng).

Nghiệp chướng của chúng ta sâu dày, người sơ học làm sao mà biết được? “Chí” là đến mức cuối cùng, viên mãn cực kỳ. Viên giáo nào cũng không thể đem so với nó được. Viên trung chi viên. “Đốn” là đốn siêu. Đốn trung chi đốn. “Pháp môn vô thượng”, là pháp môn cao nhất trong tám vạn bốn

ngàn pháp môn, không có pháp môn nào cao hơn nữa. Có thể tin được không? Người tin được điều này, đó chính là thượng căn. Người không thể tin được, là trung, hạ căn tính. Đây là lời nói thật.

“Phi tư lượng phân biệt chi sở năng cập cố vân thâm diệu”. Nan tín chi pháp”! (Không thể suy lường phân biệt hiểu được, nên nói là sâu diệu. Là pháp khó tin). Tiểu thừa Quyền giáo rất khó lòng tiếp nhận. Những người được gọi là tri thức phân tử, tâm hiếu học. Đó đều là chướng ngại.

Hiếu học là sở tri chướng. Có sở tri chướng thì không thể được định, không thể khai ngộ, vì vọng tưởng quá nhiều. Vì vậy, ngày xưa đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm mẫu mực cho chúng ta. Mười chín tuổi Ngài ra khỏi nhà, đi tham học đến năm ba mươi tuổi. Tham học mười hai năm. Trong mười hai năm này, hết thấy những tôn giáo học phái của Ấn Độ, những kinh điển tu học của họ, Ngài đều học qua hết. Vì sao vậy? Vì việc truyền pháp sau này, khiến cho xã hội đại chúng có lòng tin.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng phải là người không học võ thuật. Cái gì Ngài cũng học qua. Thân phận Vương tử địa vị đặc thù, mọi người đều tin tưởng Ngài. Dưới cội cây Bồ đề, Ngài buông bỏ hết những thứ đã học trong mười hai năm. Những thứ học trong mười hai năm là gì? Là sở tri chướng. Ngài buông bỏ sở tri chướng.

Trong quá trình tu học, Ngài từng sống cuộc sống khổ hạnh tăng, đó là gì vậy? Đó là phá phiền não chướng, có thể buông bỏ tập khí phiền não. Buông bỏ những thứ đã học trong mười hai năm, buông bỏ hết thấy sở tri, buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, thế mới có thể khai ngộ, mới có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính.

Sự biểu diễn của Ngài là để cho người đời sau chúng ta thấy. Nhất định chúng ta phải nhớ, suốt cuộc đời của đức Thế Tôn là ngài biểu diễn cho chúng ta thấy, giống như diễn kịch vậy.

Trong kinh *Phạm Võng*, Ngài đã tiết lộ thân phận mình. Ngài đến thế gian này lần này, thị hiện làm Phật đã tám ngàn lần rồi. Nói cách khác, từ kiếp lâu xa, Ngài đã thành Phật. Trong số đệ tử, thậm chí những người xuất gia hộ pháp, đều là những vị Phật, Bồ tát hóa thân.

Đến để diễn vở kịch này, đức Phật đóng vai chính, còn những người khác đóng vai phụ. Các ngài biểu diễn cho chúng ta xem, vì người mà diễn thuyết. Vũ đài này chính là hành nghi suốt cuộc đời Ngài. Ngài biểu diễn suốt cuộc đời, khiến chúng ta từ từ cảm nhận được chân tướng sự thật.

“*Đản mạc trực niệm khứ*” (Chỉ niệm thường xuyên, khẳng niệm không buông). “*Bất giả phương tiện*” (Không cần sử dụng bất cứ một phương pháp nào để trợ giúp). “*Bất lạc tư lượng*” (Không rơi vào sự suy lường, để tâm tán loạn);

pháp môn này là *“Trực khởi trực dụng, tự đắc tâm khai”*. (Khởi niệm thẳng, dụng công thẳng, tự nhiên tâm mở). Đó là bí quyết niệm Phật. Bậc cổ đức nói ra để Chính-Trợ song tu. Trì danh niệm Phật là chính tu. Dùng những phương pháp khác để trợ giúp, gọi là trợ tu.

Liên Trì Đại sư dạy chúng ta rằng, trì danh niệm Phật là chính tu, cũng dùng trì danh niệm Phật làm trợ tu. Chính-trợ, đều là trì danh.

Quý vị có cần phải trì giới không? Không cần trì giới nữa. Vì sao lại không cần trì giới? Suốt hai mươi bốn giờ đồng hồ, quý vị chỉ có một câu A Di Đà Phật, quý vị còn phá giới được sao? Được viên mãn rồi. Có thể nói Tam Phước, Tam Tuệ, Lục Hòa, Lục Ba la mật, Thập Nguyện, hết thảy đều ở trong một câu danh hiệu. Thật là không thể nghĩ bàn! Lý như vậy, sự cũng như vậy. Người thật sự có thể tu tập như thế, quý vị có thể nói họ không phải là bậc thượng căn được không? Phải là bậc thượng thượng căn mới có thể làm được.

Hai câu sau đây có đề cập đến: *“Đương hạ phá tận hý luận, đãng trừ nhất thiết kế độ phân biệt”* (Ngay đó phá sạch hý luận đoạn đoạn sở tri chướng. Trừ hết thảy tính toán so đo phân biệt), là đoạn phiền não chướng. “Tính toán so đo” là phiền não Kiến Tư hoặc, “phân biệt” là phiền não Trần Sa hoặc. Một câu niệm Phật có thể đoạn trừ phiền não chướng, sở tri chướng.

“Cố vân, như thị thâm diệu chi pháp, duy hữu Mã Minh đẳng nhục thân đại sĩ, thử năng trực hạ thừa đương, triệt để hà đảm dã” (Cho nên, pháp sâu diệu như thế, chỉ có các bậc Mã Minh v.v... Nhục thân Đại sĩ mới có khả năng, thẳng hạ công phu, đảm đương gánh vác một cách triệt để). Đây đâu phải là người thường, thật sự trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật. Ngoài câu A Di Đà Phật ra, thì không có gì nữa. Đây là người niệm Phật. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tìm không ra một người có tâm thuần tịnh như thế. Niệm niệm cùng với tự tính tương ưng.

Quý vị xem Đại sư Huệ Năng kiến tính, tự tính như thế nào. Ngài đã nói ra: Tự tính là thanh tịnh, đâu ngờ tự tính vốn tự thanh tịnh, tự tính bất sinh bất diệt, tự tính vốn tự đầy đủ, tự tính vốn không dao động. Quý vị xem một câu niệm Phật, có tương ưng với những điều trên đây không?

Sau cùng, còn có thể sinh vạn pháp, cho nên chúng ta học *Tứ Thập Hoa Nghiêm*, thấy Thiện Tài Đồng Tử tham vấn với Tỳ kheo Đức Vân. Tỳ kheo Đức Vân tu Bát Chu Tam muội, khai thị cho Thiện Tài Đồng Tử hai mươi một pháp môn niệm Phật. Triển khai ra, chính là hết thấy pháp môn mà mười phương ba đời hết thấy chư Phật, vì hết thấy chúng sinh mà giảng. Một câu niệm A Di Đà Phật bao hàm hết tất cả. Triển khai ra chính là năng sinh vạn pháp. Vô lượng vô biên pháp môn, không có tách rời câu A Di Đà Phật. Điều này có hay không?

Niệm Công đưa ra mấy vị nhục thân Bồ tát, giới thiệu sơ lược về họ: *“Mã Minh đại sĩ, Đông Thiên Trúc nhân”* (Đại sĩ Mã Minh, người Đông Thiên Trúc). Thiên Trúc là Ấn Độ. Ngài là người Đông Ấn Độ. *“Truyền Phật tâm ấn, vi thiền tông thập nhị tổ”* (Truyền tâm ấn Phật là Tổ thứ mười hai Thiền tông). Sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, thì Giáo do ngài A Nan truyền, còn Tông thì do Tôn giả Ca Diếp truyền, cho nên nói Tôn giả Đại Ca Diếp, là vị Tổ đời thứ nhất của Thiền tông. Về bên Giáo thì Ngài A Nan là vị Tổ đời thứ nhất. Ngài A Nan truyền Giáo, gọi là Tông Môn Giáo Hạ.

Vị tổ đời thứ mười hai của Thiền tông, là Bồ tát Mã Minh. *“Trùng hưng đại thừa, tạo Đại thừa Khởi Tín Luận, luận mật khuyến đạo chúng sinh niệm Phật cầu sinh Tịnh độ”* (Trùng hưng Đại thừa, viết *Đại thừa Khởi Tín Luận*, luận về đời Mật Pháp, khuyến khích chúng sinh niệm Phật cầu sinh Tịnh độ).

Long Thọ Đại sĩ, là người Nam Thiên Trúc, là vị Tổ thứ mười bốn của Thiền tông, mở tháp sắt, thấy được mật pháp của Kim Cang Tát Đỏa Bồ tát truyền thọ. Vì thế, Ngài trở thành tổ sư của Mật tông. Vào Long cung, thỉnh kinh *Hoa Nghiêm*, cho nên Ngài lại là sơ tổ của tông Hoa Nghiêm, lấy việc tạo các bộ luận, tận lực hoằng pháp môn Tịnh độ.

Kinh *Lăng Già* hiển ký nói rằng, Ngài chứng được Hoan Hỷ Địa. Đây là nói về địa vị của Ngài. Ngài là Bồ tát Sơ Địa. Vãng sinh Tịnh độ, cho nên lại gọi là Tổ sư của Tịnh tông.

Chúng ta tôn xưng vị Đại sĩ này là Tổ sư của tám tông. Phía trước nói bốn, phía sau có Thiên Thai, Nam Sơn (Luật tông), Pháp Tướng, Tam Luận, đều thừa nhận Ngài là Tổ sư. Vì thế, Long Thọ Bồ tát và Đại thừa bát tông, bất luận tông nào cũng có sự quan hệ mật thiết đối với Ngài, tổ sư của tám tông.

Truyện ký của Ngài có trong *Đại Tạng Kinh*. Trong *Cao Tăng Truyện* cũng có, quý vị có thể tìm đọc. Trong truyện ký nói, Ngài chứng được Sơ Địa, Sơ Địa là pháp thân Bồ tát, chứ chẳng phải người tầm thường.

Thiên Thai Đại sư nói, vị này thật sự thành Phật rồi. Phần chứng tức Phật. Trên cơ bản thì Ngài đã siêu việt Mười pháp giới, trụ ở Nhất chân pháp giới, là người rất thông minh, minh tâm kiến tính rồi. Đọc kinh điển mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại, đức Thế Tôn thuyết pháp bốn mươi chín năm, chỉ ba tháng là Ngài học xong.

Bộ *Đại Tạng Kinh* này, ba tháng là Ngài tốt nghiệp. Các vị nghĩ thử xem có làm được hay không? Sự việc này có thiệt hay không? Tôi nghĩ chắc là thiệt, không phải giả đâu. Vì sao vậy? Vì Đại sư Huệ Năng đã làm một tấm gương cho chúng ta thấy. Đại sư Huệ Năng kiến tính, Ngài là người không biết chữ, bất cứ bộ kinh nào của đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, có người đọc cho Ngài nghe, là Ngài có thể giảng giải cho họ nghe, không cần học. Vì thế, Bồ tát Long Thọ xem *Đại Tạng*

Kinh, có cần xem hết không? Không cần đâu, giống như Đại sư Huệ Năng vậy. Chúng ta thấy trong *Pháp Bảo Đàn Kinh* có ghi lại một đoạn như sau:

Thiền sư Pháp Đạt, suốt đời thọ trì kinh *Pháp Hoa*, nhưng chưa khai ngộ. Đọc ba ngàn bộ kinh *Pháp Hoa*, chúng ta biết bộ kinh này rất dài, có phân lượng rất lớn, một ngày nhiều nhất là đọc được một bộ, cũng phải mất bảy, tám tiếng đồng hồ. Mỗi ngày đọc một bộ, ba ngàn bộ, là nói con số chẵn, chắc chắn là vượt trên số ba ngàn, mười năm.

Mười năm đọc một bộ kinh là cũng giỏi lắm đấy, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một hôm, Ngài đến Tào Khê, tham vấn với Lục Tổ Đại sư. Khi lễ Lục Tổ, bái đầu không sát đất. Đánh lễ lão Hòa thượng ba lạy, nhưng đầu lại không sát đất.

Đứng dậy, Lục Tổ hỏi Thiền sư, vừa rồi tôi thấy ông lễ bái mà đầu không sát đất, ông có điều gì đáng kiêu ngạo vậy? Thiền sư nói, con đã đọc được ba ngàn bộ kinh *Pháp Hoa* rồi, người đời nay đáng để kiêu ngạo đấy. Bị Lục Tổ nhìn thấu rồi, Ngài hỏi: Đại ý của kinh *Pháp Hoa* là gì? Thiền sư không trả lời được, hỏi ngược lại Lục Tổ. Lục Tổ nói, ta chưa hề nghe qua bộ kinh này, người đọc cho ta nghe thử xem.

Kinh *Pháp Hoa* có hai mươi tám phẩm. Thiền sư đọc đến phẩm thứ hai, Lục Tổ nói, được rồi, không cần đọc nữa. Ta hiểu hết rồi. Lục Tổ giảng cho Thiền sư. Thiền sư liền khai ngộ.

Lục Tổ Đại sư giảng cho chúng ta. Chúng ta chắc không khai ngộ. Vì sao vậy? Vì không có Pháp Hoa Tam muội. Thiền sư mười năm đọc bộ kinh này, nên được Pháp Hoa Tam muội, nghĩa là trong kinh *Pháp Hoa*, thiền sư đã được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Thiền sư đạt được điều này.

Vì vậy, khi Lục Tổ giảng là thiền sư đại triệt đại ngộ, hiểu rõ hết, lễ bái, lễ tạ Lục Tổ, thì đầu sát đất rồi.

Điều này, cho chúng ta một bài pháp rất lớn, người đã minh tâm kiến tính, có cần học hết kinh điển hay chẳng? Không cần! Chỉ cần đọc vài trang, đọc vài câu là được, là hiểu rồi. Một bộ kinh đọc vài câu, thì ba tháng đương nhiên là một thời gian rất dài đấy. Kinh điển mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng một đời, Ngài đều thông hết. Do đó, Bồ tát Sơ Địa phá vô minh vô minh, nhưng vẫn còn tập khí. Tập khí chưa đoạn. Giống như Thiền sư Pháp Đạt vậy, có một chút gì đó cho rằng mình rất giỏi, trên thế gian này không có một người nào giỏi hơn mình.

Ở Sơ Địa gọi là Tiểu Bồ tát, vừa mới nhập môn thôi. Đại Long Bồ tát thấy, chăm sóc cho Ngài, dẫn Ngài đến Long cung. Bồ tát Long Thọ hiểu học, chẳng phải người thích học sao, quảng học đa văn sao? Dưới Long cung kinh điển rất phong phú, dắt người đến đó mà xem.

Thấy cuốn *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*, đại bản, bộ hoàn chỉnh, bộ kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni

giảng trong hai mươi một ngày, có dung lượng bao nhiêu đây? Có mười tam thiên đại thiên thế giới vi trần bài kệ, một tứ thiên hạ vi trần phẩm. Bộ kinh này mang về địa cầu của chúng ta thì không thể để được. Bồ tát Long Thọ thấy cuốn kinh này, thì một chút tập khí ngạo mạn đó lập tức không còn nữa, mới biết rằng những gì suốt đời mình học được còn quá ít.

Thấy cuốn đại bản *Hoa Nghiêm*, chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề, chúng sinh ở trên quả địa cầu, không có một người nào có thể thọ trì được, không thể học được. Ngài xem tiếp trung bản, phân lượng của trung bản cũng còn rất lớn, không khế hợp với căn cơ của chúng sinh ở thế giới Sa bà này.

Cuối cùng, Ngài xem tiểu bản. Tiểu bản là gì? Là mục lục đề cương, giống như chúng ta xem *Tứ Khố Toàn Thư* vậy. *Tứ Khố* là đại bản. *Tứ Khố Hội Yếu* là trung bản, tiểu bản là mục lục đề cương. Chỉ có năm cuốn, đóng thành năm cuốn, mục lục đề cương.

Tên của mỗi cuốn sách, ai là người trước tác, giới thiệu sơ lược nội dung đại ý bên trong. Ngài nói cuốn này được đấy. Cuốn này đối với Diêm Phù Đề chúng sinh không có vấn đề gì. Phân lượng là bao nhiêu? Mười vạn kệ. Người Ấn Độ tính bốn câu là một bài kệ. Mười kệ, nghĩa là bốn mươi vạn câu.

Ngày nay, chúng ta xem bộ kinh *Hoa Nghiêm*, là mục lục đề cương của kinh *Hoa Nghiêm*. Bộ kinh này do Bồ tát Long

Thọ truyền đến thế gian, cho nên Ngài là Tổ sư của tông Hoa Nghiêm. Kinh *Hoa Nghiêm* do Ngài truyền đến.

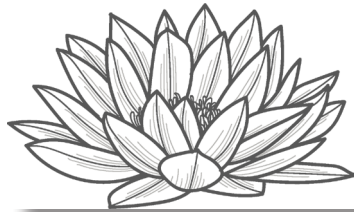
Trước Ngài, thì kinh *Hoa Nghiêm* không lưu truyền ở thế gian này. Đây là bộ kinh đức Thế Tôn khi ở trong định, giảng hai mươi mốt ngày. Sau khi giảng xong, Bồ tát Đại Long đã thu giữ lại ở Long cung. Từ đây cho chúng ta có một cảm nhận rất sâu sắc, khai ngộ là việc rất cấp thiết, minh tâm kiến tính là việc cấp thiết. Sau khi kiến tính thì thông hiểu hết, hoàn toàn không còn chướng ngại gì.

Chân tướng sự thật này, trong kinh điển Đại thừa, đức Phật thường dạy, “một kinh thông, hết thấy kinh thông”. Thông được một pháp môn, thì thông hết hết thấy mọi pháp môn, cho nên kêu quý vị, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu là vậy.

Hết thấy mọi pháp môn đều có thể thông đến minh tâm kiến tính, cho nên pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Con đường nào cũng có thể đến nhà, chỉ cần quý vị chịu đi là được rồi. Quý vị không cần phải đi tìm con đường khác. Tìm đường khác, mất thời gian, vất vả, mà lại không đến được nhà.

Nhất môn thâm nhập, một bộ kinh, một pháp môn, chắc chắn được định. Định, nghĩa là Tam muội. Sau khi được định rồi, thì tiếp tục tiến lên nữa, không thay đổi phương hướng, thì chắc chắn khai ngộ.

Sau khi ngộ, thì cũng giống như Bồ tát Long Thọ vậy. Học tập rất dễ dàng, không hề có chút khó khăn nào hết. Vừa thấy là hiểu, vừa nghe là hiểu ngay, vừa tiếp xúc là hiểu được hết. Đây là bí quyết tu học trong Phật pháp. Nếu không tin, tự cho mình là thông minh, thì con đường của họ đi còn rất xa. Họ còn gặp rất nhiều khó khăn. Thật sự nghe lời, nghe theo lời dạy của các vị tiền bối, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây chính là một con đường gần nhất.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

TẬP 39



Giảng ngày 14 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin xem tiếp *Đại thừa Kinh Vô Lượng Thọ Giải*, trang bốn mươi hai, dòng thứ nhất, học từ câu thứ hai.

Trí Giả Đại sư tụng Pháp Hoa, thân tâm hốt nhiên, đắc nhập Pháp Hoa Tam muội, thân kiến Linh Sơn nhất hội, nghiêm nhiên vị tán, hậu trú Thiên Thai Sơn sáng Thiên Thai tông. Lâm chung hữu hiệp tây hướng, xưng niệm Di Đà Quan Âm nhi tịch (Đại sư Trí Giả tụng kinh *Pháp Hoa*, thân tâm hoát nhiên được nhập Pháp Hoa Tam muội, thân đến pháp hội Linh Sơn, điềm nhiên dự thính chưa tan hội chúng. Sau về ở núi Thiên Thai sáng lập Thiên Thai tông. Khi lâm chung nằm hông phải mặt hướng Tây xưng niệm Di Đà, Quán Âm mà thị tịch).

Ở đây, giới thiệu sơ lược về Thiên Thai Trí Giả Đại sư. Thiên Thai tông, cũng gọi là Pháp Hoa tông. Ngài là một nhân vật vô cùng quan trọng. Thiên Thai tông kiến lập viên mãn, có thể nói là đã hoàn thành trong tay Đại sư. Trong truyện ký có một đoạn ghi lại như sau:

Một hôm, Ngài tụng kinh *Pháp Hoa*, đọc đến phẩm *Dược Vương Bồ tát*, thì nhập định. Nhập định, định ở đây chính là Pháp Hoa Tam muội. Cảnh giới trong định vượt ra ngoài thời gian và không gian, cho nên ngài thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng kinh *Pháp Hoa* ở núi Linh Thứu. Ngài đã tham dự pháp hội này, nghĩa là tham dự một tiết học. Sau

khi nghe xong, thì Ngài xuất định trở về, nói với mọi người rằng, hội Linh Sơn của đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn chưa giải tán. Ngài vẫn đang giảng. Đó là cảnh giới gì? Đây chính là cảnh giới Thập Huyền Môn trong kinh *Hoa Nghiêm*.

Thập Huyền. Thập nghĩa là viên mãn, Huyền là huyền diệu, không thể nghĩ bàn. Một tức là nhiều, nhiều tức là một, mười môn này, nhập một môn, thì các môn khác đều nhập. Diệu ở chỗ nào? Diệu ở chỗ đồng thời đồng xứ. Đó là gì? Đó là thật tướng của vũ trụ nhân sinh.

Trong tâm của lục đạo phàm phu, thì có quá khứ, có hiện tại, có vị lai. Đó không phải là thật. Đó là giả. Nói thật với quý vị, không có quá khứ, hiện tại, vị lai đâu, cũng chẳng có mười pháp giới y chính trang nghiêm. Hết thấy mọi hiện tượng cảnh giới, đều từ một niệm ngay đây mà có. Đó là chân tướng sự thật. Đức Phật thường nói trong kinh, thường nói trong kinh giáo Đại thừa, nhưng mà chúng ta nghe không hiểu.

Chúng ta cảm thấy cảnh giới này không thể nghĩ bàn, học Phật cũng không dám phủ định. Câu này là giả cũng không dám nói là giả, nhưng mà không có cách thừa nhận. Cảnh giới này đến bao giờ quý vị mới thấy được chân tướng đây? Quý vị buông bỏ được khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, thì cảnh giới này sẽ hiện tiền.

Thật sự không ít người, trong khoảng sát na không khởi tâm, không động niệm, thì cảnh giới này sẽ hiện tiền, vừa

khởi niệm thì cảnh giới biến mất, không hiện tiền nữa. Chẳng phải là huyền giác đâu. Chúng ta bây giờ mới gọi là huyền giác. Đó là chân tướng sự thật. Từ đó cho thấy, sự vọng tưởng phân biệt, chấp trước đã hại chúng ta thâm. Chẳng phải người khác làm cho chúng ta đâu, tự làm tự chịu đấy. Chúng ta chẳng thể không hiểu rõ cái lý này.

Trong vũ trụ có lục đạo luân hồi hay không? Không có những thứ này, cũng không có mười pháp giới y chính trang nghiêm. Kinh *Kim Cang* nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “hết thấy hữu vi pháp, như mộng huyễn, bào ảnh”. Đó là chân tướng. Khi nào thì mới chứng được? Sơ Trụ của Viên giáo, Sơ Địa của Biệt giáo thì chứng được.

Chúng ta học Phật phải lấy cái đó làm mục tiêu. Học cái gì? Tự mình cần phải biết. Nếu như không chứng được, ở trong kinh điển, chúng ta đọc tụng, đem tâm cung kính để đọc tụng. Quý vị cũng biết được những sự việc này, nhưng mà không phải tự mình chứng ngộ đâu, mà chúng ta hiểu được những việc này trong kinh giáo. Có sự việc thế này, không được thọ dụng, chứng đắc thì thọ dụng được.

Ngài Trí Giả Đại sư thị hiện, là chứng được, thân chứng. Trong vũ trụ, đứng về thể tính mà nói, là không có gì hết, về mặt khởi dụng mà nói, thì thật sự vô lượng vô biên, vô số vô tận, không thể nói được. Hiện thị thể tính là chân, hàm chứa vô lượng trí tuệ, nếu mê thì biến thành phiền não.

Vô lượng đức năng, nhưng mê thì biến thành tạo nghiệp, nghiệp tập. Vô lượng tướng hảo, mê rồi thì biến thành luân hồi lục đạo. Nó là một chẳng phải hai, mê giác bất đồng. Sự khởi dụng của giác ngộ, là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, là nhất chân pháp giới. Mê rồi khởi tác dụng, xem độ mê của quý vị, mê nặng nhất, tác dụng của nó là A tỳ địa ngục; mê nhẹ nhất, là Phật pháp giới trong Mười pháp giới, sâu cạn không giống nhau.

Nói mười là phân loại nó ra thành mười, trong mỗi loại đều là vô lượng vô biên. Chúng ta cũng là con người, độ mê ở một tầng lớp, nhưng mà con người có giàu sang nghèo hèn không giống nhau. Khác nhau quá nhiều. Đó là gì vậy? Cũng là độ mê sâu cạn không đồng nhau. Bình thường, chẳng phải nói là tạo nghiệp sao? Không sai. Quý vị không mê, thì làm sao tạo nghiệp được.

Mê có sâu cạn, cho nên tạo nghiệp không giống nhau. Mê sâu thì tạo ác nghiệp, mê cạn thì tạo thiện nghiệp, không giống nhau. Mê-ngộ chẳng tương đồng. Vì vậy, đức Phật dạy chúng sinh, giúp họ phá mê khai ngộ. Đó chính là giáo dục của đức Phật. Sự dạy học của đức Phật, chúng ta chẳng thể không biết.

“Sau về ở núi Thiên Thai sáng lập Thiên Thai tông. Khi lâm chung nằm hông phải mặt hướng Tây xưng niệm Di Đà, Quán Âm mà thị tịch”. Khi lâm chung giống như đức Phật

Thích Ca Mâu Ni, thị hiện vậy. Trong bốn loại niệm Phật, Trí Giả Đại sư dùng Quán Tưởng Niệm Phật. Ngài không trì danh. Ngài dùng Quán Tưởng Niệm Phật, y theo kinh *Thập Lục Quán*, Ngài vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì thế, các vị tổ sư của Thiên Thai tông sau này, rất nhiều vị khi vãng sinh đều là niệm Phật vãng sinh, bao gồm cả thời cận đại đây. Chúng ta thấy Pháp sư Đế Nhàn, Pháp sư Đàm Hư, Pháp sư Bảo Tĩnh, là những vị tu Thiên Thai tông, đều là niệm Phật vãng sinh Tịnh độ. Từ đó cho thấy sự thù thắng của Tịnh tông.

Tiếp tục xem vị kế tiếp, *“Vĩnh Minh Đại sư ư Thiên Thai thiệu quốc sư phát minh tâm yếu”*. Câu này, muốn nói về nhân duyên khai ngộ của Đại sư Vĩnh Minh. Thầy của Ngài, ngày nay nói là thầy chỉ đạo, thầy truyền pháp, giúp cho Ngài, hướng dẫn Ngài đại triệt đại ngộ, phát minh tâm yếu, nghĩa là đại triệt đại ngộ.

Ngài Vĩnh Minh vốn cũng tu theo Thiền tông, “Pháp Nhãn tông đích tôn”. Sau đời Lục Tổ, đệ tử của Ngài phân thành năm phái. Trong tông lớn này phân thành năm tông nhỏ, trong đó Pháp Nhãn Tông, “hậu chuyên chí Tịnh tông”. Chúng ta biết rồi đó, ở đây đã hé lộ thân phận của ngài. Ngài là hóa thân của Phật A Di Đà.

Quý vị xem vào thời đó, phái Thiền rất hưng thịnh. Mọi người đua nhau học thiền, Ngài cũng học thiền. Sau khi

ở Thiền tông đại triệt đại ngộ, Ngài phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, tu pháp môn Tịnh độ.

Vì sao Đại sư lại làm như vậy? Dụng ý rất sâu! Ngài biết được rất nhiều người trong Thiền tông không phải là thượng thượng căn. Thiền là tiếp những người thượng thượng căn, họ không phải là căn cơ này. Nói cách khác, suốt cuộc đời tu theo Thiền tông không được khai ngộ, không được kiến tính, cùng lắm là được thiền định mà thôi, như thế là tốt lắm rồi.

Được thiền định, tương lai sẽ đi về đâu đây? Sau khi mệnh chung, đa số sinh về cõi trời Tứ Thiền, trời Tứ Không, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Chư Phật, Bồ tát từ bi, vì những người này mà thị hiện. Quý vị khuyên họ tu Tịnh độ, họ không tin. Họ nói đó là pháp môn của bà già tu, họ xem thường. Tham thiền, thì họ lại chẳng phải là người có đủ điều kiện, vì họ không phải là bậc thượng thượng căn.

Các vị nên biết rằng, tập khí cống cao ngã mạn còn, họ không buông bỏ được, cho nên chư Phật, Bồ tát thị hiện như vậy cho họ thấy. Quý vị học thiền, tôi cũng học thiền. Quý vị chưa khai ngộ, còn tôi đã ngộ rồi. Tôi đã minh tâm kiến tính, quay đầu lại chuyên tu Tịnh độ, dẫn họ về Tịnh độ. Thị hiện phương tiện như thế, thiện xảo phương tiện, đưa những người tu thiền này về Tịnh độ. Ở cõi Tịnh độ, chẳng có người nào không thành tựu. Ai ai cũng thành tựu.

Ở trong thiền chỉ thành tựu được một chút xú, quay đầu lại tu theo Tịnh độ, thì chẳng có ai không được vãng sinh. Quả nhiên ở trong pháp thiền, đạt thiền định, có được công phu, có thể xem nhẹ tâm phân biệt, chấp trước. Tâm phân biệt, chấp trước không khởi tác dụng nữa, nhưng chưa đoạn. Công phu thiền định của họ có thể hàng phục được, vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều ở Phương Tiện Hữu Dư Độ.

Từ đó cho thấy, bất luận tu theo pháp môn nào, nhất định các vị phải biết, chỉ là phương pháp không giống nhau, đường đi không tương đồng, nhưng nguyên lý nguyên tắc của nó thì hoàn toàn giống nhau. Hết thấy là tu thiền định. Hết thấy là dạy quý vị buông bỏ. Buông bỏ thì tự tính bản định hiện tiền, Tam muội hiện tiền.

Trong thâm sâu của Tam muội, cảnh giới đó chính là cảnh giới Phật. Thiên Thai Đại sư nhập Pháp Hoa Tam muội, thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn đang giảng kinh. Giảng kinh gì vậy? Giảng kinh *Pháp Hoa*. Bậc cổ đức của Tịnh tông niệm Phật, niệm đến nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn, thậm chí còn chưa được sự nhất tâm bất loạn, các vị công phu thành phẫn Thượng bối thượng tam phẩm, đều là niệm Phật Tam muội.

Họ gặp Phật, gặp đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn đang giảng kinh. Giảng kinh gì? Giảng kinh *Vô Lượng Thọ*. Cảnh giới này muốn nói rằng, tập khí

chúng tử trong A Lại Da của quý vị. Tập khí chúng tử này tương ưng với cái nào, thì cảnh giới đó sẽ hiện tiền.

Bản thân chúng ta học pháp môn nào, học bộ kinh nào, thì ở trong Tam muội, chắc chắn sẽ gặp được cảnh giới tương ưng hiện tiền. Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Nó tương ưng. Quý vị không cầu, quý vị có tập khí này. Tập khí này nghĩa là minh cảm. Phật, Bồ tát hiển ứng, minh cảm hiển ứng, quý vị thấy được cảnh giới này.

Vĩnh Minh Đại sư là Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông, Sự công phu tu tập của Ngài: *“Nhật tụng hồng danh thập vạn thanh, kiêm hành nhật khóa nhất bách linh bát sự”* (Ngày tụng mười vạn tiếng Hồng danh Phật, và thực hành thời khóa mỗi ngày một trăm lẻ tám sự). Siêng năng quá, chúng ta không làm được! Những điều này trong truyện ký của Đại sư, quý vị có thể thấy.

“Mông Quán Âm Đại sĩ cam lồ quán khẩu, diệu tuệ đồng hiện” (Sau nhờ Quán Âm Bồ tát dùng cam lồ quán khẩu, thì trí tuệ đồng mãnh hiển hiện). Đó là cảm ứng. *“Trước Tông Cảnh Lục nhất bách quyển”* (Trước tác Tông Cảnh Lục một trăm quyển). *Tông Cảnh Lục* bậc cổ đức gọi đó là *Tiểu Tạng Kinh*, chính là sự cô đọng của *Đại Tạng Kinh*.

Phân lượng của *Đại Tạng Kinh* quá lớn, muốn đọc qua một lần không dễ dàng. *Tông Cảnh Lục* chính là đại cương *Đại Tạng Kinh*, là tinh hoa của *Đại Tạng Kinh*.

Nếu như không có thời gian, không có năng lực để đọc toàn tạng, thì quý vị đọc *Tông Cảnh Lục* là được rồi.

“Cập Tâm Phú Chú, Vạn Thiện Đồng Quy Tập” (Và tập *Tâm Phú Chú, Vạn Thiện Đồng Quy*), đều là những trước tác nổi tiếng của Đại sư. Những cuốn sách này đều có trong *Đại Tạng Kinh*.

“Úy vi pháp cự, quang chiếu vạn thể” (Thật là đuốc pháp, sáng soi vạn thể). Câu này dùng để tán thán Ngài, không hề quá đáng chút nào. *“Thất thập nhị tuế phần hương biệt chúng, tọa thoát tây quy”*, (Bảy mươi hai tuổi, đốt hương từ biệt đại chúng, ngồi về hướng Tây).

“Dĩ thượng tứ đức, hàm vi nhục thân Đại sĩ, pháp môn Long tượng” (Bốn Đại đức nêu trên đều là nhục thân Đại sĩ Long tượng trong pháp môn). Ở đây, sơ lược đưa ra bốn vị Đại sĩ: Ngài Mã Minh và Long Thọ là cao tăng Ấn Độ, Ngài Trí Giả và Vĩnh Minh là cao tăng Trung Quốc. Hết thấy các Ngài đều cầu sinh Tịnh độ, đều là niệm Phật vãng sinh, là nhục thân Bồ tát.

Long tượng pháp môn là ví dụ. Câu này trong đạo Phật thường dùng. Long tượng đều có định công. Chúng ta không thấy Long, chúng ta thấy Tượng. Quý vị xem Đại tượng, tỉ mỉ quan sát nó xem. Đi, đứng, nằm, ngồi, đều ở trong định, nó rất rất chậm, phải học nó.

Cuộc đời tôi gặp được một người, là Chương Gia Đại sư. Thật sự bất luận cả việc nói chuyện, động tác rất chậm, nói

cũng rất chậm, nói từng chữ từng chữ một, chứ không nói nhanh như chúng ta đâu. Đó là tu dưỡng, cũng là dạy học. Dạy chúng ta điều gì? Ngày nay, điệu bộ của chúng ta quá nhanh, nên chậm một chút. Tốc độ nói chuyện quá nhanh, cần nên chậm lại vài giây. Được vậy, khiến người ta cảm nhận được sự vững vàng.

Trong *Luận Ngữ* nói: “Quân tử bất trọng tắc bất uy” (Quân tử không cẩn trọng, thì mất uy lực). Uy ở đây là từ đức mà nói. Uy đức, hàng phục tâm lòng bông của chúng sinh, cho nên là dạy học. Quý vị tiếp xúc với Ngài, thì tự nhiên quý vị cũng chậm lại. Duy nhất trong sự vững vàng, quý vị mới có thể cảm nhận được Phật pháp. Tâm lòng bông thì không thể học được đâu. Chẳng phải thầy không dạy, mà do quý vị không tiếp nhận được.

Càng tiếp cận môn học tâm tính, thì tâm địa càng thanh tịnh. Vì vậy, ngôn ngữ, văn tự trong kinh Phật, nếu quý vị nương vào ý nghĩa của văn tự, thì chắc chắn quý vị không thể hiểu được. Ý nghĩa của nó ở đâu? Ý ở ngoài văn tự. Ngôn ngữ văn tự chỉ là dẫn đường. Ý nghĩa của nó không ở đó, mà nó ở ngoài văn tự. Do vậy, nếu quý vị có thể cảm nhận được cái gọi là ý ở ngoài lời, thì quý vị mới có thể ngộ nhập.

Đạo Phật thường nói là bậc thượng thượng căn. Thế nào là bậc thượng thượng căn? Người phiền não nhẹ là thượng thượng căn. Người tâm địa thanh tịnh bình đẳng

là thượng thượng căn. Vì thế, nhất định quý vị không được xem thường các ông già, bà già. Thường những người này lại là bậc thượng thượng căn. Nếu có nhân duyên tiếp xúc, thì họ thật sự khế nhập được, bất luận là nhập sâu hay cạn, nhưng họ đã khế nhập được. Do đó, họ được thọ dụng, một câu danh hiệu Phật, họ khế nhập. Họ quyết định được vãng sinh.

Không nói đến phẩm vị cao thấp, nhưng họ được sinh Tịnh độ. Vì sao vậy? Vì họ giữ kháng kháng, không có nhị niệm. Thời gian niệm Phật không cần nhiều, ba năm, năm năm thì được tự tại vãng sinh, được thật sự khế nhập. Những người trung, hạ căn, tu Tịnh độ, tu hai mươi, ba mươi, bốn mươi năm... hỏi họ có nắm chắc được vãng sinh chăng? Không nắm chắc. Vì sao vậy? Vì không khế nhập.

Ngày ngày, niệm Phật, hữu khẩu vô tâm, không thể tương ứng. Hàng ngày, cũng ở trong niệm Phật đường, niệm ngàn tiếng, vạn tiếng, nhưng không tương ứng, khi lâm chung vẫn còn sợ chết, hạng người này rất nhiều. Người khác có nhìn thấy, cũng không cần phải để trong lòng, mà quay lại hỏi bản thân mình, mình làm được chưa?

Ngày nay, Đức Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, tôi có thật sự sinh tâm hoan hỷ không? Thật sự muốn đi theo Ngài không? Thật sự buông bỏ thân tâm thế giới trước mặt chăng? Danh lợi thân tình triệt để buông bỏ được chăng? Hết thấy đều

đến để khảo nghiệm chúng ta, rốt cuộc chúng ta có thật sự tu tập hay không? Thật tu thì thật được vãng sinh.

Bộ kinh này hay, hội tập hay, chú giải hay, dẫn chứng một trăm chín mươi ba bộ kinh luận, làm chứng minh cho chú giải, lại dẫn chứng rất nhiều ở Tây Phương, Đông Độ. Tây Phương là nói về cổ Ấn Độ, các vị cao tăng để làm chứng, hy hữu khó gặp. Chúng ta nếu gặp được, là có đầy đủ nhân duyên. Vấn đề ở chỗ thiện căn phước đức. Thiện căn là chân tín. Phước đức là chân tu.

Bí quyết của việc chân tu, không gì khác ngoài việc buông bỏ. Không buông bỏ, thì chẳng phải là chân tu. Triệt để buông bỏ, đó chính là chân tu. Hết thấy ngoại duyên đều buông bỏ, khiến cho trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật. Ngoài câu A Di Đà Phật ra, thì không có gì hết. Đó gọi là chân tu. Hạng người này cũng chính là Long tượng pháp môn.

“Yếu giải vị duy như thị chi nhân, thử năng triệt để thừa đương Tịnh độ pháp môn. Cận thế học nhân yên đắc dĩ thế tục chi kiến, nhi bỉ thị Tịnh độ da” (Yếu Giải cho rằng, chỉ có hạng người như thế, mới có khả năng thấu triệt đảm đương thừa hành pháp môn Tịnh độ. Học giả cận đại, sao được dùng cái biết của thế tục mà xem thường Tịnh độ ư!).

Khi các Ngài Trí Giả, Vĩnh Minh còn tại thế, Đế vương tôn sùng, lay làm Quốc sư. Ngài Trí Giả là quốc sư. Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ cũng là quốc sư. Đế vương xưng mình là đệ

tử. Những người như họ, mới thật sự triệt để đảm đương thừa hành pháp môn Tịnh độ, viên tu viên chứng.

Học giả cận đại ở đây không gì khác, là chỉ cho những người học Phật. Cái nhìn của thế tục không buông bỏ. Thấy người ta nói cũng nói, xem thường Tịnh độ, không hề biết rằng, trong Phật pháp Tịnh độ là pháp thượng thượng thừa.

Các vị tổ sư đời Đường đem so sánh giữa *Hoa Nghiêm* và *Pháp Hoa*. Chỗ trở về cuối cùng của *Hoa Nghiêm* và *Pháp Hoa* là Tịnh độ. Trong kinh *Hoa Nghiêm*, Mười đại nguyện vương hướng dẫn về Cực Lạc. Điều này mọi người đều biết. Vì sao tôn trọng *Hoa Nghiêm* mà kỳ thị Tịnh độ? Sao có lý như vậy? Trong *Hoa Nghiêm* có triết học tối cao, trong đây không có sao? Có đó, không thua *Hoa Nghiêm* và *Pháp Hoa* đâu.

Chúng ta học đoạn kế tiếp, vẫn tiếp theo đoạn trên: “*Hựu yếu giải vân, cố nhất thanh A Di Đà Phật, tức Thích Ca Bản Sư ư ngũ trược ác thế, sở đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề pháp*” (Lại Yếu Giải nói: Vì thế, một tiếng A Di Đà Phật, tức là pháp A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề của Thích Ca Bản Sư ở đời ác ngũ trược sở đắc). Câu này khó quá! Của ai nói vậy? Ngẫu Ích Đại sư nói đó, cho nên Ấn Quang Đại sư tán thán. Tán thán *Yếu Giải* của Ngẫu Ích Đại sư. Ngài đã nói quá hay. Người xưa chưa từng nói như vậy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật như thế nào? Làm thế nào để đạt được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác?

Ngẫu Ích Đại sư nói niệm Phật A Di Đà thì đạt được. Bằng chứng đâu? Bằng chứng ở trong kinh *Di Đà*. Quý vị xem đã nhiều năm giảng kinh *Di Đà*, đọc kinh *Di Đà* mà không phát hiện ra, nhưng đã được Ngài phát hiện. Thật sự không hề sai chút nào! Ngẫu Ích Đại sư đã khiến chúng ta thức tỉnh.

“Kim dĩ thử quả giác toàn thể, thọ dữ trước ác chúng sinh”
(Nay đem toàn thể quả giác ngộ này trao cho chúng sinh ở đời ác trước). Xã hội của chúng ta ngày nay, trước ác đến cực điểm. Trước là gì? Là nhiễm ô.

Ngày nay, nói đến nhiễm ô, thì mỗi người chúng ta đều có một cảm xúc sâu sắc. Cảm xúc dễ dàng nhất là gì? Là môi trường bị nhiễm ô.

Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, thực vật của chúng ta bị nhiễm ô nghiêm trọng, nước uống của chúng ta bị nhiễm ô nghiêm trọng, quần áo chúng ta mặc, có một số làm bằng chất hóa học đều có nhiễm ô. Thời xưa mặc áo bông áo sợi, đó là tự nhiên. Ngày nay, khoa học phát triển, muốn thay đổi những thứ này. Thay đổi là bị hư. Nhìn hình dáng bên ngoài rất đẹp, nhưng đối với nhân thể không có lợi.

Vì thế, sự ăn uống ngủ nghỉ ngày nay, đã khiến cho rất nhiều người mắc phải những căn bệnh kỳ quái. Nói rộng ra thì quý vị đều biết, địa cầu bị nhiễm ô. Địa cầu bị bệnh rồi. Đây là cảnh giới bên ngoài. Quay lại nhìn xem, tâm bị nhiễm

ô, nếu đem so với môi trường nhiễm ô, không biết nó nặng gấp bao nhiêu lần.

Nguồn cội của sự nhiễm ô ở bên trong, chứ không phải bên ngoài. Bên trong nhiễm ô, bên ngoài thì sao? Cảnh giới bên ngoài tùy tâm chuyển. Cảnh tùy tâm chuyển, nên tâm bị nhiễm ô, thì thân tự nhiên cũng bị nhiễm ô; môi trường bên ngoài cũng bị nhiễm ô. Đó chính là nguyên nhân khiến con người ngày nay bị bệnh.

Hóa giải tai nạn của tự nhiên, chúng ta nói sự tai hại của tự nhiên, quý vị phải biết sự tai hại này từ đâu mà có, giống như đi khám bệnh vậy, như bác sĩ chữa bệnh vậy. Hầu hết các nước, những dự ngôn từ xưa đến nay, đều đã nói rất nhiều tai hại. Đó là gì? Đó giống như nói ra tình trạng của căn bệnh. Nói ra rồi, có rất nhiều người nghe rồi sợ hãi. Kỳ thật là sai lầm, không cần phải lo sợ. Nhất định quý vị phải biết căn bệnh này từ đâu mà có? Quý vị vốn là một người khỏe mạnh, làm sao lại bị bệnh?

Trong đạo Phật nói, bệnh có ba nguyên nhân: Loại thứ nhất là sinh lý. Trong ẩm thực của quý vị, trong cách sống của quý vị có chỗ sai lầm, khiến cho bị bệnh. Loại tật bệnh này, thì bác sĩ có thể chữa trị cho quý vị, giúp quý vị phục hồi trở lại bình thường.

Loại thứ hai là oan thân trái chủ của quý vị tìm đến quý vị. Nó đến làm gì đây? Nợ mạng thì đền mạng, thiếu tiền

thì đền tiền. Nó đến để đòi tiền đòi mạng. Dạng bệnh này, bác sĩ không chữa được, bởi nó không thuộc về sinh lý. Vậy phải làm cách nào đây? Điều giải. Vì thế, trong tôn giáo, có rất nhiều vị truyền giáo giúp chữa trị căn bệnh này cho tín đồ. Đại đa số dạng bệnh này, đưa ra điều kiện điều tiết, đối phương tiếp nhận, thì nó sẽ đi, quý vị sẽ khỏi bệnh.

Loại thứ ba gọi là bệnh nghiệp chướng, là bản thân quý vị tạo tội nghiệp quá nhiều. Loại bệnh này rất phiền phức. Vì sao vậy? Bác sĩ chữa không khỏi, nó cũng chẳng thuộc về điều tiết, mà do chính quý vị tạo nghiệp nặng, rất phiền phức. Quý vị đi tìm các nhà truyền giáo để giúp, họ không giúp được. Bởi vì nó không phải là điều tiết, mà do chính quý vị tạo nghiệp sâu dày, nên quý vị phải bị báo ứng này. Nhưng vẫn còn có cách, đó là chân thật sám hối.

Phổ Hiền Bồ tát dạy chúng ta “sám trừ nghiệp chướng”. Thật sự sám hối, thật sự sửa đổi lỗi lầm, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, thì vấn đề sẽ được hóa giải. Cơ thể của chúng ta bị bệnh, quý vị biết được nguyên nhân vì sao, thì quý vị sẽ có cách chữa trị. Địa cầu hiện nay bị bệnh, nói thiệt, nguyên nhân của nó cũng không ra ngoài ba loại này.

Nếu chúng ta hiểu rõ rồi, dùng những nguyên lý nguyên tắc này giúp cho việc hóa giải tai nạn, có thể làm được không? Làm được, đáp án là chắc chắn. Lý luận y cứ của nó là nhân tính bản thiện, “nhân chi sơ, tính bản thiện”.

Khẳng định nhân tính vốn là thiện. Vì sao họ lại biến thành bất thiện?

Bất thiện không phải là bản tính, mà là tập tính. Tập tính, học điều xấu, tập tính bất thiện. Bản tính là bản thiện, bản thiện là chân, vĩnh hằng bất biến. Tập tính thì theo tập quán bên ngoài mà bị nhiễm ô, cho nên tiếp sau đó mới rằng: *“Tính tương cận, tập tương viễn”*. Tính tương cận có nghĩa là gì? Tính là tiếp ứng, tương ứng với bản thiện. Tập tính thì tương phản với bản thiện. Trong tập tính có tự tư tự lợi, có danh văn lợi dưỡng, có tham, sân, si, mạn. Trong bản tính thì không có. Trong bản tính không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, cũng không có tham, sân, si, mạn.

Đức Phật nói rất hay: Chúng sinh mê mất bản tính. Những tập tính bất thiện này, gốc rễ của nó vẫn là bản tính. Bản tính bị biến chất. Sau khi mê rồi, thì nó biến chất.

Đạo Phật nói rất rõ ràng, trong bản tính có Tam bảo. Tam bảo gồm: Trí tuệ, Đức năng, Tướng hảo. Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Phật dạy, hết thấy chúng sinh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai. Tam bảo trong kinh *Vô Lượng Thọ* này, Đại thừa chính là trí tuệ, là bản tính của quý vị; Vô Lượng Thọ là đức; Trang Nghiêm là tướng hảo. Quý vị nghĩ xem chẳng phải Tam bảo sao? Nhưng mà sau khi mê rồi, thì trí tuệ biến thành phiền não, đức biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành luân hồi. Biến thành tam đồ, nó biến

chất mất rồi. Vì thế, đã dẫn đến rất nhiều bệnh khổ, dẫn đến rất nhiều tai nạn. Chư Phật, Bồ tát Từ Bi dạy chúng ta, nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, khiến cho chúng ta quay đầu, chúng ta buông bỏ phiền não.

Ba loại đại phiền não, là Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não. Quý vị buông bỏ được, thì quý vị sẽ quay về với bản thiện, quay về với tự tính. Lúc đó, thì thân tâm mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc viên mãn, sự nghiệp thuận lợi, xã hội tường hòa, phong điều vũ thuận, hết thấy những tai nạn tự nhiên đều không còn nữa. Công lao trong chuyện này ở việc giáo dục. Quý vị nhìn lại xem ngày xưa, có nhà nào là không chú trọng việc giáo dục? Có người nào không đem việc giáo dục xếp ở hàng đầu. Đứa trẻ từ khi trong thai, cha mẹ đã bắt đầu dạy dỗ, gọi là thai giáo, giáo dục xếp ở hàng đầu. Sống đến già học đến già. Suốt cuộc đời nhận sự giáo dục của Thánh hiền, không ngừng vươn lên, đại viên mãn, cuối cùng là hồi quy tự tính.

Hồi quy tự tính, trong truyền thống của Trung Quốc và các nước đồng văn, xưng là Thánh nhân, Đại Thánh; trong đạo Phật tôn xưng là đức Phật. Danh xưng có khác, nhưng cảnh giới hoàn toàn tương đồng. Thần, Thánh, Phật cùng một ý. Quý vị không dạy thì người ta làm sao mà biết được. Trung Quốc và các nước đồng văn chú trọng giáo dục: “Ấu bất học, lão hà vi” (Lúc trẻ chẳng học, lúc già sẽ làm gì?) “Nhân bất học, bất tri lý” (Người không học, không biết nghĩa lý). Phật giáo truyền

vào ai ai cũng vô cùng hoan hỷ khi được tiếp xúc. Vì sao vậy? Vì nó đã nâng cảnh giới của chúng ta cao lên một tầng nữa.

Đối với Trung Quốc, quý vị xem điển tịch thì sẽ thấy. Trong điển tịch của Trung Quốc, người Trung Quốc mong cầu là tóm tắt rõ ràng, nêu rõ điểm chính, đều đã nói ra. Phật giáo truyền vào Trung Quốc, mỗi mỗi điều đều giảng nói rất rõ ràng, đã khiến cho học thuật của Trung Quốc phong phú thêm.

Người Trung Quốc thích đơn giản, người Ấn Độ không ngại phiền hà, nhất định phải giảng thấu, khiến cho mọi người hiểu rõ. Ngày xưa, bậc cổ nhân giảng, thật sự phải là bậc thượng căn mới hiểu nổi, bậc trung, hạ căn chỉ biết làm theo thôi. Dạy quý vị làm thế nào thì quý vị làm thế ấy. Cũng may là con người chân thật đều biết nghe lời, không cần phải biết nhiều. Nhưng mà ở Ấn Độ thì lại khác. Đức Phật ở Ấn Độ thật là từ bi, đối với bậc trung, hạ căn, đều không ngại phiền hà, giảng giải rõ ràng, thật là khó được. Vì thế, hơn hai ngàn năm rồi, sự dạy học của đạo Phật và truyền thống của Trung Quốc hoàn toàn dung nạp thành một phiến. Nho, Thích, Đạo là một nhà, là một thể, không tách ra được. Trên hình tượng thì có Nho, Thích, Đạo, nhưng thực tế thì không có. Nó là một.

Phật pháp, nhất định chúng ta phải biết, trong xã hội đại chúng có sự hiểu lầm, đó là điều dĩ nhiên thôi. Chúng ta là người học Phật mà không biết Phật pháp, thì đó là sai lầm rất lớn, là có lỗi với đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Vì sao tôi lại nói những lời này? Nói cho quý vị biết, đạo Phật là giáo dục chứ không phải là tôn giáo. Nếu nó là tôn giáo, thì ngày xưa Đế vương của Trung Quốc không thích đâu, nó không dễ dàng sinh tồn ở Trung Quốc. Giáo dục điều gì? Giáo dục hiếu đễ, hoàn toàn giống như người Trung Quốc. Văn hóa của Trung Quốc là văn hóa hiếu. Từ hiếu dẫn đến bốn khoa mục là Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức. Bốn khoa mục này là để giải thích từ Hiếu. Thế nào gọi là hiếu? Ngũ Luân là hiếu, Ngũ Thường là hiếu, Tứ Duy là hiếu, Bát Đức là hiếu.

Trong điển tích truyền thống của đạo Nho Trung Quốc, *Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam kinh*, thậm chí diễn biến thành *Tứ Khố Toàn Thư* sau này. Quý vị xem, bộ sách nào, bài viết nào tách rời tôn chỉ này? Cuộc sống, công việc của chúng ta, thậm chí là biểu diễn nghệ thuật, nghệ thuật thuyết xướng cũng không tách rời được. Nếu nói rõ hơn một chút nữa, văn hóa Trung Quốc là văn hóa gì? Là văn hóa Luân Lý, văn hóa Ngũ Thường, văn hóa Tứ Duy, văn hóa Bát Đức. Phật pháp và nền tảng của Trung Quốc hoàn toàn tương đồng.

Quý vị xem Tịnh tông của chúng ta, tông chỉ tu học, là y theo Tịnh Nghiệp Tam Phước trong kinh *Quán Vô Lượng Thọ*, chữ không nhiều, nhưng là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Hết thấy cộng lại có ba điều. Điều thứ nhất là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”.

Giáo dục của Phật giáo được kiến lập từ đâu? Từ hiểu đạo, hiểu thân tôn sư. Điều này cùng với quan niệm của Hiền Thánh ở Trung Quốc hoàn toàn tương đồng. Tiếp là: Từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp. Ngày nay, vì sao chúng ta phải học Đệ Tử Quy? Dùng Đệ Tử Quy để thực hành hiểu thân tôn sư của chúng ta. Nếu quý vị làm được, thì điều thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước, quý vị sẽ làm được.

Từ Tâm Bất Sát là chúng ta dùng Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo. Câu cuối cùng là của Phật giáo, là Thập thiện nghiệp đạo, ba căn. Nếu như không gieo nhân từ chỗ này, thì phía sau hoàn toàn không làm được. Quý vị xem điều thứ hai, là nâng cao lên, từng lớp từng lớp nâng cao, thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi.

Nói cách khác, Tam quy Ngũ giới được kiến lập từ nền tảng cơ bản hiểu thân tôn sư. Con người bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng sư trưởng, thì tiêu đời hết. Ở xã hội ngày xưa, họ không thể đứng được, không thể làm người được, vì ai cũng xem thường họ. Đây là điều cơ bản để làm người, làm sao có thể bỏ qua được.

Điều thứ hai là Tiểu thừa. Điều thứ ba là Đại thừa. Có điều thứ hai rồi, thì mới có thể tiến lên một lớp, đến điều thứ ba là phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả.

Khuyến tấn hành giả, là độ hóa chúng sinh, giáo hóa chúng sinh. Mấy câu trước là thân hành. Câu cuối cùng là

ngôn giáo. Bản thân quý vị làm được rồi, thì mới có thể dạy người được. Vì thế, ba đạo là Nho, Thích, Đạo, nói nghiêm khắc cả ba đều không phải là tôn giáo. Ba đạo đều dạy học. Điều này, chúng ta cần nên nhận biết rõ ràng. Ba đạo đều tôn trọng tôn giáo, đều lễ kính, đều tán thán, không hề bài xích.

Trong kinh Phật, không thấy tôn giáo bị bài xích. Trong số đệ tử của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người không cùng một nước rất đông, người không cùng bộ tộc cũng rất đông, không cùng tôn giáo tín ngưỡng cũng rất nhiều. Điều này có chép trong kinh điển, quý vị xem trong kinh *Địa Tạng* vị nữ Bà La Môn, đó là Bà La Môn giáo, Đức Phật không hề dạy nàng buông bỏ Bà La Môn giáo, mà Đức Phật còn tôn kính thần Bà La Môn.

Vì vậy, Phật pháp tại thế gian, đối với bất cứ học phái nào, tôn giáo nào cũng không phá hoại, mà còn kiến thiết, đều là lễ kính, tán thán, khuyên bảo hết thấy những người tin giáo, phải tôn kính giáo chủ của họ, phải nghiêm chỉnh nghe theo lời dạy của giáo chủ mà thực hành, đó chính là Phật, Bồ tát.

Không hề nói tôn giáo của người không tốt, hãy theo ta, Đức Phật không nói như vậy. Đức Phật là nhà giáo dục, Ngài dạy quý vị nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh; Ngài dạy quý vị hồi quy tự tính, khai mở trí tuệ. Ở Trung Quốc làm phong phú thêm Phật giáo Trung Quốc. Chúng ta có thể nói

câu này, ở bất cứ nước nào, nó đều làm văn hóa của nước đó phong phú; ở trong bất cứ tôn giáo nào, nó đều làm phong phú của tôn giáo đó. Chắc chắn như vậy.

Bất luận trong hoàn cảnh nào, chỉ có bách lợi mà không có gì hại cả, đó là Phật pháp, pháp hay như vậy. Nhưng trong xã hội ngày nay, đã gây nên rất nhiều hiểu lầm, trách nhiệm này không phải của đức Phật. Đức Phật không chịu trách nhiệm, chư vị Tổ sư cũng không chịu trách nhiệm. Trách nhiệm này là do chúng ta không phấn đấu vươn lên. Chúng ta thật sự giống như trong kinh Đức Phật dạy: “Tiên nhân bất thiện, vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả” (Người trước bất thiện, vô tri, không biết đạo đức, không có ai nói). Từ nhỏ, chúng ta không tiếp xúc với Phật pháp, không có người hướng dẫn chúng ta, không ai nói cho chúng ta biết.

Đời này, nếu như tôi không gặp được Phương Đông Mỹ tiên sinh, thì suốt đời đều không thể biết được. Tôi học triết học với thầy. Thầy đã giới thiệu Phật giáo với tôi. Nói cho tôi biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học lớn. Triết học trong kinh Phật là triết học cao nhất trên thế giới. Người học Phật được hưởng thụ cao nhất. Tôi đã đến với Đạo Phật như vậy.

Trước kia, tôi còn học ở trong trường cấp hai, tôi từng vào Giáo đường, đọc qua *Thánh kinh*.

Tôi có rất nhiều bạn học người Hồi giáo. Chúng tôi quan hệ rất tốt. Khi đó số lượng kinh điển của họ lưu hành quá ít. Thời gian ở trong trường không nhiều, chỉ có hai năm thôi, tôi không thấy kinh Cổ Lan (Koran). Tôi thấy trong Hồi giáo xuất bản những bài văn ngắn. Những tư liệu này, tôi đọc thấy rất vui, cho nên tôi rất ngưỡng mộ Hồi giáo và *Tân Cựu Ước*.

Tôi không tin đạo, bởi vì tôi cảm thấy mình chưa hiểu biết nhiều, đến khi tôi hoàn toàn hiểu rõ, hoàn toàn minh bạch, thì tôi mới đi tham dự lễ tẩy.

Sau này, tôi gặp được Phật pháp, mới thấy rằng trên thế gian này còn có cái hay quá, không dễ gì gặp được! Sau khi gặp được rồi, học tập theo cũng rất khó khăn, học rất vất vả, nhưng học rồi lại rất vui. Ở đây, thật sự phải biết ơn chư Phật, Bồ tát, biết ơn chư vị Tổ sư, biết ơn thầy giáo hiện tiền. Vì sao vậy? Vì họ đã đem toàn bộ số kinh điển mà đức Phật để lại, truyền lại cho chúng sinh trong đời trước ác chúng ta.

Nãi chư Phật sở hành cảnh giới, duy Phật dữ Phật năng cứu tận, phi cứu giới tự lực sở năng tín giải dã (Chính là cảnh giới tu hành của chư Phật, chỉ Phật với Phật mới có thể hiểu rõ hết, không phải tự sức mình trong chín pháp giới tin hiểu được).

Câu này nói thiệt, chúng ta nương vào tín tâm, nương vào kính tâm, tôn kính Ngài. Tín mà không có kính, thì không được lợi ích. Quý vị phải có kính yêu, kính trọng, thì quý vị

mới được lợi ích. Vì sao vậy? Vì có như thế, quý vị mới có thể kiên nhẫn miệt mài được.

Trong công việc giảng dạy của chúng tôi, suốt năm mươi chín năm, không bỏ một ngày nào. Vì sao vậy? Vì hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Thật sự là phiền não nhẹ, trí tuệ tăng. Những thứ nghi nan tạp chúng của mình cũng vậy, của gia đình cũng vậy, của đoàn thể cũng vậy, của xã hội cũng thế; ngày nay thậm chí khắp thế giới, chúng ta đều có thể thấy rõ tiền nhân hậu quả. Chúng ta biết được phương pháp giải quyết, quý vị nghĩ xem có vui không.

Bản thân sống trên thế gian này không nhiễm một bụi trần, không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham, sân, si, mạn. Đức Phật định ra một tiêu chuẩn cho chúng ta, là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác này mỗi năm mỗi tiến lên. Sự hỷ duyệt trong đó không có cách nào hình dung được.

Đối với hết thảy chúng sinh tự nhiên sinh khởi tâm thương xót, chẳng phải là quả trách. Muốn giúp cho họ cần phải có duyên, họ chịu tiếp nhận mới được. Họ không chịu tiếp nhận thì không làm được đâu. Họ chịu tiếp nhận thì toàn tâm toàn ý lo cho họ; không chịu tiếp nhận, thì chỉ biết lo liệu cho mình.

Gặp được, có thể tiếp nhận, thì kiêm thiện thiên hạ. Vì thế, pháp môn này, giảng đến chỗ cuối cùng là thành Phật.

Thành Phật là sao? Bắt buộc quý vị phải buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị mới đạt được cứu cánh. Điều này chúng ta chưa làm được. Chúng ta biết điều này rất quan trọng, khởi tâm động niệm vẫn chưa buông bỏ được, nó quá vi tế. Vì vậy, trong kinh đức Phật dạy rất hay, đến khi nào quý vị mới có thể thấy được khởi tâm động niệm? Đến Bát Địa, đừng nói là Viên giáo; Bát Địa của Biệt giáo cũng là giỏi lắm rồi.

Hoa Nghiêm là Viên giáo. Bát Địa của Biệt giáo chứng được cảnh giới đó, giống như Bồ tát Bát Trụ trong kinh *Hoa Nghiêm*. Bồ tát Bát Trụ trong Thập Trụ, mới có thể thấy được thức A Lại Da. Công phu thiền định sâu dày, tâm thanh tịnh, những tâm niệm vi tế mà có thể cảm nhận được, cũng có nghĩa là thật sự cảm nhận được sự xuất hiện của thức A Lại Da, quý vị nhìn thấy, cho nên Phật giáo là khoa học. Phật giáo chẳng phải là mê tín.

Vì sao vậy? Vì mỗi cảnh giới đều nói quý vị phải tự thân chứng, chỉ nghe Phật nói thì không được. Vì đó là cảnh giới của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chẳng phải là cảnh giới của quý vị. Quý vị hiểu cũng không được ích lợi gì. Quý vị phải y theo lời dạy của đức Phật, làm theo và chứng đắc, thì mới được lợi ích. Đây là tinh thần khoa học. Do đó, chẳng phải tự lực của chín pháp giới mà có thể tin. Hiểu được, tự học không thể thành công. Một câu nói như vậy thôi, nhất định phải theo thầy học. Nói cho cùng, thì chỉ có một câu như vậy, tự học không thể thành công, mà nhất định phải theo thầy.

Thầy ở đây là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là đức Phật A Di Đà. Phải tôn kính các vị đã học trước. Các vị học trước ở đây là chư vị Đại Bồ tát, Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, Di Lặc. Các Ngài đều là những vị đi trước mà chúng ta cần nên tôn kính.

Từ đó cho thấy, pháp môn Niệm Phật thật là pháp môn vô thượng thâm diệu, chỉ có các bậc thượng căn mới có thể thừa hành đảm đương được. Đó chính là ý nghĩa của câu chuyên tiếp thượng căn mà đoạn trước đã nói. Vì sao vậy? Vì bậc thượng căn, vừa nghe là hiểu liền, chẳng những hiểu được, mà còn thật tu.

Nói cho các vị biết, nếu mình buông bỏ được một chút chấp trước, chấp trước không còn nghiêm trọng như ngày xưa, buông bỏ rồi, cũng là bậc thượng căn! Nếu như không buông bỏ, mà chấp trước nghiêm trọng, thì sẽ sinh ra chướng ngại, và không thể được vãng sinh.

Trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ, hạ hạ phẩm vãng sinh cũng là bậc thượng căn. Quý vị nghĩ xem có phải như vậy không? Sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, được bản nguyện gia trì của đức Phật A Di Đà, thì quý vị chính là Bồ tát A Duy Việt Trí. Kỳ thật, không phải do quý vị chứng được đâu. Đến thế giới Cực Lạc, quyền lợi của quý vị, quy cách của quý vị, chính là Bồ tát A Duy Việt Trí.

Ai cho quý vị vậy? Phật A Di Đà cho quý vị đấy. Bồ tát A Duy Việt Trí, chúng ta nói đến địa vị thấp nhất. Trong kinh

Hoa Nghiêm nói là Bồ tát Sơ Trụ. Điều này không thể nghĩ bàn. Đây thật sự là cảnh giới sở hành của chư Phật, Bồ tát không dám nghĩ tới, cho nên gọi đó là pháp khó tin. Quý vị tin được đó là bậc thượng căn, có thể đảm đương thừa hành được. Tôi buông bỏ hết, hết thấy pháp của thế gian và xuất thế gian đều buông bỏ hết. Tôi chỉ có bộ kinh này, chỉ có danh hiệu này, trong đời này chắc chắn tôi được sinh về Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà.

Căn tính bình thường của thế gian không thể đem so sánh được. Quý vị có thông minh đi nữa, có trí tuệ đi nữa, quý vị nghiên cứu hết thấy kinh giáo, nói chuyện thao thao bất tuyệt, cuối cùng thì sao? Vẫn không được vãng sinh, vẫn còn trong lục đạo luân hồi, thì làm sao có thể đem so sánh với người này được!

Hựu bản kinh Bồ tát vãng sinh phẩm viết, Thập phương thế giới chư Phật danh hiệu, cập Bồ tát chúng đương vãng sinh giả, dẫn thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận (Lại trong *Phẩm Bồ tát Vãng sinh* của kinh này nói: Danh hiệu chư Phật thế giới mười phương và chúng Bồ tát sẽ vãng sinh, chỉ nói tên họ, hết kiếp cũng chẳng hết).

“Danh hiệu chư Phật thế giới mười phương”, chính là một câu Nam mô A Di Đà Phật. Nam mô A Di Đà Phật là danh hiệu của chư Phật trong mười phương thế giới. Vì sao vậy? Vì trong kinh giáo Đại thừa, đức Phật thường dạy: “Mười phương ba

đời Phật, chung đồng một pháp thân, một tâm một trí tuệ, Lực, Vô úy cũng như vậy”.

Chúng ta là người chưa giác ngộ, là người chưa chứng được Viên giác, có phân biệt, có vọng tưởng. Người chứng được Viên giác thì biết được, một là hết thấy, hết thấy là một. Một câu danh hiệu Phật A Di Đà, chính là danh hiệu của mười phương hết thấy chư Phật.

“Chúng Bồ tát sẽ vãng sinh, chỉ nói tên họ, hết kiếp cũng chẳng hết”, nói không thể hết. Đây là nói về trì danh niệm Phật cầu vãng sinh. Ý của câu này không gì khác, là khiến cho chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật. Chúng ta làm cách nào mới có thể thành tựu được? Ở thế giới này thành tựu rất khó, chướng duyên quá nhiều.

Chướng duyên đầu tiên, là thọ mạng có hạn, quá ngắn ngủi. Những thứ chúng ta cần học thì quá nhiều, thời gian ngắn ngủi như thế chúng ta không có cách nào hoàn thành được. Đó là chướng ngại lớn nhất, còn những chướng ngại khác thì chưa nói tới, nó có quá nhiều.

Về thế giới Cực Lạc hết thấy mọi chướng ngại đều không còn nữa. Vấn đề đầu tiên được giải quyết, là thọ mạng vô lượng, có rất nhiều thời gian. Trong *Quán Kinh*, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta rằng, Phạm Thánh Đồng Cư Độ, hạ hạ phẩm vãng sinh. Tu học ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, tu đến khi tự mình thật sự đại triệt đại ngộ, minh

tâm kiến tính. Đó thật sự là Bồ tát A Duy Việt Trí, chứ chẳng phải do Phật A Di Đà gia hộ đâu, mà do công phu của quý vị thật sự đạt đến vị A Duy Việt Trí.

Phải mất bao nhiêu thời gian? Đức Phật nói mười hai kiếp. Mười hai kiếp nếu nói ở thế giới của chúng ta đây thì dài lắm, nhưng ở thế giới Tây Phương thì rất ngắn. Vì sao vậy? Vì thọ mạng của họ là vô lượng, thì mười hai kiếp có đáng là bao nhiêu. Nói cách khác, thời gian rất ngắn là chứng được rồi. Bốn mươi một vị pháp thân Đại sĩ ở thế giới Hoa Tạng, vì sao họ đến thế giới Cực Lạc lại học theo đức Phật A Di Đà? Điều này, nhất định chúng ta cần hiểu rõ.

Nếu là Bồ tát Sơ Trụ của thế giới Hoa Tạng, ở thế giới Hoa Tạng, muốn đoạn tận bốn mươi một phẩm tập khí vô minh, cần phải mất bao nhiêu thời gian? Ba A tăng kỳ kiếp. Quý vị xem phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn; ở thế giới Tây Phương Cực Lạc mười hai kiếp, là có thể đạt đến địa vị đó rồi.

Từ đó, chúng ta có thể hiểu được, tu tập ở thế giới Hoa Tạng, thời gian đoạn tập khí dài và chậm, đến thế giới Cực Lạc thì nhanh. Vì thế, Ngài Văn Thù và Phổ Hiền, đều muốn dẫn những người này về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cái lý của nó là ở chỗ này, Đức Phật Tỳ Lô Giá Na không ngăn cản, ngược lại rất vui. Nói lên điều gì? Là không có tâm ganh ghét, môi trường tu tập ở thế giới Cực Lạc tốt, nên trở về

nơi đó, đi sớm thì thành tựu sớm. Sau khi đã thành tựu, thì giống như chư Phật Như Lai phổ độ chúng sinh.

Hựu Thọ Bồ đề Ký phẩm viết, do ư thử pháp bất thành văn cố, hữu nhất ức Bồ tát, thoái chuyển A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề (Lại Phẩm Thọ Bồ đề Ký nói: Do ở pháp nay không thuộc Thanh Văn, nên có một ức Bồ tát thoái chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề).

Ở đây, nêu ra một ví dụ nói, các vị Bồ tát này không nghe được pháp môn Tịnh độ, không biết có thế giới Tây Phương Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Tùy theo pháp môn của mình đã học, phải mất nhiều thời gian, chướng nạn quá nhiều, đôi khi không vượt qua được thử thách bèn thoái chuyển, hoặc là chọn những pháp môn khác. Trường hợp như thế có rất nhiều.

Trong tám tông của Đại thừa, có người chọn tu, có người muốn học, đều cho mình là đúng. Chúng ta nghe thấy họ phát tâm nguyện này, chúng ta cần nên tán thán, không nên phản đối, dù đối với lời dạy của đức Phật đây, họ bỏ qua, lại không hiểu. Lời dạy gì vậy? Đức Phật dạy: “Một bộ kinh thông rồi, thì hết thấy kinh khác đều thông hết”. Câu này họ không hiểu, cho nên họ còn muốn học rất nhiều, cái gì cũng muốn học.

Nếu như thật sự hiểu rồi, một bộ kinh thông, hết thấy các kinh đều thông hết, thế thì tôi chỉ cần học một bộ là được rồi. Quý vị nghĩ thử xem, người này có phải là bậc thượng

thượng căn không? Bây giờ chúng ta hiểu rồi, đó thật sự là bậc thượng thượng căn. Họ chỉ hạ thủ công phu vào một bộ kinh thôi, chắc chắn được Tam muội. Sau khi được Tam muội, chắc chắn sẽ khai ngộ.

Chúng tôi hỏi thử xem, quý vị đây chọn bộ kinh nào? Suốt đời học một bộ kinh, tôi tin rằng rất nhiều người học kinh *Vô Lượng Thọ*. Tôi được bộ kinh này, ngày xưa thầy Lý cho tôi, là cuốn kinh do thầy ấy chú giải. Thầy viết bằng bút lông. Khi thầy ấy giảng bộ kinh này, tôi nhớ không nhầm, là lúc thầy sáu mươi tám tuổi.

Tôi thấy chú thích của thầy đã rất vui mừng. Thầy đánh dấu từng đoạn một, rất rõ ràng, sinh tâm hoan hỷ, muốn học, muốn giảng.

Kỳ thật, lần đầu tiên tôi giảng bộ kinh này ở Mỹ, chính là dùng cuốn này của thầy Lý. Cuốn chú giải của Hoàng Lão vẫn chưa thấy, khi đó tôi chưa biết. Trước đó hình như hai, ba lần, đều là sử dụng cuốn sách của thầy Lý. Và cũng tại Mỹ, tôi đã liên lạc được với Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ. Rất may mắn, thầy ấy đã tặng cho tôi cuốn chú giải này. Thầy đến Mỹ chỉ mang theo một bộ, bộ đó in bằng giấy nển.

Chúng tôi biết loại giấy nển đó. Ngày xưa, chúng tôi đã từng làm công việc này. Giấy sếp nhiều lắm là dùng khoảng một trăm hai mươi, một trăm ba mươi cuốn là cùng, không thể in lại được nữa; in nữa thì không thể nhìn thấy chữ, cho

nên tôi tin tưởng cuốn sách của thầy, đại khái có khoảng một trăm cuốn thôi, số lượng rất ít.

Sau khi tôi đọc rồi, tôi để các bạn liên lạc với thầy ấy, thỉnh giáo với thầy xem thầy có bản quyền hay không? Nếu không có bản quyền, tôi nói tôi mang về Đài Loan in. Sau khi nghe, thầy rất vui mừng nói, không có bản quyền đâu. Vì thế, xuất bản lần thứ nhất, tôi in một vạn cuốn; một vạn cuốn bìa mỏng. Thầy ấy bảo tôi viết lời giới thiệu, bảo tôi làm trình bày bìa sách, tôi đều làm theo hết.

Sau này, khi tôi đã giảng nhiều lần rồi, đều tham khảo chú giải của thầy. Tôi còn nhớ, tôi giảng qua mười lần, khi đó tôi cũng muốn phát tâm, ngừng kinh *Hoa Nghiêm*, giảng được một nửa rồi không giảng nữa.

Trung bản Hoa Nghiêm rất khế cơ, cho nên giảng bộ kinh này thính chúng rất đông. Bất luận là trong nước hay nước ngoài, thính chúng đều đông hơn giảng những bộ kinh khác. Từ đó, có thể cảm nhận được chữ duyên. Nó có thể khế hợp sâu sắc. Thời Mạt Pháp của đức Thế Tôn vẫn còn chín ngàn năm nữa. Đây là lần thứ mười một. Vì sao lại giảng kinh này? Vì thấy quá nhiều tai nạn. Giảng kinh dạy học có thể cứu được tai nạn. Kinh *Hoa Nghiêm* quá dài, quá lớn, rất tốt, chúng ta phải nhận được kết quả ngay, lập tức thấy được kết quả, cho nên chọn lấy tinh hoa của kinh *Hoa Nghiêm*.

Kinh *Vô Lượng Thọ* là tinh hoa của kinh *Hoa Nghiêm*, nội dung không khác gì với kinh *Hoa Nghiêm*, cho nên người

xưa gọi cuốn này là *Trung bản Hoa Nghiêm*; kinh *Di Đà* là *Tiểu bản Hoa Nghiêm*.

Nội dung ba bộ kinh này chỉ nói về một sự việc, là cứu cánh thật tướng của các pháp. Từ tu nhân mà nói, là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Về mặt quả đức mà nói, là *Đại thừa Vô Lượng Thọ trang nghiêm*, tu nhân chứng quả, cho nên bộ kinh này đã giúp cho chúng ta rất nhiều.

Lần này, chúng tôi chọn giảng chú giải của Lão cư sĩ, cũng là để tôi báo đáp công ơn của thầy. Thầy ấy lớn tuổi hơn tôi. Nhân duyên học tập của thầy tốt hơn tôi. Thầy được thân cận Ngài Hạ Liên. Thầy của tôi là Lý Bình Nam lão cư sĩ. Lý lão cư sĩ học giảng dạy, học với Mai Quang Hy lão cư sĩ. Thầy là đệ tử của Mai Lão.

Mai Lão và Hạ Liên lão cư sĩ là bạn tốt đồng liêu, quan hệ giữa hai vị này rất tốt. Sau khi học Phật, họ sống với nhau, đều là những người làm quan. Khi làm quan, họ cũng sống cùng nhau. Thời gian họ sống cùng nhau rất lâu. Vì vậy, sau khi cuốn *Hội Tập* của thầy thành công, Mai Lão đã viết lời giới thiệu rất dài. Lời giới thiệu đó vô cùng giá trị, chỉ dạy cho chúng ta rất nhiều.

Từ thầy Lý mà chúng tôi biết được Hạ Liên Cư lão cư sĩ. Thầy ấy cũng từng đề cập đến Hoàng Niệm Tổ cư sĩ, cho nên trước khi chúng tôi gặp nhau thì tên gọi đã quen thuộc lắm rồi. Cùng đi trên một con đường, thật sự là bậc thiện tri

thức, là đồng tham bạn hữu, cho nên chúng tôi đã có duyên với Hạ lão cư sĩ.

Tôi vừa gặp Niệm công, như đã quen từ hồi nào, vô cùng hoan hỷ. Bởi vì khi đó, người giảng *Hội Tập* bản này chỉ có hai người. Ở hải ngoại thì tôi giảng; ở trong nước thì thầy ấy giảng, không có người thứ ba.

Sau khi chúng tôi gặp được thì vô cùng cảm khái, đối với pháp môn này. Đối với bộ kinh này, với *Hội Tập* bản này, thật sự hiểu được, thật lòng tán thán, có thể tín, có thể giải, y giáo phụng hành.

Hựu Như Lai Bất Tư Nghì Cảnh Giới kinh vân, Bồ tát liễu tri chư Phật, cập nhất thiết pháp giai duy tâm lượng, đắc Tùy Thuận Nhẫn, hoặc nhập Sơ địa, xả thân tức sinh diệu hỷ thế giới, Cực Lạc tịnh Phật độ trung (Lại kinh Như Lai Bất Tư Nghì Cảnh Giới, có ghi: “Bồ tát rõ biết chư Phật và hết thấy pháp đều chỉ là tâm lượng mà ra, đắc Tùy Thuận Nhẫn hoặc nhập Sơ Địa, xả thân sinh ngay ở thế giới Diệu Hỷ trong cõi Phật Cực Lạc thanh tịnh”).

Điều này, đã cho chúng ta niềm khích lệ rất lớn. Bồ tát ở đây là Đại Bồ tát chứ chẳng phải là Tiểu Bồ tát đâu. Đại Bồ tát đặc biệt là Sơ Địa trở lên; Viên giáo thì Sơ Trụ trở lên, mới hiểu được rõ ràng rằng chư Phật cho đến hết thấy pháp đều chỉ là tâm lượng. Tâm lượng là gì? Chúng ta học *Hoàn Nguyên Quán*, thì sẽ hiểu được. Trong *Hoàn Nguyên Quán*,

hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến, thị tam biến. Câu cuối cùng nói: “Hàm chứa không-có”. Tâm lượng của quý vị vốn là như vậy. Trong đạo Phật hay nói hai câu mà quý vị thường nghe thấy: “Tâm bao thái hư. Lượng châu sa giới”. Hai câu này chính là hàm chứa không-có.

Hàm là bao hàm, dung là dung chứa hết thấy vạn vật, dung chứa vạn pháp, nó vốn là như vậy.

Cổ đức thường nói, lượng lớn phước lớn. Tâm lượng vốn có của quý vị, nó bao dung khắp pháp giới, hư không giới, không lọt pháp nào. Tâm lượng của quý vị lớn như vậy, thì gọi đó là Phật. Phật vốn là quý vị. Quý vị vốn là như vậy mà. Vì vậy, được Tùy Thuận Nhẫn, người này có thể hằng thuận hết thấy chúng sinh. Quý vị làm thiện vị này tùy thuận quý vị. Quý vị làm ác, họ cũng tùy thuận quý vị. Điều này quả thật quá tài ba. Vì sao vậy? Vì trong kiến giải của vị này không còn thiện, ác. Vì sao vậy? Vì họ không có phân biệt, không có chấp trước, thì lấy đâu ra thiện, ác. Chẳng những không có thiện, ác, mà không có cả nhiễm tịnh. Tâm của họ thanh tịnh, bình đẳng, không hề khởi tâm động niệm. Phật nhãn nhìn chúng sinh là cảnh giới như vậy.

Hoặc Nhập Sơ Địa, những vị Bồ tát này, Bồ tát được Tùy Thuận Nhẫn, Bồ tát chứng được Sơ Địa, khi xả thân này thì sinh ngay về thế giới Diệu Hỷ trong cõi Phật Cực Lạc thanh tịnh. Họ biết được thế gian này có thế giới Cực Lạc, có đức

Phật A Di Đà, nên mau đi về đó. Về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận với đức Phật A Di Đà. Rất có ý nghĩa, dẫn chứng những lời này, đều từ trong kinh, đức Phật nói ra. Mục đích là gì? Khuyến khích chúng ta, nhân duyên gặp lần này quả thật là không dễ, gặp được rồi thì không nên xem thường mà bỏ mất cơ hội. Nếu bỏ mất cơ hội thì thật là đáng tiếc, có được rất là khó.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

TẬP 40



Giảng ngày 15 tháng 5 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu



Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin xem tiếp *Đại thừa Kinh Vô Lượng Thọ Giải*, trang bốn mươi hai, dòng thứ hai từ dưới lên. Chúng ta học từ câu thứ hai.

Giảng tiếp phần bên trên: “*Bồ tát rõ biết...*”, trong Phật pháp gọi đây là khai ngộ. Nhưng mà ngộ có giải ngộ và chứng ngộ, giải ngộ thì có thể đạt được cảnh giới này, gọi là thâm nhập kinh tạng, trường thời huân tu. Ở trong đây cũng có hai trường hợp, đều đạt được lợi ích.

Hạng thứ nhất là đọc quá nhiều, bác học đa văn. Thời đại hiện nay, hạng người như thế rất nhiều. Phật giáo Đại thừa, tám tông phái phổ biến xem qua, nhưng cần có thời gian, cũng cần phải có thầy hay hướng dẫn. Người này đối với cảnh giới của chư Phật Như Lai có thể hiểu được. Đây thuộc về giải ngộ. Bản thân không đạt được thọ dụng giống như pháp thân Bồ tát.

Hạng thứ hai là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Hạng người này thời gian học một bộ kinh, tu tập một pháp môn rất dài, chắc chắn có thể được Tam muội. Tam muội thì hàng phục được phiền não, được tự tại, được khai trí tuệ.

Công phu Tam muội sâu dày, thì hốt nhiên được đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính. Đó là vị này chứng ngộ, hoàn toàn khác với cảnh giới giải ngộ. Người này thật sự siêu việt lục đạo, siêu việt Mười pháp giới, được thọ dụng thật sự.

Hai hạng này đều có thể liễu tri. Liễu tri điều gì? Chư Phật và hết thầy pháp đều chỉ là tâm lượng mà ra. Ngày nay, các nhà khoa học nói là lượng tử lực học, rất tương ứng với câu kinh văn này. Lượng tử là gì? Là một điểm ánh sáng cực kỳ vi tế. Điểm ánh sáng này từ đâu mà có? Từ chẤn Động mà có, nó không phải là tĩnh, nó là động, giống như tia sáng, từng tia từng tia, tốc độ của nó rất nhanh.

Một tia sáng chính là một hiện tượng lượng tử. Cái này giống như một ý niệm nói trong kinh điển Đại thừa, ý niệm cực kỳ vi tế. Trong kinh *Nhân Vương* đức Phật có dạy: Một khảy móng tay có sáu mươi sát na. Một phần sáu mươi của khảy móng tay gọi là một sát na. Trong một sát na có chín trăm sinh diệt.

Nói cách khác, lượng tử thấy ánh sáng của tia sáng, một sát na có chín trăm lần ánh sáng. Trong ánh sáng đó, có hiện tượng tinh thần và vật chất.

Khi không mê, thì hiện tượng tinh thần là kiến, văn, giác, tri. Khi mê, thì gọi là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Mê-ngộ bất tương đồng.

Trong kiến, văn, giác, tri, chẳng những không có phân biệt, chấp trước, mà ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có. Trong tự tính vốn sẵn có, không hề có sinh diệt.

Khi mê, hiện tượng này gọi là A Lại Da, gọi là vọng tâm, có sinh diệt. Thời gian sinh diệt rất ngắn, các nhà khoa học

phát hiện được rồi. Chúng ta xem đoạn Thế Tôn đối thoại với Di Lặc Bồ tát, thì càng rõ hơn.

Di Lặc Bồ tát nói một khảy móng tay, có ba mươi hai ức bách thiên niệm, có nghĩa là bằng ba trăm hai mươi triệu niệm. Đó chính là điểm sáng mà trong lượng tử lực học thấy được. Mỗi điểm sáng đều là độc lập. Ánh sáng này diệt, ánh sáng kia sinh.

Các nhà khoa học suy nghĩ cũng rất có lý. Sau khi tia sáng phía trước diệt rồi, tia sáng phía sau lại tiếp tục, ở giữa nhất định có khoảng trống. Vi tế hơn nữa, thì ở giữa cũng vẫn còn có khoảng trống, không thể không có khoảng trống. Giống như thước phim của máy chụp hình vậy, khi đặt vào máy chiếu để mở ra, cũng là ống kính đóng mở. Mở là sinh, đóng là diệt. Giữa sự đóng mở của mỗi tấm hình, chắc chắn ở giữa có khoảng cách, nhưng mà cự ly của khoảng cách này quá ngắn. Nhục nhãn của chúng ta không thể phân biệt kịp, thì nó đã tiêu mất rồi, nhưng chắc chắn là có.

Vì vậy, hết thấy đều là tâm hiện thức biến, chư Phật Như Lai, hết thấy vạn pháp. Chân tướng là gì? Chân tướng là tâm hiện thức biến. Hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, cho nên Bồ tát chứng được Tùy Thuận Nhẫn.

Nhẫn là gì? Nhẫn là Định. Nhẫn là Tam muội. Nhẫn là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Hết thấy vạn pháp, vô lượng vô biên sát độ của

chư Phật. Mười pháp giới y chính trang nghiêm để trước mắt, mà không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, hơn nữa còn liễu liễu phân minh. Giống như cái gì? Giống như chúng ta xem TV vậy. Những tiết mục trong TV có phải là sát na sinh diệt hay không? Trong lượng tử lực học nói, ánh sáng cực kỳ vi tế sát na sinh diệt, hợp thành hiện tượng này, phải dùng lượng tử. Chúng ta nói dùng khoa học cũng được, dùng ánh mắt lượng tử khoa học để xem TV, nó chính là từng tia từng tia ánh sáng liên tục. Liên tục không thể gọi là tương tục. Tương tục là trước và sau hoàn toàn tương đồng, còn ở đây mỗi điểm sáng đều không tương đồng, cho nên nó là tướng liên tục, chứ không phải là tương tương tục.

Tướng liên tục này, trên thực tế là không vô sở hữu, nó sinh diệt quá nhanh, hốt sinh hốt diệt, sinh diệt không ngừng, là hiện tượng như vậy. Vì thế, trong hiện tượng này, giống như trong kinh *Bát nhã*, đức Thế Tôn đã nói, hết thấy pháp, chư Phật Như Lai hết thấy pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Đó gọi là Tùy Thuận Nhẫn.

Người này ở trong hết thấy pháp, nghĩa là trong hết thấy mọi hiện tượng, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, được Tùy Thuận Nhẫn. Đây là người chứng ngộ. Chúng ta nói đó là pháp thân Bồ tát. Vị này ở trong hết thấy hiện tượng, đã có thái độ như thế, tuyệt đối chính xác.

Chẳng phải vị này không thấy rõ, chẳng phải là không nghe rõ, mà thấy rõ ràng, nghe rõ ràng, gọi đó là Như Lai. Người này, chính là Như Lai. Ngài sinh trí tuệ không sinh phiền não, không khởi tâm, không động niệm. Sinh trí tuệ gì? Sinh Căn bản trí.

Trong kinh *Bát nhã* nói, “Bát nhã vô tri”. Đó là Căn bản trí. Không khởi tâm không động niệm là Căn bản trí. Khởi tác dụng là có người đến thỉnh giáo với vị này. Vị này giảng giải cho họ, đó là “vô sở bất tri” (không điều gì không biết). Bát nhã vô tri, vô sở bất tri, cho nên Ngài ứng hóa trong mười pháp giới. Khi đối diện với những kẻ phàm phu, thì Ngài vô sở bất tri. Khi không đối diện với những kẻ phàm phu này, thì Ngài là vô tri.

Vô tri và vô sở bất tri là một chẳng phải hai, ý này rất sâu. Vô tri là gì vậy? Vô tri là ẩn, vô sở bất tri là hiển, ẩn hiện bất đồng. Khi đối mặt với chúng sinh là duyên, khi không còn duyên, thì ẩn không hiện nữa, khi gặp được duyên, thì từ chỗ ẩn hiển lộ ra. Hiển lộ ra rồi thì vô sở bất tri.

Vì sao vậy? Vì hết thảy pháp, không có một pháp nào ra khỏi tự tính. Vì thế, người kiến tính, đã kế nhập được cảnh giới này, mục đích học Phật cuối cùng không gì khác, ngoài việc dạy quý vị minh tâm kiến tính.

Chư Phật Như Lai không hề có chút tơ hào tâm đồ kỵ, không hề có mảy may tâm chướng ngại, đều hy vọng quý vị mau chóng quay trở lại tự tính. Những điều chúng ta chứng

đắc, hoàn toàn tương đồng. Trong chứng phần của cổ Phật, chẳng có một chút gì tăng. Ở chỗ người sơ chứng nhập cảnh giới, cũng không thiếu một tí nào. Không tăng không giảm, không sinh không diệt, được Tùy Thuận Nhẫn.

Tuy chúng ta chưa chứng được, nhưng ngày nay, chúng ta từ trong Thánh giáo của chư Phật, Bồ tát, nghe rõ ràng, mà hiểu được, cho nên cần học chư Phật, Bồ tát, trong hết thấy mọi cảnh giới, chúng ta đều có thể tùy thuận.

Bồ tát Phổ Hiền dạy chúng ta rằng: “Hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức”. Vì sao phải hằng thuận? Vì sao phải tùy hỷ? Vì biết được hết thấy pháp vô sở bất tri, tất cánh không, bất khả đắc. Sự tùy thuận này của quý vị là tự nhiên. Thuật ngữ trong đạo Phật gọi là “pháp nhĩ như thị”. Pháp vốn là như vậy mà.

Tự tại tùy duyên. Tự tại từ trong tùy duyên mà thấy được; tùy duyên từ trong tự tại mà thấy được. Nói cách khác, không thể tùy duyên thì làm cách nào cũng không thể được tự tại. Bị phiền não ràng buộc, người thật sự tự tại, thì chắc chắn là tùy duyên. Từ chỗ này có thể quan sát người đó, ngộ nhập cảnh giới sâu cạn có khác nhau, có thể thấy được công phu chứng của vị này.

Hạng người khác nữa là Hoặc Nhập Sơ Địa, xả thân về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Đó là nhân duyên đặc biệt. Thật sự, Bồ tát biết được pháp môn

Tịnh độ, cũng phải nhờ vào nhân duyên. Nếu không có nhân duyên, rất nhiều Bồ tát không nghĩ ra việc này. Không có duyên mà.

Nếu có người nhắc họ, họ sẽ học nhanh hơn chúng ta. Vì sao vậy? Vì họ có định lực. Ở trong thiền định, không có khái niệm về thời gian và không gian, cho nên chỉ cần có người nhắc nhở, vị này lập tức thấy được thế giới Cực Lạc.

Tuy nhiên, Thập phương chư Phật, nỗ lực hoằng dương Tịnh độ, nhưng vẫn có rất nhiều vị Bồ tát không tin. Đương nhiên, những vị Bồ tát không tin này, là các vị trước Sơ Địa, tuy đã đoạn được phân biệt chấp trước, nhưng tập khí phân biệt chấp trước vẫn còn. Nhập vào Sơ Địa, thì tập khí mới đoạn. Thấy được Phật A Di Đà, thấy được thế giới Cực Lạc, chỗ này là nơi thích hợp nhất cho việc tu hành chứng quả. Đến nơi đó không gì khác ngoài việc tu hành chứng quả, kế nhập vào cảnh giới của chư Phật. Vì việc này mà đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở đó, tu hành thành tựu, nghĩa là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính.

Ở thế giới này của chúng ta, tu tập cũng được, cũng có thể vào được cảnh giới này. Tuy cũng là khai ngộ như nhau, nhưng trong cảnh giới khai ngộ vẫn có chỗ khác nhau. Đại thể tương đồng, nhưng nhìn kỹ thì còn có chỗ sai biệt. Đây chính là bốn mươi một cấp bậc trong kinh *Hoa Nghiêm*, không tính Thập tín ở trước, bắt đầu tính từ Sơ Trụ.

Tiêu trừ những cấp bậc này, trở về chỗ cứu cánh đại viên mãn, tốn thời gian ở thế giới Cực Lạc không lâu, còn ở quốc độ của chư Phật, thì phải dùng thời gian tương đối lâu. Thế giới Cực Lạc là thu nhỏ lại của đại phước độ, cho nên nói ở đó là môi trường tốt để tu học. Ý nghĩa này, chúng ta phải hiểu. Chúng ta phải nghiêm chỉnh nỗ lực học tập. Trong cuộc sống hàng ngày, phải học hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức.

Dưới đây, lão cư sĩ dẫn chứng *Di Đà Sớ Sao* của Đại sư Liên Trì. Trong *Sớ Sao* nói: *“Cố tri niệm Phật, Bồ tát chi phụ, sinh dục pháp thân, nãi chí thập địa thủy chung, bất ly niệm Phật, hà đắc sơ tâm tự túc, bất nguyện vãng sinh, khả kiến Tịnh độ pháp môn chính kế Bồ tát chi cơ”* (Cho nên biết, niệm Phật là cha của Bồ tát, sinh dưỡng pháp thân, cho đến Thập địa trước sau đều không rời niệm Phật. Sao được sơ tâm tự mãn không nguyện vãng sinh? Có thể thấy, pháp môn Tịnh độ chính là kế hợp căn cơ Bồ tát).

Nói pháp môn Niệm Phật là cha của Bồ tát, đây là ví dụ. Ví dụ điều gì? Ví dụ quý vị có thể chứng được pháp thân. Thực tế mà nói, pháp thân vốn sẵn có. Pháp thân bất sinh bất diệt. Pháp thân chính là Thường Tịch Quang, mà pháp môn Tịnh độ đề cập đến.

Chân như bản tính. Bản tính của chúng ta mê rồi, tuy có đó, thực tế mà nói nó chưa từng bỏ chúng ta, chỉ vì chúng ta không nhận ra nó thôi.

Pháp thân là pháp tính của hết thấy pháp. Pháp thân là đứng về mặt tướng mà nói, nhưng tính tướng là một, chẳng phải hai. Cái gì là tính? Tướng là tính. Cái gì là tướng? Tính là tướng. Tính tướng nhất như. Tính tướng bất nhị. Đó là quý vị thật sự thấy được, thật sự hiểu rõ được. Sinh diệt là tướng. Bất sinh bất diệt là tính.

Sinh diệt và không sinh diệt, hợp lại là một không thể tách rời, cho nên sinh diệt vĩnh viễn không gián đoạn. Nguyên nhân vì sao vậy? Vì tính bất sinh bất diệt, thì làm sao có gián đoạn được. Chỉ cần ly tướng. Ly ở đây là không chấp trước tướng, không phân biệt. Ở trên tướng không khởi tâm động niệm, thì gọi là ly tướng. “Ly hết thấy tướng, tức hết thấy pháp”. Chỉ cần quý vị không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, thì hết thấy vạn pháp chẳng pháp nào không phải là tự tính. Lúc này, cảnh giới tâm hiện thức biến, quý vị hoàn toàn thấy được.

Sớ Sao dùng pháp môn niệm Phật, dùng pháp môn này phục hồi tự tính, bởi vì quý vị vốn là Phật, bây giờ lại niệm Phật. Vốn Phật là nhân, bây giờ niệm Phật là duyên, nhân gặp được duyên, thì quả báo sẽ hiện tiền. Quả báo này nghĩa là quý vị nhập cảnh giới Phật, cho nên lấy niệm Phật ví dụ cho cha mẹ, có thể sinh ra pháp thân, đây là dùng ví dụ mà nói.

“Cho đến Thập địa trước sau đều không rời niệm Phật”. Bồ tát tu tập tu đến giai đoạn cao nhất, giống như chúng

ta đi học, học đến Sau Đại học, học lên Tiến sĩ. Ở gian đoạn này tu cái gì đây? Toàn bộ là tu pháp môn Niệm Phật. Trước là Sơ Địa, sau là Thập Địa, từ trước đến sau đều không rời niệm Phật. Chúng ta xem Thiện Tài Đồng Tử tham học năm mươi ba thiện tri thức, trước sau đều không rời niệm Phật. Vị thiện tri thức đầu tiên mà Thiện Tài Đồng Tử tham vấn, là Tỳ kheo Cát Tường Vân. Điều này, chúng ta thấy trong *Tứ Thập Hoa Nghiêm*. Tỳ kheo Cát Tường Vân là địa vị nào? Ngài là Sơ Trụ của Viên giáo, là Sơ Địa của Biệt giáo. Ngài tu pháp môn Niệm Phật. Ngài tu Ban Châu Tam muội, chuyên niệm Phật A Di Đà cầu sinh thế giới Cực Lạc. Thập Địa là Pháp Vân Địa.

Trong kinh *Hoa Nghiêm* giảng lại càng cao hơn, giảng đến Đẳng Giác, cao hơn một tầng so với Thập Địa, đến vị cuối cùng Thiện Tài Đồng Tử tham vấn với Bồ tát Phổ Hiền. Thập đại nguyện vương của Bồ tát Phổ Hiền quy về Cực Lạc, là sau cùng!

Tỳ Kheo Cát Tường Vân là trước. Trước sau đều chuyên niệm Phật A Di Đà, không sai chút nào, trong đó tuy phải trải qua năm mươi một tầng lớp, quảng học đa văn. Mục đích là gì? Mục đích là khai Hựu Đắc Trí. Hựu Đắc Trí là gì? Là vô sở bất tri.

Ngài đi tham vấn, tham học khắp nơi, khắp nơi quan sát, khảo sát, học tập, vô sở bất tri, đã làm để cho chúng ta thấy.

Vô tri và vô sở bất tri, cùng một lúc cùng một nơi thực hiện. Cái này hay quá! Vì sao có thể cùng một lúc cùng một nơi vậy? Vì tướng có tính không, có là huyễn có. Không là chân không, nó không chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cảnh giới này ở đâu vậy? Ở ngay trước mặt chúng ta. Vì sao chúng ta không biết được vậy? Vì chúng ta mê. Làm sao lại mê? Vì quý vị có tự tư tự lợi, có ngã kiến, có ngã chấp, có pháp chấp, có phân biệt, có vọng tưởng, chính là ngay đây, chỉ tiếc quý vị không thấy được.

Sau khi đại triệt đại ngộ, người ta hỏi quý vị, quý vị vẫn như thế, không thay đổi chút nào, khi chưa ngộ là như vậy, ngộ rồi cũng vẫn là như vậy.

Khi chưa ngộ, trong Thiền tông có một công án, đó là một câu chuyện nhỏ rất có ý nghĩa, khi chưa ngộ “thấy núi là núi, thấy nước là nước”.

Trong quá trình tu học công phu có tiến bộ, thì thấy núi chẳng phải là núi, thấy nước chẳng phải là nước; sau khi đại triệt đại ngộ, thì thấy núi vẫn là núi, thấy nước vẫn là nước.

Ba giai đoạn tu tập, nói lên trước khi chưa ngộ, mê mà không giác. Trong quá trình tu tập giác mà không mê, nhưng mà không tròn, lệch qua một bên. Thật sự giác ngộ rồi, thì mê và giác không hai. Mê ngộ là một. Người giác ngộ hiểu rõ chân tướng sự thật. Kẻ mê hoặc thì không biết được, cũng sống qua một đời.

Giác không phải là việc khó, chỉ cần chịu buông bỏ một chút, thì trí tuệ sẽ mở ra một chút. Chưa chứng được viên giác, thì vẫn còn tạo nghiệp. Vì sao vậy? Vì còn tập khí. Tập khí phiền não vẫn khởi tác dụng, cho nên vẫn còn tạo nghiệp.

Tuy tạo nghiệp, tuy chịu quả báo, nhưng giác ngộ nhanh hơn người khác. Tuy thọ quả báo, nhưng giác ngộ rồi thì có thể chuyển đổi được. Chỉ cần chuyển mê thành ngộ, trong môi trường thực tế, quý vị có thể chuyển khổ thành vui. Ngày nay, chúng ta nói người này có thể hóa giải được tai nạn.

Nếu là mê, thì quý vị phải chịu tai nạn. Sau khi giác ngộ, thì quý vị có thể hóa giải được tai nạn. Triệt để giác ngộ, thì tai nạn không còn nữa. Đó chính là cảnh giới không tương đồng. Vì thế, pháp môn không gì sánh bằng là niệm Phật. Ở đây, nói về pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn nào là số một? Pháp môn Niệm Phật. Hơn nữa, cho chúng ta biết là trì danh niệm Phật, là số một trong số một.

Quý vị không thâm nhập, thì không hiểu được. Sau khi thâm nhập, quý vị mới hiểu được pháp môn này vô cùng thù thắng. Chúng ta cũng học, học nhiều năm như thế, nhưng chẳng có hiệu quả gì. Nguyên nhân vì sao vậy? Vì quý vị không biết niệm. Vì sao người khác có hiệu quả mà quý vị lại không có? Như cô Lưu Tố Vân mà tôi đã giảng trước đây là chứng minh cụ thể.

Tiếp là câu cảm thán của Đại sư Liên Trì: “Sao được sơ tâm tự mãn không nguyện vãng sinh? Có thể thấy, pháp môn Tịnh độ chính là kế hợp căn cơ Bồ tát”. Chỉ cần quý vị vãng sinh, là quý vị chứng được đại viên mãn. Vì vậy, thật sự chọn được pháp môn này, giữ vững không bỏ, người này không phải là bậc thượng thượng căn. Ai là bậc thượng thượng căn đây? Là người năng tín, năng giải, năng nguyện, năng hành. Tín, giải, nguyện, hành, đều đạt được hết, thì người này chính là bậc thượng căn.

Tiếp: *“Do thượng khả kiến, trì danh niệm Phật, nãi quả giác nhân tâm chi pháp”* (Qua trên nói có thể thấy, Trì danh niệm Phật chính là pháp nhân tâm quả giác). Học Phật cũng không tách rời nhân quả. Nhân tâm quả giác, nhưng mà pháp môn này rất đặc biệt. Danh hiệu Di Đà là quả giác. Chúng ta dùng quả giác làm nhân tâm, thì thấy pháp môn này thù thắng kỳ đặc, không gì sánh bằng.

Nói cách khác pháp môn này bắt đầu tu từ quả, vừa hạ thủ là tương ưng với quả giác. Vì thế nói, chỉ có Phật với Phật mới có thể cứu cánh thể dụng. Cứu cánh là viên mãn, không hề khiếm khuyết một tơ hào nào hết, chỉ có Phật mới biết được.

Phật ở đây không phải Phật trong Mười pháp giới, mà là Phật chứng được cứu cánh viên mãn pháp thân. Các Ngài hiểu một cách triệt để. Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, ít nhất là Bát Địa trở lên, có thể cứu cánh thể dụng. Từ đó cho thấy, không ra khỏi mười pháp giới thì không thấy được.

Thị pháp vô thượng thâm diệu, quảng thâm như hải, một kỳ trung giả, hạ căn nhân thiên du hải tâm, diệt tức thân tại đại hải, bính đắc hải thủy dục chi lạc (Pháp này vô thượng sâu dày, rộng sâu như biển. Tắm trong biển ấy, người hạ căn bơi ở ven bờ biển cạn, cũng tức là thân trong biển lớn hưởng thụ được cái vui tắm biển).

Ví dụ này hay quá. Dùng nước biển tắm để làm ví dụ, Pháp môn trì danh niệm Phật, thật sự sâu rộng như biển, chỉ có Phật và Phật mới có thể cứu cánh.

Bậc hạ căn bơi lội ở đâu? Bơi lội ven bờ biển, nước không sâu, nhưng cũng là tắm biển. Điều này, ví dụ cho cái gì? Phàm Thánh Đồng Cư Độ ở thế giới Cực Lạc, Thật Báo Trang Nghiêm Độ được ví cho biển sâu, Phàm Thánh Đồng Cư Độ là ven biển, cùng chung một biển lớn.

Quý vị có thể đạt được sự vui trong cảnh giới quả địa của chư Phật Như Lai. Đó chính là quý vị đã đạt đến thế giới Cực Lạc. Quý vị chính là Bồ tát A Duy Việt Trí. Có phải chính bản thân mình chứng được không? Không phải, cách ly cảnh giới của mình rất rất xa.

Bản thân một phẩm phiến não cũng không đoạn, Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sinh, cũng có thể được hưởng thụ sự tiếp đón giống như Bồ tát A Duy Việt Trí. Cấp bậc như thế, nhận sự tiếp đón như vậy. Ở chỗ này là ví dụ cho việc đó, quý vị không thể tưởng tượng được đâu.

“Nhược dục thâm cùng kỳ để, tắc duy lại thượng căn lợi trí chi sĩ” (Muốn lặn sâu xuống đáy, chỉ có bậc thượng căn lợi trí). Quý vị muốn đem thế giới Cực Lạc, cảnh giới của Di Đà Như Lai, và sự thiện xảo của Di Đà Như Lai, tiếp dẫn các loài chúng sinh căn tính bất đồng, về thế giới Cực Lạc bình đẳng thành tựu. Hiện tượng này, đạo lý này, thì phải cần thượng căn lợi trí.

Thượng căn lợi trí chỉ cho ai vậy? Chỉ cho chư Phật Như Lai. Chỉ có các Ngài mới thật sự biết được. Các Ngài lặn xuống nước, các Ngài mới biết được tình hình dưới đáy biển. Người không có công phu này, thì không làm được.

“Cố vân chuyên tiếp thượng căn, bàng cập trung hạ” (Cho nên nói chuyên tiếp thượng căn, cũng kèm theo cả trung hạ căn). Các cổ đức có cái nhìn như vậy.

“Dĩ thượng Ất Bính lưỡng thuyết, văn dị chỉ đồng” (Hai thuyết của đoạn Ất, Bính bên trên, văn có khác, yếu chỉ đồng). Đây là đoạn thứ hai và đoạn thứ ba. Đoạn thứ nhất không nói như thế. Đoạn thứ nhất nói bậc thượng thượng căn. Đó là Tứ địa trở lên. Trung thượng cũng phải là các vị Bồ tát mới có phần. A La Hán, Bích Chi Phật trở lên, phàm phu không có phần. Đoạn thứ hai và đoạn thứ ba, nói về Tứ độ, ba hạng, chín phẩm, phàm phu đều có phần. Thế nên thế giới Cực Lạc mới thù thắng, ở sát độ của chư Phật trong mười phương tìm không ra.

Đoạn thứ hai nói: *“Vốn vì phạm phu, kiêm vì Thánh nhân”*. Đoạn thứ ba nói: *“Chuyên tiếp thượng căn, cũng kèm theo cả trung, hạ căn”*. Thượng căn ở đây và thượng căn ở đoạn trước, ý nghĩa không giống nhau. Thượng căn ở đây là chân tín vừa mới giảng: thật sự có thể lý giải, thật sự phát nguyện, thật tu. Hạng người này chính là bậc thượng thượng căn. Họ không phải là Bồ tát. Họ là phạm phu. Nhưng họ đầy đủ bốn điều kiện này, tu hành như lý như pháp, họ có thể về Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thế mới phù hợp với đại nguyện độ sinh của Di Đà. Vì sao vậy? Vì hết thấy chúng sinh vốn là Phật. Chỉ do mê, nhưng khi giác ngộ triệt để rồi, thì họ là Phật.

Vì vậy, hai đoạn Ất và Bính, văn tự hình như là có khác, nhưng ý nghĩa thì tương đồng.

“Khám tư Lô sơn, hoành khán thành lãnh, trắc khán thành phong, hiện tướng hữu sai, bản thể thị nhất” (Sánh thử Lô Sơn, ngang nhìn Thành Lãnh, bên thấy Thành Phong, tướng hiện tuy khác, vốn thể là một). Ở đây lấy Lô Sơn làm ví dụ rất hay. Vì sao vậy? Vì Tịnh tông ở Trung Quốc khởi nguồn từ Lô Sơn. Sơ tổ của Tịnh tông Trung Quốc là Tuệ Viễn Đại sư. Ngài vào thời Đông Tấn, kiến lập niệm Phật đường ở Lô Sơn, tên là Đông Lâm Niệm Phật Đường. Đây là tổ đình của Tịnh độ tông. Tôi vẫn chưa đi tới Lô Sơn, trong thơ của người xưa có tán thán như thế. *“Hoành khán thành lãnh, trắc khán thành phong”*, ý là như vậy.

Cổ lưỡng thuyết văn tự tuy dị, dẫn tất giai xiển minh lưỡng độ đạo sư, bi trí vô lượng, phước Tuệ song viên (Cho nên, văn tự hai thuyết tuy khác, nhưng thấy đều xiển dương Bi Trí vô lượng, Phước Tuệ song tu của đạo sư hai phương cõi).

Sau đây, hai cách nói này nhấn mạnh sự thù thắng khó sánh của Tịnh tông. Nói lên lưỡng độ đạo sư, đạo sư của thế giới Tây Phương Cực Lạc là Phật A Di Đà, và đạo sư của thế giới Sa bà chúng ta đây là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bi trí vô lượng, phước tuệ song viên. Bi Trí, Phước Tuệ, đều là gia trì cho hết thấy chúng sinh trong thế giới Sa bà này.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế gian này, nhiều lần tuyên giảng kinh *Vô Lượng Thọ*, đây là Bi, Trí. Đức Thế Tôn giảng hết thấy kinh, suốt đời chỉ giảng một lần, chứ không giảng lần thứ hai, duy nhất kinh *Vô Lượng Thọ*, Ngài giảng nhiều lần.

Từ bây giờ, lưu truyền tiếp theo, có năm bản dịch đối chiếu xem, trong đó có sự sai biệt rất lớn. Đó không phải là giảng một lần, cho nên phán đoán là Ngài giảng ít nhất ba lần trở lên. Nhưng mà bản dịch của chúng ta có bảy bản bị thất truyền. Trong bảy bản dịch đó, có còn sự khác biệt nữa hay không? Điều đó không biết được, cho nên bây giờ mọi người giảng từ ba lần trở lên, không ít dưới ba lần đâu.

“Ngôn chuyên tiếp thượng căn giả, chính hiển Như Lai chi đại trí đại tuệ” (Nói chuyên tiếp thượng căn, chính hiển bày đại trí đại tuệ của Như Lai). Thượng căn ở đây cần chú ý, gặp

được pháp môn này, nếu có tín tâm kiên cố, suốt đời tuyệt đối không thay đổi, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, thì chắc chắn vị này thành tựu. Đây là bậc thượng căn. Rất rất nhiều người thành tựu, và họ đã dùng thời gian bao lâu? Từ ba đến năm năm, người này không phải bậc thượng căn, thì ai là bậc thượng căn đây?

Hình như ba, bốn năm về trước, cư sĩ Hoàng Trung Xướng ở Thâm Quyến, mới có ba mươi tuổi, còn rất trẻ, nghe được pháp môn này, cậu ấy phát tâm nhập thất chuyên tu. Nhập thất ba năm, cư sĩ Hướng Tiểu Lợi hộ thất. Hai năm mười tháng, còn hai tháng nữa thì viên mãn, cậu ấy biết được giờ đi, niệm Phật vãng sinh. Quý vị nghĩ cậu ấy căn tính gì? Có thể gọi là bậc thượng thượng căn không?

Trong ba năm nhập thất, mỗi ngày một bộ kinh *Vô Lượng Thọ*, danh hiệu Phật không gián đoạn, khi đó đến hỏi tôi, tôi dùng phương pháp dạy người niệm Phật tu tập của Lão hòa thượng Đế Nhàn. Phương pháp của Lão hòa thượng, thật sự là phương tiện thiện xảo, chính là một câu A Di Đà Phật.

Niệm mệt rồi thì quý vị nghỉ ngơi. Nghỉ khỏe rồi, thì lại niệm tiếp. Quý vị xem đối với cơ thể, đối với tinh thần không có áp lực gì hết, mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi thì niệm, không phân biệt đêm ngày. Khi nào mệt, thì khi đó nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi dậy tu tiếp, cậu ta đã dùng phương pháp này. Phương pháp này của Đế lão hay quá!

Không có áp lực gì hết. Hai năm mười tháng, Phật A Di Đà đã rước cậu ấy về thế giới Cực Lạc. Chính là chỗ này nói “chuyên tiếp thượng căn”, cậu ấy chính là bậc thượng căn. Nghe được pháp môn này, lòng tin vững chắc, không hề có chút nghi ngờ. Có nghi thì không được, vì tâm sẽ không thể định được. Vì thế, chúng ta thấy có rất nhiều người nhập thất, nhập được hai ba tháng thì âm thầm trốn ra. Đó là vì sao vậy? Vì họ chịu không nổi.

Ở trong thất, không có ai nói chuyện với họ, cho nên không có tín tâm kiên cố thì không dễ đâu! Thời gian ba năm ở trong thất, không thể đại triệt đại ngộ, thì cũng được Niệm Phật Tam muội. Điều này chắc chắn làm được. Được Niệm Phật Tam muội rồi, thì vãng sinh không còn vấn đề gì nữa. Được Niệm Phật Tam muội rồi, đó thật sự là nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, tâm niệm của quý vị thông với Phật A Di Đà. Phật đến tiếp dẫn quý vị, quý vị xem có thù thắng không. Do đó nhất định chúng ta không được xem thường Niệm Phật Đường. Niệm Phật Đường như lý như pháp, còn trang nghiêm thù thắng hơn đạo tràng lớn. Vì sao vậy? Vì có nhiều người vãng sinh!

Một người vãng sinh, nghĩa là một người thành Phật. Hai người vãng sinh, là hai người thành Phật. Điều này có hay không? Một Niệm Phật Đường nhỏ, trong đó là cái trạm để Phật A Di Đà tiếp dẫn vãng sinh, thật tin, thật nguyện, thật tu, không thiếu sót cái nào.

Giác Minh Diệu Hạnh Bồ tát, thật sự là một Niệm Phật Đường nhỏ, chỉ có tám người. Họ, người nào cũng thành tựu, thế có hay không! Viên mãn rồi! Cuốn *Tây Phương Xác Chỉ* của Giác Minh Diệu Hạnh Bồ tát, cuốn nhỏ này thôi, là tin tiết lộ ra từ chỗ xin quẻ. Ấn Quang Đại sư làm chứng cho vị này. Xin quẻ là của quý thần, không thể tin tưởng. Nhưng điều này là thật, không phải giả đâu nhé. Ấn Quang Đại sư làm chứng cho, nên cuốn sách này cũng được ghi vào từng thư của Tịnh tông, là tấm gương học Phật cho thời Mạt Pháp của chúng ta.

Ý nghĩa của thượng căn, chúng ta cần nên hiểu rõ ràng, nghĩ lại bản thân mình xem, mình thuộc hạng căn tính nào? Điều này rất quan trọng. Nếu là thượng căn, bắt buộc phải được định, bắt buộc phải khai trí tuệ, thế thì khó lắm, chúng ta không làm được.

Pháp môn Tịnh độ này, “*Nãi Di Đà trú chân thật tuệ từng chân thật chi tế chi sở khai hóa hiển thị, cố duy Phật dữ Phật nãi năng cứu cánh*” (Phật Di Đà an trú nơi trí tuệ chân thật, từ bờ mé chân thật mà khai hóa hiển thị. Cho nên nói chỉ Phật với Phật mới đạt đến rốt ráo). Đây nói lên Tịnh tông có thể thù thắng như vậy, là do Phật A Di Đà từ trong trí tuệ chân thật lưu xuất ra.

Chân thật chi tế, nghĩa là chân như tự tính, là trực tiếp, nó không phải là gián tiếp. Rất nhiều Phật pháp, từ chân

thật chi tế thấu qua thức A Lại Da mà biến hiện ra vô lượng pháp môn. Pháp môn này không thấu qua thức A Lại Da, nó gọn gàng dứt khoát. Thấy thì quá dễ dàng, quá đơn giản, cho nên khiến người ta khó tin. Cái lý là vậy.

Mấy câu này rất quan trọng, có thể hóa giải rất nhiều nghi hoặc của chúng ta đối với Tịnh tông. Đối với pháp môn này, chúng ta luôn luôn có nhiều nghi hoặc, một câu này có thể hiểu rõ ràng, phục hồi tâm thanh tịnh của chúng ta. Tịnh tông thường nói, “tâm tịnh tắc Phật độ tịnh”.

Tâm của chúng ta thường có nghi hoặc, cho nên nó thường không thể thanh tịnh. Không thể thanh tịnh, nguyên nhân thứ nhất là có ta, ngã chấp kiên cố, trong kinh *Kim Cang* nói là ngã kiến, ngã kiến là Mạt Na thức.

Ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si. Bốn đại phiền não thường theo nhau. Bốn đại phiền não này sinh ra là có. Vì thế, mê chính là căn bệnh này. Giác ngộ rồi, thì quý vị phục hồi lại bình thường. Bệnh thái này, nếu gặp được duyên thì nó sẽ phát bệnh; không gặp duyên thì không sao.

Tuy có bệnh, nó tiềm phục, nhưng nó không khởi tác dụng. Gặp được duyên thì nó khởi tác dụng, khiến cho những tế bào mạnh khỏe trên cơ thể quý vị, chuyển biến thành tế bào mang bệnh. Đó chính là quý vị bị bệnh.

Nguyên nhân chúng ta bị bệnh là như vậy. Cái lý này hiểu rõ ràng rồi, chúng ta quay đầu lại nhìn xã hội ngày

nay. Xã hội ngày nay không bình thường, hỗn loạn trước nay chưa hề có. Kể đến, xem tình hình địa cầu, động đất, sóng thần, thời tiết bất thường, ngũ cốc thiếu hụt, hạn hán, ngập lụt, mang theo ôn dịch, số lượng lớn động vật biến mất khỏi địa cầu. Đây là hiện tượng vô cùng bất thường. Đây là tai nạn!

Tai nạn từ đâu mà có? Là tâm niệm của con người sống trên quả địa cầu này cảm ứng nên. Ngày xưa, những người sống trên quả địa cầu này, có sự dạy dỗ của đại Thánh đại hiền nhân, các vị thần Thánh trong tôn giáo, chư Phật, Bồ tát trong Phật giáo. Ngày đó, tâm của cư dân sống trên địa cầu thuần hậu, nên có thể tiếp nhận, thân tâm mạnh khỏe, gia đình hòa hợp, phong điều vũ thuận, không có những tai nạn tự nhiên nhiều như thế.

Ngày nay, cư dân trên địa cầu này không cần đến tổ tông, chẳng những không cần tổ tông mà không cần cả cha mẹ nữa, tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm, đều là tổn người lợi mình. Điều này thật ghê gớm!

Cố ý phá hoại sự thăng bằng của sinh thái tự nhiên, cho nên tạo nên xã hội bất an, địa cầu nơi đâu cũng tai nạn dồn dập. Cái lý là ở chỗ này. Nếu như chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, hóa giải tai nạn có khó không? Không khó!

Gần đây, có một bạn tặng cho tôi một cuốn sách, tên là *Giải Độc Mạt Thế Dự Ngôn*. Tôi có xem qua chưa xem hết,

trong đó giảng về lượng tử lực học của thời cận đại. Cái nhìn đối với vũ trụ, rất gần với giáo lý Đại thừa. Tôi nhớ trong đó có nhà khoa học nói, căn cứ sự nghiên cứu của ông ta, ông ta nói trên thế gian này vốn không có vật chất. Điều này rất gần với giáo lý Đại thừa.

Vật chất là gì? Là hiện tượng ba động. Nó từ lượng tử lực học, là một tia sáng cực kỳ vi tế. Tia sáng này là hiện tượng từng tia từng tia liên tục. Ông ta nói, tần số của nó không đồng. Tần số chậm, thì biến thành vật chất, thành sơn hà đại địa. Tần số nhanh hơn một chút, thì biến thành hoa cỏ, cây cối, các dạng thực vật. Nhanh hơn một chút nữa thì thành động vật. Nhanh nhất là giống như trong TV của chúng ta ngày nay. Đó là nhanh nhất, ông ta nói hoàn toàn là do tần số ba động không đồng. Ngoài thứ này ra, thì vốn không có sự tồn tại của vật chất, giống như trong kinh *Nhân Vương* nói, như kinh *Bồ tát Xứ Thai* nói, nghĩa là sự đối thoại giữa Bồ tát Di Lặc và đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một khảy móng tay có ba mươi hai ức bách thiên niệm. Niệm ở đây chính là tia sáng trong lượng tử lực học nói. Rất khó được! Nhưng Phật pháp nói lại cao hơn một lớp nữa. Tia sáng này từ đâu mà có?

Lượng tử lực học không nói đến tia sáng này từ đâu mà có. Nhưng Phật pháp nói đến chỗ rất ráo, là nó vẫn có tự tính. Danh từ trong kinh Phật gọi là “tính”: tự tính, bản tính, chân tính, pháp tính, nói rất nhiều. Đây là một cách nói pháp

thiện xảo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Thiện xảo giảng dạy cho quý vị biết không nên chấp trước vào danh tự, không nên chấp trước vào ngôn ngữ. Đó hoàn toàn là giả. Quý vị hiểu cái ý nghĩa của nó là được rồi. Cái đó là thể, nó vĩnh hằng, nó bất biến, minh tâm kiến tính rồi.

Khi Lục Tổ Huệ Năng kiến tính có nói, tính như thế nào? Ngài nói tính là thanh tịnh, “hà kỳ tự tính, bản tự thanh tịnh”. Nó vĩnh viễn không bị nhiễm ô, thật sự như vậy. Vì sao nó không bị nhiễm ô? Vì tướng nhiễm ô này là giả, không có thật, thì làm sao có thể nhiễm ô được nó.

Vốn không sinh diệt, nhưng khi phát hiện tia sáng cực kỳ nhỏ của lượng tử, thì thấy nó vẫn còn sinh diệt. Tự tính thì bất sinh bất diệt, cho nên trong Phật pháp nói, phàm có sinh diệt đều không có thật, đều là giả. Thật là bất sinh bất diệt, chân tính bất sinh bất diệt. Tia sáng này từ đâu mà có? Là từ tự tính mà có, cũng có nghĩa là hiện tượng ba động khởi lên từ trong tự tính. Nhưng tự tính không phải là ba động. Tự tính có thể khởi hiện tượng ba động này. Điều này rất khó hiểu.

Trong Phật pháp nói, chỉ có chứng ngộ mới biết được. Bản thân quý vị khế nhập vào cảnh giới thì quý vị sẽ biết được. Không khế nhập cảnh giới, quý vị không dễ gì cảm nhận được chân tướng sự thật này. Vì vậy, Phật pháp là khoa học. Nói có bằng chứng, phải đích thân quý vị chứng mới được. Quý vị không thân chứng mà chỉ nghe đức Phật nói

thì không được. Đức Phật chỉ dẫn đường cho quý vị, nói cho quý vị biết sự thật này. Bản thân quý vị bắt buộc phải chứng được, nhưng dùng phương pháp nào để chứng được đây? Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Nếu quý vị buông bỏ được, chúng ta nói đến cảnh giới lục căn tiếp xúc với lục trần. Ở trong đó thật sự đạt được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì quý vị có thể chứng được.

Quý vị không chứng được, chính là những thứ này làm chướng ngại quý vị. Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, thì quý vị không thấy được. Vì thế, trong kinh giáo Đại thừa nói rất hay: thật sự buông bỏ chấp trước. Không còn chấp trước vào pháp của thế gian và xuất thế gian, cửa thứ nhất phá được, thì lục đạo luân hồi sẽ không còn nữa. Vì sao vậy? Vì lục đạo luân hồi từ chấp trước biến hiện ra. Nó là giả, chẳng phải thật. Có chấp trước thì nó có. Không chấp trước thì nó không có, bởi đó không phải là thật.

Tứ Thánh pháp giới, nằm ngoài lục đạo, là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật. Nó cũng không phải thật. Vậy nó từ đâu mà có? Từ phân biệt mà có. Quý vị có tâm phân biệt, thì có cảnh giới này xuất hiện. Đoạn hết phân biệt, thì nó không còn nữa.

Không khởi tâm, không động niệm, thì Thập pháp giới không còn, bởi nó không có thật. Trong kinh giáo Đại thừa

thường nói, Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai, có thật không? Nó cũng không có thật. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, không hề nói Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật là ngoại lệ, không nói như vậy.

Vậy cái gì tạo thành Thật Báo Độ đây? Là tập khí khởi tâm động niệm, không phải là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là Phật pháp giới trong Mười pháp giới. Trong tập khí của khởi tâm động niệm, nếu tập khí không có, thì Thật Báo Độ cũng không còn. Vậy còn lại cái gì? Là quay về tự tính, gọi là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là thật, vĩnh hằng bất biến.

Trong triết học nói, đó là bản thể của vũ trụ vạn vật. Tuy nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, nhưng nó năng sinh, năng hiện tinh thần và vật chất. Quý vị cần nên biết, nó năng hiện không phải là thật, những hiện tượng sở hiện này đều là sinh diệt. Nghĩa là trong lượng tử lực học phát hiện, hết thấy đều là tia sáng cực kỳ vi tế. Tia sáng này là tương liên tục. Không nói nó là tương tục, mà nói nó là liên tục. Vì sao vậy? Vì mỗi cái nó độc lập riêng, giống như thước phim của điện ảnh vậy. Mỗi cái đều độc lập riêng, cho nên nó không phải là tương tục, nó là liên tục. Điều này nói rất hay! Tương tục là một thứ, mỗi cái đều như nhau, thế thì được. Ở đây, nó không giống nhau, mỗi cái đều không giống nhau. Tuyệt đối không có hai cái tương đồng. Vô lượng kiếp rồi tìm không ra hai cái tương đồng. Như thế,

mới tiết lộ được thật tướng của các pháp. Ngày nay, người ta nói là tiết lộ bí mật. Bí mật này bị thấy rõ rồi, đó là chân tướng sự thật. Do đó, hết thấy mọi hiện tượng đều là thức biến. Thức là gì? Thức là phân biệt, chấp trước.

Tâm niệm của chúng ta, tâm niệm thiện thì biến thành thiện; tâm niệm bất thiện thì biến thành bất thiện. Vì vậy, nếu chúng ta niệm niệm đều là tham, sân, si, mạn, thì là bất thiện. Đó là niệm độc, chắc chắn quý vị sẽ bị bệnh. Nếu như niệm niệm của quý vị đều là Giới, Định, Tuệ; niệm niệm đều là nhân nghĩa đạo đức; niệm niệm đều là an định hòa bình, thì đó hoàn toàn là thiện.

Ngày nay, chúng ta giác ngộ rồi, lập tức sửa đổi lại tâm niệm có được hay không? Được! Có hiệu quả không? Có hiệu quả, tai nạn sẽ không còn nữa. Quý vị xem người niệm Phật có giỏi không? Người trên thế gian này đều niệm ác, đều niệm bất thiện, tai nạn khởi lên. Người niệm Phật hàng ngày niệm Phật A Di Đà, tai nạn khởi lên, thì họ về thế giới Cực Lạc. Cõi Sa bà này, không liên quan đến họ. Điều này rất hay! Người tín ngưỡng tôn giáo, họ niệm Thượng Đế, họ niệm Thần; niệm niệm họ nghĩ đến lời dạy của Thần Thánh. Họ y giáo phụng hành, nên họ cũng được về thiên đường.

Trong Đại thừa giáo dạy chúng ta, có hai mươi tám tầng trời, đều rất thù thắng. Phước báo của cõi trời, cõi nhân gian chúng ta không thể so sánh được, bởi họ thọ mạng lâu.

Người Ấn Độ gọi là Trời Đao Lợi, người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế. Ở Trời Dục giới, đừng nói những điều thù thắng khác, chỉ nói về thọ mạng. Trời Đao Lợi và chúng ta ở đây có thời gian khác nhau. Cõi nhân gian một trăm năm, bằng cõi Trời Đao Lợi một ngày. Thọ mạng của cõi Trời Đao Lợi là bao nhiêu? Thời gian của họ ở đó, một năm cũng là ba trăm sáu mươi ngày. Một ngày của họ bằng một trăm năm của cõi nhân gian chúng ta. Một năm của họ, bằng ba vạn sáu ngàn năm của chúng ta. Thọ mạng của họ là một ngàn tuổi. Phước báo lớn!

Càng lên trên, thì thọ mạng càng cao hơn, một ngày ở cõi Trời Dạ Ma, bằng cõi nhân gian của chúng ta hai trăm năm. Thọ mạng của họ là hai ngàn tuổi.

Bồ tát Di Lặc ở cõi trời thứ tư, cõi Trời Đâu Suất. Một ngày của cõi Trời Đâu Suất bằng bốn trăm năm của cõi nhân gian. Thọ mạng của họ bốn ngàn tuổi. Như vậy, Bồ tát Di Lặc ở cõi Trời Đâu Suất thọ mạng dài hơn hết. Đến thế giới này để thành Phật, đức Phật Thích Ca nói cho chúng ta biết như vậy.

Bây giờ, chúng ta tính thử xem còn bao lâu nữa? Còn năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm sau, Bồ tát Di Lặc sẽ đến thế giới của chúng ta. Thế giới của chúng ta có hủy diệt hay không? Không. Thế giới này có tai nạn lớn hơn nữa thì cũng không hủy diệt được, bởi tương lai, Bồ tát Di Lặc còn đến đây thành Phật mà.

Do đó, ý niệm làm chủ tất cả. Điều này là có thật. Tôi thấy những bài báo cáo này của các nhà khoa học, *Giải Độc Mạt Thế Dự Ngôn*, trong đó nói rất có lý, cho nên hiểu được lý này rồi, thì tai nạn có hiện tiền cũng không sợ. Biết được phương pháp hóa giải, chuyển lại tâm niệm là hóa giải được, nhưng phải cần ý thức tập thể mới có được hiệu quả.

Ý thức tập thể, chúng ta kêu hết thấy mọi người trên thế giới này hồi tâm hướng thiện. Nhưng điều này không dễ làm được, bởi họ không tin. Họ nói đó là tôn giáo, là mê tín. Thế phải làm sao đây? Chúng ta tìm đến những người tin tôn giáo, những người mê tín này. Những người mê tín này đoạn ác tu thiện. Chúng ta thay đổi, thì họ cũng có lợi vậy.

Tuy họ có lợi đó, nhưng họ vẫn xem thường chúng ta. Chúng ta không nên để ý, không nên để trong lòng.

Tóm lại, cứu người, cứu mình, đó là việc tốt, tuy phải chịu đựng sự sỉ nhục rất nhiều, nhưng đó là tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, có gì là không tốt đâu! Vì thế, người học Đại thừa kinh giáo, mấy năm gần đây tôi thường nói, đức Phật nói cho chúng ta biết thế gian này, giờ giờ là giờ tốt, ngày ngày là ngày tốt. Tôi tiếp theo hai câu, người người là người tốt, việc việc là việc hay. Như thế, thì chúng ta sống trên thế gian này sẽ vui sướng biết bao, hạnh phúc biết bao.

Tôi cảm thấy thế gian này rất đẹp, không có người ác. Họ làm ác là do nhất thời hồ đồ, mê mất đi tự tính. Bản tính

vốn thiện, chúng ta tin bản tính của họ là thiện, “nhân chi sơ, tính bản thiện”. Họ bất thiện là vì họ không có được sự giáo dục tốt. Họ học điều xấu. Xã hội ngày nay, học điều xấu rất dễ dàng. Có rất nhiều thầy giáo dạy quý vị học điều xấu.

Thầy giáo đầu tiên chính là TV. Ngày nay, thầy giáo Internet còn lợi hại hơn thầy TV nhiều, nó đã dạy quý vị đó! Ngày nào quý vị cũng học với nó. Chẳng có ngày nào là không thân cận nó, quý vị có thể không học điều xấu được chẳng? Đó là chuyện không thể.

Ngay cả chư Phật, Bồ tát mà học với nó, tôi tin rằng cũng sẽ học điều xấu. Vì vậy, chúng ta chỉ có duy nhất một phương pháp, tôi chẳng thể hạn chế TV của quý vị không chiếu, nhưng tôi có quyền không coi.

Đạo tràng của chúng ta, có không ít những gia đình học Phật, trong nhà không có TV, hoặc có TV nhưng không bắt được sóng, vì không có ăng ten, nên họ đã mở đĩa giảng của chúng tôi. Hàng ngày, chúng ta tiếp xúc là chư Phật, Bồ tát, hàng ngày tiếp xúc là sự dạy dỗ của Thánh hiền, chúng ta gián đoạn với những tin tức bên ngoài.

Tôi đã gần năm mươi năm rồi, không xem TV, không nghe đài, không đọc báo, không đọc tạp chí, cho nên nhiều người nói về tai nạn, đến hỏi tôi cách hóa giải, tôi nói không có. Mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, cuộc sống rất tốt, không hề có việc gì phải lo lắng cả.

Đó chẳng phải là vấn đề của tâm sao? Quý vị chịu buông bỏ, thì chẳng có chuyện gì. Buông bỏ TV, buông bỏ đài, hết thấy mọi môi giới đều buông bỏ. Buông bỏ báo, buông bỏ tạp chí, thậm chí ngay cả sách cũng buông bỏ.

Nhà sách hiện nay, không giống như nhà sách ngày xưa, nhà sách sáu mươi năm trước. Ngày xưa, quý vị bước vào nhà sách liền có khí phách của sách, từ trường rất tốt. Quý vị bước vào thư viện, bước vào nhà sách, tâm quý vị an định, cảm giác rất hay.

Ngày nay, thì không. Ngày nay, bước vào nhà sách từ trường ở đó không tốt. Nguyên nhân vì sao vậy? Vì nội dung những cuốn sách trên kệ không tốt.

Khi tôi còn trẻ, tôi rất thích đến các nhà sách, đi đến thư viện. Bây giờ, thì tôi không đi nữa. Bây giờ chỗ tôi ở, trong phòng để toàn là kinh sách. Kinh sách của Phật giáo, cùng những kinh sách của tôn giáo khác tôi đã sưu tập. Sách của Trung Quốc, *Tứ Khố Toàn Thư*, *Tứ Khố Hội Yếu*, tôi chỉ để những loại sách này. Những loại sách này, từ trường rất tốt.

Xã hội ngày nay, người tốt ít, không tìm được người bạn tốt, chúng ta làm bạn với các bậc cổ nhân, làm bạn với chư Phật, Bồ tát! Họ vĩnh viễn không thay đổi. Từ đó cho thấy, hạnh phúc hay tai nạn đều do chính bản thân mình lựa chọn mà thôi. Quý vị đừng trách người khác. Trách người khác là sai. Tất cả do mình lựa chọn thôi.

Cuộc đời này, quý vị chọn hạnh phúc mỹ mãn, thì thật sự quý vị sẽ có một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Nếu quý vị chọn những điều thập ác, sát đạo, dâm vọng, thì cuộc sống của quý vị sẽ phải chịu tai nạn dập vùi. Do đó, tôi thấy rất nhiều dự ngôn rồi, tôi không hề cảm thấy lạ lùng chút nào. Tôi biết được rất nhiều tai nạn vì sao nó có, vì sao lại có tai nạn. Tôi cũng biết được phương pháp hóa giải, chẳng phải việc khó!

Vì thế, thế giới Cực Lạc, là trí tuệ Bát nhã trong tự tính vốn sẵn có của Phật Di Đà, là trí tuệ chân thật, từ chỗ này khai hóa hiển thị. Khai là khai mở, mở cửa ra, hóa là giáo hóa. Dùng phương pháp nào để giáo hóa? Dùng phương pháp hiển thị. Ngày nay, chúng ta nói, thân hành chính là hiển thị, ngôn giáo. Bản thân làm để cho mọi người thấy, mọi người tin tưởng. Bốn mươi tám nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nào Ngài cũng làm được, nói được làm được, không câu nào giả hết, cho nên được người khác tin tưởng. Rốt cuộc là quay về điều gì? Chỉ có người minh tâm kiến tính mới biết được.

Di Đà chi nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, viên dung cụ đức, siêu tình ly kiến, cử thể thị sự lý vô ngại, sự sự vô ngại chi nhất chân pháp giới, cố phi tư lượng phân biệt chi sở năng tri, ngữ ngôn văn tự chi sở năng cập, cố vân phi cửu giới tự lực sở năng tín giải (Biển nguyện Nhất thừa của Phật Di Đà, nơi sáu từ Hồng danh dung chứa trọn đầy đủ các đức, vượt tình lìa kiến, toàn thể là nhất chân pháp giới sự lý

vô ngại, sự sự vô ngại. Cho nên không thể suy lường, vượt ngoài văn tự ngữ ngôn, không phải do tự sức mình trong chín pháp giới hiểu được).

Đoạn này hơi dài một chút, thật sự Niệm công đã vì chúng ta mà giảng nói rõ ràng. Sự vĩ đại của Tịnh tông, là ở chỗ Biển nguyện Nhất thừa của Phật Di Đà. Biển là hình dung từ, là đại nguyện, hoằng nguyện! Nguyện điều gì vậy? Mong hết thấy chúng sinh trong một đời đều được viên thành Phật đạo. Đây gọi là Biển nguyện Nhất thừa. Nhất thừa là thành Phật, Nhị thừa là nói về Đại thừa và Tiểu thừa. Đại thừa là Bồ tát, Tiểu thừa là A La Hán.

Tịnh tông không mong quý vị thành A La Hán, thành Bồ tát, không mong điều này. Tịnh tông mong quý vị đời này chứng được viên mãn giống như Phật A Di Đà. Đây là bản nguyện của Di Đà. Hơn nữa, dùng phương pháp quá vi diệu, dùng lực tự hồng danh, trên thực tế chỉ có bốn từ: A Di Đà Phật.

Đại sư Liên Trì niệm Phật, chỉ niệm bốn từ: A Di Đà Phật. Trong *Trúc Song Tuy Bút* có ghi lại một đoạn như sau: Có người đến thỉnh giáo với Ngài, Hòa thượng niệm Phật. Ngài niệm cách nào? Niệm bốn từ: A Di Đà Phật. Còn dạy người khác? Dạy người khác sáu từ. Vì sao lại khác nhau? Ngài nói, đời này tôi quyết định phải vãng sinh về thế giới Cực Lạc, thân cận Phật Di Đà, cho nên không thêm vào những lời khách sáo. Trong kinh nói rất rõ ràng, chấp trì danh hiệu, danh hiệu là bốn từ: A Di Đà Phật. Ý nghĩa của chữ Nam Mô, là cung kính,

là quy y, là quy mạng. Những lời khách sáo này thì miễn đi.

Tôi dạy người khác, người khác không có tâm nguyện thật sự cầu vãng sinh, cho nên thêm vào lời khách sáo: quy y A Di Đà Phật, quy mạng A Di Đà Phật, kết duyên với Phật A Di Đà, đời sau lại tiếp tục niệm, là ý nghĩa như vậy.

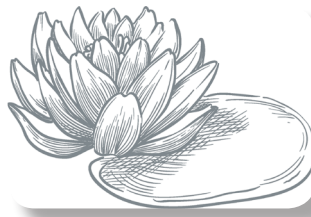
Thật sự, một đời này vãng sinh, thì quý vị nên học Đại sư Liên Trì, miễn đi những lời khách sáo, bởi chúng ta làm thật, chứ không làm giả. Làm thật là bốn từ A Di Đà Phật. Bốn từ này, chứa trọn đầy đủ các đức. Bốn từ này có thể phiên dịch, nhưng không dịch. Vì sao lại không dịch? Tôn trọng không dịch. Dịch thành ý nghĩa của Trung Quốc, thì A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác, Vô Lượng Giác. Vô Lượng Giác là đối với ai mà nói? Là đối với chân như bản tính mà nói, cho nên nó là danh hiệu của tính đức, niệm Phật A Di Đà là niệm tự tính của chính mình.

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta rằng: Hết thảy chúng sinh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai, Phật A Di Đà chính là đức tướng trí tuệ Như Lai. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức, vô lượng tướng hảo, niệm tự tính, chứ không niệm gì khác. Vì vậy, chứa trọn đầy đủ các đức, chúng ta dùng một câu này trong kinh *Hoa Nghiêm*, thì ba việc trí tuệ, đức năng, tướng hảo, đều đầy đủ, không hề thiếu điều nào.

Vượt tình là kiến: Tình là tình chấp. Ở đây không có tình

chấp. Kiến là ngã kiến. Tình, người xưa nói thất tình ngũ dục. Kiến là ngã kiến trong bốn loại phiền não của Mạt Na thức. Từ ngã kiến phát sinh ra ngã ái, ngã mạn, ngã si. Chỉ cần không còn ngã kiến, thì những cái sau sẽ không còn nữa. Vì thế, nửa kinh *Kim Cang* phía sau, dạy quý vị lìa kiến, phá bốn kiến: ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến. Phá được bốn kiến rồi, thì quý vị vượt lên mười pháp giới.

Phía trước, nói về bốn tướng: ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng. Phá được bốn tướng, thì quý vị siêu việt lục đạo luân hồi, siêu việt mười pháp giới. Một câu danh hiệu vượt tình lìa kiến. Người niệm Phật A Di Đà rất đông, nhưng người hiểu được cảnh giới, nghĩa lý của câu danh hiệu Phật A Di Đà không nhiều, cho nên vì sao người niệm Phật, còn phải thật sự học kinh *Vô Lượng Thọ*? Học kinh *Vô Lượng Thọ*, quý vị sẽ hiểu rõ lý sự tính tướng nhân quả của Tịnh tông. Lúc đó, thì sự niệm Phật của quý vị sẽ hoàn toàn khác với người ta. Thật sự là nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, quý vị mới có được vô lượng pháp hỷ, sẽ niệm thấy thoái mái, niệm nhanh, niệm hoan hỷ. Cái lý là ở chỗ này.



MỤC LỤC



TẬP 31.....	5
TẬP 32.....	41
TẬP 33.....	79
TẬP 34.....	117
TẬP 35.....	163
TẬP 36.....	207
TẬP 37.....	253
TẬP 38.....	297
TẬP 39.....	339
TẬP 40.....	379

